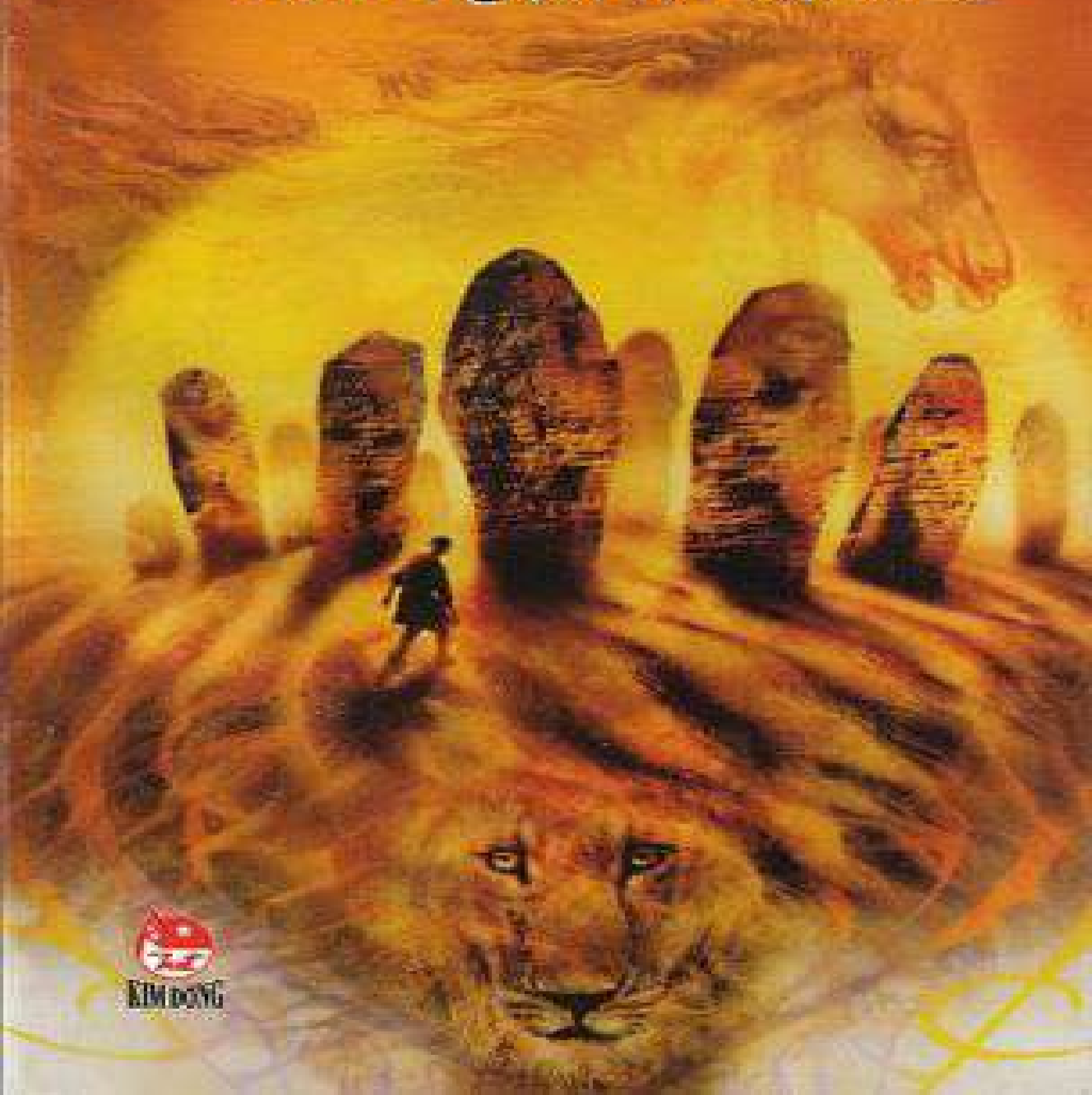




BIÊN NIÊN SỬ VỀ NARNIA
C.S. LEWIS

Con ngựa và cậu bé





VH-Project xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc chế bản ebook **Biên niên sử Narnia – Tập 3: Con ngựa và cậu bé**, của nhà văn **C.S Lewis**.

---oOo---

Đây là một trong những dự án chế bản ebook mà VH-Project (VH-P) gửi tặng đến tất cả những bạn yêu thích sách, đặc biệt là những người không có điều kiện đọc những ấn phẩm sách thông thường. **Tuy nhiên trong khả năng có thể, hãy mua và thưởng thức sách như sự tôn trọng đối với tác giả và các nhà xuất bản.**

Là nhóm chế bản của VH-P – VH-ebook Project (VH-eP) - hoạt động với mục đích hoàn toàn phi lợi nhuận, trên tinh thần chia sẻ niềm đam mê sách đến tất cả những người cùng chung sở thích. VH-eP hoạt động theo nguyên tắc mở rộng và tương tác cao, khi bạn là thành viên của VH-P bạn có thể tự mình làm quản lý dự án sách riêng với sự hỗ trợ góp sức của tất cả các thành viên trong nhóm. Chỉ cần bạn có nguồn sách hãy tham gia với chúng tôi.

Ebook được thực hiện bởi thành viên VH-P, với mong muốn đem đến những tác phẩm văn học có giá trị nghệ thuật, nhân văn và giải trí cho tất cả những người yêu sách. Ebook sau khi hoàn thành sẽ được VH-P đăng tải

trên các diễn đàn văn học mạng. **Bất kỳ hình thức sao lưu, sử dụng làm bài viết, tư liệu hay đăng trên các diễn đàn, yêu cầu giữ nguyên nội dung cũng như ghi rõ nguồn cung cấp và nhóm chế bản ebook như sự tôn trọng đối với những người thực hiện.**

Rất mong sự phản hồi và đóng góp ý kiến của các bạn, giúp chúng tôi hoàn thiện hơn trong các Dự án tiếp theo. VH-P luôn chào đón các bạn gia nhập thành viên, để cùng nhau mang đến những chế bản ebook sách hay đến mọi người.

VH-Project

DA 53: SERIES - BIÊN NIÊN SỬ NARNIA

TẬP 3: CON NGỰA VÀ CẬU BÉ

**Ebook được thực hiện bởi các thành viên VH-
Project & TVE**

Chụp ảnh & QLDA: **Xồ**

Type: **May&nui , haian, thuy_trang 89, Liz88, nnt1990, huynh9l, schnappy.info, tranngocbich224, Lua (TVE), yoohy (TVE), nguyen_ly (TVE), Iris.**

Soát lỗi văn bản: **Tyty1803**

Chế bản ebook: **haian**

Ngày hoàn thành: **22/05/2011**

<http://facebook.com/vhproject>

<http://vhproject.hnsv.com>

---oOo---

Thông tin sách

Bộ tiểu thuyết: **Biên niên sử Narnia**

Tập 3: **Con ngựa và cậu bé**

Tác giả: **Clive Staples Lewis**

Dịch giả: **Hồng Vân**

Nhà xuất bản: **Kim Đồng**

Số trang: **308**

Kích thước: **11x17.5cm**

Trọng lượng: **280g**
Năm xuất bản: **Quý I/ năm 2009**
Giá bìa: **29.000đ**

Giới thiệu bộ truyện:

Biên niên sử về Narnia viết về một thế giới tưởng tượng, những phép màu và một thế giới song song cùng tồn tại với thế giới của chúng ta. **Biên niên sử về Narnia** dựng nên một thế giới tưởng tượng, kỳ ảo nhưng có những cơ sở của hiện thực - điểm khác biệt với Harry Potter. **Biên niên sử về Narnia** là một tác phẩm hư cấu có giá trị nghệ thuật cao trên nhiều phương diện:

Một tác phẩm có cấu trúc cân đối, hoàn chỉnh, tính tư tưởng quán xuyên từ đầu đến cuối ; là tinh thần đấu tranh cho chính nghĩa, cho con người, đặc biệt là một tình yêu thiên nhiên, hoà mình với thiên nhiên, coi cỏ cây hoa lá, muông thú cũng có tính bản thiện và có nhu cầu được cộng sinh trong thế giới của muôn loài và cho muôn loài. Một tư tưởng rất nhân bản và đang được nhân loại đề cao. Bộ sách giúp bạn đọc có ý thức tốt hơn về môi trường thiên nhiên cũng như môi trường văn hoá. Và đặc biệt có thể nhìn cuộc đời với một đôi mắt “ngây thơ” hơn.

Tác phẩm hấp dẫn nhờ một cốt truyện cổ điển, có mâu thuẫn, cao trào và giải quyết mâu thuẫn, thể hiện một trí tưởng tượng rất cao, mang dấu ấn của cá tính sáng tạo của nhà văn. Từ tập 1 đến tập 7, thế giới tưởng tượng được xây dựng và phát triển một cách vừa khác biệt vừa nhất quán với toàn bộ và theo cấp độ tăng tiến, khiến người đọc đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác với những hình tượng độc đáo, kỳ thú không hề bị lặp lại.

Tác phẩm đưa ra một hệ thống nhân vật phong phú, có cá tính : không có nhân vật nào lẫn với nhân vật nào, dù là con vật hay con người đều có

những nét đặc biệt đáng ghi nhớ. Lối giải quyết mâu thuẫn của tác giả, tự nhiên, không gượng ép và đặc biệt là nhẹ nhàng, thoải mái không gây nên những cảnh quá dữ dội có thể ảnh hưởng đến tâm hồn trẻ thơ.

Theo bình chọn của tạp chí Big Reader : **Biên niên sử về Narnia** có tên trong danh sách 21 cuốn sách được độc giả Anh yêu thích nhất (trong danh sách 100 tiểu thuyết thế giới).

Bộ truyện được chuyển thể sang tác phẩm điện ảnh trở thành là bộ phim ăn khách của thế kỷ 21.

Đôi nét về tác giả:



C.S Lewis (Clive Staples Lewis) sinh năm 1898 tại Belfast. Ông làm nghiên cứu sinh và là trợ giảng bộ môn Văn học Anh tại trường Magdalen, Oxford và sau này là giáo sư bộ môn Văn học thời kỳ Trung cổ và Phục hưng tại Đại học Cambridge, nơi ông làm việc cho đến khi qua đời vào năm 1963.

Ông viết rất nhiều sách về phê bình văn học và Đạo cơ đốc, với tác phẩm nổi tiếng “*The Screwtape Letters*”, cùng với bốn cuốn tiểu thuyết khác dành cho người lớn. Những tác phẩm của ông được dịch sang nhiều thứ tiếng và bán được hàng triệu bản. Bộ truyện bảy tập “*Biên niên sử*

Narnia” là bộ truyện duy nhất ông viết cho trẻ em và đã xuất sắc trở thành một trong những tác phẩm kinh điển trong dòng văn học thiếu nhi thế giới.

MỤC LỤC

CHƯƠNG 16

Shasta bắt đầu cuộc hành trình

CHƯƠNG 2

Trên đường bắc tiến

CHƯƠNG 3

Tiểu thư lưu lạc giang hồ

CHƯƠNG 4

Shasta với những người Narnia

CHƯƠNG 5

Hoàng tử Corin

CHƯƠNG 6

Một đêm giữa những ngôi mộ cổ

CHƯƠNG 7

Đêm trong cung cấm

CHƯƠNG 8

Trong cung điện của Tisroc

CHƯƠNG 9

Băng qua sa mạc

CHƯƠNG 10

Ăn sĩ trong lều cỏ

CHƯƠNG 11

Người bạn đường bất đắc dĩ

CHƯƠNG 12

Shasta ở Narnia

CHƯƠNG 13

Trận đánh ở Anvard

CHƯƠNG 14

Bree trở thành con ngựa khôn ngoan

CHƯƠNG 15
Rabadash lỗ bịch

---oOo---

CON NGỰA VÀ CẬU BÉ

Đó là một bất ngờ với Shasta khi cậu phát hiện ra mình không phải là con trai của Arsheesh, người đánh cá. Nhưng khi Bree, con ngựa biết nói, mang cậu lao ra khỏi vùng đất nguy hiểm của Calormen và để tìm đến với vùng đất an toàn và hạnh phúc của Narnia, nơi có đức vua tối cao Peter đang cai trị, Shasta thấy mình ngập trong những điều bí ẩn và mạo hiểm mà cậu chưa bao giờ mơ thấy.

Chuyến thám hiểm của họ đầy rẫy sự sợ hãi và hiểm nguy, sự hấp dẫn và mạo hiểm, khi cả hai phải cải trang để đi xuyên qua thành phố Tashbaan, vượt qua khu hầm mộ kỳ quái những ngày nóng thiêu đốt và những đêm sáng như dát bạc của sa mạc để đến được những dãy núi cao của vùng Archenland. Thậm chí ngay cả khi Narnia đã trong tầm mắt, Shasta vẫn nhận ra rằng cậu phải chiến thắng được nỗi sợ hãi của chính mình “*Nếu mình sợ điều này*” Shasta tự nhủ “*mình sẽ sợ mọi cuộc chiến đấu trong cuộc đời mình. Bây giờ hoặc không bao giờ*”.

Đây là chuyến thám hiểm thứ ba trong bộ truyện hấp dẫn: ***Biên niên sử về Narnia***.

CHƯƠNG 1

Shasta bắt đầu cuộc hành trình

Đây là câu chuyện phiêu lưu xảy ra ở Narnia, Calormen và những miền đất ở giữa hai đất nước này vào thời đại Vàng khi Peter Đại đế trị vì xứ Narnia cùng vua Edmund, nữ hoàng Susan và nữ hoàng Lucy.

Ngày ấy, ở miền nam xa xôi của xứ Calormen, bên một cái vịnh nhỏ ăn ra biển, có một người đánh cá nghèo khổ tên là Arsheesh, ở cùng với lão có một thằng bé gọi lão là cha. Tên thằng bé là Shasta. Hầu như ngày nào Arsheesh cũng chèo thuyền ra khơi đánh cá từ lúc trời tờ mờ sáng, đến chiều tối, lão thảng con lừa của mình vào một cỗ xe, chất lên xe đầy cá tươi và đi một chặng đường chừng một dặm hoặc xa hơn một chút về phía nam vào trong làng bán cá. Nếu việc buôn bán diễn ra suôn sẻ, lão sẽ về nhà với tâm trạng vui vẻ và chẳng nói gì với Shasta, nhưng nếu việc buôn bán ế ẩm, lão sẽ moi ngay ra lỗi của nó và có thể sẽ thượng cẳng chân, hạ cẳng tay với nó. Bao giờ chẳng dễ tìm ra lỗi của nó vì mọi việc trong nhà đều đến tay nó: vá và giặt lưới này, nấu cơm nấu nước này, quét dọn, lau chùi ngôi nhà nhỏ mà hai người cùng chung sống này.

Shasta chẳng hề quan tâm đến bất cứ cái gì nằm ở phía nam ngôi làng của nó, bởi vì nó đã từng đi với ông Arsheesh một hoặc hai lần đến đó và nó biết rằng chẳng có cái gì thú vị ở đấy hết. Ở đó nó cũng gặp những người đàn ông giống như cha nó mặc những chiếc áo choàng dài, như bần, đi những đôi guốc mộc để tõe cả những ngón chân ra ngoài, đầu đội khăn, râu để dài, nói nhẩn nha từng tiếng một về những chuyện chán ngắt. Nhưng Shasta lại quan tâm đến tất cả những gì nằm ở phía bắc bởi vì chưa từng có ai đi về hướng này và nó cũng không được phép đi đến đấy. Khi nó ngồi ở ngoài sân vá lưới một mình, nó thường háo hức nhìn về hướng bắc. Bạn sẽ chẳng nhìn thấy bất cứ thứ gì ngoài một cái dốc cỏ mọc um tùm dẫn đến

một đỉnh đồi trọc và xa hơn nữa là bầu trời, có lẽ còn có một vài con chim bay qua liệng lại trên đầu.

Đôi khi nếu có Arsheesh ở đây Shasta khẽ hỏi:

- Ôi cha ơi, có cái gì ở phía sau quả đồi kia vậy?

Khi ấy, nếu lão đánh cá ở trong một tâm trạng bực bội lão sẽ cho nó một cái bạt tai và bảo nó hãy chú tâm vào công việc. Còn nếu đang cao hứng hoặc khoan khoái trong lòng thì lão lại nói:

- Ôi con trai, đừng cho phép đầu óc mình trở nên lộn xộn vì những câu hỏi vô ích. Bởi vì có một nhà thơ đã nói: Tập trung cho công việc là cội rễ của sự giàu có còn những ai hỏi những câu băng quơ chẳng liên quan gì đến mình chỉ giống như lái con tàu của sự điên rồ đâm vào dải đá ngầm của sự bần cùng.

Shasta thì nghĩ phía sau ngọn đồi kia chắc chắn phải có một bí mật thú vị nào đó mà cha nó muốn giấu nó. Thực ra, người đánh cá nói như vậy vì lão cũng chẳng biết có cái gì nằm ở phía bắc. Mà lão cũng chẳng thêm bận lòng. Lão có một lối suy nghĩ rất chi là thực tiễn.

Một hôm, có người lạ từ phương nam đi tới, người này không có bất cứ một điểm chung nào với những người đàn ông mà Shasta đã gặp. Ông ta cưỡi một con ngựa đốm, nom ra đáng một con ngựa chiến khỏe mạnh, bờm rủ xuống, đuôi dài, bàn đạp và yên cương đều có giát bạc trắng. Người khách lạ đội mũ nhà binh, đầu nhọn bằng kim loại của cái mũ trụ chìa lên từ khoảng giữa của cái khăn quấn đầu bằng lụa và ông ta mặc một cái áo giáp có dây xích. Ở một bên hông, ông ta đeo lưng lẳng một cây mã tấu chạm trổ, sau lưng đeo một cái khiên tròn có đóng những cái mẫu bằng đồng. Tay phải ông nắm chặt một cái giáo. Người lạ có nước da màu bánh mật nhưng điều này không làm cho Shasta ngạc nhiên, bởi vì tất cả mọi người ở Calormen đều có nước da thẫm như thế; điều làm nó thắc mắc là bộ râu nhuộm màu đỏ, quăn quăn và bóng nhẫy bởi một loại dầu xức có mùi thơm.

Nhưng lão đánh cá Arsheesh thì căn cứ vào cái vòng vàng đeo trên cổ tay người lạ mà biết ông ta là một Tarkaan tức là một lãnh chúa lớn; thế là

lão quỳ mọp trước mặt người khách, thấp đến nỗi râu chạm cả xuống đất và ra dấu cho Shasta cùng quỳ theo.

Người khách lạ yêu cầu được ngủ nhờ một đêm và tất nhiên người đánh cá đâu dám khước từ. Tất cả những món ngon lành được dọn ra trước mặt Tarkaan (mà ông ta cũng chẳng thèm chú ý đến nhiều), còn Shasta như bao giờ cũng thế, mỗi khi người đánh cá có khách, chỉ được nhận một khoanh bánh mì khô và cái lệnh trốn đi cho khuất mắt. Trong những trường hợp này nó thường ngủ với con lừa trong cái chuồng lừa nhỏ có cài then. Nhưng chiều hôm ấy còn quá sớm để đi ngủ và Shasta đến tuổi ấy mà còn chưa được biết rằng nghe lén sau các cánh cửa là một việc làm sai trái, bèn ngồi bên ngoài ghé tai vào một khe hở của bức tường gỗ nghe lỏm câu chuyện giữa cánh đàn ông với nhau. Đây là những gì mà nó nghe được.

- Này ông chủ nhà, - Tarkaan nói, - tôi muốn mua thằng bé nhà ông.

- Ôi thưa ông chủ, - người đánh cá đáp, - (và Shasta biết cùng với giọng điệu này một cái vẻ tham lam bao giờ cũng hiện lên rõ mồn một trên khuôn mặt cha nó) – có cái giá nào khiến kẻ tôi tớ nghèo hèn của ngài bán đi đứa con duy nhất, người thân duy nhất, chỗ tựa nương duy nhất lúc về già? Chẳng phải là một trong những nhà thơ của chúng ta đã nói: “Tình cảm tự nhiên mạnh hơn món súp và đứa con trai duy nhất quý hơn ngọc đỏ” đó sao?

- Quả có thể. – Khách đáp giọng khô khan. – Nhưng có một nhà thơ khác lại nói: Kẻ nào mưu toan đánh lừa sự khôn ngoan đã mang sẵn trên lưng tai họa”. Thôi đừng có nhét thêm vào cái miệng già nua của lão những lời dối trá nữa, thằng bé này không phải là con lão bởi vì đôi má lão đen sạm chẳng kém gì ta, còn thằng bé này lại đẹp đẽ da trắng trẻo không khác gì cái bọn người man rợ đáng bị nguyên rửa nhưng lại có vẻ ngoài đẹp đẽ miền bắc xa xôi kia.

- Đúng như một câu danh ngôn đã nói rằng, - người đánh cá lại leo lẻo, - *thanh gươm không qua khỏi tấm khiên và con mắt của sự thông thái chọc thủng tất cả sự giả trá!* Ôi vị khách lỗi lạc của tôi, hãy biết rằng ví nghèo rớt mồng tơi mà tôi không thể lấy vợ và có con. Nhưng cũng vào cái năm mà Tisroc (Thánh thượng vạn tuế, vạn vạn tuế) bắt đầu triều đại thịnh

trị và nhân đức của mình, có một đêm rằm trăng đẹp đến mức làm hài lòng các vị thánh thần nhưng lại tước mất giấc ngủ của tôi. Vì thế tôi rời khỏi cái giường trong túp lều rách nát này đi ra ngoài bãi biển hòng làm cho mình khuây khỏa bằng cách ngắm nhìn mặt biển, vầng trăng và hít thở không khí se lạnh ban đêm. Chợt tôi như nghe thấy tiếng mái chèo khua nước của một con thuyền đang bơi về phía mình và sau đó là một tiếng kêu yếu ớt. Chỉ một lát sau, con sóng đẩy vào bờ một con thuyền nhỏ, trên chằng có gì ngoài một người đàn ông ốm nhách vì vừa đói vừa khát – người này dường như vừa tắt thở trước đấy (bởi vì thi thể ông ta còn âm ỉm) – một bình nước bằng da không còn lấy một giọt và một đứa trẻ vẫn còn thoi thóp. “Không còn nghi ngờ gì nữa”, tôi nghĩ, “Những kẻ khốn khổ này vừa thoát khỏi một vụ đắm tàu, nhưng nhờ vào sự sắp đặt đáng kính phục của các vị thánh thần, người đàn ông này đã chịu đói khát để cho đứa trẻ này được sống sót, ông ta đã trút hơi thở cuối cùng khi nhìn thấy đất liền.” Như vậy, nhờ noi theo và luôn ghi nhớ rằng thánh thần không bao giờ quên không thưởng cho những ai giúp đỡ kẻ khốn và cũng cảm động bởi một tình thương yêu (bởi vì kẻ đầy tớ của ngài là một người đàn ông có trái tim mềm yếu, vị tha...)

- Im đi, hãy để những lời dông dài ấy cho những lời cầu nguyện của người. – Tarkaan cắt ngang. – Biết người nhật thăng bé về nuôi thế là đủ. Và thăng bé ấy đã đền lại hạt cơm người cho nó ăn gấp mười lần, bằng chính lao động của nó – như ai cũng có thể thấy rõ. Còn bây giờ thì nói ngay cho ta biết người đòi cái giá bao nhiêu bởi vì những lời lẽ ba hoa của người làm rác tai ta lắm.

- Ngài đã rất khôn ngoan khi nói rằng lao động của thăng bé đối với tôi là một cái gì không thể đo hết giá trị, điều này cũng sẽ được tính thêm vào cái giá ấy. Bởi vì nếu bán nó đi thì không còn gì phải nghi ngờ hoặc là tôi phải mua lại một đứa khác hoặc là phải thuê một nhân công để làm công việc của nó.

- Ta sẽ trả cho người 15 đồng. – Tarkaan nói.

- Mười lăm đồng! – Arsheesh kêu lên bằng một giọng nửa như rên rỉ, nửa như kêu gào. – Mười lăm đồng để nương tựa khi tuổi già sức yếu, để

đem lại niềm vui trong mắt tôi. Đừng có chế giễu bộ râu bạc của tôi như thế Tarkaan, dẫu ngài có muốn như vậy. Cái giá của tôi là 70 đồng.

Nghe đến đây Shasta đứng dậy nhón chân bỏ đi. Nó đã nghe đủ những điều cần nghe bởi vì nó biết tổng những chuyện mặc cả trong làng và biết rõ nó sẽ diễn ra như thế nào. Chắc chắn thì cuối cùng Arsheesh sẽ bán nó với cái giá nhiều hơn 50 đồng và ít hơn 70 đồng. Rằng ông ta và Tarkaan sẽ mất đến hàng giờ để đi đến thỏa thuận đó.

Chắc bạn cũng không cần phải mừng rỡ ra nổi lòng của Shasta. Nó cũng như bạn và tôi rất xót xa nếu nghe được sự trao đổi trong đó cha mẹ ruột bán chúng ta đi làm nô lệ cho nhà người. Có một điều, cuộc sống hiện tại của nó không khá hơn hoàn cảnh của một kẻ tôi đòi là bao; với tất cả những gì nó biết thì người khách lạ có tác phong quyền quý cưỡi trên con ngựa đẹp này có thể đối xử với nó còn tử tế hơn Arsheesh. Còn một điều nữa, câu chuyện về việc tìm thấy nó trên một con thuyền khiến nó rất hào hứng và có một cái như là một sự giải thoát. Nó thường cảm thấy bần khổ nỗi rồi bởi vì nó không sao yêu thương được người mà nó vẫn gọi là cha và theo chỗ nó biết thì một đứa con trai cần phải yêu thương cha mình. Bây giờ thì rành là nó không có một mối quan hệ nào với ông ta. Điều này giải phóng nó ra khỏi một vấn đề đè nặng lên lương tâm nó.

- Vậy ra mình có thể là một người nào đó, - nó nghĩ, - có thể là con trai của một Tarkaan hoặc là con trai của chính Tisroc (Thánh thượng vạn tuế, vạn vạn tuế) – hoặc là con trai của một vị thần!

Nó đang đứng ngoài bãi cỏ trước túp lều trong khi nghĩ ngợi những chuyện này. Ánh chiều chạng vạng. Đêm phương nam buông xuống rất nhanh, vài vì sao đã hiện lên trên nền trời, nhưng ráng chiều hôm vẫn còn bảng lảng cuối chân trời phía tây. Cách chỗ nó đứng không xa, con ngựa của người khách lạ, được cột tạm vào một cái vòng sắt gắn trên vách chuồng gia súc đang gặm cỏ. Shasta bước đến gần, vỗ vỗ lên cổ nó. Con ngựa vẫn tiếp tục bứt từng nắm cỏ không thèm chú ý đến nó.

Rồi có một ý nghĩ khác lóe lên trong đầu nó, không hiểu cái ông Tarkaan này thuộc loại người nào? – Nó nói to lên thành tiếng. – Thật là tuyệt vời nếu ông ta là một người tử tế. Mấy người nô lệ ở nhà chúa đất

đăng kia chẳng phải làm lụng gì nhiều. Họ mặc những bộ quần áo rõ đẹp và ngày nào cũng được ăn thịt. Có thể ông ấy sẽ đưa mình đi ra trận, rồi mình sẽ xông pha nơi chiến trường, cứu sống ông ấy, sau đó... sau đó ông ấy sẽ giải phóng cho mình và nhận mình làm con, ban cho mình một tòa lâu đài, một cỗ xe và một bộ áo giáp. Nhưng mà, nếu ông ta là một người cực kỳ độc ác thì sao? Ông ta có thể xiềng mình lại, bắt mình phải lao động khổ sai, ước gì mình có thể biết được. Làm sao có thể biết rõ đây? Mình đoán con ngựa này biết, nếu như nó có thể nói được.

Con ngựa ngẩng đầu lên, Shasta vuốt ve cái mũi mịn như satin của nó:

- Ước gì người có thể nói được, anh bạn già ạ!

Và rồi trong vòng một giây nó ngỡ như mình đang nằm mơ, bởi vì ngựa nói một cách rõ ràng, dù với cái giọng ồm ồm trầm và đục:

- Nhưng tôi có thể nói được.

Shasta nhìn chăm chăm vào đôi mắt to của con ngựa. Mắt nó cũng mở to gần bằng mắt ngựa và một nỗi kinh ngạc không thể diễn tả được.

- Làm thế nào mà anh có thể nói được?

- Suyt! Đừng có gào tướng lên như thế. Ở quê hương tôi khó mà kiếm ra được con ngựa nào không biết nói.

- Vậy quê hương anh nằm ở đâu vậy?

- Narnia, - cái giọng ồm ồm của con ngựa ngân lên, - mảnh đất hạnh phúc Narnia – Narnia của những đỉnh núi mọc đầy bụi thạch nam, những sườn dốc mọc đầy húng dây, Narnia của bao nhiêu dòng sông lớn nhỏ, những thung thũng nước ngập sâm xấp, những hang động rêu phong, những cánh rừng già sâu hun hút vang lên tiếp đập búa chan chát của những chú lùn. Ôi, cái không khí thần tiên của Narnia! Một giờ sống ở đây còn tốt đẹp hơn một ngàn năm sống ở Calormen! – Ngựa dừng lại với một tiếng hí nghe như một tiếng thở dài não ruột.

- Vậy tại sao anh lại đến đây?

- Bị bắt cóc hay bị ăn trộm hoặc bị sập bẫy, cậu muốn gọi thế nào thì tùy. Lúc ấy tôi còn là một chú ngựa non. Mẹ đã cấm tôi không được lang thang xuống những sườn dốc phía nam, đi vào đất Archenland hoặc đi xa

hơn nhưng tôi đâu có nghe. Thế là nhân danh Bờm Sư Tử tôi đã phải trả giá cho sự ngu xuẩn của mình. Suốt bao nhiêu năm qua tôi đã phải làm tôi tớ cho con người, che dấu bản chất thật mà giả ngô giả ngọng giả ngây giả diếc như lũ ngựa câm diếc của họ.

- Tại sao anh không bảo cho họ biết anh là ai?

- Tôi đâu có ngu như vậy. Một khi người ta biết tôi có thể nói được, họ sẽ đem tôi ra trưng ngoài hội chợ và canh chừng tôi kỹ hơn bao giờ hết. Cơ hội trốn thoát cuối cùng đã qua rồi.

- Tại sao? – Shasta vừa mới bắt đầu nhưng ngựa đã cắt ngang.

- Coi này, tại sao chúng ta lại phí vào những câu hỏi vô bổ như vậy? Cậu muốn biết về ông chủ của tôi, Tarkaan Anradin? Vậy thì, ông ta là người xấu. Không chỉ quá xấu với tôi bởi vì người ta không thể đối xử tệ bạc như vậy với một con ngựa hiếm có như tôi. Nhưng có lẽ cậu cứ chết ngay tối nay còn hơn là làm đầy tớ trong nhà ông ta ngày mai.

- Nếu vậy, tốt hơn cả là hãy cao chạy xa bay. – Shasta nói, mặt tái đi.

- Phải, nên làm thế, nhưng tại sao không bỏ trốn cùng tôi?

- Vậy ra anh cũng muốn bỏ chạy?

- Phải, nếu cậu cùng đi với tôi. Đây là cơ hội cho cả hai chúng ta. Cậu xem đây nếu tôi chạy rong mà không có người cưỡi, dân tình trông thấy sẽ nói ngay: “Rõ là một con ngựa bị lạc!” thế là họ vắt chân lên cổ mà đuổi theo tôi. Với một người điều khiển, tôi có cơ hội chạy trốn trót lọt. Đây là chỗ cậu giúp tôi, mặt khác, cậu không thể đi xa với đôi chân vụng dại kia (đôi chân người sao mà vô nghĩa lí thế nhỉ) mà không bị tóm. Ngồi trên mình tôi cậu có thể bỏ xa bất cứ một con ngựa nào trên đất nước này. Đây là chỗ tôi giúp cậu. Mà này, tôi hy vọng cậu biết cưỡi ngựa.

- Có, tất nhiên. Ít nhất thì tôi cũng đã từng cưỡi lừa.

- Cưỡi trên cái gì? – Ngựa hí lên với một vẻ bị xúc phạm (ít nhất thì nó cũng có ý đó. Còn câu nói của nó vang lên trong một tiếng hí kéo dài “Cưỡi c-á-i g-ì-ì-ì-ì?” Những con ngựa biết nói bao giờ cũng có cái xấc xược nhất là khi chúng nổi giận).

- Nói một cách khác, - ngựa tiếp tục, - cậu cóc biết cưỡi ngựa gì hết. Đó là một điểm bất lợi. Thôi được, tôi sẽ dạy cậu dọc đường vậy. Nếu cậu

không biết cưỡi ngựa, vậy cậu có biết ngã không?

- Tôi cho rằng ai cũng có thể ngã được.

- Tôi muốn nói cậu có thể ngã rồi đứng dậy mà không mít ứt để rồi lại dám trèo lên lưng ngựa, lại bị ngã mà vẫn không sợ bị tôi hất xuống đất không?

- Tôi... để tôi thử xem sao. – Shasta ngập ngừng.

- Con vật nhỏ bé đáng tội nghiệp, - ngựa nói với giọng dịu hơn, - tôi quên mất cậu cũng chỉ là một nhóc con. Chúng ta sẽ khơi dậy một kỳ sỹ giỏi trong cậu vào đúng thời điểm. Còn bây giờ chúng ta không nên cầm cổ chạy ngay, hãy chờ đến khi hai kẻ trong lều kia đều ngủ cả. Trong khi đó chúng ta có thể lên kế hoạch. Ông chủ Tarkaan của tôi đang trên đường đi đến phía bắc, đến một thành phố lớn, đó là Tashbaan, kinh đô của Tisroc...

- Nhưng mà... - Shasta nói bằng một giọng như bị sốc, - chẳng phải anh cần phải nói thêm “Thánh thượng vạn tuế, vạn vạn tuế” hay sao?

- Để làm gì? Tôi là một công dân Narnia tự do. Tại sao tôi phải nói theo giọng lưỡi của bọn nô lệ và bọn ngu xuẩn nhỉ? Tôi đâu có muốn ông ta trường sinh bất tử mà tôi cũng biết rõ là ông ta không thể sống mãi cho dù tôi có thực lòng mong muốn thế. Và tôi có thể thấy cậu cũng là một người dân miền Bắc như tôi cho nên cái khẩu hiệu miền Nam ấy thì miễn nhé. Bây giờ quay lại kế hoạch của chúng ta. Như tôi đã nói, người kia đang đi về hướng bắc tới Tashbaan.

- Điều đó có nghĩa là ta nên đi về hướng nam?

- Tôi không cho là thế. Cậu xem, lão ta nghĩ tôi cũng cầm điếc và ngu xuẩn như những con ngựa khác của lão. Bây giờ nếu quả tôi là như thế thì ngay khi được bứt dây xích tôi sẽ quay về nhà, trở lại cái chuồng và bãi cỏ của mình; trở lại lâu đài của lão cách đây 2 ngày đường về phía nam. Phải, đó là nơi lão sẽ quay lại tìm tôi. Lão không bao giờ nghĩ đến chuyện tự tôi lại chạy về phương bắc. Và dù sao thì lão cũng nghĩ có một kẻ nào đó trong các thôn làng dọc đường trông thấy lão cưỡi ngựa đi qua đã theo đến tận đây bắt trộm tôi.

- Hoan hô. Như vậy chúng ta sẽ đi về phương bắc. Suốt đời tôi chỉ ao ước được đi về phương đó.

- Tất nhiên rồi. Điều đó có trong máu cậu. Tôi chắc cậu là một dân miền Bắc thật sự. Nhưng đừng có la to thế. Tôi nghĩ bọn họ sẽ đi ngủ ngay thôi.

- Để tôi lên quay lại đây thăm dò xem sao. – Shasta gợi ý.

- Đó cũng là một ý tốt. Nhưng cẩn thận đừng để bị tóm đấy.

Lúc này trời đã tối hẳn, không gian vắng lặng như tờ ngoại trừ tiếng sóng vỗ vào bờ, một điều mà Shasta khó nhận ra vì nó đã nghe tiếng động này ngày cũng như đêm, lâu như nó có thể nhớ được. Lúc nó đến gần, túp lều của người đánh cá đã tắt hết ánh lửa. Nó đứng ở cửa trước nghe ngóng, không có động tĩnh gì. Khi đi vòng đến cái cửa sổ duy nhất, nó có thể nghe thấy, sau một hai giây, âm thanh quen thuộc của tiếng ngáy rít lên từng hồi của người đánh cá già. Thật ngộ nghĩnh khi nghĩ rằng tất cả sẽ tốt đẹp, nó sẽ không bao giờ phải nghe tiếng ngáy này nữa. Shasta nín thở không phải là không thấy buồn buồn, nhưng niềm vui vẫn lấn át nỗi buồn. Nó nhẹ bước trên bãi cỏ, đến chỗ chuồng lừa, mò mẫm tìm chìa khóa ở nơi mà nó biết vẫn thường giấu chìa khóa. Nó thận trọng mở khóa, tìm thấy bộ yên cương đã được cho vào trong chuồng, khóa kín suốt đêm. Nó cúi xuống, hôn lên mũi con lừa: “Tao xin lỗi, chúng tao không thể đem mày theo.”

- Rốt cuộc cậu cũng tới. – Ngựa lên tiếng khi nó đến bên cạnh. – Tôi đã bắt đầu tự hỏi là không biết có chuyện gì xảy ra với cậu chứ.

- Tôi đến để lấy mấy món đồ của anh trong chuồng. Bây giờ anh có thể bảo tôi cách đặt yên cương.

Trong vòng vài phút, Shasta vào việc, thận trọng tránh không cho nhạc ngựa rung lên, trong khi ngựa nói như thế này: “Thắt đai chặt hơn nữa” - “Cậu sẽ thấy một cái khóa ở phía dưới.” – “Cậu cần phải làm cho bàn đạp ngắn hơn một chút.” Khi tất cả đã được làm xong, ngựa nói:

- Bây giờ chúng ta đã có bộ dây cương để điều khiển, nhưng cậu không cần dùng đến nó. Hãy buộc vào dưới yên, lỏng thôi để tôi có thể làm điều mà mình muốn với cái đầu của mình. Hãy nhớ là cậu không được đụng đến bộ dây cương đấy.

- Nếu vậy thì nó sinh ra để làm gì?

- Thường thì dùng để điều khiển tôi. Nhưng bởi vì tôi định làm tất cả để tự định hướng lộ trình, vì thế cậu vui lòng giữ bàn tay cho chính mình thôi. Còn nữa, tôi sẽ không cho phép cậu được nắm bờm tôi đâu.

- Nhưng mà nếu tôi không được cầm cương cũng không được nắm bờm, thế tay tôi biết dung vào việc gì?

- Cậu cứ nắm lấy đầu gối của mình ấy. Đó cũng làm một mẹo trong thuật cưỡi ngựa. Kẹp hai đầu gối vào lườn tôi, chặt như cậu có thể cố được; ngồi thẳng lưng, thẳng đuồn như khúc cây ấy, giữ chặt hai khuỷu tay. À mà này, cậu làm gì với đỉnh thúc ngựa vậy?

- Móc vào gót chân. Ít nhất thì tôi cũng biết được điều này.

- Vậy thì hãy tháo ra và cho vào trong cái túi yên. Chúng ta có thể bán lấy tiền khi đến Tashbaan. Sẵn sàng chưa? Bây giờ tôi nghĩ cậu có thể trèo lên được rồi.

- Ôi, anh cao kinh khủng. – Shasta vừa thở phì phò vừa nói sau khi cố gắng đầu tiên của nó gặp thất bại.

- Này tôi là một con ngựa hăn hoi nhé. Bất cứ ai cũng có thể nghĩ tôi là một đụng cỏ khô nếu căn cứ vào cái cách cậu cố trèo lên lưng tôi. Đấy, bây giờ thì khá hơn rồi. Ngồi yên và nhớ những gì tôi bảo cậu về cái đầu gối đấy. Thật buồn cười khi nghĩ là tôi, từng mang trên mình lính kỵ binh xông pha trận mạc và thắng bao cuộc đua bây giờ lại mang một cái bao khoai tây như cậu trên lưng chứ. Dù sao thì cũng xuất phát thôi. – Ngựa cười khùng khục trong cổ, không hề có ác ý.

Chắc chắn là cuộc hành trình đêm hôm ấy được bắt đầu một cách thận trọng. Đầu tiên ngựa đi về hướng nam, từ cái chòi của người đánh cá tới một con sông nhỏ chảy ra biển, ngựa khôn ngoan để lại những dấu chân trên bùn chỉ về hướng nam. Nhưng ngay khi ra đến giữa khúc sông cạn ngựa đã quay lại lội ngược dòng và đi tiếp cho đến khi cách túp lều đánh cá chừng một trăm mét. Sau đó, ngựa chọn bên bờ khô ráo không để lại dấu chân và đi về phía bắc. Rồi, vẫn với những bước đi thong thả, nó lại quay về phía lều, đi quanh lều, quanh một gốc cây, quanh chuồng lừa và dòng suối nhỏ, tất cả những nơi này – như Shasta đã biết rõ như lòng bàn tay – đều chìm trong bóng đêm xám tro của một đêm mùa hạ. Đến đây, người và

ngựa phi thẳng lên đồi, đến cái bờ lũy bao giờ cũng là đường biên giới của cái thế giới mà Shasta đã biết. Nó không thể nhìn thấy cái gì phía trước trừ cỏ và một khoảng trời mở ra, trông cứ như không có điểm dừng: hoang dã, cô đơn và tự do.

- Có thể nói, - ngựa nhận xét, - đây là một nơi dành cho một cuộc phi nước đại, phải không?

- Ấy chớ, chưa phải vào lúc này. Tôi không biết làm sao. Làm ơn đi ngựa. Tôi còn chưa biết tên anh.

- Breehy-hinny-brinny-hoohy-hah. – Ngựa đáp.

- Tôi không thể gọi đầy đủ tên anh được. Hay là tôi gọi anh là Bree có được không?

- Được, nếu đó là điều tốt nhất cậu có thể làm, tôi cho là đành phải thế thôi. Vậy tôi sẽ gọi cậu là gì?

- Tôi tên là Shasta.

- Hừm! – Bree nói. – Đó là một cái tên khó phát âm thật đấy. Nhưng bây giờ phải phi nước đại thôi. Như thế dễ dàng hơn chạy nước kiệu nhiều... nếu như cậu biết rõ, bởi vì cậu không phải đứng lên và bị ngã. Kẹp chặt hai đầu gối lại, mắt nhìn thẳng về trước ngay ở điểm giữa đôi tai tôi. Đừng có nhìn xuống đất. Khi cậu nghĩ mình sắp ngã chỉ việc kẹp hai đầu gối lại chặt hơn và ngồi thẳng hơn. Sẵn sàng chưa? Nào, vì Narnia và phương bắc. Tiến lên!

CHƯƠNG 2

Trên đường bắc tiến

Đến gần trưa hôm sau thì Shasta bị đánh thức dậy bởi một cái gì âm ỉ, mềm mềm lướt nhẹ trên mặt nó. Thằng bé mở mắt và thấy mình đang nhìn vào cái mặt dài dài của con ngựa; mũi và môi ngựa gần như chạm vào mặt nó. Chợt nó nhớ lại những sự kiện đầy kích động đêm hôm trước và ngồi nhồm dậy. Nhưng trong khi làm như thế, nó rên lên một tiếng đau đớn.

- Ôi Bree! – Nó thở hổn hển. – Tôi đau quá đi mất. Khắp cả người... Tôi khó mà cử động được.

- Chào anh bạn trẻ! – Bree nói. – Tôi e là cậu sẽ cảm thấy người hơi cứng một chút. Thật ra không phải là một cú ngã đâu. Cậu ngã dễ đến hàng chục lần ấy, cỏ ở vùng này thật êm, tốt bởi bởi nên rơi xuống đây gần như là một lạc thú. Chỉ có một lần không được êm ái lắm là khi ngã vào một bụi kim tước. Không... đây là một chuyến đi tự nó đã gay go ngay từ phút ban đầu... Bữa sáng thì sao? Tôi thì tôi chén rồi.

- Ăn sáng mới chả ăn tối, mọi chuyện đều xoay ra thế này sao? – Shasta than vãn. – Tôi nói cho anh biết, tôi không sao cử động được.

Nhưng con ngựa cứ rúc mãi cái mũi vào người thằng bé và dùng một móng gõ nhẹ nhẹ lên người nó cho đến lúc nó gượng đứng lên. Shasta đưa mắt nhìn quanh và bây giờ mới rõ nơi nó đang đứng. Sau lưng chúng là một bãi đất nhỏ mọc lên nhiều cây cối. Trước mặt là một vạt đất mềm, điểm lác đác những đóa hoa trắng chạy thoai thoải xuống sườn một vách đá... Rất sâu phía dưới – vì thế mà tiếng sóng xô vào bờ đá nghe rất yếu ớt, mờ nhạt – chính là mặt biển. Shasta chưa bao giờ nhìn xuống từ một độ cao như thế, cũng chưa bao giờ nhìn quá lâu đến thế. Bãi biển trải dài ra cả hai phía, hết mũi đất này đến mũi đất khác và ở những điểm này bạn có thể nhìn thấy bọt biển màu trắng chạy xô lên những tảng đá nhưng không gây

nên một tiếng động nào vì khoảng cách quá xa. Những con hải âu chao liệng trên đầu, làm hơi ẩm rung rinh trên mặt đất. Đó là một ngày nóng nực. Nhưng cái mà Shasta quan tâm nhất là bầu không khí. Nó không biết là có thiếu mất một cái gì đó, mãi một lúc nó mới nhận ra là không có mùi cá trong không khí. Bởi vì lẽ tự nhiên cả khi ở trong nhà cũng như lúc ngồi giữa các tấm lưới nó chưa bao giờ xa cái mùi tanh tanh ấy từ hồi biết nghĩ đến giờ. Làn không khí mới mẻ này thật trong lành, sáng khoái và ngày hôm qua trở nên xa lơ xa lắc, xa đến nỗi trong giây lát nó quên đi những vết thâm tím và những thớ thịt đau nhức mà hỏi:

- Này Bree, anh đã nói cái gì đó về bữa điểm tâm phải không?

- Đúng, tôi đã nói thế. Tôi nghĩ cậu sẽ tìm thấy một thứ gì đó trong cái túi buộc sau yên ngựa. Nó treo trên cái cây kia nơi mà cậu đã treo lên vào đêm hôm qua – hoặc đúng hơn là vào sớm hôm nay.

Chúng lục lại cái túi ngựa và kết quả rất đáng mừng – một miếng thịt chả, chỉ có điều hơi có mùi thiu, một chùm vả khô, một tảng pho mát xanh, một bình rượu nhỏ và một ít tiền, vào khoảng 40 đồng tất cả, một kho báu còn lớn hơn những gì Shasta đã từng thấy được.

Trong lúc Shasta ngồi xuống – phần vì đau phần vì cẩn thận – lưng tựa vào gốc cây và bắt đầu tấn công món chả nướng, thì Bree với một vài năm cỏ đứng bên cạnh bầu bạn với nó.

- Không phải là một hành động trộm cắp khi dùng số tiền này chứ? Shasta hỏi.

-Ồ, - ngựa nói, ngẩng đầu lên với cái mồm đầy cỏ, - tôi chưa bao giờ nghĩ tới chuyện này. Một con ngựa tự do và biết nói năng không thể có hành vi ăn trộm, hãn thế. Chúng ta là tù nhân và những kẻ bị bắt giữ trên đất nước của kẻ thù. Số tiền này, suy cho cùng cũng là của ăn cướp, của phi nghĩa. Với lại làm sao cậu có được lương ăn nếu không có số tiền này? Tôi cho rằng như tất cả mọi người, cậu không thể ăn những món ăn có sẵn trong tự nhiên như cỏ và lúa yến mạch.

- Tôi không ăn nổi.

- Đã thử bao giờ chưa?

- Có, tôi đã làm thế. Nuốt không nổi. Anh cũng không nhá nổi nếu anh là tôi.

- Xem ra cậu chỉ là một con thú nhỏ kỳ quặc. Ôi, loài người các cậu! – Ngựa triết lý.

Khi Shasta chén xong bữa sáng (thực ra còn ngon lành hơn bất cứ bữa ăn nào nó đã nếm qua), Bree nói:

- Tôi nghĩ mình nên lặn lội một vòng trước khi cậu lại đặt bộ yên cương lên người tôi. – Nói xong nó làm liền – Sướng quá, đã thật! – Nó nói, cọ cọ lưng xuống bãi cỏ vầy cả bốn vó trong không trung.

- Cậu cũng nên làm theo tôi. Một cách thư giãn tuyệt nhất đấy.

Nhưng Shasta bật cười như nắc nẻ và nói:

- Ôi trông anh thật tức cười khi nằm ngựa ra như thế.

- Tôi chẳng nhìn thấy điều đó! – Bree nói.

Nhưng đột nhiên nó lặn qua một bên, ngẩng đầu lên nhìn chăm chăm vào mặt Shasta, rồi lại cúi đầu xuống ngẫm nghĩ.

- Có thật là làm như thế trông rất tức cười không? Cậu không nghĩ như thế, đúng không? Đó quả là một việc mà ngựa *biết nói* không bao giờ làm – một trò vụng về, ngu ngốc mà tôi học được từ những con ngựa câm điếc. Thật là đáng sợ khi phát hiện ra tôi đã nhiễm phải những thói quen xấu, hạ đẳng trong khi tôi lại đang quay về Narnia. Cậu nghĩ sao, Shasta? Nói thật đi? Không phải nể nang e ngại gì đâu. Cậu có nghĩ là một con ngựa thật sự, một con ngựa tự do, một con ngựa biết nói, có thể lặn lội như vậy không?

- Làm sao tôi biết được? Với lại tôi nghĩ tôi chẳng nên bận tâm về điều đó nếu tôi là anh. Việc tôi quan tâm là chúng ta phải đi đến đó như thế nào. Anh biết đường chứ?

- Tôi biết đường đến Tashbaan. Sau đó chúng ta phải... Nhưng thế nào chúng ta cũng vượt qua hoang mạc đó, đừng sợ. Tại sao à, lúc đó chúng ta sẽ thấy những rặng núi phía bắc. Cứ nghĩ đi. Nghĩ đến Narnia và miền Bắc. Chẳng có gì chặn được đường chúng ta đi. Tôi sẽ vui sướng lắm khi không phải đi qua Tashbaan. Chúng ta sẽ an toàn hơn khi tránh xa những thành phố lớn.

- Chúng ta có thể tránh được không?

- Không, nếu không đi theo con đường vòng vèo trong đất liền và con đường này sẽ dẫn chúng ta đến vùng đất canh tác và những đường giao thông chính, mà tôi lại không thông thuộc đường xá. Đi qua vùng này, chúng ta sẽ chẳng gặp gì ngoài cừu, thỏ, chim hải âu và vài thằng nhóc chăn cừu. À mà này, cậu đã chuẩn bị khởi hành chưa?

Chân của Shasta đau nhức nhối khi nó đóng yên cương cho Bree và trèo lên yên ngựa, nhưng ngựa tỏ ra ân cần hơn, suốt buổi chiều hôm ấy nó bước đi những bước thong thả. Khi trời sẫm tối, người và ngựa đi xuống một cái dốc chạy xuống một thung lũng và trông thấy một ngôi làng. Trước khi vào trong làng Shasta xuống ngựa, đi tập tễnh mua một ổ bánh mì, một ít hành muối và củ cải muối. Ngựa thì tung tăng ngoài cánh đồng trong bóng chiều chạng vạng và gặp Shasta ở một chỗ cách xa nơi có người ở. Việc này đã có trong kế hoạch chung của cả hai vào đêm thứ hai.

Đó là những ngày tươi đẹp đối với Shasta, mỗi ngày nó một cảm thấy khỏe hơn, hứng khởi hơn cho đến lúc rốt cuộc những cơ bắp của nó rắn chắc lại và nó không ngã oành oạch như trước nữa. Nhưng cho đến cuối kỳ luyện tập, Bree vẫn dài giọng chê nó ngồi trên lưng ngựa như một bao bột mì. (“Mặc dầu việc chạy trốn khá an toàn, anh bạn trẻ ạ, tôi vẫn lấy làm xấu hổ khi bị thiên hạ bắt gặp đi với cậu trên đường cái.”) Nhưng mặc cho những lời lẽ gay gắt, độc địa, Bree là một người thầy nhẫn nại. Không ai có thể dạy bạn cưỡi ngựa tốt hơn một con ngựa. Shasta học cưỡi ngựa nước kiệu, đi nước kiệu nhỏ, học nhảy và học cách ngồi dính vào lưng ngựa kể cả khi Bree bất thần dựng hai vó trước lên hoặc đột ngột chồm sang phải hay trái – một điều mà Bree bảo nó, là một việc mà bạn phải làm bất cứ lúc nào trong một trận đánh.

Sau đó tất nhiên Shasta nài Bree kể cho nó nghe về những trận đánh, những cuộc giao tranh mà Bree mang Tarkaan giữa chốn hòn tên mũi đạn. Bree cũng kể cả về những cuộc hành quân bắt buộc, những lần phải lội qua những con sông chảy xiết, nhiệm vụ và những cuộc giao tranh dữ dội giữa các đội kỵ binh với nhau, trong những trường hợp ấy những con ngựa chiến cũng đánh nhau hết mình không kém gì con người. Là những nòi ngựa quý, chúng cũng được huấn luyện cách dùng răng, đá bống và cả đá hậu một

cách đúng lúc để làm sao cả người lẫn ngựa bên đối phương đều ngã lăn xuống dưới nhát kiếm hoặc cái rìu đánh trận phía quân ta. Nhưng Bree không muốn nói nhiều về những cuộc giao tranh như Shasta háo hức muốn nghe. (“Đừng nói nhiều về chuyện này, anh bạn trẻ ạ. Chỉ là những cuộc đánh nhau của Tisroc mà tôi phải tham gia với tư cách một tên nô lệ, một kẻ cầm điếu không hơn không kém. Hãy trả tôi về những trận đấu ở Narnia, nơi tôi sẽ lao vào trận với tư cách là một con người tự do ở giữa những người của tôi. Đây mới là những trận đấu đáng được nói đến. Narnia và miền Bắc. Ô hô, aha!!!”). Shasta sớm nhận ra là, một khi Bree nói bằng cái giọng đó thì y như rằng nó chuẩn bị phi nước đại.

Sau khi họ cứ phiêu bạt như thế hết miền này sang miền khác, đi qua nhiều vịnh, mũi đất và làng mạc theo sức nhớ của Shasta thì vào tuần trăng sáng chúng bắt đầu đêm đi ngày nghỉ. Chúng để lại những vực sâu sau lưng và bắt đầu đi qua vùng bình nguyên rộng lớn có một khu rừng cách đường đi nửa dặm về phía tay trái. Biển giờ đây ẩn mình sau những cồn cát lúp xúp cũng cách chúng một khoảng cách tương tự. Chúng cứ rong ruổi như vậy được khoảng một giờ, thỉnh thoảng chạy nước kiệu, có khi đi bước một, đột nhiên Bree dừng lại:

- Có chuyện gì vậy? - Shasta hỏi.

- Suyt! – Bree kêu lên, vươn dài cổ ra, dựng đứng đôi tai lên. – Này, cậu có nghe thấy gì không? Nghe đi!

- Nghe như có tiếng một con ngựa khác, ở giữa chúng ta và khu rừng.
– Shasta nói sau khi để ý lắng nghe được chừng một phút.

- Phải, đó là một con ngựa, và đó cũng là điều mà tôi không thích.

- Có thể đấy chỉ là một bác nông dân cưỡi ngựa về nhà trễ chẳng?

- Đừng có nói với tôi như thế. Đây không phải là một nông phu cưỡi ngựa, cũng không phải là một con ngựa nhà nông. Cậu có thể căn cứ vào âm thanh phát ra để suy đoán không hả? Đây là một kỵ sĩ thực sự đấy, Shasta. Tôi sẽ cho cậu biết đó là cái gì. Có một Tarkaan đang đi ngựa ngoài bìa rừng. Không cưỡi trên một con ngựa chiến – bước chân này quá nhẹ đối với một con ngựa chiến. Đây là một con ngựa cái nhà nòi, tôi dám đoán chắc như thế đấy.

- Nhưng bây giờ nó đã dừng lại, bất kể nó là ngựa chiến hay ngựa nòi thì nó cũng đã dừng lại.

- Cậu nói đúng, Shasta. Tại sao người đó dừng lại khi chúng ta vẫn tiếp tục phóng đi? Cậu bé ơi, tôi tin là có một ai đó cuối cùng đã bám gót chúng ta.

- Vậy chúng ta phải làm gì bây giờ? – Shasta thì thào hỏi. – Anh có nghĩ ông ta nhìn thấy chúng ta cũng như đã nghe thấy chúng ta không?

- Không đâu, với ánh sáng như thế này và khi chúng ta đứng yên một chỗ. Nhưng nhìn kìa một đám mây đang bay đến. Tôi sẽ đợi cho đến khi nó che khuất mặt trăng. Rồi chúng ta sẽ nhẹ nhàng như một con chuột đi về bên phải, xuống bờ biển. Chúng ta có thể trốn giữa các cồn cát nếu điều xấu thi nhau kéo đến.

Chúng đợi đến khi trăng hoàn toàn khuất sau một đám mây rồi, đầu tiên là những bước đi rón rén sau là nước kiệu nhỏ, người và ngựa đi xuống bãi biển.

Đám mây trở nên dày hơn, đen hơn lúc ban đầu và chẳng bao lâu trời tối đen như mực.

Đúng vào lúc Shasta đang bụng bảo dạ, “Bây giờ thì chúng ta chắc ở gần cồn cát rồi”, thì tim nó nhảy lên chẹn lấy cổ vì một âm thanh kinh hoàng đột ngột vang lên trong bóng tối trước mặt – một tiếng gầm nghe như bức bối, vừa buồn bã vừa hết sức dữ dội.

Ngay lập tức Bree quay đầu phi thực mạng vào sâu trong đất liền.

- Cái gì vậy? – Shasta thở hổn hển, hỏi.

- Sư tử. – Bree đáp, không phi chậm lại mà cũng không ngoái đầu lại.

Sau đó chẳng còn nghe thấy gì nữa ngoài tiếng vó ngựa ruổi mau, ruổi mau. Cuối cùng chúng phóng bạt mạng qua một khúc sông rộng, nông choẹt; Bree dừng lại khi sang đến bờ bên kia. Shasta nhận thấy toàn thân con ngựa run bần bật, mồ hôi toát ra như tắm.

- Dòng nước này có thể đánh át mùi của chúng ta. – Bree vừa thở hồng hộc vừa nói sau khi đã hoàn hồn được phần nào. – Bây giờ chúng ta có thể đi thong thả được rồi.

Trong lúc đi, Bree nói:

- Shasta à, tôi lấy làm xấu hổ cho bản thân mình. Tôi đã hoảng sợ như một con ngựa Calormen điếc đặc, tầm thường. Thật thế. Tôi chẳng giống một con ngựa biết nói chút nào. Tôi không hời gờm, giáo và tên bay nhưng tôi không thể chịu đựng được... loài vật này. Tôi nghĩ tôi sẽ chạy nước kiệu một chút.

Tuy vậy, chỉ khoảng một phút sau nó đã chuyển sang phi nước đại và chẳng có gì phải ngạc nhiên vì chuyện đó. Bởi vì tiếng gầm lại vang lên, lần này thì từ phía cánh rừng bên tay trái.

- Hai con! – Bree rên lên.

Khi họ chạy nước kiệu được vài phút mà không nghe tiếng sư tử gầm nữa, Shasta nói:

- Tôi biết! Con ngựa kia lúc này đang phi nước đại bên chúng ta. Chỉ cách chúng ta một khoảng cách ném một hòn đá thôi.

- Thế... thì... tốt rồi... ồ! – Bree nói, vẫn thở hồng hộc. – Tarkaan... Tarkaan... sẽ có gờm... sẽ bảo vệ chúng ta.

- Nhưng Bree, chúng ta cũng có thể bị sư tử giết cũng như bị bắt. Hoặc tôi có thể bị bắt. Người ta sẽ treo cổ tôi lên vì tội ăn trộm ngựa. – Shasta không sợ sư tử nhiều như Bree vì nó chưa gặp sư tử bao giờ, còn Bree thì đã gặp.

Bree chỉ trả lời bằng cách khịt khịt mũi nhưng nó từ từ phi chệch về bên tay phải. Thật kỳ lạ, trong lúc đó con kia lại chệch đi về phía bên tay trái và khoảng cách giữa chúng được nới rộng ra. Nhưng đúng lúc đó lại nghe vang lên từ hai phía tiếng gầm của sư tử và ngay lập tức một con chạy sát lại bên phải, con kia chạy gần hơn về bên trái, khoảng cách giữa hai con ngựa gần lại. Hai con sư tử cũng ở đâu đây. Tiếng gầm của loài dã thú này nghe như gần ngay bên cạnh và dường như chúng dễ dàng theo kịp bước chạy nước rút của hai con ngựa. Chợt, đám mây trên đầu tản đi đâu hết. Trăng hiện ra, sáng đến kinh ngạc, soi vạn vật tỏ tường như dưới ánh sáng ban ngày. Hai con ngựa, hai kỵ sĩ trong đêm, bám sát nhau, quyết liệt như trong một cuộc đua. Sau này, Bree nói đó là một cuộc đua hay hơn bất cứ một cuộc đua nào ở Calormen.

Bây giờ thì Shasta đã phó mặc tất cả cho hoàn cảnh, nó bắt đầu tự hỏi sư tử sẽ ăn thịt nó bằng cách ngoạm một hai miếng hay còn đùa nghịch với nạn nhân như một con mèo vầy vò một con chuột, và điều ấy nếu xảy ra sẽ đau đớn như thế nào. Cũng vào lúc đó một điều thỉnh thoảng vẫn xảy ra vào những khoảnh khắc kinh hoàng nhất, nó mở to các giác quan ghi nhận mọi chuyện. Nó thấy người kỵ sĩ kia là một người nhỏ nhắn, mảnh dẻ mặc áo giáp (dưới ánh trăng chiếc áo sáng lên lấp lánh). Người này cưỡi ngựa rất điệu nghệ. Và không để râu.

Có một cái gì đó bằng phẳng và sáng loang loáng trải dài trước mặt họ. Trước khi Shasta có thời gian phán đoán xem đó là cái gì thì một cột sáng tung lên cao và nó thấy miệng mình đầy nước muối mặn mặn. Thì ra cái vật sáng sáng ấy là một lạch nước dài nằm dọc bên bờ biển.

Hai con ngựa lao xuống bơi, nước ngập đến đầu gối Shasta. Một tiếng gầm vang lên giập dữ phía sau họ, ngoái đầu nhìn lại, Shasta thấy một con vật có vóc dáng thật khủng khiếp, lông lá bờm xờm đứng thu mình bên mép nước, nhưng chỉ có một con. “Chắc chúng ta đã bắt được khỏi con kia.” – Shasta thầm nghĩ.

Sư tử rõ ràng nghĩ là con mồi không đáng làm cho nó ướt người và dù sao thì cuộc rượt đuổi trong dòng nước cũng không dẫn tới đâu cả. Hai con ngựa, bơi sát bên nhau. Lúc này đã ra đến giữa dòng và bờ đối diện cũng đã nhìn rõ hơn. Tarkaan vẫn không nói một câu. “Nhưng ông ta sẽ nói, - Shasta nghĩ, - một khi đã lên bờ. Nhưng mình thì biết nói gì đây? Phải bịa ra một câu chuyện thôi.”

Rồi bất thành lình hai giọng nói cũng bật lên bên cạnh nó.

- Trời ơi, tôi mệt quá chừng! – Một giọng nói cất lên.

- Ngậm miệng lại. Hwin, và đừng tỏ ra ngu ngốc như thế! – Giọng kia đáp lại.

- Mình đang nằm mơ sao? – Shasta thầm nghĩ. – Mình dám thề là con ngựa kia vừa nói.

Chẳng bao lâu hai con ngựa không còn bơi nữa mà bắt đầu lội nước, một lát sau đã nghe thấy tiếng nước chảy xuống từ đuôi và mình ngựa, và tiếng sỏi kêu lạo xạo dưới tám cái móng ngựa. Họ đi sâu vào đất liền.

Trước sự ngạc nhiên của Shasta, Tarkaan có vẻ như không muốn để ý gì kẻ tình nghi. Người này thậm trí còn không nhìn nó mà lại như nóng ruột, thúc ngựa chạy thẳng. Tuy vậy, Bree lập tức nhún vai theo cái cách của loài ngựa.

- Bree-hoo-hah! – Nó khịt khịt mũi. – Ngồi cho vững vàng nhé! Tôi đã nghe rồi, thật thế. Không việc gì phải giả vờ nữa, cô nàng. Tôi nghe thấy rồi. Cô là một con ngựa biết nói, một con ngựa Narnia cũng như tôi.

- Nếu quả là như vậy thì việc gì đến người nào? – Kỵ sĩ lạ mặt lên tiếng, đặt tay lên chuôi gươm. Nhưng giọng nói ấy đã mách bảo Shasta một điều.

- Cái gì, hóa ra là một cô gái! – Nó thốt lên.

- Nếu tôi chỉ là một cô gái thật thì việc ấy có *liên quan* gì đến anh? – Người lạ đáp lại. – Anh chắc chắn chỉ là một thằng nhóc nhỏ: một thằng nhóc tầm thường, thô lỗ cũng có thể là một thằng nhóc đi ở, đã ăn trộm ngựa của ông chủ.

- Đó là tất cả những gì cô biết sao? – Shasta nói.

- Cậu ấy không phải là một tên ăn cắp Tarkheena bé nhỏ ạ. – Bree lên tiếng. – Ít nhất, nếu có bất cứ hành vi ăn cắp nào thì có thể nói tôi đã ăn cắp cậu ấy. Và dầu cho việc này không liên quan gì đến tôi, tiểu thư cũng không nghĩ là tôi lại đi qua mặt người đồng hương trên đất nước xa lạ này mà không chào cô nàng một tiếng chứ? Đây là một việc rất tự nhiên.

- Tôi cũng nghĩ đó là một việc hợp lý. – Ngựa cái nói.

- Ta muốn người ngậm cái mõm lại, Hwin! – Cô gái xẵng giọng. – Coi xem người đã dẫn chúng ta đến những chuyện rắc rối như thế nào.

- Tôi không biết rõ chuyện rắc rối xảy đến cho cô. – Shasta nói. – Cô có thể gạt chuyện đó đi như cô muốn. Chúng tôi sẽ không giữ chân cô đâu.

- Không, anh làm nổi việc đó đâu! – Cô gái nói.

- Coi xem những sinh vật gọi là con người này mới hay sinh sự làm sao! – Bree nói với con ngựa cái. – Họ cũng tệ như mấy con lừa vậy. Ta hãy thử nói chuyện có lý hơn xem sao. Tôi hiểu rồi, có phải câu chuyện của cô bạn cũng giống như câu chuyện của tôi không? Bị bắt cóc từ lúc còn nhỏ - những năm dài làm trâu làm ngựa cho bọn người Calormen phỏng?

- Đúng thế! – Ngựa cái đáp kèm với một tiếng hí buồn bã.
- Bây giờ thì sao, có lẽ cũng... đi trốn phỏng?
- Nói cho nó biết đó không phải là việc của nó đi, Hwin! – Cô gái nói.
- Không, tôi không nói đâu, Aravis! – Ngựa cái nói, ngựa cổ lên. – Phải, tôi cũng chạy trốn như anh thôi. Tôi chắc một con ngựa chiến dòng dõi như anh sẽ không phản lại chúng tôi đâu. Phải, chúng tôi đang trên bước đường chạy trốn, đến Narnia.

- Thế thì, chúng tôi cũng thế. – Bree đáp. – Tất nhiên, cô bạn đã đoán ra ngay. Một thằng nhóc cưỡi ngựa (hoặc cố gắng cưỡi một con ngựa chiến oai hùng) trong một đêm kinh hoàng như đêm nay thì mười ăn một chắc chắn là những kẻ đang trên bước đường trốn chạy. Và nếu tha thứ cho sự mạo muội thì một Tarkheena thân phận cao quý đi ngựa lúc đêm hôm – mặc bộ áo giáp của ông anh – nóng nảy với bất cứ ai muốn can thiệp hỏi han... phải, nếu chuyện này không có gì ám muội thì xin cứ gọi tôi là một cục đất vứt đi.

- Vậy thì người đúng đấy! – Aravis nói. – Người đoán trúng rồi đấy. Hwin và ta đang bỏ chạy. Chúng ta cố chạy đến Narnia. Bây giờ thì người còn gì để nói nào?

- Trong trường hợp này, không có cái gì ngăn chúng ta đi cùng nhau, phải vậy không nào? – Bree nói. – Thưa quý cô Hwin, tôi tin cô sẽ chấp nhận sự giúp đỡ cũng như bảo vệ mà tôi sẵn lòng phục vụ cô trong bước đường chạy trốn, phải không?

- Tại sao người cứ nói chuyện với ngựa của ta mà không nói với ta? – Cô gái hỏi.

- Tha lỗi cho tôi Tarkheena! – Bree đáp (với một cái hất đầu nhè nhẹ ra sau). – Nhưng đó là kiểu nói chuyện của bọn người Calormen. Chứ chúng tôi đây, Hwin và tôi, là những cư dân Narnia tự do, và nếu tiểu thư muốn chạy đến đây thì tiểu thư cũng là một người như vậy. Trong trường hợp này, Hwin không phải là ngựa của *tiểu thư* nữa. Cũng tương tự như vậy có thể nói tiểu thư là người của *nàng ta*.

Cô gái mở miệng toan nói gì nhưng rồi lại thôi. Rõ ràng, trước đây cô đã nhìn nhận mọi việc dưới ánh sáng này.

- Nhưng mà, - cô gái nói sau một hồi im lặng, - tôi không hiểu rõ lý do khiến chúng ta phải đi cùng với nhau. Như thế chẳng phải chúng ta dễ bị phát hiện hơn hay sao?

- Ít có khả năng hơn. – Bree nói. Còn Hwin thì tiếp lời: - Hãy đi với nhau đi. Tôi sẽ cảm thấy vững tâm hơn. Chúng ta không thông thuộc đường đi lối lại. Tôi chắc anh bạn này biết nhiều hơn chúng ta.

- Thôi đi, Bree! – Shasta lên tiếng. – Cứ để mặc họ, anh không thấy là họ không muốn đi cùng với chúng ta sao?

- Chúng tôi muốn! Hwin khẳng định.

- Nghe đây! – Cô bé nói. – Tôi không ngại đi chung với anh, ngựa chiến ạ, nhưng còn cậu ta thì sao? Làm sao biết được, nếu anh ta là một kẻ do thám thì sao?

- Sao cô không nói trắng ra là tôi không... đủ tốt với cô? Shasta bực dọc nói.

- Bình tĩnh nào Shasta! Câu hỏi của Tarkheena không phải là không có lý, tôi xin bảo lãnh cho chàng trai này, Tarkheena. Với tôi, cậu ấy là một người trung thực, đó là một người bạn tốt. Có một điều chắc chắn, nếu cậu ấy không phải là người Narnia thì cũng là người Archenland.

- Vậy thì được. Chúng ta hãy đi cùng với nhau! – Cô gái nói nhưng là với con ngựa và rõ ràng là Tarkheena cần con ngựa Bree chứ không phải là cậu bé Shasta.

- Thế là tốt rồi! – Bree nói. – Bây giờ giữa chúng ta và con thú khủng khiếp kia có dải nước ngăn cách, hai người có thể gỡ yên cương ra để chúng tôi nghỉ ngơi một lát và nghe chuyện của nhau.

Hai đứa trẻ tháo yên cương và lũ ngựa nhả nha gặm cỏ, Aravis đưa ra mấy món ngon lành từ cái túi buộc sau yên ngựa. Nhưng Shasta xị mặt ra từ chối, lấy cớ rằng nó không đói. Nó cố nói ra điều đó một cách trang nghiêm và cao quý nhưng bởi vì túp lều của người đánh cá không phải là trường đào tạo những cung cách quý phái, lịch sự kết quả thành ra hổng bét. Khi nó ngỡ là mình thất bại, nó còn trở nên vụng về hơn và khuôn mặt càng bí xị. Trong khi đó câu chuyện giữa hai con ngựa diễn ra rất rôm rả. Chúng cùng nhớ lại một vài địa điểm ở Narnia – “cánh đồng cỏ mận trên

đập Hải Ly” và phát hiện ra chúng còn là anh em họ xa với nhau. Điều này làm cho không khí mỗi lúc một trở nên gượng gạo hơn giữa hai thiếu niên cho đến lúc Bree nói:

- Bây giờ Tarkheena hãy kể cho chúng tôi nghe câu chuyện của mình đi, cô không cần phải vội vã – lúc này tôi cảm thấy hết sức khoan khoái.

Aravis lập tức bắt đầu câu chuyện, dù nó vẫn ngồi trong một tư thế cũ nhưng nó đã có một tác phong và một giọng điệu khác hẳn. Bởi vì ở Calormen, cách kể chuyện (dù chuyện đó là thật hay bịa) là một môn học bạn được dạy dỗ rất chu đáo, cũng như cách học trò người Anh học cái môn viết bài luận vậy. Duy chỉ có một điều khác, là người ta muốn nghe các câu chuyện trong khi tôi chưa từng nghe nói có bất cứ ai muốn đọc những bài luận của học sinh.

CHƯƠNG 3

Tiểu thư lưu lạc giang hồ

Cô gái vào đề ngay:

- Tên tôi là Aravis Tarkheena và tôi là con gái duy nhất của Kidrash Tarkaan, cháu gái của Rishti Tarkaan, cháu của Kidrash Tarkaan thuộc dòng dõi của Ilsombreh Tisroc – con trai của Ardeeb Tisroc, tức là con cháu trực hệ của thần Tash. Cha tôi là lãnh chúa tỉnh Calavar, cũng là người được quyền mang dép đứng trước mặt Tisroc (Thánh thượng vạn tuế, vạn vạn tuế) Mẹ tôi (làm hòa với các thánh thần) đã sớm lên trời gặp họ và cha tôi vội tục huyền. Một trong những người anh em của tôi đã ngã xuống trong một trận đấu chống lại quân phiến loạn diễn ra ở miền Tây xa xôi, người kia chỉ là một đứa bé.

Bây giờ nói sang chuyện người vợ mới của cha tôi. Dì ghẻ rất ghét tôi và mặt trời chết hẳn trong mắt bà ta chừng nào tôi còn sống trong nhà với cha tôi. Thế là bà ta xúi bẩy cha tôi hứa gả tôi cho Achoshta Tarkaan. Lão già Achoshta xuất thân hèn mọn mặc dù những năm sau này lão đã chiếm được cảm tình của Tisroc (Thánh thượng vạn tuế, vạn vạn tuế) bằng những lời nịnh hót và xúc xiểm đầy ác ý, bây giờ hẳn đã được phong quý tộc làm chủ nhiều thành phố lớn và có khả năng được chọn làm quan tể tướng khi ngài tể tướng đương nhiệm từ trần. Achoshta là một lão già cũng đã ở vào tuổi lục tuần, có một cái bướu to trên lưng và mặt lão giống mặt một con vượn. Nhưng cha tôi phần vì nghe lời thề thốt của người vợ trẻ đã cử một người mai mối đến nói hay nói tốt về tôi với lão già kia và chắc là những điều về tôi làm lão đẹp ý, Achoshta hẳn tin rằng lão sẽ cưới tôi vào cuối mùa hè năm nay.

Khi tin tức lọt đến tai tôi, đúng là mặt trời tối sầm lại, tôi nằm lì trên giường khóc suốt một ngày. Ngày thứ hai tôi bò dậy, rửa mặt mũi sạch sẽ,

lắp yên cương cho con ngựa Hwin của tôi, mang theo con dao găm sắc bén mà anh trai tôi đã mang theo trong những cuộc chinh chiến của miền Tây, rồi phóng ra khỏi nhà. Khi ngôi nhà của cha mẹ đã khuất hẳn sau lưng, tôi phóng ngựa đến một vùng đất xanh tươi trống trải ở giữa một khu rừng không một bóng người. Tôi xuống ngựa, lấy dao ra. Đoạn tôi vạch áo ở chỗ mà tôi nghĩ là trái tim. Tôi cất tiếng cầu xin tất cả các thánh thần rằng một khi sang thế giới bên kia người đầu tiên mà tôi gặp là anh trai. Sau đó tôi nhắm mắt, nghiền chặt hai hàm răng lại chuẩn bị ấn lưỡi dao vào ngay tim. Nhưng trước khi tôi kịp làm thế, con ngựa này đã nói với tôi bằng giọng của một thiếu nữ: “Ôi cô chủ, đừng bao giờ hủy hoại bản thân mình, bởi vì nếu còn sống cô còn cơ hội có một tương lai tươi sáng hơn trong khi tất cả những người chết chỉ là những cái xác mà thôi.”

- Điều tôi nói nghe không hay bằng một nửa điều cô thuật lại! – Ngựa cái lẩm bẩm.

- Suyt, cô bạn, đừng chen ngang! – Bree nói, rõ ràng nó rất thích câu chuyện này. – Cô ấy kể chuyện bằng một phong thái Calormen quý phái nhất và không một nghệ nhân kể chuyện nào trong triều đình của một Tisroc kể hay hơn. Làm ơn kể tiếp đi, Tarkheena.

- Khi tôi nghe ngôn ngữ của con người bật ra từ miệng con ngựa cái – Aravis tiếp tục, tôi tự nhủ nỗi sợ chết đã làm đầu óc tôi lú lẫn và tạo ra những ảo giác. Tôi cảm thấy nhục nhã lắm vì trong dòng họ của tôi không ai sợ cái chết hơn sợ muỗi cắn. Thế là tôi chuẩn bị đâm vào tim mình lần thứ hai, nhưng Hwin đã đến gần hơn, dí đầu nó vào giữa tôi và con dao, nêu ra cho tôi những lời lẽ thuyết phục nhất, quở trách tôi như người mẹ mắng mỏ đứa con gái của mình. Bấy giờ tôi lấy làm kinh ngạc lắm lắm, quên cả việc quyên sinh, quên cả lão già Ahoshta và nói: “Này ngựa cái của Tarkheena, làm sao người học được cách nói năng như một người con gái vậy?” Thế là Hwin bảo tôi là ở Narnia có những con vật biết nói và nó nghe phong thanh người ta đã ăn trộm nó ở đó khi nó còn rất bé. Rồi con vật kể cho tôi nghe về rừng núi, sông ngòi ở Narnia, về những tòa lâu đài và những con tàu lớn cho đến khi tôi thốt lên: “Nhân danh thần Tash con của Araroth và Zardeenah – nữ thần của Đêm tối, tôi có một ước mong lớn đó

là được đặt chân đến cái đất nước Narnia này.” Nghe thế con ngựa bèn nói: “Cô chủ của tôi, nếu đến Narnia cô sẽ hạnh phúc, bởi vì trên mảnh đất đó không một thiếu nữ nào bị buộc phải lấy chồng trái với ý nguyện của cô ấy.”

Chúng tôi trò chuyện hồi lâu và hy vọng lại quay về, tôi rất sung sướng là đã chưa tự kết liễu đời mình. Sau đó, chúng tôi thảo luận một kế hoạch cùng nhau bỏ trốn. Chúng tôi quay về nhà, tôi bận lên người những bộ quần áo trông vui mắt nhất, rồi ca hát và nhảy múa trước mặt cha tôi, giả bộ hết sức vui sướng vì đám cưới mà ông sắp đặt cho mình. Tôi cũng nói với ông: “Thưa cha, vì niềm vui sướng của đôi mắt con, cho phép con được đi vào rừng cùng với một thị nữ và sống một mình ở đó ba ngày để làm những nghi thức thiêng liêng dâng lên Zardeenah, nữ thần của Đêm tối và của các nàng trinh nữ như là một phong tục và một việc làm thích hợp đối với các cô trinh nữ khi họ phải từ biệt các nghi thức thờ cúng Zardeenah và chuẩn bị làm một người vợ. Ông trả lời ngay: “Con gái của ta, niềm vui của đôi mắt ta, cứ làm những gì con muốn.” Nhưng vừa đi khuất khỏi tầm nhìn của ông, tôi lập tức tìm đến người hầu hạ ông lâu năm nhất. Lão bộc tâm phúc nhất, người đã từng để tôi ngồi trên đầu gối ông lúc tôi còn bé, và là người yêu thương tôi còn hơn cả yêu không khí và ánh sáng. Tôi bắt ông thề độc phải giữ bí mật và nhờ ông viết hộ tôi một lá thư. Ông sa nước mắt, van nài tôi hãy đổi ý nhưng cuối cùng ông cũng nói: “Nghe tức là vâng lời.” Và làm tất cả theo ý tôi. Sau đó tôi niêm phong lá thư và giấu vào trong ngực áo.”

- Nhưng lá thư viết gì? – Shasta hỏi.

- Hãy yên lặng, anh bạn trẻ. – Bree nhắc. – Cậu làm hỏng câu chuyện mất thôi. Cô ấy sẽ kể tiếp cho chúng ta nghe về lá thư vào đúng thời điểm. Kể tiếp đi Tarkheena!

“Sau đó tôi bảo một con hầu đi với tôi vào rừng để thực hiện các nghi lễ với Zardeenah và bảo cô ta đánh thức tôi vào lúc rạng sáng. Tôi tỏ ra rất vui vẻ với cô ta, đem rượu chuốc cho cô ta say; nhưng tôi đã lén trộn vào ly của cô ta vài thứ mà tôi biết sẽ làm cô ta ngủ li bì suốt một ngày một đêm. Ngay khi kẻ ăn người làm trong nhà cha tôi đã bắt đầu ngủ, tôi trở dậy, mặc

vào người chiếc áo giáp của anh tôi mà tôi bao giờ cũng để trong phòng riêng để nhớ về anh ấy. Tôi cho vào bao lưng tất cả số tiền tôi có cùng với mấy món trang sức mà tôi đã tuyển lựa rất kĩ. Tôi cũng chuẩn bị một ít lương khô và tự tay đóng yên cương cho con ngựa, rồi lén ra đi vào khoảng canh hai. Tôi dự định không đi vào rừng nơi mà cha tôi chắc sẽ cho người đến đây tìm tôi mà đi về hướng bắc rồi chuyển sang hướng đông để đến Tashbaan.

Ba ngày đã trôi qua và tôi biết cha tôi sẽ không kiếm tôi vì bị lừa bởi những lời tôi đã nói với ông. Vào ngày thứ tư chúng tôi đến thành phố Azim Balda. Thành phố này nằm ở nơi gặp gỡ của nhiều con đường và từ đó những người lính của Tisroc (Thánh thượng vạn tuế, vạn vạn tuế) cưỡi trên lưng những con ngựa hay, tỏa đi khắp nơi trong đế chế và nó cũng là một nơi gửi thư thuận tiện nhất. Thế là tôi tìm đến viên quan trông coi việc thông tin liên lạc trong Bưu cục hoàng gia ở Azim Balda và nói: “Thưa ngài, đây là lá thư từ ông chú tôi là Ahoshta Tarkaan gửi đến cho Kidrash Tarkaan chúa đất vùng Calavar. Hãy nhận năm đồng và lập tức chuyển lá thư đến tay người nhận.” Ông này lập tức nói ngay: “Nghe tức là vâng lệnh.”

Lá thư ấy giả danh Ahoshta viết ra và đại loại nó có nội dung như thế này: “Ahoshta Tarkaan gửi đến Kidrash Tarkaan lời chào và chúc bình an vô sự - nhân danh thần Tash không gì cưỡng lại được và không gì lay chuyển được. Vì biết được danh tiếng ngài mà tôi làm một cuộc hành trình đến dinh cơ của ngài để thực hiện những nghi lễ cho hôn ước giữa tôi và con gái ngài là Aravis Tarkheena, một việc làm vui lòng thần Vận mệnh và các vị thần thánh khác thế nên tôi đã gặp được con gái ngài trong rừng khi nàng chấm dứt các nghi lễ và việc cúng lễ thần Zardeenah theo phong tục dành cho các nàng trinh nữ. Khi tôi biết được nàng là ai tôi hết sức vui mừng với vẻ đẹp và sự khôn ngoan ở nàng, tôi đã bị tình yêu thiêu đốt và rõ ràng mặt trời sẽ tắt trong mắt tôi nếu tôi không cưới nàng ngay lập tức. Theo nghi lễ tôi đã tiến hành những thủ tục cúng tế cần thiết và cưới con gái ngài vào đúng cái giờ khắc mà tôi đã gặp nàng rồi đưa nàng về nhà mình. Thưa cha, cả hai con cầu xin cha hãy đến chỗ chúng con ngay lập tức để chúng con có

được niềm vui được gặp mặt cha và nhận lời chúc phúc của cha; xin cha cũng mang đến đây toàn bộ số của hồi môn của vợ con, số tiền mà với địa vị cao quý của con và những phí tổn kinh khủng mà con phải trả cho hôn lễ, con có lời thỉnh cầu nó phải được mang đến ngay không chậm trễ. Bởi vì giữa cha vợ và hiền tế có một mối thâm giao lâu đời, con tự nhủ rằng cha sẽ không nổi giận với đám cưới vội vã của chúng con, tất cả chỉ vì một tình yêu mãnh liệt mà con dành cho con gái yêu của cha. Con cầu mong cha có được sự quan tâm của tất cả thần linh.”

Sau khi làm việc đó, tôi vội vã rời khỏi Azim Balda, không còn phải lo rằng cha tôi sẽ cho người đuổi theo và dự tính rằng, cha tôi, khi đã nhận được một lá thư như thế sẽ gửi đến cho Ahoshta hoặc đích thân đến chỗ ông ta và trước khi vụ việc được khám phá ra thì tôi đã an toàn đi khỏi Tashbaan. Đó là toàn bộ câu chuyện của tôi cho đến khi tôi bị sư tử đuổi theo và gặp các người ở lạch nước mặn này.

- Vậy chuyện gì sẽ xảy ra với cô gái – cái người bị cô đánh thuốc mê ấy? – Shasta hỏi.

- Chắc chắn là cô ta sẽ bị đánh một trận vì tội ngủ dậy muộn. – Aravis nói giọng tỉnh rụi. – Thực ra cô ả là một công cụ và là kẻ do thám của dì ghê. Tôi rất lấy làm sung sướng với việc người ta sẽ nện cho ả một trận.

- Tôi cho rằng như thế khó gọi là một cử chỉ đẹp.

- Tôi không cần phải làm bất cứ điều gì chỉ để làm hài lòng anh. – Aravis đáp lại.

- Còn một điều khác trong câu chuyện của cô khiến cho tôi cảm thấy thật khó hiểu. – Shasta tiếp. – Cô còn chưa phải là một thiếu nữ trưởng thành. Tôi không tin là cô lớn tuổi hơn tôi. Tôi không tin là cô đã đủ tuổi. Sao cô có thể lấy chồng vào tuổi này được?

Aravis không nói không rằng, còn Bree thì may mắn nói ngay:

- Shasta, biết thì thừa thốt không biết thì dựa cột mà nghe, người ta sớm thành gia thất trong những gia đình quý tộc.

Shasta đỏ mặt đến tận chân tóc (dù đêm không đủ ánh sáng để cho những người kia phát hiện ra điều đó) và cảm thấy bị quê độ một phen. Aravis hỏi Bree về câu chuyện của nó. Bree kể lại ngay và Shasta nghĩ rằng

nó đã nhấn mạnh một cách không cần thiết những cú ngã và sự vụng về trong việc cưỡi ngựa của nó. Rõ ràng Bree nghĩ câu chuyện của nó rất buồn cười nhưng Aravis không cười. Khi Bree kể xong cả bọn bèn đi ngủ.

Ngày hôm sau cả bọn, hai con ngựa và hai đứa trẻ, tiếp tục cuộc hành trình. Shasta thật lòng nghĩ rằng chuyến đi sẽ thú vị hơn nếu nó và Bree đi riêng. Bởi vì bây giờ chủ yếu là Bree và Aravis trò chuyện với nhau. Bree sống quá lâu ở Calormen, bao giờ cũng ở giữa các Tarkaan và ngựa của họ, vì thế mà nó biết chuyện về nhiều người và nhiều nơi chốn mà Aravis cũng biết. Cô bé thường nói thế này: “Nhưng nếu người đã tham dự trận đấu ở Zulindreh, người đã gặp người em họ Alimash của ta, anh ta phụ trách đội xe vận tải.” Còn Bree thì nói ngay: “Cô cũng biết đấy; có bao giờ tôi có dính líu gì đến xe cộ hoặc các loại ngựa kéo xe đâu. Anh ta không phải là kỵ binh. Chỉ là một nhà quý tộc bẩm sinh. Anh ta đổ đầy một túi đường cho tôi sau khi đã tháo hàm thiếc ra.” Hoặc giả Bree nói: “Tôi đi xuống một cái hồ ở Mezreel một mùa hè nọ” thế là Aravis vội để ngay vào: “Ồ, Mezreel! Tôi có một người bạn ở đó tên là Lasaraleen Tarkheena. Thật là một chỗ vui hết biết. Những trang viên rộng bát ngát này, còn Thung lũng của Một ngàn mùi hương nữa chứ.” Bree không hề có ý loại Shasta ra khỏi câu chuyện mặc dù thỉnh thoảng cậu bé cũng muốn đi đến chỗ gần như nghĩ là nó chủ ý muốn thế. Những người biết quá nhiều chuyện khó có thể không phô bày và nếu bạn có mặt ở đó bạn cũng khó mà không có cảm giác mình bị gạt ra ngoài.

Hwin là một con ngựa cái quá nhút nhát trước một con ngựa chiến dày dạn kinh nghiệm trường đời như Bree nên nó hiếm khi mở miệng. Còn Aravis sẽ không bao giờ nói với Shasta nếu có thể tránh được.

Tuy vậy, chẳng bao lâu sau chúng có những chuyện quan trọng hơn để quan tâm. Đoàn người ngựa đã đến gần Tashbaan. Có nhiều ngôi làng to hơn, trù phú hơn và nhiều người đi lại trên đường hơn. Bây giờ chúng đi chủ yếu vào ban đêm còn ban ngày thì tìm chỗ trốn. Sau mỗi một trạm dừng chân chúng lại tranh luận rất hăng xem chúng sẽ làm gì một khi đến Tashbaan. Mọi người đều muốn lảng tránh khó khăn này nhưng bây giờ thì không còn lảng tránh được nữa. Trong những cuộc tranh luận này từng

bước một Aravis trở nên bớt lạnh lùng, kênh kiêu với Shasta hơn; bạn sẽ dễ hòa đồng với người khác hơn khi có cùng một mối quan tâm nào đó và có một đề tài trao đổi với nhau.

Bree nói việc đầu tiên phải làm là tất cả hãy hẹn gặp nhau ở một chỗ quy định nào đó, chỗ này phải cách xa Tashbaan để nếu có chuyện gì xui xẻo, có thể tách ra khi đi qua thành phố. Theo ý kiến đó, địa điểm tốt nhất là khu lăng tẩm của các vị vua cổ đại nằm bên rìa một hoang mạc. “Những thứ kiểu như đá tổ ong,” nó nói, “thì mọi người không thể không nhận ra. Mà điểm tốt nhất ở đây là không một người Calormen nào bén mảng đến gần vì họ nghĩ nơi này bị ma ám và họ rất mê tín.”

Aravis hỏi lại có thật nơi này có ma quỷ không thì Bree đáp nó là một con ngựa Narnia tự do và nó không tin những câu chuyện vớ vẩn loại này của người Calormen. Sau đó, Shasta cũng nói nó không phải là người Calormen và cũng không mảy may để tâm vào những chuyện cũ rích về hồn ma bóng quỷ. Điều này cũng không hoàn toàn đúng đâu nhưng nó lại gây ấn tượng mạnh với Aravis (mặc dù vào lúc ấy nó cũng làm cô bé bức mình) và tất nhiên Aravis nói nó cũng không thèm để ý đến lũ ma quỷ. Mọi chuyện được quyết định là lăng tẩm ở bên kia thành phố sẽ là nơi thích hợp, ai cũng cảm thấy mọi chuyện rồi sẽ thuận lợi cho đến lúc Hwin khiêm tốn chỉ ra rằng vấn đề thực sự không phải là ở chỗ họ hẹn gặp nhau ở đâu một khi đã đi qua Tashbaan mà là làm cách nào họ có thể đến được đó.

- Chúng ta sẽ giải quyết việc này vào ngày mai. – Bree đáp. – Còn bây giờ là lúc chợp mắt một lúc.

Nhưng vấn đề này không dễ dàn xếp. Ý kiến của Aravis là họ sẽ bơi qua sông mạn phía dưới thành phố vào ban đêm và không nên đặt chân vào thành. Nhưng Bree có hai lý lẽ chống lại. Một là cửa sông ở đây rất rộng và sẽ là một chuyến bơi dài đối với Hwin nhất là khi phải mang một người trên lưng. (Nó cũng nghĩ đó là một quãng sông quá dài đối với nó, nhưng nó chỉ không nhớ ra điều đó mà thôi). Lý lẽ thứ hai là có nhiều tàu bè trên sông và tất nhiên bất cứ ai đứng trên boong cũng sẽ nhìn thấy hai con ngựa bơi qua sông và điều này chắc chắn sẽ gây nên một cuộc điều tra.

Shasta nghĩ chúng nên đi đến con sông mạn trên thành phố và vượt qua khúc sông cạn hơn. Nhưng Bree giải thích là dọc hai bờ con sông này có những khu vườn và nhà nghỉ mát của các Tarkaan và Tarkheena, họ thường cưỡi ngựa dạo chơi hoặc có những bữa tiệc trà trên sông. Trên thực tế, đó là nơi có nhiều khả năng gặp một ai đó nhận ra nó hoặc Aravis nhất.

- Thế thì chúng ta sẽ cải trang. – Shasta nói.

- Hwin chậm rãi nói là có vẻ như đối với nó cách an toàn nhất là cứ đi qua cổng thành bởi vì người ta dễ trà trộn trong đám đông hơn. Nhưng nó cũng ủng hộ ý định cải trang. Nó nói:

- Hai người hãy mặc những bộ quần áo rách rưới, trông như nông dân hoặc những kẻ nô lệ. Áo giáp của Aravis và yên cương cần cho vào một bọc đặt lên lưng chúng ta, bọn trẻ con sẽ vờ dắt ngựa đi đâu đó và mọi người sẽ nghĩ chúng ta chỉ là những con ngựa thồ.

- Hwin thân mến! – Aravis nói với giọng gần như khinh miệt. – Làm như có người có thể nhầm Bree với một con người thồ, dù người có cải trang cho nó như thế nào cũng vậy.

- Tôi cũng không nghĩ thế. – Bree nói, khịt khịt mũi và ngắc đầu ra sau một chút.

- Tôi biết đó không phải là một kế hoạch tốt. – Hwin nói. – Nhưng tôi nghĩ đó là cơ hội duy nhất của chúng ta. Tôi và anh đã lâu lắm rồi không được chải bờm và chúng ta trông không còn là mình nữa (hay ít nhất thì tôi cũng chắc là mình không được như xưa). Tôi nghĩ nếu chúng ta vấy bùn lên người và đi với cái đầu gục xuống như thế mệt mỏi và lười nhác – không còn muốn nhấc chân lên nữa thì chúng ta có thể không bị ai để ý đến đâu. Đuôi của chúng ta có thể cắt ngắn đi: anh cũng biết đấy làm sao cho nó có một vẻ thật xơ xác.

- Cô bạn thân yêu của tôi, - Bree nói, - cô có hình dung nổi trông mình ra cái giống gì khi đi vào Narnia trong bộ dạng ấy không?

- À nhưng mà, - Hwin đáp với vẻ khiêm nhường (nó là một con ngựa cái rất nhạy cảm) – cái chính là đi được đến nơi.

Dù không ai thích ý tưởng này cho lắm nhưng kế hoạch của Hwin xem ra có vẻ khả thi hơn cả. Đó là một kế hoạch có phiền phức một chút và liên

quan đến một cái mà Shasta gọi là hành động trộm cắp còn Bree thì gọi là một cuộc “đột kích”. Một nông trại bị mất vài bao bột vào tối hôm ấy, còn một bác nông dân khác thì bị mất một cuộn dây thừng, nhưng bộ quần áo con trai rách rưới dành cho Aravis thì được trả bằng tiền mặt hân hoan, điều này diễn ra trong một làng chúng đi qua. Shasta trở lại với các bạn với vẻ chiến thắng khi màn đêm buông xuống. Bạn bè đợi nó ở giữa một đám cây cối tươi tốt ở chân một vùng đồi thấp mọc đầy cây lấy gỗ nằm bên phải con đường chúng đi. Ai nấy đều cảm thấy phấn khích vì đây là ngọn đồi cuối cùng; khi đi lên trên đỉnh có thể đứng nhìn xuống Tashbaan.

- Tôi ước gì chúng ta có thể đi qua đây an toàn. – Shasta thì thầm tâm sự với Hwin.

- Tôi cũng muốn thế. – Hwin nói với vẻ đồng cảm.

Đêm hôm ấy họ len lỏi theo con đường mòn của những người đi trốn củi trong rừng. Sau khi đã ra khỏi khu rừng, đứng ở ngoài bờ rừng họ có thể nhìn thấy hàng ngàn ánh lửa ở thung lũng phía dưới. Shasta không hề có khái niệm gì về một thành phố lớn và cảnh tượng này làm nó phát hoảng. Cả bọn ăn bữa tối và bọn trẻ đi ngủ. Hai con ngựa đánh thức chúng vào sáng hôm sau.

Những vì sao vẫn còn hiện rõ trên bầu trời, cỏ lạnh và ướt, nhưng chân trời ngang với mặt biển ở bên tay phải chúng đã rạng dần. Aravis một mình đi vào trong một lùm cây và trở ra trông rất khác trong bộ đồ rách rưới mới mua lại, còn bộ quần áo của nó thì bỏ trong tay nải. Áo giáp, khiên, thanh mã tấu, hai cái yên ngựa cùng các vật dụng khác đều được cho vào trong những cái bao. Hai con ngựa lăm lăm bùn đất làm cho chúng có một vẻ ngoài hết sức dơ bẩn và để cho hai đứa trẻ kia cắt ngắn đuôi. Dụng cụ duy nhất để làm việc này là thanh mã tấu của Aravis. Đó là một việc làm mất nhiều thời gian và khiến lũ ngựa rất đau.

- Tin lời tôi đi. – Bree kêu lên. – Nếu tôi không phải là một con ngựa biết nói, tôi đã đá vào mặt cậu một cái đẹp ra trò! Tôi tưởng cậu phải cắt nó, chứ đằng này lại đứt ra. Cậu phải biết là đau ghê gớm như thế nào.

Nhưng mặc cho đêm tối và những ngón tay lạnh cóng, cứng đờ, cuối cùng những việc làm đáng chán này cũng đã thực hiện xong, các bao hàng

được buộc lên lưng ngựa, dây thừng thắt thòng lọng (chúng được dùng thay cho yên và dây cương) trong tay bọn trẻ và cuộc hành trình bắt đầu.

- Nhớ là, - Bree nói, - chúng ta phải luôn ở bên nhau nếu có thể được. Vạn bất đắc dĩ có chuyện gì xảy ra ta sẽ gặp nhau ở lãng mộ cổ, ai đến trước sẽ đợi những người còn lại.

- Và cũng xin nhớ, - Shasta nói, - hai bạn ngựa, các bạn đừng có quên mình là ai mà cất tiếng nói nhé, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải im lặng.

CHƯƠNG 4

Shasta với những người Narnia

Đầu tiên Shasta không nhìn thấy bất cứ cái gì trong thung lũng bên dưới ngoài một biển sương mù với một vài tòa nhà mái vòm và tháp nhọn vươn lên từ cái biển ấy; nhưng khi trời sáng dần lên và sương mù tan dần nó thấy rõ hơn. Một dòng sông rộng chẻ ra làm hai nhánh và trên hòn đảo bị kẹp giữa hai nhánh sông ấy, thành phố Tashbaan sừng sững mọc lên, đó là một trong những kỳ quan của thế giới. Viên quanh hòn đảo là một bức tường thành kiên cố rất cao được củng cố thêm bởi quá nhiều ngọn tháp đến nỗi nó mau chóng bỏ ý định đếm thử. Từ chỗ nó đứng cũng có thể nghe thấy tiếng sóng nước vỗ vào kè đá. Bên trong bức tường, thành phố Tashbaan trải ra trên một ngọn đồi, nhà cửa mọc lên chi chít với cung điện dọc ngang của Tisroc và đền thờ lớn thờ thần Tash nằm cao cao trên đỉnh; những lối đi bậc thang, đường phố này nằm trên đường phố kia, những con đường ngoằn ngoèo dích dắc, hoặc những bậc thang lớn được chia cách bởi những cây cam, cây chanh, những khu vườn trên mái bằng, những ban công, những chiếc cổng mái vòm cao vút, những hàng cột chạm trổ, những cái tháp nhọn hoắt, những bức tường có lỗ châu mai, những cái tháp trên giáo đường và các tháp canh. Cuối cùng, mặt trời nhô lên khỏi mặt biển, mái vòm khổng lồ mạ bạc của thánh đường phản chiếu tia sáng mặt trời làm Shasta cứ hoa hết cả mắt lên.

- Đi đi Shasta. – Bree luôn miệt mài.

Dọc hai bờ sông chảy qua thung lũng, mọc lên những khu vườn kế tiếp nhau; thoạt nhìn tưởng đâu là một khu rừng, chỉ khi đến gần bạn mới nhìn thấy những bức tường trắng của vô số những ngôi nhà lấp ló sau những hàng cây. Chẳng bao lâu sau, Shasta ngửi thấy hương thơm ngọt ngào của các loài hoa trái. Vào khoảng mười lăm phút sau họ đi xuống

vùng cây cối đó, cất bước trên con đường bằng phẳng với một bên là những bức tường quét vôi trắng và cây cối mọc ngả qua tường.

- Tôi muốn nói, - Shasta thốt lên, giọng ngõ ngàng, - nơi này tuyệt vời thật!

- Tôi cũng dám nói thế. – Bee tán thưởng. – Nhưng tôi ước chúng ta đi qua đây an toàn để sang đầu bên kia thành phố Narnia và miền Bắc.

Vào lúc đó một âm thanh trầm trầm, rộn ràng lớn dần lên, lớn lên mãi cho đến khi cả thung lũng dường như rung động vì nó. Đó là một âm thanh đầy nhạc tính nhưng có tiết tấu mạnh và trang nghiêm đến nỗi nghe hơi rờn rợn.

- Đó là tiếng tù và thổi báo hiệu giờ mở cổng thành. – Bree nói. – Chúng ta sẽ vào thành trong vòng vài phút nữa. Nào Aravis, rũ cái vai của cô xuống một chút, bước chân nặng nề hơn và giấu cái điệu bộ đại tiểu thư của cô đi. Hãy cố hình dung cô vừa nhận một cú đá và một cái bạt tai, rồi cô hãy gọi tất cả những cái tên cô nhớ được mà chửi.

Nếu chuyện đến nước ấy, - Aravis nói, - sao người không gục cái đầu xuống một chút, bứt cong cái cổ đi và cố đừng làm ra vẻ một chàng ngựa chiến oai hùng có được không?

- Suyt! – Bree nói. – Đến nơi rồi.

Quả thế thật. Chúng đi đến bờ sông, con đường trước mặt nổi với một cái cầu có nhiều nhịp cuốn. Dòng nước nhảy múa và sáng lên trong nắng sớm; xa xa về phía tay phải, ở mạn cửa sông chúng thoáng thấy nhiều chiếc tàu với cánh buồm lạng gió. Một đoàn khách bộ hành trước họ xô lẫn nhau đi lên cầu, đa số là nông dân đi sau những con lừa và la chở nặng hàng hoặc bản thân họ đội những cái sọt lớn trên đầu. Bọn trẻ con và hai con ngựa trà trộn vào trong đám đông.

- Có chuyện gì không ổn ư? – Shasta thì thầm với Aravis, người đang có một vẻ mặt là lạ.

- Phải, tất cả những cái này đều thú vị đối với anh. – Aravis day nghiêng. – Tashbaan là một nơi huy hoàng lắm đấy. Còn tôi thì sao, đáng lẽ tôi được ngồi ung dung trên kiệu, phía trước là bọn lính đi trước mở đường, sau lưng là mấy tên nô lệ và có lẽ đang đi đến dự tiệc trong hoàng cung của

Tisroc (Thánh thượng vạn tuế, vạn vạn tuế) – chứ không phải lén lút như một con nô lệ thế này. Đối với anh thì mọi chuyện có khác đấy.

Shasta nghĩ tất cả những chuyện này đều rất ngu xuẩn. Ở dưới chân cầu bên kia là bức tường thành cao vọi vọi và cánh cổng bằng đồng thau mở rộng cánh trên lối đi vào nhưng trông vẫn rất hẹp bởi vì nó quá cao. Khoảng một nửa tá lính canh, tì người vào những ngọn giáo, đứng canh ở hai bên. Aravis không thể không có ý nghĩ: “Tất cả bọn họ sẽ đổ xô vào chú ý đến ta, kính cẩn chào ta nếu biết rõ ta là con cái nhà ai.” Nhưng những thành viên khác không hề có ý nghĩ đó, chỉ nghĩ đến chuyện làm sao để vượt qua một cách trót lọt và hi vọng bọn lính không cản vạ bất cứ điều gì. May thay, lính canh không hỏi han gì. Nhưng có tên lính nhật củ cà rốt trong sọt của một bác nông dân ném vào người Shasta với một tiếng cười khả ố và bảo:

- Này, thằng bồi ngựa! Bắt lấy nó, nếu chủ mày phát hiện mày dùng con ngựa đua của ông ta để thờ hàng thì liệu hồn đấy!

Sự cố này làm thằng bé sợ thót cả tim vì tất nhiên nó chứng tỏ không một ai biết chút gì về ngựa mà lại nhằm con ngựa chiến Bree với một con ngựa thờ.

- Tôi chỉ tuân theo lệnh của ông chủ tôi thôi ạ. – Shasta nói.

Nhưng sẽ tốt hơn nếu nó biết cách ngậm miệng lại bởi vì tên lính kia đã thụi cho nó một quả vào mặt, suýt nữa thì làm cho nó ngã quay đơ xuống đường và nói:

- Nhận lấy cái này, đồ thối tha, nó sẽ dạy cho mày phải ăn nói với một người tự do như thế nào cho phải phép.

Sau sự cố này, cả đoàn vẫn tiếp tục đi vào trong thành mà không bị chặn lại. Shasta chỉ khóc chút ít, nó đã quen với những cú đâm tựa như quả tạ.

Bên trong cổng thành, Tashbaan không còn cái vẻ hào nhoáng ban đầu khi nhìn nó từ đằng xa. Con phố đầu tiên chật hẹp, hầu như không có cánh cửa sổ nào mở ra ở hai bên đường phố. Phố xá ở đây đông đúc hơn là Shasta nghĩ: đông đúc cũng một phần bởi đám nông dân (trên đường ra chợ phiên) đi cùng với bọn chúng, ngoài ra còn những người bán hàng nước,

bánh kẹo, những người phu khuân vác, lính tráng, lũ ăn mày, những đứa trẻ rách như tổ đĩa, những bầy gà, đàn chó hoang và những người nô lệ đi chân đất. Bạn sẽ quan tâm đến điều gì nhiều hơn nếu bạn ở một chỗ có cái mùi bốc ra từ những người đã lâu không tắm giặt, những con chó bẩn thỉu, mùi hành tỏi thối và hàng đống rác rưởi nằm ở mọi chỗ mọi nơi?

Shasta giả vờ đi trước nhưng kì thực chỉ có Bree là biết đường và nó hướng dẫn cậu bé bằng cách lấy mũi thúc vào người nó. Chúng rẽ sang trái và bắt đầu leo lên một cái dốc khá cao. Không khí ở đây trong lành hơn, dễ chịu hơn vì hai bên đường có viền những hàng cây và chỉ có phía bên tay phải là có nhà, phía bên trái nhìn ra những mái nhà ở một khu vực thấp hơn của thành phố và từ đây có thể nhìn thấy con đường dẫn ra bờ sông. Rồi, họ đi qua một chỗ quẹo chữ chi sang bên phải và tiếp tục đi lên những con đường dốc dắc chạy về trung tâm thành phố. Chẳng bao lâu họ đã đến những đường phố đẹp hơn. Những bức tượng lớn tạc những vị thần và những anh hùng dân tộc Calormen đứng trên những cái bệ sáng choang. Có lẽ chúng được làm ra để gây ấn tượng chứ không phải là thành quả của những công trình nghệ thuật. Hàng cột và những cái cổng có mái che cùng cột đỡ hoa văn che mát những vỉa hè ngập nắng. Chốc chốc, nhìn qua những cái cổng mái cong này, Shasta thoáng thấy những tán cây xanh biếc, những cái vòi phun ra nước bạc và thậm chí êm mát. Chắc bên trong phải tuyệt lắm, nó thầm nghĩ.

Ở mỗi một chỗ rẽ, Shasta lại thầm hy vọng là chúng sắp thoát ra khỏi dòng người nhưng chuyện đó không bao giờ xảy ra. Càng đi lên tốc độ càng chậm lại, lâu lâu cả bọn buộc phải dừng lại. Chốc chốc lại vang lên một giọng nói oang oang: “Tránh đường, tránh đường cho Tarkaan” hoặc “Nhường đường cho Tarkheena” hoặc “Cho quận chúa thứ 15” hoặc “Cho ngài đại sứ” và nghe thể đám đông ai nấy đều chạy giạt đi, ép sát người vào bờ tường và phía trên những cái đầu lơ nhố của đám đông, họ thấy một chúa đất hoặc một mệnh phụ phu nhân – nguyên nhân của tất cả những vụ ồn ào này – đang ngồi ung dung trên một cái kiệu do năm hoặc sáu người nô lệ lực lưỡng khênh trên đôi vai trần. Bởi vì Tashbaan chỉ có duy nhất một luật lệ giao thông đó là bất cứ ai trong đám dân đen đều phải nhường

đường cho những người giàu có hoặc vai vế nếu không bạn sẽ nhận được một ngọn roi hoặc một mũi giáo đâm vào mông.

Họ đang ở trên một đường phố rất đẹp ở gần khu vực cao nhất trong thành phố (cũng là hoàng cung phức tạp, tráng lệ và xa hoa của Tisroc) và thật là tai họa nếu dừng lại ở đây.

- Tránh đường! Tránh đường! – Một giọng nói lại vang lên. – Tránh đường cho ông hoàng tộc người Trắng, thượng khách của Tisroc (Thánh thượng vạn tuế, vạn vạn tuế), tránh đường cho vua xứ Narnia!

Shasta cố nép sang một bên lề và bắt Bree quay lại. Nhưng không một con ngựa nào chứ đừng nói là một con ngựa biết nói ở Narnia dễ dàng quay lại. Một người đàn bà với một cái sọt đầy len trên tay đi ngay phía sau Shasta, dúi thật mạnh cái sọt lên vai nó và nói: “Đi đi chứ, mày là cái thá gì mà dám xô đẩy vậy?” Một người khác đẩy nó từ một phía khác và trong lúc bối rối, nó để tuột mất sợi dây cương giữ con Bree. Sau đó cả đám đông sau lưng nó dồn lại chặt cứng như nêm khiến nó không sao nhúc nhích được. Thế là nó thấy mình, một cách ngoài dự tính, đang ở vòng người ngoài cùng và có thể xem toàn cảnh đám rước đang đi dọc con phố.

Không giống bất kỳ một đám rước nào mà nó đã chứng kiến trước đó. Người đi ở hàng đầu luôn miệng kêu “Tránh đường, tránh đường” là người Calormen duy nhất. Không có kiệu. Tất cả mọi người đều đi bộ. Có khoảng sáu, bảy người và Shasta chưa từng thấy ai giống như họ, bởi lẽ tất cả mọi người đều có nước da trắng trẻo (cũng như nó) và hầu hết đều có mái tóc vàng. Họ không ăn mặc như người Calormen. Họ để chân trần từ đầu gối trở xuống. Chiếc áo choàng của họ may bằng một thứ vải mịn sáng màu, thực ra khó có thể nói rõ là màu gì – là màu xanh thăm thẳm của những cánh rừng hay là màu vàng tươi của hoa mao lương hay màu xanh của lộc non mới nhú? Thay vì quần khăn trên đầu, họ lại đội những chiếc mũ bằng bạc hay bằng thép gì đó, một số cái mũ có nạm kim cương có cái còn có một đôi cánh tai nhỏ ở hai bên. Cũng có người để đầu trần. Thanh gươm họ mang dài và thẳng chứ không cong như thanh mã tấu của người Calormen. Thay cho cái vể dẫm chiêu gần của hầu hết người Calormen, họ bước đi nhẹ nhõm, đu đưa cả thân hình, để cho tay và vai cử động thoải mái. Họ

vừa đi vừa cười nói rất hồn nhiên. Bạn có thể thấy là họ sẵn sàng làm bạn với bất cứ ai thân thiện và không cho, dù là một quả sung, đối với ai không như vậy. Shasta nghĩ nó chưa thấy những người có vẻ đáng mến như vậy trong đời.

Nhưng không có thời gian để tận hưởng những cảm nghĩ ấy nữa vì ngay lập tức có một việc ngoài dự kiến xảy ra. Người có vẻ là người đứng đầu những người đẹp đẽ này bất thành linh chỉ vào Shasta kêu lên: “Nó đây rồi! Kẻ đào tẩu đây rồi!” và chộp gọn lên vai nó. Tiếp đó người này cho nó một bạt tai – không phải là một bạt tai ác ý nhưng cũng đủ mạnh để bạn biết mình đang bị phạt vì làm một việc xấu – và người này cau mày nói thêm: “Thật đáng xấu hổ, cậu hoàng tử nhỏ! Thật là nhục nhã và xấu hổ. Đôi mắt nữ hoàng Susan đỏ mọng lên vì đau khổ. Cháu đã làm gì vậy? Trốn khỏi nhà suốt đêm! Cháu đã ở đâu vậy?”

Shasta sẽ cố trốn dưới thân hình con ngựa Bree và cố lẩn vào đám đông nếu nó có cơ hội cuối cùng, nhưng những người tóc vàng đã quây tròn quanh nó và túm chặt lấy nó.

Tất nhiên nó toan nói rằng nó chỉ là con trai của người đánh cá khốn khổ Arsheesh và chắc những người quyền quý ngoại tộc này đã nhầm nó với một ai khác. Nhưng sau đó thì sao? Giữa bàn dân thiên hạ nó sẽ buộc phải giải thích dài dòng rằng nó là ai và đang làm gì bởi người ta sẽ hỏi ngay nó lấy ngựa ở đâu, Aravis là ai và sau đó thì vĩnh biệt với bất cứ cơ hội nào đi qua được Tashbaan.

Shasta đưa mắt nhìn Bree cầu cứu, nhưng Bree không có ý định để cho tất cả mọi người trong đám đông biết nó có thể nói được. Còn về phần Aravis, thậm chí Shasta còn không dám nhìn nó vì sợ sẽ thu hút sự chú ý. Không có thời gian suy tính nữa vì người đứng đầu đám người Narnia đã nói:

- Peridan? Hãy nắm chặt một bàn tay của hoàng tử một cách cung kính, để tay kia cho ta nắm. Bây giờ thì đi về nhà. Tâm trí chị của ta sẽ thanh thoi và được giải tỏa khi nhìn thấy cậu bé này, lại an toàn trong khu vực dành cho chúng ta.

Thế là trước khi đi được nửa đoạn đường ngang qua Tashbaan, tất cả kế hoạch của bọn chúng bị phá hủy, thậm chí không có cơ hội nói lời từ biệt với các bạn nữa. Shasta thấy nó đang đi giữa những người xa lạ và hoàn toàn không có khả năng đoán ra là chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. Vua Narnia – bởi vì Shasta có thể nhìn vào cung cách của những người còn lại đối với chàng mà đoán ra chàng chính là đức kim thượng của họ - hỏi nó liên tiếp nhiều vấn đề - nó đã ở đâu, tại sao lại đi ra ngoài, đã làm gì với quần áo của mình và chàng không biết là nó lại nghịch ngợm như vậy. Chỉ có điều vua dùng từ “nghịch” thay cho từ “quậy phá”.

Shasta không trả lời vì nó không biết việc trả lời những câu hỏi như vậy có đẩy nó vào tình huống nguy hiểm hay không.

- Trời đất, chuyện gì nữa đây? – Vua kêu lên. – Ta phải nói cho cháu biết sự im lặng hèn hạ này sẽ ở lại trong máu của cháu thậm chí còn lì lợm hơn là nó có thể trốn thoát đấy. Sao hả? Một ông vua Archenland dám làm dám chịu chứ không phải gục đầu xuống như một tên nô lệ người Calormen.

Tình cảnh thật trở trêu làm sao bởi Shasta cảm thấy ông vua trẻ này là một người đẹp nhất, đáng kính nhất, người đã khơi lên trong lòng nó những xúc cảm tốt đẹp nhất.

Những người lạ dẫn nó đi, nắm chặt hai tay nó trong lúc đi dọc theo một đường phố hẹp xuống một cầu thang ngắn rồi lại đi lên những bậc thang khác cho đến khi đến một cái cổng rộng trở vào một bức tường trắng có hai hàng cây bách cao cao, đen thẫm ở hai bên.

Bước qua cổng, Shasta thấy mình ở trong một cái sân rộng, đồng thời cũng là một khu vườn. Một hồ nước bằng cẩm thạch trong đó có một vòi phun đang tóe lên không trung những bụi nước li ti. Những hàng cây cam xanh tốt mọc quanh hồ, xa hơn là thảm cỏ mượt, bốn bức tường trắng bao quanh thảm cỏ phủ đầy những cây hồng leo. Tiếng ồn, bụi bặm và đám đông ngoài đường phố bất thành linh lùì xa, biến mất. Shasta bị lôi nhanh qua khu vườn đi vào một lối đi hơi tối. Người xướng lệnh ở lại phía bên ngoài. Sau đó họ dẫn nó đi qua một hành lang nơi sàn đá tuyệt đẹp tạo cảm giác mát rượi dưới chân nó. Tốp người đi lên một cầu thang rộng. Một vài

phút sau nó thấy mình đang hấp háy mắt vì chói trong một đại sảnh rộng thênh thang, thoáng mát với những cánh cửa sổ mở rộng, tất cả đều quay về hướng bắc, nên mặt trời không chiếu vào được. Trên sàn trải một tấm thảm với sự phối màu đẹp hơn tất cả những gì nó từng thấy trên đời này và khi dẫm chân lên đấy nó có cảm tưởng như thể mình đang đi trên một thảm rêu dày, mát lạnh.

Đọc theo các bức tường là những chiếc ghế sofa thấp với những chiếc nệm trang nhã. Trong phòng có nhiều người, một số người trông rất kì lạ, theo ý của Shasta. Nhưng nó không có thời gian để suy nghĩ thêm khi một người phụ nữ đẹp mà nó cho rằng chỉ có thể là một nàng tiên trên trời, chạy lại quàng hai tay quanh người nó, hôn lên trán nó và nói:

- Ôi Corin, Corin, sao cháu có thể như thế? Hai cô cháu ta đã từng thân nhau như thế... kể từ lúc mẹ cháu mất đi. Ta sẽ phải nói gì với phụ vương của cháu nếu ta trở về nhà mà không có cháu? Điều này chắc sẽ gây nên một cuộc chiến huynh đệ tương tàn giữa hai nước láng giềng hữu hảo Archenland và Narnia. Thật là... bạn bè mà thế... thật xấu quá... sao cháu lại đối xử với ta như thế?

“Rõ ràng là mình bị nhầm với hoàng tử Archenland,” Shasta thầm nghĩ, “hoặc là một cái gì như thế. Đây chắc là những người Narnia. Không hiểu hoàng tử thật đang ở đâu?” Nhưng những ý nghĩ này cũng không giúp nó mở miệng ra nói được câu nào.

- Corin, từ hôm trước tới giờ cháu ở đâu vậy? – Người phụ nữ hỏi, tay vẫn đặt lên vai Shasta.

- Cháu... cháu không biết. – Shasta lắp bắp.

- Là như thế đấy chị ạ, - vua nói, - em không thể moi được một lời từ miệng nó dù chỉ là nói thật hay nói dối,

- Thừa các bậc đế vương! Thừa nữ hoàng Susan! Thừa vua Edmund! – Một giọng nói cất lên và khi Shasta quay lại nhìn người nói, thiếu chút nữa nó đã nhảy dựng lên vì kinh ngạc. Đó là một trong những người kì lạ mà nó thoáng thấy ngay từ cái nhìn đầu tiên khi vừa bước vào phòng. Người này cao gần bằng Shasta, từ thắt lưng trở lên giống như người nhưng đôi chân lại giống như chân dê, gầy và cong cong phủ một lớp lông đen dày bóng

mượt cùng móng guốc. Phía sau là một cái đuôi rỗ dài. Da người này có màu đỏ, tóc hơi quăn, chòm râu dê ngắn và nhọn. Trên đầu mọc ra hai cái sừng. Ông ta chính là một thần rừng, một sinh vật mà Shasta chưa từng nhìn thấy dù là trong một bức tranh hay gặp ở ngoài đời. Nhưng nếu bạn đã đọc cuốn truyện “Sư tử, phù thủy và cái tủ áo” bạn có thể biết đó chính là vị thần rừng có tên là Tumnus, người mà nữ hoàng Lucy, em của nữ hoàng Susan đã gặp vào ngày đầu tiên khi cô bé thấy mình ở Narnia. Nhưng bây giờ thì ông ta cũng đã khá già và cho đến nay Peter, Susan, Edmund và Lucy đã cai trị đất nước Narnia được nhiều năm rồi.

- Tàu đức vua và nữ hoàng, - thần rừng nói, - hoàng tử nhỏ đã bị say nắng. Coi kìa! Cậu ấy choáng váng, không còn biết mình đang ở đâu nữa.

Tất nhiên, sau đó mọi người thôi không trách mắng Shasta nữa, cũng không cần dặn thêm. Nó được hưởng sự quan tâm lo lắng, người ta đặt nó nằm xuống ghế sofa, kê dưới đầu nó một chiếc gối, cho nó uống nước ép trái cây lạnh và họ bảo nhau giữ yên lặng.

Chưa từng có một chuyện như thế này xảy ra trong đời nó và nó cũng không thể hình dung là có bất cứ một cái gì làm nó sung sướng hơn việc nằm thoải mái trên chiếc ghế sofa êm ái như thế này, nó cũng không nghĩ là trên đời này còn có bất cứ thứ gì ngon lành hơn nước ép trái cây này. Nó vẫn đang băn khoăn tự hỏi chuyện gì xảy ra với những người bạn của nó, làm thế nào để nó có thể trốn khỏi đây để gặp lại họ ở lăng mộ và rồi chuyện gì sẽ xảy ra nếu Corin thật xuất hiện. Nhưng không một điều nào trong những lo lắng này có vẻ quá cấp bách khiến cho nó mất đi cảm giác khoan khoái. Cả sau đó nữa, khi những món ăn ngon lành hơn được dọn ra cho nó.

Trong khi đó những người có mặt trong đại sảnh thoáng mát này lại có vẻ rất kích động. Ngoài thần rừng còn có hai người lùn (một loài sinh vật mà nó chưa từng trông thấy trên đời) và một con quạ rất lớn. Số còn lại đều là người: những người đã trưởng thành nhưng còn trẻ và hết thấy bọn họ, đàn ông cũng như đàn bà đều có khuôn mặt xinh đẹp hơn, giọng nói dịu dàng dễ nghe hơn đại đa số những người Calormen. Chẳng bao lâu sau, Shasta bị chính những câu chuyện đang diễn ra xung quanh thu hút.

- Bây giờ thì chị ơi, - nhà vua nói với nữ hoàng Susan (người đã hôn Shasta), - chị nghĩ sao? Chúng ta đã ở thành phố này đúng ba tuần lễ. Chị đã có quyết định về việc cưới một trong những người ngưỡng mộ chị - cái ông hoàng Rabadash này chưa?

Nữ hoàng lắc đầu:

- Không, em ạ! Không bao giờ, cho dù chị có tất cả số châu báu ở Tashbaan này cũng vậy.

- Ô hô! – Shasta thầm nghĩ. – Mặc dù họ là những bậc vua chúa, họ vẫn là chị em chứ không phải là vợ chồng của nhau.

“Chị quyết định rất đúng, chị ạ. Em sẽ yêu chị kém đi nhiều nếu chị chọn người này. Em chẳng đã nói với chị - ngay từ lần đầu tiên khi đại sứ của Tisroc đến Narnia cầu hôn và sau đó khi hoàng tử này làm khách của chúng ta ở cung điện Cair Paravel – rằng em sẽ ngạc nhiên lắm lắm nếu có bao giờ chị cảm thấy trong lòng mình một chút thiện cảm dành cho hắn ta sao?”

“Đó là hành động đại dột của chị, Edmund ạ. Vì thế chị xin em tha thứ. Tuy vậy, khi mới xuất hiện ở Narnia thì đúng là vị hoàng tử này khoác một bộ mặt khác với con người thật hiện nay ở Tashbaan. Chị có thể dẫn ra vài ví dụ, những chiến công tuyệt vời mà anh ta lập được trong những cuộc đấu thương trên ngựa và những cuộc đấu võ mà vua Peter của chúng ta đã tổ chức mừng đón khách. Đó là chưa kể cái vẻ lịch lãm, hiền lành, khả ái mà anh ta trưng ra với chúng ta trong bảy ngày ấy nữa chứ. Nhưng ở đây, trong thành phố của mình, anh ta đã lộ ra một bộ mặt khác.

- À! – Quạ quàng quạc. – Như các cụ ngày xưa vẫn nói: Hãy nhìn con gấu trong chuồng trước khi bạn đánh giá nó.

- Điều đó rất đúng anh bạn Sallowpad ạ. – Một trong những người lùn nói. – Và còn một câu nữa: “*Vài ngày chung sống với nhau, Ta sẽ biết được vàng thau thôi mà.*”

- Phải. – Nhà vua kết luận. – Bây giờ chúng ta đã biết rõ con người này: hắn chỉ là một tên bạo chúa độc ác, ham mê khoái lạc, có lối sống xa hoa, bản chất khát máu và ngạo mạn.

- Vậy thì nhân danh Aslan! – Susan nói. – Chúng ta hãy mau rời khỏi Tashbaan ngay ngày hôm nay.

- Nhưng có một trở ngại, - Edmund nói. – Đã đến lúc em phải nói rõ với chị về những nghi ngờ trong đầu em trong mấy ngày qua. Peridan, khanh hãy trông chừng ngoài cửa xem có tên do thám nào không. Tất cả ổn chứ? Được. Bây giờ chúng ta phải rút vào bí mật.

Mọi người ai nấy đều có vẻ nghiêm trọng. Nữ hoàng Susan bật dậy, chạy đến bên em trai.

- Ôi Edmund! Có chuyện gì vậy? Có một vẻ gì rất khủng khiếp trên mặt em!

CHƯƠNG 5

Hoàng tử Corin

- Bà chị quý mến, nữ hoàng đáng kính! - Đức vua Edmund nói. - Bây giờ chị phải tỏ rõ lòng can đảm của mình. Bởi vì em sẽ nói với chị một cách hết sức đơn giản rằng chúng ta đang trong một mối nguy hiểm không nhỏ đâu.

- Là cái gì vậy, Edmund? - Nữ hoàng hỏi.

- Chuyện là thế này, - Edmund nói, - em không nghĩ là chúng ta dễ dàng rời khỏi Tashbaan. Một khi hoàng tử còn hy vọng chị sẽ nhận lời lấy hãn, chúng ta còn là những vị khách quý. Nhưng thề có Bờm Sư Tử, em nghĩ rằng ngay khi hãn nghe được lời chối từ của chị chúng ta sẽ không hơn gì những kẻ tù binh.

Một trong số người lùn huyết sáo khe khẽ.

- Thần xin lưu ý các chúa thượng, xin lưu ý! - Quạ Sallowpad nói. - Vào dễ ra khó, như con tôm chui vào trong đó!

- Sáng nay trẫm đã ở bên hoàng tử, - nhà vua tiếp tục, - xem ra hãn có phần (thật đáng tiếc) đánh hơi thấy ý nguyện của mình gặp phải trở ngại. Hãn lấy làm bức dọc vì sự lẩn lữa và những câu trả lời mơ hồ của chị. Sáng hôm nay hãn đã dùng sức ép để biết được ý của chị. Nói cho rõ hơn, điều đó có nghĩa là tước đi những hy vọng của hãn. Với một vài lời chế giễu thông thường nhẹ nhàng về thói đồng đánh của đàn bà, hãn ngầm có ý rằng lời cầu hôn của hãn có thể bị khước từ một cách lạnh lùng. Hãn trở nên giận dữ và rất nguy hiểm. Đó cũng là một kiểu đe dọa, dầu nó được che dấu dưới một tấm mạng lịch sự trong mỗi lời hãn nói ra.

- Đúng là như thế, - ông Tumnus nói, - khi tôi ăn cơm tối với tế tướng đêm qua, một chuyện tương tự như thế cũng đã xảy ra. Ông ta hỏi tôi thích Tashbaan như thế nào. Tôi đã nói (bởi vì tôi không thể nói một cách huých

toẹt ra rằng tôi ghét mỗi một viên đá ở đây và tôi nói như thế mà không hề dối lòng) với ông ta là khi những ngày hè nóng nực đang đến gần, trái tim tôi lại hướng về những cánh rừng râm mát và những sườn đồi ẩm sương ở Narnia. Ông ta rặn ra một nụ cười chẳng có gì là tốt đẹp và nói: “Ở đây chẳng có gì ngăn cản ông nhảy múa với những bàn chân bé nhỏ kia: bao giờ chúng tôi cũng tạo điều kiện cho ông, đổi lại hoàng tử chúng tôi phải có được người trong mộng.”

- Có phải em muốn nói ông ta ép buộc chị phải làm vợ ông ta?

- Đó là điều làm em lo lắng, Susan ạ. Vợ hoặc đúng hơn nô lệ, một điều còn kinh khủng hơn nữa.

- Nhưng sao ông ta có thể hành xử như vậy? Chẳng lẽ Tisroc không tính đến chuyện Peter Đại đế của chúng ta sẽ không bỏ qua chuyện này hay sao?

- Dạ đúng thế, - Viên cận thần Peridan nói với đức vua. - Họ sẽ không điên khùng đến mức đó đâu. Bộ họ nghĩ không có gươm giáo, cung tên ở Narnia hay sao?

- Trời đất, - nhà vua kêu lên, - ta đoán Tisroc không sợ Narnia nhiều lắm đâu. Vương quốc của chúng ta khá nhỏ bé. Mấy rẻo đất nhỏ dọc theo biên giới của một quốc gia rộng lớn bao giờ cũng làm ngứa mắt những ông vua của những nơi này. Khi lần đầu tiên ông ta phái hoàng tử sang đây với tư cách là một trong những người cầu hôn có thể là ông ta chỉ mong có được một dịp nuốt chửng chúng ta. Rất có thể ông ta hy vọng chỉ một miếng ngoạm cả Narnia lẫn Archenland.

- Cứ để cho ông ta thử đi, - một người lùn nói, - về đường biển chúng ta mạnh không kém gì họ, còn muốn thôn tính nước ta bằng đường bộ thì phải vượt qua sa mạc.

- Đúng thế, anh bạn ạ. - Edmund nói, - nhưng có thật sa mạc là một vũ khí chắc chắn không? Để xem anh bạn Sallowpad nói gì nào?

- Tôi thuộc rõ sa mạc như thuộc lòng bàn tay. - Quạ nói. - Bởi vì tôi đã bay dọc ngang qua nó từ lúc đầu xanh tuổi trẻ. (Bạn có thể đoán là Shasta đồng ý hết cả hai tai để nghe những lời này) - Tôi chắc chắn một điều này: nếu Tisroc đi qua một ốc đảo xanh tươi, ông ta có thể không bao giờ cầm

đầu một đạo quân lớn vượt qua đó để đến được Archenland. Bởi một lẽ, mặc dầu họ có thể đến đó vào cuối ngày hành quân đầu tiên thì những dòng nước ở đây cũng quá nhỏ so với cái khát của cả người lẫn ngựa. Nhưng còn có một con đường khác nữa.

Shasta tập trung lắng nghe và khắc sâu vào trong óc.

- Ông ta sẽ tìm ra được con đường này, - quạ nói tiếp, - nếu khởi hành từ khu lảng tẩm của những hoàng đế cổ đại và ruồi ngựa về phía tây bắc sao cho ngọn núi đôi của Mount Pire bao giờ cũng thẳng ngay trước mặt. Cứ thế, chỉ trong một ngày hoặc lâu hơn một chút ông ta sẽ đến đầu một lưng đá, hẹp đến nỗi một người có thể đứng cách xa năm, bảy mét mà không nhận ra sự tồn tại của nó. Từ trên nhìn xuống cái lưng này, anh ta không nhìn thấy gì: cỏ xanh không, nước không và chẳng có gì tốt lành cả. Nhưng nếu cưỡi ngựa xuống đó anh ta sẽ đến một con sông và có thể cưỡi ngựa đi dọc theo con sông đến Archenland.

- Vậy, người Calormen có biết con đường hướng tây này không? - Nữ hoàng hỏi.

- Đây các bạn, - Edmund lên tiếng, - tất cả những chuyện này thì có ích gì? Chúng ta đâu có tự hỏi bên Narnia hay Calormen sẽ thắng khi chiến tranh nổ ra. Chúng ta quan tâm đến làm sao cứu được danh dự của nữ hoàng và cuộc sống của chúng ta ở thành phố hủy diệt này. Bởi vì cho dù anh trai chúng ta - Peter Đại đế - có đánh bại Tisroc đến hàng chục lần thì trước đó đầu chúng ta đã bị lìa khỏi cổ và vẻ duyên dáng của nữ hoàng Susan cũng sẽ bị đánh đồng xuống hàng thê thiếp hoặc kẻ nô lệ cho tên hoàng tử này.

- Thừa đức vua, chúng ta có vũ khí, - một người lùn lên tiếng nói, sau đó là ngôi nhà phòng vệ hợp lý này.

- À, về chuyện đó, - nhà vua nói, - tôi không nghi ngờ rằng mỗi người trong chúng ta đều bán tính mạng mình ở ngoài cổng và bọn chúng không thể đụng đến nữ hoàng trước khi bước qua xác của chúng ta. Tuy vậy, chúng ta cũng chỉ là những con chuột chiến đấu trong những cái bẫy khi đến cái nước ấy.

- Hoàn toàn đúng, - quạ quàng quạc kêu lên, - những cái cuối cùng trong ngôi nhà này sẽ viết nên những câu chuyện rất hay, nhưng cũng chẳng làm nên trò trống gì. Sau khi bị đẩy lùi đợt đầu tiên, kẻ thù bao giờ cũng phóng hỏa đốt nhà.

- Tôi là nguyên nhân của tất cả những chuyện này, - Susan nói, nước mắt giàn giụa, - ôi nếu như tôi đừng bao giờ rời khỏi Cair Paravel! Những ngày cuối cùng trước khi các sứ thần đến mới hạnh phúc làm sao! Chuột đồng trồng cả một vườn cây ăn quả cho chúng ta... ôi... ôi... ôi... hức... hức...

Thế là cô gục mặt vào hai bàn tay thốn thức hồi lâu.

- Can đảm lên chị Su, can đảm lên, - Edmund nói, - hãy nhớ rằng... nhưng có chuyện gì xảy ra với ông vậy, ông Tumnus?

- Thần rừng đang nắm chặt lấy hai cái sừng ở trên đầu cứ như thể ông đang cố giữ cái đầu bằng cách nắm chặt lấy nó và lắc qua lắc lại trong một cơn đau ghê gớm.

- Đừng để ý đến tôi, đừng nói gì với tôi hết, - Tumnus nói, - tôi nghĩ, tôi khó có thể thở được. Đợi chút, đợi chút, đợi chút.

Có một quãng im lặng đầy bối rối, rồi thần rừng ngược nhìn lên, hít một hơi dài, lau trán và nói:

- Khó khăn duy nhất là làm sao có thể bước xuống tàu của chúng ta... với một số lương ăn... mà không bị phát hiện ra và bị ngăn lại.

- Phải, - Người lùn nói giọng khô khan, - nói thế khác gì nói cái khó duy nhất của gã khố rách áo ôm trong việc cưỡi ngựa là y không có ngựa.

- Hượm đã, hượm đã, - Tumnus nói với vẻ thiếu kiên nhẫn, - tất cả những điều chúng ta cần là xuống tàu ngay ngày hôm nay để lấy một thứ gì đó trên tàu.

- Đúng! - Edmund nói, không phải là không có chút hoài nghi.

- Nếu vậy, - thần rừng nói, - sao đức vua của chúng ta không mời hoàng tử đến dự một bữa đại tiệc được tổ chức trên con tàu *Splendor Hyaline* của chúng ta vào tối ngày mai? Hãy làm cho lời mời ấy có được cái lời lẽ thật duyên dáng, tình cảm như nữ hoàng có thể nghĩ ra mà không

làm phương hại gì đến danh dự của nàng, như vậy sẽ gieo cho hoàng tử một hy vọng là nàng đã xiêu lòng.

- Đó là một lời khuyên rất đích đáng. - Quạ kêu lên.

- Và như vậy, - Tumnus nói hào hứng, - ai cũng cho là chúng ta cần xuống tàu cả ngày để chuẩn bị đón khách. Một số người trong chúng ta đi chợ, bỏ một ít tiền ra cho người bán trái cây, bán thịt và bán rượu làm như thể chúng ta đang chuẩn bị cho bữa tiệc. Chúng ta cũng sẽ hợp đồng thuê một số ảo thuật gia, diễn viên xiếc, vũ nữ và những người thổi tiêu đến biểu diễn trên tàu vào tối mai.

- Tôi thấy rất có lí. - Vua Edmund nói, xoa hai tay vào nhau.

- Và như vậy, - Tumnus nói tiếp, - tất cả chúng ta sẽ lên tàu tối nay, ngay khi trời tối...

- Chúng ta sẽ giương buồm và lái tàu đi. - Nhà vua tiếp lời.

- Và ra biển. - Tumnus kêu to, nhảy cồm lên và bắt đầu khiêu vũ.

- Và hãy đến mũi đất phía bắc của chúng ta. - Một người lùn nói.

- Giong buồm về nhà! Narnia và miền Bắc muôn năm! - Những người còn lại hô vang.

- Và sáng hôm sau trở dậy, hoàng tử sẽ thấy con chim xanh của mình đã bay mất! - Peridan vừa nói vừa vỗ tay.

- Ôi Tumnus thân yêu, - nữ hoàng nói, cầm hai tay thần rừng và cùng nhảy múa với ông, - ông đã cứu tất cả chúng ta.

- Nhưng hoàng tử nhất định sẽ truy đuổi chúng ta. - Một nhà quý tộc khác nói. Tên của người này Shasta chưa nghe thấy.

- Đó là điều tôi ít lo ngại nhất. - Edmund nói. - Tôi đã quan sát tất cả tàu bè trên sông và thấy không có tàu chiến hạng lớn hoặc thuyền galê tốc độ. Tôi mong hăn đuổi theo chúng ta! Bởi vì *Splendor Hyaline* có khả năng đánh chìm bất cứ loại tàu bè nào của người Calormen, một khi chúng ta có thể an toàn lên tàu.

- Tàu bè hạ, - quạ nói, - chúng ta đã thấy không có kế hoạch nào tốt hơn kế hoạch của thần rừng mặc dù chúng ta đã thảo luận điều này trong bảy ngày qua. Và bây giờ như lũ chim chúng tôi thường nói, làm tổ trước

khi đẻ trứng. Bàn luận như thế là đủ rồi, chúng ta hãy chuẩn bị cái ăn thức uống sau đó bắt tay ngay vào việc.

Mọi người đều đứng dậy, các cánh cửa mở ra, các quý tộc và các sinh vật khác đứng dạt sang hai bên để vua và nữ hoàng đi ra trước. Shasta tự hỏi không biết nó phải làm gì như ông Tumnus đã nói:

- Cứ nằm xuống đi hoàng tử, tôi sẽ mang đến cho cậu một bữa tiệc nhỏ trong vài phút nữa. Cậu không cần phải đi đâu cho đến khi tất cả chúng ta đã sẵn sàng để lên tàu.

Shasta lại ngả đầu xuống gối và chẳng bao lâu chỉ còn lại một mình nó trong phòng.

“Tình thế này thực sự khủng khiếp.” Shasta nghĩ. Nhưng nó không hề có ý định nói cho những người Narnia này biết sự thật và xin họ giúp đỡ. Lớn lên bên cạnh một người keo kiệt và nghiệt ngã như Arsheesh, nó có một thói quen bất di bất dịch là không bao giờ tâm sự với bất cứ một người lớn nào nếu có thể được. Nó nghĩ người lớn bao giờ cũng phá hỏng hoặc ngăn chặn bất cứ điều gì bạn định làm hoặc cố gắng làm. Thậm chí nó còn nghĩ, cho dù nhà vua xứ Narnia có thể thân thiện với hai con ngựa vì chúng là những con vật biết nói ở Narnia thì ngài cũng sẽ ghét Aravis bởi vì cô bé là người Calormen và có thể sẽ bán cô làm nô lệ hoặc sẽ gửi cô về với cha. Còn về phần mình, nó nghĩ: “Lúc này mình không thể bảo với họ rằng mình không phải là hoàng tử Corin. Nếu họ biết mình không phải là người của họ, chắc chắn họ sẽ không để cho mình sống sót mà ra khỏi ngôi nhà này. Mình đã nghe được kế hoạch của họ và họ sẽ đem lòng nghi kị là mình phản bội họ, đem chuyện này mật báo cho Tisroc. Có thể họ sẽ giết mình. Nếu hoàng tử Corin thật xuất hiện, tất cả mọi chuyện sẽ bại lộ và họ sẽ làm thế.” Bạn thấy đấy, thằng bé này chẳng may có ý niệm gì về cách ứng xử của những người tự do và cao quý.

- Mình phải làm gì bây giờ? Biết làm gì đây? - Nó lẩm bẩm. - Cái gì đây... lại là cái người bé tẹo chân dê này nữa.

Thần rừng bước vào, dáng đi nhún nhảy với một cái khay trên tay, to gần bằng người ông. Thần rừng đặt cái khay lên cái bàn chạm trổ, bên cạnh

ghế sofa của Shasta, đoạn ngồi bệt xuống tấm thảm trải sàn, đôi chân dè bắt chéo.

- Bây giờ thì mời hoàng tử xơi một bữa ngon lành. Đây có thể là bữa cuối cùng của cậu ở Tashbaan.

Đó là bữa cơm ngon lành theo phong cách ẩm thực của người Calormen. Tôi không biết bạn có thích nó hay không nhưng Shasta thì rất thích. Có món tôm, salad trộn, chim dẽ giun nhồi quả hạnh và nấm tuýp, súp thập cẩm nấu với gan gà, gạo tẻ, nho khô và hạt dẻ. Tráng miệng thì có dưa hấu ướp lạnh, nước quả phúc bồn tử ướp đông, dâu tằm nấu đông và bất cứ món ăn ngon lành nào có thể chế biến với nước đá. Còn có một bình đựng một thứ rượu gọi là rượu “trắng” mặc dầu nó lại có màu vàng nhạt.

Trong lúc Shasta đánh chén, thần rừng nhỏ bé tốt bụng nghĩ rằng nó vẫn bị say nắng, nên luôn miệng nói về những ngày tháng tốt đẹp mà họ đã chia sẻ cùng nhau ở quê nhà, về phụ vương của nó - vua Lune xứ Archenland - và về lâu đài xinh xắn nằm gần những ngọn đồi phía nam hẻm núi.

- Đừng quên, - ông Tumnus nhắc, - hoàng tử đã được ấn định là sẽ nhận bộ áo giáp đầu tiên và con ngựa chiến đầu tiên vào ngày sinh nhật sắp tới. Sau đó, cháu sẽ bắt đầu học đấu thương và cưỡi ngựa đấu thương. Trong vòng vài năm nếu mọi chuyện diễn ra một cách tốt đẹp, vua Peter hứa với phụ vương cháu là sẽ phong cháu tước hiệp sĩ ở Cair Paravel. Trong thời gian đó có nhiều chuyến đi qua lại giữa Narnia và Archenland. Tất nhiên, các cháu vẫn nhớ là đã hứa sẽ đến chỗ ta tuần lễ diễn ra Lễ hội Mùa hè. Sẽ có những đồng lửa trại, những vũ điệu diễn ra suốt đêm của các thần rừng và các nữ mộc tinh, hoa tinh và ai mà biết được... có thể chúng ta sẽ gặp Aslan!

Shasta ăn xong, thần rừng bảo nó nằm yên một chỗ.

- Sẽ không có hại gì nếu cậu ngủ đi một chút. - Ông nói thêm. - Sẽ mất khá nhiều thời gian để chuẩn bị lên tàu. Và rồi... quê nhà! Narnia và miền Bắc!

- Shasta đã có một bữa ngon lành và tất cả những điều nó nghe Tumnus nói hiện lên thật sống động trong tâm trí nó. Nó chỉ có một hy

vọng là hoàng tử Corin thật đừng xuất hiện rồi nó... rồi nó... sẽ được mang lên một con tàu.

Tôi sợ rằng nó không nghĩ đến chuyện gì sẽ xảy ra với Corin thật khi cậu hoàng tử này bị bỏ lại một mình ở Tashbaan. Nó cũng chẳng lo lắng gì lắm cho Aravis và Bree đang đợi nó ở khu lãng mộ cổ. Nó tặc lưỡi “Mình còn biết làm gì nữa nào? Dù sao thì Aravis cũng nghĩ cô ta quá cao quý đối với mình, không có mình thì cô ta vẫn xoay sở tốt mọi chuyện.” Cứ như thế, nó thầm suy tính rằng đến Narnia bằng đường biển chán vạn lần hơn việc phải cực nhọc đi qua sa mạc.

Shasta có kiểu tính toán thiệt hơn mà tôi cho là cũng sẽ nảy ra trong óc bạn nếu như bạn phải thức dậy từ lúc tờ mờ sáng, cuộc bộ cả một chặng đường dài và trải qua bao biến cố đầy kích động sau đó lại có một bữa ăn ngon lành chưa từng thấy, ngả lưng trên chiếc ghế sôpha êm ái trong một căn phòng mát lạnh, tuyệt đối yên tĩnh, chỉ lâu lắm mới có tiếng một con ong rù rì bay qua cánh cửa sổ mở rộng. Dần dần, nó cũng rơi vào một giấc ngủ.

Chợt nó bị đánh thức bởi một tiếng động lớn. Nó nhảy dựng khỏi ghế sôpha, mở mắt trừng trừng. Nó nhận thức ngay từ cái nhìn đầu tiên rằng nó đã ngủ được vài giờ bởi vì ánh sáng chiếu vào phòng và những cái bóng ngoài sân đã khác đi nhiều. Nó cũng thấy cái gì đã gây nên tiếng động: một cái bình sứ đất tiền đặt trên bệ cửa sổ bị rơi đánh choang một tiếng, vỡ thành vài chục mảnh. Nhưng nó khó có thể tập trung vào những chuyện đó khi nó trông thấy hai bàn tay bám lấy bệ cửa sổ từ phía bên ngoài. Những ngón tay nắm chặt hơn (làm cho các đốt ngón tay trắng bệch ra) rồi từ từ nhô lên cái đầu, đôi vai. Một tích tắc sau một thằng bé trạc tuổi Shasta ngồi chễm chệ trên bệ cửa sổ, một chân vắt vẻo vào trong phòng.

Shasta chưa bao giờ soi mặt mình vào trong một tấm gương. Dù có làm thế, nó cũng có thể không nhận ra là thằng bé kia (vào những lúc bình thường) giống nó như lột. Trước đến giờ chưa có một đứa trẻ nào có đôi mắt đen láy, ngời sáng vừa tinh nghịch vừa đáng tin cậy như cậu hoàng tử nhỏ này. Cậu ta còn bị khuyết một cái răng cửa và bộ quần áo hằn là bằng

lụa quý và rất trang nhã nhưng bây giờ bị rách bươm và bẩn thỉu, có một vài vết bùn và máu dính trên mặt nó.

- Đẳng ấy là ai? - Thăng bé mới đến hỏi, giọng thì thào.

- Anh là hoàng tử Corin? - Shasta hỏi lại.

- Phải, tất nhiên rồi. Nhưng mà cậu là ai?

- Tôi... tôi chẳng là ai cả... chẳng là ai... thật thế, tôi muốn nói, - Shasta lắp bắp, - Đức vua Edmund bắt được tôi đi trên đường vì tưởng nhầm là anh. Tôi cho rằng chúng ta có vẻ ngoài giống nhau... Tôi có thể đi ra ngoài theo cái lối anh đi vào không?

- Được, nếu cậu giỏi leo trèo. - Corin nói. - Nhưng việc gì cậu phải vội vã như vậy? Tôi muốn nói chúng ta có thể có được khối trò vui từ cái việc nhầm lẫn này.

- Không, không được. - Shasta nói. - Chúng ta phải đổi vị trí cho nhau ngay. Thật đáng sợ nếu Tumnus quay lại, gặp cả hai chúng ta ở đây. Tôi đã phải giả vờ là anh đấy. Anh đã lên vào đây một cách bí mật. Vậy anh ở đâu suốt thời gian qua?

- Một thằng nhóc mất dạy ngoài đường dám nói lời chế giễu nữ hoàng Susan. - Hoàng tử Corin nói. - Thế là tôi hạ cho nó đo ván. Nó vừa gào vừa chạy vào một ngôi nhà và thằng anh to xác của nó xông ra. Tôi cũng đồn ngã luôn thằng anh. Sau đó hai đứa quay ra đuổi theo tôi cho đến khi chúng tôi đâm sầm vào ba ông già mang theo giáo mác gọi là Đội tuần canh. Tôi phải chiến đấu với họ và lần này tôi là kẻ bị đồn ngã. Lúc bấy giờ trời đã tối. Đội tuần canh giải tôi đi, nhốt tôi vào một nhà kho. Tôi mới hỏi xem họ có muốn làm vài xị rượu không, họ đáp là nếu được một chút cay cay cũng không có chuyện gì. Tôi bèn đưa họ đến một tiệm rượu, mua cho họ mấy xị, họ ngồi xuống uống cho đến lúc ngã lăn chiêng ra. Tôi nghĩ đã đến lúc chuồn và lặng lẽ trốn đi. Mới được mấy bước tôi lại chạm trán với thằng đầu tiên - cái thằng đã gây ra tất cả những chuyện rắc rối này và nó vẫn lảng vảng quanh đấy. Tôi lại đánh cho nó ngã lăn ra đất. Tiếp đó tôi trèo lên ống máng, leo lên một mái nhà và nằm yên ở đấy cho đến tận sáng. Sau đó thì tôi tìm cách quay về đây. Ái chà, có cái gì uống cho đã khát không?

- Không, tôi uống hết mất rồi. Bây giờ hãy chỉ cho tôi cái lối anh đã đi vào, chúng ta không nên lãng phí thời gian. Coi nào, tốt hơn, anh hãy nằm xuống ghế sofa và giả vờ... Ở nhưng mà tôi quên mất, điều này sẽ không có ích gì với những vết thâm và con mắt bầm tím kia. Anh chỉ việc nói với họ sự thật, sau khi tôi đã rời khỏi đây an toàn.

- Thế anh tưởng tôi định nói với họ chuyện gì nữa chứ? - Hoàng tử hỏi lại với một vẻ bị xúc phạm. - Mà anh là ai?

- Không còn thời gian nữa. - Shasta nói với một tiếng thì thầm kích động. - Tôi là người Narnia, tôi tin là như thế; dù sao thì cũng là người miền Bắc. Nhưng từ đó đến giờ tôi đã lớn lên ở Calormen. Tôi đang đi trốn, vượt qua hoang mạc với một con ngựa biết nói tên là Bree. Nào, nhanh lên! Tôi có thể ra khỏi đây như thế nào?

Coi này. - Corin nói. - Anh hãy nhảy từ kệ cửa sổ này xuống mái hiên dưới kia. Nhưng anh phải thật nhẹ nhàng, đi nhón chân thôi kéo người ta nghe thấy đấy. Sau đó, đi về phía tay trái, anh có thể bước xuống bức tường nếu anh giỏi môn leo trèo. Rồi cứ men theo tường anh sẽ đến một góc vườn, từ đó hãy nhảy xuống một đồng rác bên ngoài.

- Cảm ơn. - Shasta nói, lúc này nó đã ngồi trên bệ cửa sổ. Hai đứa trẻ nhìn vào mặt nhau, thỉnh thoảng nhận ra chúng là bạn.

- Tạm biệt. - Corin nói. - Chúc may mắn. Tôi hy vọng bạn trốn thoát an toàn.

- Tạm biệt. - Shasta cũng nói. - Tôi dám nói, bạn sắp có những cuộc phiêu lưu đấy.

- Hy vọng không có chuyện gì xảy ra với bạn. - Hoàng tử nói. - Bây giờ thì nhảy xuống đi, nhẹ thôi! - Và cậu hoàng tử bé nói tiếp khi Shasta đã nhảy xuống mái hiên bên dưới. - Tôi hy vọng chúng ta sẽ gặp nhau ở Archenland. Hãy đến gặp cha tôi, vua Lune, nói với ông, anh là bạn tôi nhé. Cần thận. Tôi nghe như có ai đang đi đến gần.

CHƯƠNG 6

Một đêm giữa những ngôi mộ cổ

Shasta rón rén nhón chân chạy qua mái nhà nóng giãy lên dưới đôi bàn chân trần của nó. Chỉ vài phút sau, nó đã bò sang được bức tường và cứ men theo tường mà đi đến một góc vườn, từ trên nhìn xuống nó thấy một đường phố nhỏ hẹp, hơi hám, có một đồng rác to tướng ở ngay bên ngoài bức tường như Corin đã nói. Trước khi nhảy xuống, nó liếc nhìn xung quanh để xem mình đang ở đâu. Rõ ràng, bây giờ nó đang đứng trên độ cao nhất của hòn đảo mà từ đó Tashbaan mọc lên. Mọi thứ đều thoải thoải chạy xuống trước mắt nó, những mái nhà bằng phẳng bên dưới các mái nhà bằng chần chần khác, ở bên dưới nữa là các tháp canh và các bức tường có lỗ châu mai chìa lên từ tường thành phía bắc. Bên ngoài tường thành là dòng sông và ngoài dòng sông là một sườn dốc thoải thoải mọc đầy những hàng cây lâu năm, xa hơn nữa là một cái gì mà nó chưa từng trông thấy trong đời, một cái gì xám xám ngả sang vàng, rộng mênh mông; phẳng lặng như mặt biển êm ả, trải dài hàng dặm. Ở ngoài cái đường viền xa tít tắp của nó là một quần thể màu xanh rất lớn nhưng lồi lõm với những góc cạnh lởm chởm, một số có đỉnh trắng xóa. "Hoang mạc! Núi!" Shasta nghĩ.

Nó nhảy xuống đồng rác và chạy lọt tọt xuống đồi thật nhanh trong khả năng cho phép. Nó chạy xuống một đường hẻm hẹp, chẳng bao lâu nó đã đến một đường phố rộng hơn có nhiều người hơn. Không có ai bận tâm để mắt đến một thằng bé rách rưới đang chạy thực mạng trên đôi chân trần. Nó vẫn lo sợ và căng thẳng cho đến khi rẽ vào một khúc quẹo và từ đó nhìn thấy cổng thành ngay trước mặt. Ở đây nó lại bị dồn ép, xô đẩy một cách thô bạo vì có rất nhiều người cũng muốn mau chóng ra ngoài thành; trên chiếc cầu ngoài cổng, đám đông bắt đầu di chuyển chậm lại, giống như người ta đang đứng xếp hàng hơn là một đám đông. Thật là khoan khoái

khi đứng bên ngoài cổng thành, nghe tiếng nước chảy hai bên thành cầu, hít thở bầu không khí trong lành, dễ chịu sau khi đã chịu đựng cái nóng, tiếng ồn và cái mùi không lấy gì làm dễ chịu của Tashbaan.

Shasta đã sang được đầu cầu bên kia, nó thấy đám đông tản dần, ai cũng hoặc đi về bên trái hoặc đi về bên phải dọc theo bờ sông. Nó đi thẳng con đường trước mặt chạy giữa các khu vườn có vẻ như không có nhiều dấu chân lại qua như những con đường khác. Mới đi được một lát nó đã thấy mình chỉ còn một mình và đi thêm một chút nữa nó thấy mình đang đi lên đỉnh dốc. Đến đây nó đứng lại, nhìn quanh. Cứ như thế đây là nơi tận cùng thế giới bởi vì chỉ cách nó vài mét, bãi cỏ xanh thình lình chấm dứt và cát bắt đầu: cát mênh mông, phẳng lặng như trên bãi biển chỉ có điều không mặn vì nó không bao giờ ướt. Những rặng núi lúc này trông xa xôi hơn bao giờ hết, mà lại có vẻ như muốn đe dọa khách bộ hành đơn độc.

Đi thêm một đoạn nữa, nó trông thấy bên tay trái là một nơi chắc phải là khu lăng tẩm nếu theo lời mô tả của Bree; những tảng đá lớn có hình dáng như những tổ ong khổng lồ. To lù lù, đen thẫm, hắc ám, những ngôi mộ cổ này cau có nhìn Shasta, trong lúc mặt trời đang đi xuống phía sau lưng.

Shasta biết chắc đó là hướng tây và chạy vội về phía khu lăng tẩm. Nó không thể không nhìn quanh, tìm kiếm bất cứ dấu hiệu nào của các bạn mặc dầu ánh mặt trời buổi hoàng hôn chiếu thẳng vào mặt nó khiến nó khó có thể nhìn thấy bất cứ cái gì. "Tất nhiên, - nó thầm nghĩ, - họ sẽ ở phía xa nhất chứ không ở phía này nơi ai cũng có thể thấy họ đi từ thành phố đến."

Có tất cả mười hai ngôi mộ, mỗi cái có một cái cổng có mái che thâm thấp dẫn đến một khoảng không đen tối, sâu hun hút. Các ngôi mộ không được xây theo một thứ tự nào cả vì thế phải mất khá nhiều thời gian đi quanh hết ngôi mộ này đến ngôi mộ kia để biết chắc là bạn đã bao quát cả bốn mặt của tất cả các ngôi mộ. Đó là điều Shasta đã làm và nó không hề thấy một bóng người quanh đây.

Không gian tuyệt đối tĩnh lặng nhất là ở một nơi bắt đầu hoang mạc như nơi này và bây giờ mặt trời đã biến mất hoàn toàn.

Bất thành linh từ một nơi nào đó phía sau lưng Shasta vang lên một tiếng động khủng khiếp. Tim nó nhảy thót lên tận cổ, nó phải cắn vào lưỡi để không hét lên. Chỉ vài giây sau nó nhận ra đó là tiếng tù và trong thành Tashbeen thổi lên vào lúc đóng cổng thành. "Đừng có biến mình thành một kẻ nhát gan, ngu ngốc như vậy chứ. - Nó tự mắng mình. - Thật ngớ ngẩn, đó cũng là cái âm thanh mình đã nghe thấy hồi sáng." Nhưng rõ ràng có một sự khác biệt lớn giữa một âm thanh bạn nghe thấy trong lúc đi cùng với bạn bè vào lúc sáng tinh mơ với cái tiếng động bạn nghe thấy khi chỉ có một mình ở một nơi vắng vẻ thê lương với những xác thối rữa của các vị hoàng đế vào cái lúc ánh ngày đã tắt. Bây giờ khi cổng thành đã đóng lại Shasta biết không có cơ hội gặp lại bạn bè vào đêm nay. Hoặc là họ bị nhốt lại trong thành Tashbaan, - Shasta nghĩ, - hoặc là họ đã đi tiếp mà không đợi mình. Đó là điều mà Aravia sẽ làm. Nhưng Bree thì không đâu.Ồ, nó không làm như thế, phải không?

Nghĩ như thế về Aravis, thêm một lần nữa Shasta lại phạm sai lầm. Cô bé có thể rất kiêu hãnh và khắc nghiệt nhưng cô cũng trung thực như một lưỡi kiếm và không bao giờ bỏ rơi bạn bè dù cô có thích người ấy hay không.

Bây giờ thì Shasta hiểu là nó phải ở cả đêm một mình (mà trời thì càng lúc càng đen sẫm lại) và nó bắt đầu e sợ nơi này hơn. Có một cái gì đầy khủng bố trong những tảng đá lớn âm lạng này. Nó đã cố hết sức để không nghĩ đến những hồn ma nhưng nó không thể chịu đựng lâu hơn nữa.

- Ôi! Cứu! Cứu! - Bất thần nó la lên bởi vì đúng lúc đó nó cảm thấy có cái gì chạm vào chân mình. Tôi không nghĩ là có gì đáng trách khi bất cứ một ai hét lên khi có một cái gì đến từ phía sau anh ta và chạm vào người anh ta; không đâu nếu ở một nơi như thế này và trong thời điểm mà anh ta đã sợ đến chín phần rồi. Dù sao thì Shasta cũng không quá sợ đến mức phải bỏ chạy. Bất cứ cái gì cũng còn tốt hơn là bị đuổi vòng vòng trong khu mộ cổ, nơi an nghỉ cuối cùng của những vị hoàng đế cổ đại, bởi có một cái gì đó làm nó không dám ngoái lại sau lưng. Thay vì thế nó làm cái điều tình tảo nhất mà nó có thể nghĩ ra. Nó nhìn sang một bên, trái tim như nổ ra vì nhẹ nhõm. Chạm vào người nó chỉ là một con mèo.

Ánh sáng quá yếu để soi cho Shasta nhìn rõ con mèo trừ một điều - là nó rất to và uy nghiêm. Có vẻ như nó đã sống một mình ở đây từ rất lâu rồi. Đôi mắt của nó khiến cho bạn nghĩ nó biết những bí mật nhưng nó sẽ không đời nào tiết lộ cho bạn.

- Miu! Miu! - Shasta nói với nó. - Ta hi vọng người không phải là con mèo biết nói.

Con mèo nhìn nó chăm chú hơn, đoạn đứng đỉnh bỏ đi và tất nhiên Shasta đi theo nó. Mèo dẫn nó đi qua các ngôi mộ, hướng về phía sa mạc hoang vu. Đến đây con mèo ngồi xuống, lưng thẳng tắp với cái đuôi cuộn quanh chân, đôi mắt nhìn ra xa xăm về phía Narnia và miền Bắc và nó cứ ngồi thế hồi lâu đáng im lìm như thể nó đang quan sát một kẻ thù giấu mặt.

Shasta nằm xuống bên cạnh, lưng quay về phía con mèo, mặt hướng về lũng tối bởi vì nếu bạn đang lo sợ thì không có gì tốt hơn việc nhìn thẳng vào nguy cơ ấy trong khi cảm thấy có một cái gì đó ấm áp và vững vàng sau lưng. Cát không phải là một cái gì êm ái dễ chịu đối với bất cứ ai nhưng Shasta đã sống trong cảnh màn trời chiếu đất hàng mấy tuần lễ rồi nên nó cũng khó nhận ra điều đó. Chẳng bao lâu sau nó cũng ngủ thiếp đi, mặc dầu trong mơ nó vẫn tiếp tục tự hỏi chuyện gì đã xảy ra với Bree, với Aravis và Hwin.

Nó bất thần thức giấc bởi một âm thanh chưa hề nghe thấy trước đó. "Có lẽ đó chỉ là một cơn ác mộng." Shasta tự nhủ. Cùng lúc đó nó nhận ra con mèo đã biến mất mà nó ước gì con mèo đừng bỏ đi như thế. Nhưng nó vẫn nằm im không nhúc nhích cũng không hề mở mắt ra bởi vì nó biết chắc là nó sẽ còn phát hoảng hơn nếu nó ngồi dậy nhìn về những ngôi mộ và cảnh hoang vu xung quanh: điều này cũng tựa như cảnh bạn hoặc tôi đang nằm im phăng phắc với tấm vải trải giường trùm kín lên đầu. Tiếng động đầy đe dọa lại vang lên lần nữa - một tiếng kêu chói tai, the thé vang lên từ phía sa mạc sau lưng Shasta. Thế là tất nhiên nó buộc phải mở choàng mắt ra và ngồi dậy.

Trăng sáng như ban ngày. Những ngôi mộ cổ - to hơn và gần hơn là nó tưởng - có màu tro tãi tãi dưới ánh trăng. Thật là mỗi lũng mộ đều giống một người khổng lồ cổ quái, trùm lên người một cái áo dài màu xám che

kín cả đầu và mặt. Đó không phải là một cái gì đó bạn muốn nhìn lần thứ hai lúc bạn buộc phải trải qua một đêm dài một mình ở một nơi thê lương đáng sợ. Nhưng tiếng động lại vang lên ở hướng đối diện, từ hoang mạc, Shasta lại phải quay lưng lại khu lũng tăm (một điều mà nó không muốn chút nào) và nhìn chăm chăm về phía biển cát phẳng lặng. Tiếng kêu man dại lại vang lên một lần nữa.

"Mình hy vọng không phải là mấy con sư tử nữa." - Shasta nghĩ. Sự thật thì tiếng kêu này không có gì giống với tiếng sư tử gầm vào cái đêm thẳng bé gặp Aravis và Hwin mà là tiếng kêu của lũ chó rừng. Nhưng tất nhiên Shasta không biết điều này. Và dẫu có biết thì nó cũng không muốn gặp một con chó rừng đâu.

Tiếng kêu lại vang lên lần nữa rồi lần nữa. "Dù đó là loài động vật gì thì cũng không chỉ có một vài con, - Shasta thầm nghĩ. - Và chúng mỗi lúc một tiến lại gần hơn".

Tôi tin rằng nếu Shasta là một cậu bé thông minh, từng trải, biết phán đoán nó sẽ hiểu rằng nó nên đi qua khu lũng tăm để đến gần bờ sông hơn, ở những nơi có người, thú hoang không dám đến quá gần. Nhưng Shasta lại sợ ma, ít nhất thì nó cũng nghĩ là có thể có ma. Quay lại khu lũng tăm có nghĩa là đi qua những cái cửa mở vào cái bụng đen ngòm của các nhà mồ và cái gì sẽ đi ra từ đấy? Điều này có thể là ngu ngốc nhưng Shasta cảm thấy thà là nó liều mạng với thú hoang còn hơn. Tuy vậy, khi tiếng tru hoang dại của bọn chó rừng mỗi lúc một gần hơn thì nó đổi ý.

Nó toan bỏ chạy thì thành linh một con vật to lù lù xuất hiện. Trăng sáng nhưng lại ở phía sau con vật nên Shasta chỉ thấy một khối đen lừng lừng có một cái đầu bờm xờm rất lớn và nó đi bằng bốn chân. Hình như con vật không thấy Shasta, bởi vì nó bất thần dừng lại, quay đầu về phía sa mạc và làm thoát ra một tiếng gầm được các ngôi mộ dội lại thành tiếng sấm rền làm rung chuyển cả mặt đất dưới chân Shasta. Khi tiếng tru của các con vật khác lập tức im bật thì Shasta nghĩ nó có thể nghe thấy tiếng những bước chân lặng lẽ chuồn ra xa. Chỉ đến lúc ấy con thú khổng lồ mới quay đầu nhìn Shasta.

"Một con sư tử, trời đất ơi, đó là một con sư tử. - Shasta nghĩ. - Mình hết đời rồi! Không hiểu là chuyện đó có đau đớn lắm không. Ước gì nó xong phắt cho rồi. Không biết có bất cứ chuyện gì xảy ra sau khi người ta chết không. Ô... ôi ôi... Nó tới rồi." Và Shasta nhắm nghiền mắt lại, hai hàm răng nghiến chặt.

Nhưng thay cho răng nanh và vuốt nhọn nó lại cảm thấy có cái gì ấm áp phục xuống cạnh chân nó. Một lúc sau nó hé hé mắt ra nhìn, rồi bật lên thành tiếng: "Sao thế nhỉ, nó không to kinh khủng như mình hình dung. Chỉ bằng một nửa. Mình dám thề đó chỉ là một con mèo. Quái lạ, sao mình có thể nghĩ là nó to hơn cả một con ngựa thồ?"

Chính Shasta cũng không rõ mình có nằm mơ hay không, bởi vì con vật đang nằm dưới chân thằng bé, nhìn nó chăm chăm bằng đôi mắt to, màu xanh lá cây không hề chớp với một cái nhìn thấu suốt lại chính là một con mèo, dù chắc chắn là con mèo lớn nhất mà bạn từng thấy trong đời.

- Ôi miu ơi, - Shasta hồn hên nói, - tao thật mừng khi gặp lại mày lần nữa. Tao đang sống trong những giấc mơ thật hãi hùng.

Một lần nữa, nó lại nằm xuống, đấu lưng lại với con mèo như người và vật đã là thế vào lúc chập tối. Hơi ấm từ con vật truyền cả sang thằng bé.

- Tao sẽ không bao giờ làm gì có hại đối với bất cứ một con mèo nào, chừng nào tao còn sống trên đời. - Shasta nói, nửa với con mèo nửa với chính mình. - Mày biết không, tao đã có lần làm như thế đấy. Tao... tao ném đá vào một con mèo hoang đói khát làm nó suýt chết. Ê này, mày làm cái gì vậy? - Bởi vì mèo quay lại cào vào Shasta một cái. - Ồ không, không có chuyện như thế. - Shasta nói. - Chẳng có lẽ chú mày cũng là một con vật hiểu được điều tao nói hay sao?

Nhưng chẳng bao lâu nó ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau thức dậy, con mèo đã đi đâu mất, mặt trời cũng đã lên cao và cát nóng bỏng. Cảm thấy khát cháy cổ, Shasta ngồi dậy, dụi dụi mắt. Sa mạc trắng xóa một màu chói chang và mặc dầu vẫn nghe âm âm tiếng vọng xa xôi của một thành phố trở dậy cho một ngày mới, chỗ nó ngồi tuyệt đối yên tĩnh. Nó nhìn sang bên trái về hướng tây nơi mặt trời không làm nó chói mắt và có thể nhìn thấy những dãy núi xanh xanh hiện lên trên

cát trắng. Những đường viền của các ngọn núi hiện lên rõ ràng, sắc nét đến độ trông như thể chúng chỉ cách thẳng bé bằng khoảng cách ném đi một hòn đá. Nó có thể phân biệt được một quả núi cao, xanh biếc chia ra làm hai đỉnh và cho rằng đó chính là ngọn Mount Pire. "Đó là hướng đi của chúng ta theo lời quạ nói, - nó thâm nghĩ, - như thế ta có thể biết rõ đường đi nước bước mà không cần phí thời gian mỗi cổ ngồi đợi những người kia." Nghĩ thế nó đứng lên đánh dấu hướng đi về phía đỉnh Mount Pire bằng cách ấn mạnh những dấu chân nhỏ bé, chắc nịch xuống cát.

Việc tiếp theo cần phải làm là kiểm cái gì cho vào bụng. Shasta bèn quay lại khu lǎng tǎm - nơi này trông hết sức bình thường dưới ánh sáng ban ngày và nó tự hỏi sao có lúc nó lại sợ chỗ này đến thế. Nó thông thả xuôi xuống vùng đất canh tác bên bờ sông. Ở đây có một số người qua lại nhưng không đông lắm vì cổng thành đã mở được vài giờ và đám đông sáng sáng tụ tập bên ngoài cũng đã vào thành. Nó không gặp khó khăn gì trong việc "đột kích" (như cách nói của Bree). "Đột kích" liên quan đến việc mắt trước mắt sau nhảy qua một bức tường bao quanh một khu vườn nhanh tay vặt cái nọ, hái cái kia, kết quả nó kiểm được ba trái cam, một trái dưa hấu, một hoặc hai trái vả và một trái lựu. Sau đó nó đi xuống bờ sông, nhưng không đến quá gần cầu và uống no một bụng nước. Nước sông trong leo lẻo, mát rười rượi, thế là nó cởi phắt bộ quần áo vừa nhơm nhớp mồ hôi vừa dày chình chịch vì bụi đường ra, ngụp luôn cả người xuống nước, lặn một hơi dài. Tất nhiên, Shasta là dân biển, cả một đời lớn lên bên sông nước, nó đã tập bơi hầu như cũng cùng lúc với tập đi. Tắm xong nó lên bờ, ngả người trên bãi cỏ nhìn qua dòng sông về phía Tashbaan - một lần nữa lại ngắm vẻ tráng lệ, sức mạnh và ánh hào quang của chốn kinh kỳ. Nhưng đồng thời thẳng bé cũng chạnh nghĩ đến những cạm bẫy của nơi này. Chợt nó nhận ra là có thể những người kia đã đến khu lǎng tǎm trong lúc nó tắm sông (và đi tiếp mà không có mình như thế không hề có mình trên đời) - thế là nó vội vội vàng vàng mặc lại bộ quần áo bẩn thỉu, xấu xí và chạy hùng hục đến lǎng tǎm. Chạy được đến nơi cũng là lúc nó vừa nóng vừa khát và thế là thật uống công tắm trong dòng nước mát.

Khi bạn chỉ có một mình và đang nóng lòng chờ đợi một chuyện gì đó thì ngày kéo dài hàng trăm giờ. Shasta có nhiều chuyện phải nghĩ và tất nhiên khi ngồi một mình nghĩ ngợi ngày lại càng dài thêm. Nó nghĩ đến những người Narnia và đặc biệt là đến hoàng tử Corin. Nó tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra khi họ khám phá ra là thằng bé nằm trên ghế sôpha nghe lỏm toàn bộ các kế hoạch bí mật của họ thực ra không phải là Corin. Thật là một cảm giác bứt rứt, khó chịu khi nghĩ rằng tất cả những con người đáng mến ấy lại cho rằng nó là một người phản bội.

Trong lúc mặt trời khệnh khạng đi từ chân trời lên đến đỉnh đầu rồi lại từ từ đi xuống về phía tây mà vẫn không có ai tới mà cũng chẳng có chuyện gì xảy ra, Shasta càng lúc càng cảm thấy nóng ruột, bồn chồn. Tất nhiên nó nhận ra là khi quy ước với nhau họ chỉ quy ước địa điểm gặp chứ không thỏa thuận sẽ đợi trong bao lâu. Nó không thể đợi ở đây suốt đời. Chẳng bao lâu nữa ánh sáng sẽ lại tắt và nó không muốn trải qua một đêm như đêm hôm trước nữa. Hàng chục kế hoạch lướt qua đầu nó, cái nào cũng bất khả thi và cuối cùng nó chọn một kế hoạch tệ hơn tất cả. Nó quyết định đợi cho đến khi trời tối sẽ quay lại bờ sông, ăn trộm vài quả dưa hấu trong khả năng nó có thể mang được rồi một mình đi đến Mount Pire, tin tưởng vào con đường mà nó đã đánh dấu trên cát sáng nay. Thật là một ý nghĩ rồ dại và nếu nó đọc những cuốn sách viết về các cuộc hành trình qua sa mạc nó sẽ không bao giờ có cái ý nghĩ ngớ ngẩn ấy. Tiếc thay Shasta chả đọc sách bao giờ.

Nhưng trước khi mặt trời lặn đã có một chuyện xảy ra. Shasta đang ngồi trong cái bóng râm của một nhà mồ thì nó ngẩng đầu lên và nhìn thấy hai con ngựa đang phóng về phía mình. Tim nó nảy lên một cái khi nó nhận ra đó là Bree và Hwin. Nhưng chỉ một giây sau, trái tim lại tụt xuống tận đầu ngón chân. Không thấy bóng Aravis đâu. Hai con ngựa phóng đi dưới sự điều khiển của một người đàn ông lạ mặt, khắp người đeo đầy binh khí, bộ chế phục trang nhã cho biết đây là một đầy tớ cấp cao trong một gia đình quyền quý. Bree và Hwin không còn là những con ngựa thồ nữa mà được đóng đầy đủ yên cương. Điều này có nghĩa gì? "Một cái bẫy chăng? - Shasta nghĩ. - Có ai đó đã bắt được Aravis, có lẽ họ đã tra tấn nó và nó đã

khai ra tất cả. Họ muốn mình chạy ra khỏi chỗ nấp, nói chuyện với Bree rồi bắt mình luôn! Nếu mình không làm thế, mình sẽ không còn cơ hội gặp gỡ họ nữa. Ôi, sao mình mong được biết chuyện gì đã xảy ra thế." Nghĩ bụng, nó lại nấp kín trong một nhà mồ, đứng bên trong nhìn ra và tự hỏi cần phải làm gì để bớt những rủi ro.

CHƯƠNG 7

Đêm trong cung cấm

Vậy chuyện gì đã xảy ra? Khi Aravis thấy Shasta lập tức bị những người Narnia mang đi và nó chỉ còn có một mình với hai con ngựa (rất mực khôn ngoan đã không thốt lên một câu nào) thì nó không để mất bình tĩnh dù chỉ trong một khoảng khắc ngắn ngủi. Nó nắm lấy dây cương con Bree và vẫn đứng tại chỗ giữ hai con ngựa lại, mặc dầu trái tim đập như gõ búa trong lồng ngực, nó vẫn không hề để lộ sự bối rối. Vào lúc những người trong hoàng tộc Narnia quay đi, nó cố gắng đi tiếp. Nhưng trước khi nó kịp đi lên một bước lại có một người cầm cờ hiệu khác (Chán mớ đời những người này. - Aravis nghĩ.) miêng loa loa:

- Tránh đường, tránh đường! Tránh đường cho Tarkheena Lasaraleen.

Đi ngay sau người này là bốn người nô lệ vũ trang đến tận răng và sau đó là bốn người phu khên kiệu. Một chiếc kiệu căng những tấm vải lụa, mỗi bước đi lại vang lên những âm thanh réo rắt trong ngần của những chiếc chuông bạc và làm tràn ngập đường phố mùi thơm nồng nàn của hương liệu quý và các loài hoa. Đi sau kiệu là những nữ nô lệ trong những bộ quần áo rực rỡ, tiếp đến là bọn giám mã, người chạy việc, người thị đồng và vân vân. Đến đây Aravis phạm phải sai lầm đầu tiên.

Nó biết Lasaraleen khá rõ - gần như hai người học cùng trường với nhau, họ thường xuyên chung nhà và có cùng một đám bạn. Aravis không thể không ngẩng mặt lên nhìn xem Lasaraleen dạo này ra sao bởi vì cô bạn vừa lấy chồng và bây giờ đã là một bậc mệnh phụ phu nhân trong triều.

Thật là một sai lầm chết người. Đôi mắt của hai cô gái gặp nhau, ngay lập tức Lasaraleen ngồi thẳng dậy và kêu lên với cái giọng lạnh lạnh:

- Aravis? Chị làm cái gì ở đây vậy? Cha chị...

Không để phí một giây và không chậm một tích tắc, Aravis thả cho hai con ngựa chạy đi, bám lấy một bên kiệu, rướn người lên thì thầm một cách đầy kích động vào tai bạn:

- Đừng nói nữa! Chị có nghe thấy em nói không? Đừng nói gì! Chị phải giấu em. Hãy bảo người của chị...

- Nhưng chị bạn thân yêu! - Lasaraleen bắt đầu với cái giọng cao chói lọi như lúc nãy. (Ít nhất thì cô ta cũng không ngại để cho người khác trở mắt nhìn mình, thực ra cô ta còn thích trở thành mục tiêu chú ý nữa là đằng khác.)

- Cứ làm như em bảo đi, nếu không em sẽ không bao giờ nói chuyện với chị nữa. - Aravis thì thào giọng gấp gáp. - Làm ơn, làm ơn nhanh nhanh lên, Lasa! Chuyện này hết sức quan trọng. Lệnh cho người của chị dẫn hai con ngựa đi theo kiệu. Hãy buông rèm xuống che kín kiệu và đưa em đến một nơi em không bị ai phát hiện. Làm ơn, nhanh nhanh lên!

- Được thôi, chị thân yêu. - Las nói với giọng uể oải. - Này! Bọn người mau dắt hai con ngựa của Tarkheena đến đây cho ta (câu này nói với bọn nô lệ). Khênh kiệu về nhà. Này chị, chị có nghĩ là chúng ta nên buông rèm vào một ngày như thế này không? Em muốn nói...

Nhưng Aravis đã nhanh tay thả rèm xuống, nhốt mình và bạn trong chiếc kiệu lộng lẫy, thơm ngát nhưng có phần hơi ngột ngạt như một loại lều trại kín mít.

- Không được để cho ai nhìn thấy em. - Aravis nói. - Cha em không biết là em đang ở đây. Em đang bỏ trốn.

- Ôi chị thân yêu, xem ra mọi chuyện có vẻ mê ly quá. Em thèm nghe chuyện của chị đến chết đi được. Ấy, chị ngồi lên áo của em rồi. Chị không phiền chứ? Thế này thì tốt rồi. Áo mới đấy. Chị có thích không? Em mua ở...

- Ôi chị Lasa, xin chị hãy nghiêm túc. - Aravis nói. - Cha em... chị có biết là ông ấy đang ở đâu không?

- Chị không biết gì thật à? Tất nhiên, bác ấy đang ở đây. Bác trai vừa tới đây hôm qua và đang lùng sục khắp nơi để tìm chị. Bác ấy nghĩ chị đang ở chỗ em ấy chứ, nghĩ coi, bác ấy chẳng hề hay biết gì. Đó là chuyện

vui nhất mà em biết đó, và... - Lasaraleen tiếp tục cười ngặt nghẽo hồi lâu. Bất cứ cái gì cũng làm cho cô cười được với một tiếng cười hơi bị to quá, vô tư quá, theo ý kiến của Aravis.

- Chuyện chẳng có gì buồn cười hết. - Nó nói. - Chuyện này hết sức nghiêm trọng. Chị có thể giấu em ở đâu nào?

- Không có gì khó khăn cả, chị bạn thân yêu ạ. - Lasaraleen mãi mới nói được thành lời... - Em sẽ đưa chị về nhà. Phu quân em đi vắng và sẽ chẳng có ai trông thấy chị đâu. Chậc! Kéo rèm xuống thế này thì kỳ cục quá. Em muốn nhìn mọi người đi lại. Còn có nghĩa lí gì khi mặc một chiếc áo mới đi ra đường mà lại buông rèm kín mít như thế này.

- Em hy vọng không ai nghe thấy tiếng chị khi chị la oang oang như thế. - Aravis nói.

- Không, không, tất nhiên chẳng có ai nghe thấy đâu. - Lasaraleen đáp vẻ lơ đãng. - Nhưng chị còn chưa nói với em, chị nghĩ gì về bộ cánh mới này.

- Còn một điều này. Chị phải nói với bọn nô lệ của chị đối xử tử tế với hai con ngựa. Đó là một phần bí mật. Chúng là những con ngựa biết nói ở Narnia đấy.

- Tuyệt nhỉ! Thú vị quá đi mất thôi! Ôi, chị thân yêu, chị đã thấy nữ hoàng man rợ người Narnia chưa? Nàng ta hiện đang có mặt ở đây. Thiên hạ kháo nhau là hoàng tử Radadash say mê nữ hoàng như điên đảo. Trong vòng hai tuần qua người ta đã tổ chức những bữa tiệc linh đình nhất, những cuộc đi săn quy mô nhất. Em thì em chẳng thấy cô ta đẹp ở chỗ nào hết. Nhưng mà... đàn ông Narnia thì thật sự hấp dẫn. Em vừa tới dự một bữa tiệc tổ chức bên bờ sông vào tối hôm kia, em mặc cái...

- Làm cách nào ngăn không cho bọn đầy tớ của chị kháo ầm lên là chị có một vị khách - ăn mặc như một kẻ ăn mày - đang ở trong nhà chị? Chuyện này dễ lọt đến tai cha em lắm.

- Không cần làm lớn chuyện. Chúng ta sẽ có những bộ y phục phù hợp với chị ngay lập tức. Đây, chúng ta về đến nơi rồi!

Những người phu dừng lại, kiêu được hạ xuống. Khi màn che được kéo lên, Aravis thấy mình đang ở trong một khu vực sân vườn cũng giống

như cái sân mà Shasta được mang đến vài phút trước một khu vực khác của thành phố. Lasaraleen muốn vào nhà ngay nhưng Aravis nhắc bạn với một tiếng thì thầm đầy kích động là phải cấm bọn kẻ ăn người ở không được hé môi với bất cứ ai về vị khách kì lạ của bà chủ.

- Xin lỗi, thế mà chuyện này lại chạy khỏi đầu em cơ chứ. - Lasaraleen nói. - Đây bọn kia. Tất cả các người và cả người nữa, tên gác cổng... Không một đứa nào được phép ra khỏi cửa ngày hôm nay. Bất cứ kẻ nào bép xép về tiểu thư này, đầu tiên sẽ bị bỏ đói, bỏ khát suốt sáu tuần liền, sau đó sẽ bị đánh cho đến chết rồi bị thiêu sống. Nghe rõ chưa?

Mặc dù Lasaraleen nói cô ta thèm nghe chuyện của Aravis muốn chết, cô ta không tỏ ra dấu hiệu nóng lòng muốn biết chuyện của bạn. Thực ra cô ta thích nói hơn là thích nghe. Chủ nhà khẩn khoản bảo bạn hãy đi tắm hơi ở một nhà tắm xa xỉ và tiện nghi (người Calormen rất nổi tiếng với loại hình thư giãn này), sau đó cô chủ đã cho khách mặc một bộ đồ đẹp nhất rồi mới thông thả nói chuyện của mình. Việc Lasaraleen làm rộn cả nhà lên để chọn quần áo khiến Aravis suýt phát điên. Nó nhớ là bạn mình bao giờ cũng bằng phẳng như vậy: khoái chuyện áo áo quần quần, chuyện tiệc tùng và chuyện ngồi lê đôi mách. Aravis, trái lại, chỉ thích cung tên, ngựa, chó và bơi lội. Bạn có thể nghĩ là hai cô rất thân nhau nhưng kì thực người nọ nghĩ người kia là ngu ngốc. Nhưng cuối cùng rồi hai người cùng ngồi lại với nhau sau bữa tối (chủ yếu là món kem đánh bông, nước quả đông, trái cây và thức ăn ướp lạnh các loại) trong một căn phòng trần thiết kế xa hoa tráng lệ (một căn phòng mà Aravis sẽ thích hơn nếu con khỉ được nuôi chiều của Lasaraleen không leo trèo, phá phách ngay trước mặt khách) Lasaraleen cũng nhớ ra là cần phải hỏi bạn tại sao lại bỏ nhà đi lang thang.

Khi Aravis kể xong câu chuyện của mình, Lasaraleen nói:

- Nhưng bạn thân ơi, tại sao chị lại không cưới Ahoshta Tarkaan? Ai cũng say mê ông ta hết. Phu quân của em nói ông ấy có nhiều khả năng trở thành một trong những người vĩ đại nhất ở Calormen này. Ông ta sẽ được phong chức tể tướng một khi ông già Axartha chết. Chị có biết điều đó không?

- Em không quan tâm. Em không thể chịu được lão già ấy, thế thôi.

- Nhưng chị hãy nghĩ cho kĩ đi. Ba tòa lâu đài, một trong số đó là một tòa lâu đài tuyệt đẹp ở mạn hồ Ilkeen. Em nghe người ta nói đến hàng chuỗi ngọc trai loại cực hiếm. Tắm bằng sữa lừa nhé. Và chị cứ nhìn em đây thì rõ.

- Lão ta cứ việc giữ châu báu và lâu đài của mình ở càng xa tôi càng tốt. - Aravis nói xẵng giọng.

- Chị bao giờ cũng là một cô gái chẳng giống ai hết Aravis à. Hay chị còn muốn khêu sao trên trời?

Tuy vậy cuối cùng Aravis cũng làm cho cô bạn hiểu là nó hết sức nghiêm túc và thậm chí còn khiến bạn thảo luận các kế hoạch với nó nữa. Không có gì khó khăn trong việc đưa hai con ngựa ra cổng thành phía bắc và sau đó đi ra khu lăng tẩm. Không có ai dám chặn lại hạch sách một giám mã trong bộ chế phục đẹp để cưỡi một con ngựa chiến và dẫn theo một con ngựa cái đeo yên cương đầy đủ đi về mạn bờ sông, mà Lasaraleen thì có nhiều kẻ như vậy để sai khiến vào cái việc cón con này. Vấn đề về Aravis thì không dễ dàng như thế. Aravis gợi ý rằng nó có thể ngồi kiệu buông kín rèm để bọn phu kiệu khênh ra ngoài thành. Nhưng Lasaraleen bảo nó rằng kiệu chỉ được dùng trong thành phố và nếu có một cái kiệu đi ra ngoài sẽ gây nên nghi vấn.

Khi họ đã bàn bạc được một lúc lâu - lâu hơn là Aravis nghĩ bởi vì nó khó mà khiến cho bạn tập trung vào vấn đề chính - thì cũng đến lúc Lasaraleen vỗ hai tay với nhau kêu lên:

- Ôi em có một ý kiến cực hay nhé, có một cách ra khỏi thành phố mà không đi qua cổng thành. Vườn thượng uyển của Tisroc (Thánh thượng vạn tuế, vạn vạn tuế) chạy thẳng ra sông và ở đó có một cái cửa mở thông ra sông. Tất nhiên, nó chỉ dành cho những người trong hoàng cung - nhưng mà chị cũng biết rõ, bà chị thân yêu (nói đến đây, cô ta lại cười ngặt nghẽo một lúc) chúng em cũng gần như người trong cung cấm. Em muốn nói, chị thật may mắn khi gặp được em. Tisroc vĩ đại (Thánh thượng vạn tuế, vạn vạn tuế), Người rất nhân từ. Hầu như ngày nào chúng em cũng được mời lên hoàng cung và nó cũng như là ngôi nhà thứ hai của chúng em ấy mà. Em yêu tất cả các hoàng tử và công chúa trong cung. Em đặc biệt tôn thờ

hoàng tử Rabadash. Em nghĩ mình có thể gặp bất cứ mệnh phụ phu nhân hoặc công nương trong triều vào bất cứ giờ nào, ngày cũng như đêm. Vậy thì tại sao em không đến hoàng cung cùng với chị sau khi trời tối rồi để chị ra ngoài thành theo đường thông ra sông? Bao giờ cũng có một vài thuyền bé neo đậu bên ngoài hoặc một cái gì đó đại loại như vậy. Kể cả khi chúng ta bị bắt...

- Thế thì tất cả sẽ mất hết. - Aravis nói.

-Ồ chị thân yêu, đừng quá kích động như vậy, em đang định nói kể cả khi chúng ta bị bắt thì mọi người cũng chỉ cho đó là một trò quậy phá của em thôi. Lasaraleen quá nổi tiếng với những chuyện đó mà! Thử hình dung xem, một ngày kia chuyện này sẽ nổi đình nổi đám như thế nào.

- Em muốn nói, với em tất cả sẽ chấm hết. - Aravis nói với giọng có phần lạnh lùng.

-Ồ... à... phải... em hiểu ý chị muốn nói gì rồi. Vậy chị có nghĩ ra bất cứ kế hoạch nào khả dĩ hơn không?

Aravis cũng chịu thua, đành trả lời:

- Không. Chúng ta cũng đành nhắm mắt đưa chân vậy thôi. Bao giờ chúng ta bắt đầu?

-Ồ, tối nay thì không được. - Lasaraleen đáp. - Tất nhiên tối nay thì không được rồi. Có một bữa đại tiệc tối nay (em phải gọi bọn đầy tớ đến làm đầu trong một vài phút nữa), ối cha cha, cả tòa lâu đài sẽ rực rỡ đèn hoa. Bao nhiêu vương tôn công tử! Thôi, để đến tối mai vậy.

Thật là một tin xấu đối với Aravis nhưng nó cũng phải chấp nhận hoàn cảnh. Buổi chiều trôi qua rất chậm, nó thở phào nhẹ nhõm khi Lasaraleen đi ra ngoài bởi vì Aravis phát ngán tiếng cười ngặt nghèo nhạt như nước ốc, câu chuyện liên tu bất tận về áo xống, tiệc tùng, cưới xin, đính ước và những vụ xì căng đan lớn nhỏ trong kinh thành. Nó đi ngủ sớm và trong suốt bao ngày qua chỉ đến bây giờ nó mới hiểu niềm sung sướng của việc lại được nằm trên giường với nệm gối thơm tho sạch sẽ.

Ngày hôm sau trôi qua còn chậm hơn nữa, Lasaraleen muốn lật lại vấn đề, luôn miệng nói với Aravis rằng Narnia là đất nước của băng tuyết vĩnh

cửu và là mảnh đất của yêu ma, phù thủy, chỉ có là người điên mới nghĩ đến chuyện đi đến đó.

Mà lại đi với một thằng nông dân nữa chứ? - Lasaraleen bĩu môi dè bĩu. - Chị ơi, hãy suy nghĩ về việc này đi. Không được đâu.

Aravis đã nghĩ nhiều về chuyện này, nó đã quá mệt mỏi với sự nông cạn và ngu ngốc của bạn thế nên lần đầu tiên nó nghĩ rằng thà đi lang thang khắp đó đây với Shasta trong cánh màn trời chiếu đất còn hơn sống trong cuộc đời vương giả xa hoa ở thành Tashbaan. Nó chỉ nói một cách đơn giản:

- Chị quên mất rằng em rồi đây cũng chỉ là một kẻ vô danh tiểu tốt như cậu ta mà thôi. Dù sao thì em cũng đã hứa rồi.

- Hãy nghĩ cho kỹ đi. - Lasaraleen nói gần như rít lên. - Nếu chị còn có đầu óc thì chị phải trở thành đệ nhất phu nhân của đế tướng đại thần chứ.

Nhưng Aravis đã bỏ ra ngoài để nói riêng vài lời với mấy con ngựa:

- Hai người phải đi với một giám mã ra lăng tằm trước khi trời tối. Không phải là ngựa thồ nữa. Các người sẽ được đóng đầy đủ yên cương. Sẽ có đầy đủ thức ăn trong túi yên của Hwin, còn Bree sẽ mang theo một bao da đựng nước. Người đàn ông này được lệnh đưa hai người đi uống nước ở ngoài sông, phía bên kia cầu.

- Narnia và miền Bắc. - Bree thì thầm. - Nhưng nếu Shasta không có mặt ở đó?

- Phải đợi thôi, tất nhiên rồi. - Aravis nói. - Ta hy vọng bọn người cũng được nghỉ ngơi thoải mái rồi.

- Chưa bao giờ có một tàu ngựa tốt hơn như thế trong đời tôi. - Bree nói. - Nhưng nếu chồng cái nàng Tarkheena hay cười ấy lại trả tiền cho tay giám mã trưởng để mua loại yến mạch hảo hạng thì tôi nghĩ ông ta đã bị tên kia lừa cho một võ to đấy.

Aravis và Lasaraleen ăn tối trong một căn phòng trang hoàng lộng lẫy với rất nhiều cột sơn son thếp vàng.

Vào khoảng hai giờ sau họ sẵn sàng bắt tay vào việc, Aravis ăn mặc như một hầu gái cao cấp trong nhà quyền quý và đeo mạng che mặt. Họ đã thỏa thuận với nhau rằng nếu có bất cứ một câu hỏi nào được đặt ra,

Lasaraleen sẽ nói rằng Aravis là nô lệ mà một trong những công chúa đã ban thưởng cho mình.

Hai cô gái đi bộ ra ngoài. Vài phút sau họ đã đi đến cổng lâu đài. Tất nhiên ở đây có rất nhiều lính ngự lâm nhưng viên chỉ huy biết rõ Lasaraleen nên đã lệnh cho đám lính tập hợp lại chào khách. Hai người lập tức đến Đại sảnh đường xây bằng đá hoa cương đen. Một số triều thần cùng bọn nô lệ của họ và những người khác vẫn còn đi lại nơi này, điều đó khiến cho hai cô gái bớt vẻ nghi ngờ đi. Họ đi qua phòng cột bê thế nguy nga đến phòng tượng, ngang qua hàng dãy cột sừng sững, qua cả cánh cửa đồng của chính điện, nơi có ghế ngai vàng. Tất cả đều lộng lẫy, tráng lệ không sao tả xiết. Đó chỉ là những gì họ trông thấy trong ánh sáng chập chờn.

Bây giờ thì họ đã bước vào khu vườn thượng uyển thoải thoải trải dài trên một sườn dốc với những lối đi như bàn cờ. Đi hết chiều dài ngự hoa viên, họ đến hoàng cung cũ. Trời đã tối và họ tìm thấy mình ở một mê cung rối rắm. Các hành lang được thắp sáng bằng những bó đuốc trong những cái rọ gắn trên tường. Lasaraleen dừng lại ở một chỗ, lưỡng lự mất một lúc không biết rẽ phải hay rẽ trái.

- Đi đi, mau mau lên! - Aravis thì thào, tim nó đập như trống đánh vì nó sợ rằng cha nó có thể thành linh xuất hiện ở bất cứ chỗ rẽ nào.

- Em đang tự hỏi. - Lasaraleen phân vân nói. - Đến đây em cũng không chắc chắn lắm. Em nghĩ là phải rẽ trái. Phải, em gần như biết chắc là phải rẽ trái. Vui quá ha?

Họ rẽ sang trái và thấy mình đang ở một lối đi chỉ có một chút ánh sáng mờ mờ và chẳng bao lâu đã bước gặp xuống một cái dốc khá cao.

- Đúng rồi, chúng mình đi đúng đường rồi. - Lasaraleen nói. - Em vẫn nhớ những cái bậc này.

Đúng lúc đó có một vùng sáng chuyển động xuất hiện trước mặt. Một giây sau có hai bóng đen của hai người đàn ông đi giật lùi mang những bó đuốc lớn, họ hiện ra từ một chỗ rẽ ở ngay bên cạnh hai cô gái. Tất nhiên chỉ có đi trước các bậc thiên tử người ta mới đi giật lùi như thế. Aravis cảm thấy bàn tay Lasaraleen bóp chặt cánh tay nó - một cái bóp bất thần gần như cắm sâu vào da thịt nó và điều đó có nghĩa là người đang nắm lấy tay

nó thực sự hoảng sợ. Aravis thầm nghĩ, thật là vô lý khi Lasaraleen lại sợ Tisroc đến thế nếu ông vua này thực sự là một trong những người bạn của cô ta. Nhưng không có thời gian để nghĩ ngợi lung tung. Lasaraleen vội vã quay đầu bỏ chạy lên đầu cầu thang - chạy nhón chân - và nhón nhác nhìn lướt qua các bức tường.

- Đây có một cái cửa, nhanh lên!

Họ bước vào, nhẹ nhàng khép cánh cửa lại sau lưng và phát hiện ra mình đang ở trong một căn phòng tối như được lèn chặt lại. Qua tiếng thở dồn dập, ngắt quãng của Lasaraleen, Aravis hiểu được nỗi lo sợ khủng khiếp của cô bạn cũ.

- Cầu xin thần Tash phù hộ cho chúng con! - Lasaraleen khẩn vái. - Biết làm thế nào đây nếu đức vua bước vào đây? Chúng ta có thể trốn thoát không?

Dưới chân họ là một tấm thảm mềm. Họ rón rén bước vào phòng, vấp phải một cái ghế sofa.

- Hãy chui xuống cái ghế này. - Lasaraleen thì thào. - Chao ôi, em ước gì chúng ta không đi đến đây.

Có một khoảng trống giữa cái ghế sofa và bức tường có che rèm, hai cô gái chui vào chỗ đó. Lasaraleen cố gắng để có một chỗ tốt hơn, che kín nó hoàn toàn. Phần trên khuôn mặt của Aravis thò ra khỏi chỗ nấp sau ghế sofa, thành thử nếu có ai bước vào phòng mang theo đuốc và tình cờ nhìn vào góc này, người ấy sẽ nhìn thấy nó ngay. Nhưng tất nhiên vì nó có mạng che mặt nên cái mà họ nhìn thấy chẳng là cái gì ngoài một vầng trán và một cặp mắt. Aravis xoay xở một cách tuyệt vọng để làm cho Lasaraleen chừa cho nó một khoảng trống để nó nhích xuống. Nhưng vào lúc này cô bạn chỉ còn lo cho bản thân, vì vậy trong lúc cấp bách đã nhéo vào tay nó thật đau và giẫm lên chân nó. Sau đó cả hai ngưng chiến, ngồi im phăng phắc thở như kéo bể. Hơi thở của chúng có vẻ to một cách khủng khiếp, ngoài ra không nghe thấy một tiếng động nào khác.

- Ở đây an toàn chứ? - Cuối cùng Aravis thì thào, giọng nó còn nhẹ hơn cả hơi thở.

- Em... em... em... nghĩ thế. - Lasaraleen bắt đầu. - Nhưng cái đầu khốn khổ của em... - Đúng lúc ấy vùng lên tiếng động kinh hoàng nhất mà chúng có thể nghe được vào lúc ấy: tiếng mở cánh cửa, sau đó là ánh đuốc. Bởi vì Aravis không thể giấu cái đầu nó sau ghế, nó có thể nhìn thấy tất cả.

Đầu tiên là hai nô lệ - họ vừa câm vừa điếc như Aravis có thể đoán ngay ra, nhờ thế họ mới được sử dụng vào những việc cơ mật nhất - đi giật lùi vào phòng, tay mang ngọn đuốc. Họ đứng ở hai bên đầu ghế sofa. Đây là một điều may mắn bởi vì một người nô lệ to lừng lững đứng án ngữ trước mặt khiến người ta khó nhìn thấy Aravis, trong khi đó nó vẫn có thể nhìn qua khe hở giữa hai gót chân của người này. Tiếp theo là một ông già béo núc ních đội một cái mũ có chóp nhọn trông rất kì cục, nhờ vào cái mũ đó người ta biết ngay người này là Tisroc. Ít nhất thì sổ ngọc ngà, châu báu trên người ông ta cũng có giá trị hơn tất cả các bộ trang phục và vũ khí của những người quý tộc Narnia cộng lại, nhưng ông ta lại quá phì nộn và cái thân hình phì ra ở tất cả mọi phía ấy lại được khoác lên một mớ gồm những diềm xếp nếp, dải vải, đăng ten, quả tua rua và bùa chú nên Aravis không thể không nghĩ là trang phục của người Narnia (dù ở bất cứ địa vị nào) trông vẫn dễ coi hơn. Đi sau ông ta là một thanh niên rất cao, đầu quấn khăn có đính kim cương và lông chim, bên hông có giắt một thanh mã tấu có cái bao bằng ngà voi. Người này tỏ vẻ rất kích động, đôi mắt và hàm răng lóe sáng trong ánh nến. Đi sau cùng là một lão già nhỏ xíu, trên lưng nhô lên một cục bướu, khuôn mặt khô xác, nhãn nheo của lão làm cho Aravis nhận ra ngay với một cái rùng mình ghê tởm: đó chính là tân tế tướng, vị hôn phu của nó: Achoshta Tarkaan.

Ngay khi cả ba bước vào phòng thì cánh cửa đã khép lại sau lưng họ, Tisroc ngồi xuống một cái ghế đi vắng với một tiếng thở dài đầy thỏa mãn, người thanh niên đứng vào chỗ của mình, ngay trước mặt vua, còn tân tế tướng thì quỳ mọp xuống đất thành một đồng dị hình, gục cả mặt và hai khuỷu tay xuống sàn.

CHƯƠNG 8

Trong cung điện của Tisroc

- Ôi – thưa – cha – của – con – và - niềm – vui – của – đôi – mắt – con! – Người thanh niên bắt đầu, miệng lẩm bẩm nói với ngữ điệu vừa nhanh vừa sâu thẳm vừa trống rỗng như thể Tisroc không hề là niềm vui trong đôi mắt anh ta. – Người sống mãi muôn đời nhưng người hoàn toàn thiêu rụi con. Nếu phụ vương ban cho con những thuyền galây chạy nhanh nhất thì vào lúc mặt trời mọc con đã nhìn thấy con tàu của bọn man rợ đáng nguyên rủa kia và có lẽ con đã đuổi kịp nó. Nhưng phụ vương lại thuyết phục con cứ đứng chờ xem có phải chúng chỉ chạy quanh vịnh tìm một chỗ thả neo tốt hơn không. Bây giờ thế là mất toi một ngày. Bọn chúng đã đi... đi khỏi tầm kiểm soát của ta. Con bé giả mạo, cái đồ..., - đến đây người thanh niên thêm vào một loạt các tính từ chẳng có gì hay ho để nghe hoặc in vào sách. Bởi vì tất nhiên người thanh niên đó là hoàng tử Rabadash và con bé không ra gì ấy chính là nữ hoàng Susan

- Hãy bình tĩnh con trai. – Tisroc nói. – Suy cho cùng sự ra đi của những vị khách này làm cho vết thương cũng dễ dàng liền miệng trong trái tim của một vị chủ nhà sáng suốt.

- Nhưng con muốn có cô ta. – Hoàng tử kêu lên. – Con phải có cô ta. Con sẽ chết mất nếu không có được cô ta. Một đứa con gái có trái tim đen tối, ngạo mạn, giả trá của một con chó thấp hèn. Con không thể ngủ được, thức ăn không nuốt trôi xuống miệng và đôi mắt con tối sầm lại chính là vì sắc đẹp của nó. Con phải có được nữ hoàng của bộ tộc man di, mọi rợ đó

- Như một nhà thơ thiên tài đã nói, - tế tướng kêu to, ngẩng mặt lên (khuôn mặt có phần nào nhem nhuốc) khỏi tấm thảm trải sàn, - rằng hãy hút cạn nước trong một vòi phun đáng mơ ước để dập tắt ngọn lửa tình yêu của tuổi trẻ.

Câu nói này dường như làm cho hoàng tử điên tiết hơn.

- Đồ chó! – Hẳn hét to, dang thẳng chân đá vào hông lão già đang quỳ trước mặt. – Mày dám mở mồm ra trích dẫn thơ trước mặt tao à? Tao đã có đủ những câu châm ngôn thơ thần trong ngày hôm nay rồi đấy, tao không chịu thêm được nữa đâu. – Tôi e rằng Aravis chẳng lấy gì làm tội nghiệp cho vị hôn phu của nó.

Rõ ràng Tisroc đang đắm chìm trong suy nghĩ và sau một hồi im lặng, ông như nhận ra chuyện gì đang xảy ra bèn nói về bình thản:

- Con trai, hãy thôi cái trò đâm đá một vị tể tướng dễ bị tổn thương và đã được giải thoát khỏi sự tăm tối đi; bởi lẽ một viên kim cương quý giá vẫn giữ được nguyên giá trị của nó dầu có bị vùi trong đồng phân đi chăng nữa. Vì thế tuổi già và sự khôn ngoan vẫn đáng được trân trọng dù nó ở trong một con người hèn hạ trong đám thần dân của ta. Vì vậy con hãy thôi nổi nóng, nói cho trầm biết khao khát của con và lời thỉnh cầu của con.

- Khao khát của con và lời thỉnh cầu của con ư, thưa phụ vương? Đó chính là việc phụ vương phải lập tức triệu tập tất cả binh mã hùng mạnh của người rồi hạ lệnh kéo đến mảnh đất Narnia ba lần đáng nguyên rủa, để tiêu hủy nó, nhấn chìm nó trong biển gươm và lửa, cộng nó thêm vào đế chế không biên giới của người, giết chết Peter Đại đế và tất cả anh em hắn, chỉ để lại mình Susan. Con nhất định phải cưới cô ta làm vợ, mặc dầu việc phải làm là sẽ dạy cho cô ả một bài học nhớ đời.

- Con phải hiểu, con trai của trầm, - Tisroc nói, - không có một lời nào con thất ra sẽ khiến ta mở một cuộc chiến chống lại Narnia đâu.

- Nếu người không phải là phụ vương của con và không phải là một Tisroc sống lâu muôn tuổi. – Hoàng tử nói, hai hàm răng nghiến lại. – Con dám nói đó là lời lẽ của một kẻ hèn nhát.

- Và nếu mi không phải là con trai ta, - hoàng tử Rabadash dễ bị kích động nhất ạ, - người cha đáp, - cuộc đời người sẽ ngăn lại một cách đáng kể và cái chết sẽ diễn ra từ từ sau khi mi nói những lời như thế (giọng nói lạnh lùng, điềm tĩnh của Tisroc khi nói những điều này làm cho máu trong người Aravis như bị đông lại).

- Nhưng tại sao thừa phụ vương? – Hoàng tử nói, lần này có vẻ kính trọng hơn. – Tại sao chúng ta không nghĩ đến chuyện trừng phạt Narnia, như thế chẳng tốt hơn việc treo cổ một tên nô lệ lười biếng hoặc hóa kiếp một con ngựa già để làm thịt cho chó hay sao? Với hàng ngàn mũi giáo, có thể chinh phục được xứ này trong vòng 5 tuần. Nó là một vết dơ khó coi trên cái áo hoàng đế của phụ vương.

- Đó là điều rõ ràng nhất. – Tisroc nói. – Những quốc gia bé tẹo, man rợ này tự gọi là đất nước tự do (cũng tương tự với việc ta nói đó là một đất nước lười biếng, vô chính phủ, vô tích sự chẳng làm gì sinh lợi) chúng còn ghét thánh thần và tất cả những người văn minh, khôn ngoan.

- Vậy tại sao chúng ta lại phải chịu đựng một mảnh đất như Narnia mà tồn tại quá lâu như vậy?

- Thừa hoàng tử chắc điện hạ cũng biết, - tế tướng lên tiếng, - cho đến năm phụ vương vô cùng cao quý của ngài bắt đầu triều đại thịnh trị và kéo dài vô tận của mình thì mảnh đất Narnia còn phủ đầy băng tuyết và được cai trị bởi một phù thủy quyền uy nhất.

- Điều này thì ta biết rất rõ, ông tế tướng lắm lời ạ. – Hoàng tử xẵng giọng. – Ta còn biết phù thủy đã chết, vì thế mà băng tuyết cũng tan hết và bây giờ Narnia là một miền đất giàu đẹp đầy hoa thơm trái ngọt.

- Thừa hoàng thái tử thông thái nhất trên đời, sự thay đổi này có được là bởi sự phong hùng xưng đế ồn ào của bọn người man di mọi rợ tự gọi mình là vua và nữ hoàng Narnia. Điều này thì không còn gì phải nghi ngờ đâu ạ.

- Ta cũng có nhận định của mình. – Rabadash nhấn mạnh. – Đó là do sự thay đổi vị trí của các vì tinh tú và sự vận hành của các yếu tố trong tự nhiên.

- Tất cả những chuyện này, - Tisroc nói, - nổi lên thành vấn đề trong những cuộc đàm luận của những người thông thái. Trẫm không bao giờ tin rằng đằng sau một sự thay đổi lớn như vậy và việc giết chết một phù thủy quyền năng đến thế lại không có sự giúp đỡ của một pháp thuật cao cường. Những chuyện như thế có thể chờ đợi ở các xứ hoang dã man rợ nơi các cư dân chủ yếu là bọn quỷ dưới hình thù của những con vật có thể nói tiếng

người và cả những con quái vật nửa người nửa thú. Theo những lời đồn đại trong dân chúng thì Peter Đại đế, một kẻ chắc chắn bị các vị thánh thần ruồng bỏ nhưng lại được một con quỷ cực kì xấu xa, hiểm ác có sức mạnh vô địch hiện thân dưới lốt một con sư tử phù trợ. Vì thế mà tấn công Narnia là một sự đầu tư mạo hiểm, bất trắc, yếu tố rủi ro rất cao và trầm không định đưa tay ra xa hơn khả năng có thể rút lại được.

- Đất nước Calomen này được thánh thần ban phước, - tân tể tướng lại ngẩng đầu lên nhìn hót lần nữa, - nên mới có được một vị chúa tể làm cho thánh thần cũng phải vừa lòng đẹp ý bởi sự khôn ngoan, thận trọng tuyệt vời của mình! Đúng như Tisroc khôn ngoan và không thể bác bỏ được đã nói, thật là đau khổ khi buộc phải để tay mình cách xa cái đĩa tuyệt đẹp như Narnia. Như một nhà thơ tài năng đã nói... - nhưng đến đây Achoshta nhận thấy cử động nóng nảy của các đầu ngón chân của hoàng tử nên bất thần im bật.

- Đó là một nỗi đau không thể nào nguôi ngoai được. – Tisroc nói với cái giọng trầm và nhỏ nhẹ của mình. – Sáng nào mặt trời cũng tối sầm trong mắt trầm, mỗi đêm trầm lại thêm trần trọc khó ngủ hơn khi nhớ là Narnia vẫn còn tự do.

- Thừa phụ vương, giả dụ con hiến cho phụ vương một kế hoạch giúp phụ vương có thể vươn dài cánh tay để lấy Narnia mà vẫn rút về không hề hấn gì một khi cố gắng của chúng ta không đi đến đâu thì sao ạ?

- Nếu con chỉ cho trầm cách ấy, Rabadash ạ, con sẽ là gia tài lớn nhất của trầm.

- Nếu vậy xin cha hãy nghe con. Ngay trong đêm nay và đúng vào giờ này con sẽ chọn 200 con tuần mã rồi vượt qua sa mạc. Phải đảm bảo là bọn quần thần của phụ vương không kẻ nào biết được chuyện này. Sáng ngày kia là con đã có mặt ở cổng lâu đài Lune ở Anvard của Archenland. Bọn chúng thân thiện với chúng ta và không phòng bị gì cả, vì vậy con sẽ chiếm lấy Anvard trước khi chúng có thời gian cựa quậy chân tay. Sau đó con sẽ vượt qua ngọn đèo ngăn cách giữa hai nước và xuôi xuống Narnia đến tận Cair Pavarel. Peter Đại đế sẽ không có mặt ở đấy; khi con rời nơi ấy hẳn còn đang chuẩn bị tấn công lại bọn khổng lồ ở biên giới phía bắc. Con sẽ

tìm đến Cair Pavarel, cũng sẽ dễ dàng như đi vào một cánh cửa mở sẵn, và chỉ việc xông thẳng vào. Con sẽ tỏ ra thận trọng, lịch thiệp và làm đổ ít máu người Narnia nhất trong khả năng có thể. Con sẽ án binh bất động chờ đợi cho đến khi con tàu *Splendor Hyaline* cập bến với nữ hoàng Susan trên boong, rồi con sẽ tóm con chim vừa bay mất của con ngay khi nàng đặt chân lên đất liền, để nàng ngồi ngay trước yên ngựa của con rồi ruỗi ngựa, ruỗi ngựa, ruỗi ngựa quay về Anvard. Như vậy có được không ạ?

- Nhưng điều này khó có khả năng xảy ra con trai ạ, để cướp được người đàn bà này, không con thì vua Edmund sẽ phải mất mạng.

- Chúng chỉ có một nhóm nhỏ. Con sẽ ra lệnh cho mười tên trong đám quân của con tước vũ khí của hãn và trói hãn lại. Con sẽ cố gắng kìm chế khao khát cháy bỏng muốn uống máu hãn để không gây nên cuộc chiến tranh khốc liệt giữa phụ vương và Peter Đại đế.

- Nhưng nếu *Splendor Hyaline* lại về đến Cair Pavarel trước con thì sao?

- Với ngọn gió lười nhác vào mùa này ư? Không, con không nghĩ thế thừa phụ vương.

- Cuối cùng, cậu con trai tài trí của trẫm, con đã nói rõ cách thức làm thế nào để con có được người đàn bà của xứ sở man di kia mà không nói cách thức giúp ta thôn tính được người Narnia.

- Thừa phụ vương, nó có thể trốn thoát khỏi tay cha không khi con và đoàn kỵ binh của con đã đến và đi qua Narnia như một mũi tên vừa lao ra khỏi cung? Chúng ta sẽ có được Anvard mãi mãi đúng không? Khi nắm được Anvard rồi cha đã ngồi ở ngay cổng vào Narnia và các đơn vị đồn trú của cha ở Anvard sẽ tăng quân số vùn vụt cho đến lúc nó trở thành một đội quân vô địch.

- Mọi việc xem ra dễ hiểu và có thể đoán trước được. Nhưng làm sao trẫm có thể rút tay về nếu như tất cả những chuyện này đều xoi hỏng bống không?

- Con tuyên bố rằng con tự ý hành động như thế mà phụ vương không biết và ngược lại với ý muốn của phụ vương, không được cha ban phước và

chẳng qua là hành động ngông cuồng của một tình yêu cuồng nhiệt và của tuổi trẻ bốc đồng.

- Nhưng nếu Peter Đại đế yêu cầu chúng ta phải trả lại người em gái của hắn thì sao?

- Thừa phụ vương, xin người hãy tin chắc là hắn không làm thế đâu. Mặc dầu vì phù phiếm, người đàn bà này đã từ chối lời cầu hôn của con nhưng Peter Đại đế là một người rất khôn ngoan, quý quyết, hắn hiểu rõ và không muốn đánh mất địa vị tôn quý và lợi ích của việc liên minh với hoàng tộc của chúng ta. Hắn có thể thấy trước những đứa cháu trai và con hắn ngồi trên ngai vàng ở Calormen.

- Hắn sẽ không thấy trước đâu nếu ta sống mãi muôn đời và biết đánh giá tâm tư của con ta. – Tisroc nói, giọng khô khan hơn bình thường.

- Thừa phụ vương, niềm vui trong đôi mắt con, - hoàng tử nói tiếp sau một hồi im lặng, gượng gạo, - chúng ta sẽ giả mạo một lá thư của nữ hoàng, viết rằng nàng yêu con và không có ý muốn quay về Narnia. Bởi vì ai cũng biết phụ nữ thay đổi ý định của mình như chong chóng. Và cho dù chúng không tin lời lẽ trong thư, chúng cũng không dám đem quân đến Tashbaan để cướp nàng về.

- Tể tướng khôn ngoan của trẫm, - Tisroc quay sang nói chuyện với Ahoshta, - hãy thể hiện sự khôn ngoan của khanh với lời đề nghị lạ lùng này.

- Muôn tâu thánh thượng, sức mạnh của tình cha con không phải là điều còn chưa được biết đến với hạ thần và thần thường nghe cổ nhân nói rằng đứa con trong mắt người cha còn quý báu hơn cả ngọc granat đỏ. Như vậy làm sao thần dám cả gan bội bạc cõi lòng mình với bề hạ trong một vấn đề có thể nguy hiểm đến tính mạng hoàng thái tử cao quý?

- Không có gì phải nghi ngờ, - Tisroc đáp, - người có cái gan ấy đấy. Bởi vì người biết rõ hậu quả của việc không làm theo lời ta, đó là một cái gì mà người khó lòng tránh nổi.

- Nghe tức là vâng lời. – Người đàn ông khốn khổ rên lên. – Thừa Tisroc khôn ngoan rất mực, vấn đề thứ nhất: nguy hiểm đối với hoàng tử nhìn chung mà nói thì cũng không lớn lắm như suy tính ban đầu. Chắc chắn

các thánh thần tối cao không đứng về bọn mọi rợ vì chúng không thờ cúng họ bao giờ, thơ ca của chúng cũng khác thơ ca của ta với đầy rẫy những cách ngôn và dụ ngôn hữu ích mà chỉ toàn về tình yêu và chiến trận. Vì vậy không có vẻ gì cao quý hơn, đáng ngưỡng mộ hơn một cuộc đầu tư điên loạn thế này... Ồi... á! Lão già kêu oai oái bởi vì hoàng tử nghe đến từ “điên loạn” đã đá dít lão mấy cái.

- Thôi đi, con trai. – Tisroc nói. – Còn người, tể tướng đáng mến, dù hoàng tử có thôi đá dít khanh hay không chớ để cho dòng hùng biện của mình bị ngắt quãng. Bởi vì không có gì thích hợp hơn với những kẻ nghiêm trang, đúng mực bằng việc chịu đựng những bất tiện nho nhỏ với một đức tính kiên định.

- Nghe tức là vâng lời. – Tể tướng nói, oằn người đi, vì thế mà nhích cái phần dưới thân hình lão ta ra xa mũi bàn chân Rabadash một chút. – Theo thiện ý của thần thì không dễ gì tha thứ... nếu không muốn nói là đáng quý trọng trong đôi mắt người đời. Giống như, e hèm... cố gắng liều lĩnh này, nhất là khi nó được thúc đẩy của tình yêu dành cho một người đàn bà. Vì thế, nếu chẳng may hoàng tử rơi vào tay chúng chắc chắn chúng sẽ không giết ngài đâu. Không những thế rất có thể... dù hoàng tử thất bại trong việc chiếm đoạt nữ hoàng thì khi chứng kiến sự dũng cảm vô song của chàng và niềm đam mê cháy bỏng của chàng... biết đâu được... trái tim nữ hoàng có thể sẽ hướng về chàng.

- Người cũng nói ra được một điểm có lý đấy, lão già bẻm mép ạ. – Rabadash nói. – Rất tốt, dù sao thì điều này cũng đến được với cái đầu ngu si của người.

- Lời khen của chủ nhân làm cho đôi mắt thần sáng bừng lên. Ahoshta nói. – Điều thứ hai, thưa Tisroc vĩ đại, triều đại của người phải và sẽ kéo dài ra vô tận... và thần nghĩ, với sự giúp đỡ của các vị thánh thần rất có thể Anvard sẽ rơi vào tay hoàng thái tử và như thế chúng ta có thể nuốt chửng Narnia.

Một quãng im lặng kéo dài, căn phòng trở nên im phăng phắc đến nỗi hai cô gái không dám thở mạnh. Cuối cùng Tisroc nói:

- Đi đi, con trai. Đi mà làm những điều con đã nói nhưng đừng chờ sự giúp đỡ hay khuyến khích từ phía cha. Cha sẽ không báo thù cho con nếu con bị giết hoặc không giải cứu cho con nếu con bị bọn mọi rợ bắt làm tù binh và nếu – dù thành công hay thất bại – con làm đổ một giọt máu hoàng tộc Narnia một cách không cần thiết và gây nên một cuộc chiến tranh giữa hai nước, ân điển của cha sẽ không bao giờ tới tay con đâu, người em trai kế của con sẽ thay vị trí của con ở Calormen. Có thể thần Tash sức mạnh vô địch và không gì lay chuyển được sẽ nâng đỡ thanh gươm và ngọn giáo của con.

- Nghe là vâng lệnh. – Rabadash kêu lên, quỳ xuống một lát hôn chân người cha già rồi lao ra khỏi phòng. Điều này làm cho Aravis nhẹ cả người, nó bây giờ đang bị dồn ép kinh khủng. Tisroc và tế tướng vẫn ở lại trong phòng.

- Nay tế tướng, - Tisroc nói, - khanh phải đảm bảo là không một kẻ nào còn sống được biết về cuộc hội đàm giữa ba chúng ta tối nay.

- Muôn tâu thánh thượng, - Achoshta nói, - chuyện này chắc chắn là không có ai biết được vì theo thiên ý mà thần đã đưa ra và đã được bệ hạ cùng sự thông tuệ không gì sánh được của người chuẩn y, ba người chúng ta gặp nhau ở hoàng cung cũ nơi không có một buổi họp nào được tổ chức và bọn nô lệ trong cung không có đứa nào lai vãng đến đây.

- Thế thì tốt! – Tisroc nói. – Nếu bất kỳ kẻ nào biết được ta sẽ thấy y chết trong vài giờ. Vì thế mà tế tướng thận trọng của trẫm, hãy quên chuyện đó. Chúng ta hãy quẳng kế hoạch của hoàng tử ra khỏi tim. Nó ra đi mà ta không hề hay biết cũng không được ta đồng ý chỉ vì sự ngông cuồng, liều lĩnh và hiếu chiến của tuổi trẻ. Không có ai kinh ngạc hơn ta và khanh khi được tin Anvard đã nằm trong tay nó, nghe chưa?

- Nghe tức là vâng lệnh.

- Đó là lý do tại sao khanh không bao giờ được nghĩ, dù trong tắc lòng sâu kín của mình rằng ta là một người cha có trái tim cứng rắn nhất trên đời – phải đưa con trai trưởng đi làm một việc cũng có thể là đi tìm cái chết của nó – đã vui mừng cũng như người, kẻ không bao giờ yêu thương hoàng tử. Chắc, chắc... trẫm đi guốc vào bụng khanh.

- Muôn tâu chúa thượng toàn thiện toàn bích, - tể tướng nói, - so với người, thần chẳng yêu hoàng tử cũng như không yêu cuộc sống của mình, không yêu bánh mì và nước uống, không yêu ánh sáng mặt trời...

- Tình cảm của khanh đã được nâng cao và trở nên đúng mức. Ta cũng không yêu những thứ này so với vinh quang và sức mạnh của cây quyền trượng. Nếu hoàng tử thành công thì chúng ta sẽ có Archenland và có thể sau đó là Narnia. Nếu nó thất bại – ta còn có 18 người con trai khác. Trong khi đó Rabadash với tư cách là hoàng thái tử đã trở nên nguy hiểm. Có đến những năm Tisroc ở Tashbaan này chết trước thời hạn bởi những đứa con trưởng, những thái tử thông minh đã trở nên mệt mỏi vì chờ đợi đến lượt mình được ngồi vào ngai vàng. Tốt nhất nó nên làm nguội dòng máu nóng của mình ở nước ngoài còn hơn là để bầu máu nóng đó sôi sục trong tình trạng ăn không ngồi rồi ở đây. Còn bây giờ, ông tể tướng tuyệt vời ạ, sự lo âu của người cha đã khiến ta buồn ngủ. Lệnh cho các nhạc công đến phòng ngủ của trẫm. Nhưng trước khi đi ngủ, người nên viết thư xá tội cho người đầu bếp thứ ba. Trẫm cảm thấy trong người có những triệu chứng rõ ràng của bệnh khó tiêu.

- Nghe tức là vâng lệnh. – Tể tướng nói. Lão bò giật lùi ra cửa, đứng dậy, vái mấy cái rồi đi ra. Sau đó Tisroc vẫn ngồi im lặng trên đi văng một lúc cho đến khi Aravis bắt đầu lo lắng rằng ông ta đã ngủ thiếp đi. Nhưng cuối cùng với một tiếng cọt kẹt lớn và một tiếng thở dài, Tisroc nâng tấm thân nặng nề lên, ra lệnh cho bọn đầy tớ mang đuốc ra bên ngoài rồi cũng đi ra khỏi phòng. Cánh cửa đóng lại sau lưng ông vua, một lần nữa căn phòng lại tối đen như mực và hai cô gái có thể tự do thở bình thường.

CHƯƠNG 9

Băng qua sa mạc

- Ôi thật kinh khủng quá! Một việc hết sức đáng sợ! – Lasaraleen thở hổn hển nói. – Chị ơi em mới sợ làm sao chứ. Em run hết cả người lên đây này. Chị sờ thử mà coi.

- Đi thôi. – Aravis nói, bản thân nó cũng run như cây sậy. – Họ đã quay về hoàng cung mới. Một khi đã ra khỏi căn phòng này chúng ta cũng được an toàn. Hãy đưa em xuống cửa đập càng nhanh càng tốt.

- Trời đất, sao chị có thể làm thế được? – Lasaraleen rít lên. – Em không còn có thể làm gì được nữa – ít nhất không phải vào lúc này. Cái đầu khốn khổ của em! Không, chúng ta hãy nghỉ lại ở đây một chút rồi sau đó quay về nhà!

- Tại sao lại quay về? – Aravis hỏi.

- Ôi chị không hiểu à? Sao chị không biết thông cảm vậy? – Lasaraleen nói, bắt đầu khóc thút thít. Nhưng Aravis quyết định lúc này không phải là lúc mũi lòng thương xót.

- Nghe đây. – Nó nói và nắm lấy tay lắc cho bạn một cái nhớ đời. – Nếu chị nói một tiếng nữa về chuyện quay trở lại và nếu chị không lập tức đưa em đến cửa đập – chị có biết em sẽ làm gì không? Em sẽ chạy ra ngoài giữa lối đi, kêu ầm lên. Rồi người ta sẽ đến bắt cả hai chúng ta.

- Vậy thì cả hai chúng ta sẽ bị... giết... ! – Lasaraleen lắp bắp. – Chị... chị... không nghe Tisroc (Thánh thượng vạn tuế, vạn vạn tuế) nói gì ư?

- Có nghe và em thà chết ngay bây giờ còn hơn làm vợ Achoshta. Thôi đi nào!

- Ôi, chị thật là độc ác. Coi xem, em đang ở trong tình trạng như thế nào!

Cuối cùng Lasaraleen cũng phải nhượng bộ bạn. Cô dẫn bạn đi xuống những bậc thang mà lúc trước cả hai đã đi lên. Họ đi xuôi theo một hành lang khác và cuối cùng ra ngoài trời. Bây giờ họ đã ở bên ngoài ngự hoa viên nằm trên sườn dốc thoải thoải và đi xuống con đường dẫn tới tường thành. Vầng trăng uy nghi trên nền trời trong vắt. Một trong những hạn chế của những cuộc phiêu lưu là khi bạn đến những phong cảnh nên thơ bạn thường quá hối hối và khẩn trương để tận hưởng vẻ đẹp của nó. Vì thế mà Aravis (mặc dù nhiều năm sau vẫn hào hứng nhớ lại kỷ niệm này) lại có một ấn tượng mờ nhạt về bãi cỏ màu xám bạc dưới ánh trăng, những vòi phun nước sủi bọt lạng lẽ và những cái bóng dài đen thẫm của hàng cây bách.

Khi họ đi đến cuối con đường và bức tường thành cau có hiện lên trước mặt bọn họ, Lasaraleen run đến nỗi không sao mở được gióng cửa. Aravis làm thay cho bạn. Và cuối cùng trước mắt cô bé cũng hiện lên dòng sông lấp lánh ánh trăng bạc, một doi đất nhỏ, vài con thuyền lững lờ nhàn tản thả trên dòng sông.

- Vĩnh biệt chị, cảm ơn chị và xin lỗi nếu em đã thô bạo với chị. Nhưng cứ nghĩ coi, em sẽ tự do bay đến bất cứ nơi nào!

- Ôi Aravis thân yêu! Chị không hối hối chứ? Bây giờ chị đã thấy Achoshta đại nhân vĩ đại thế nào rồi chứ?

- Vĩ đại? Một tên nô bộc chuyên liếm gót đáng kinh tởm thì có. Một con giun tức giận khi bị chà đạp nhưng vẫn nhẫn nhịn như không vì hi vọng có thể đứng thẳng lưng lên bằng cách xúi giục Tisroc – bạo chúa – đẩy con trai vào chỗ chết. Thật đáng ghê tởm! Em thà cười thẳng rửa chén ở chỗ cha em còn hơn dính líu đến một con quái vật như lão.

- Aravis! Aravis! Sao chị có thể nói ra những điều kinh khủng như thế? Cả về Tisroc (Thánh thượng vạn tuế, vạn vạn tuế) nữa. Nếu đức vua đã làm thế thì chắc chắn là một việc hợp lý.

- Tạm biệt chị. – Aravis nói. – Em nghĩ cái áo của chị rất dễ thương. Ngôi nhà của chị cũng rất đẹp. Và em chắc chị có một cuộc sống vui vẻ, dễ chịu – đầu nó không thích hợp với em. Chị hãy nhẹ nhàng đóng cửa lại sau lưng em nhé.

Nó vùng ra khỏi vòng tay ôm đầy tình cảm của bạn rồi nhảy xuống một con thuyền đáy bằng đẩy thuyền đi và chỉ một lúc sau đã ra đến giữa dòng. Vầng trăng tròn vành vạnh lơ lửng trên đầu. Có một vầng trăng lớn hơn ở sâu phía dưới, tận đáy sông. Trời đêm mát lạnh và trong lành. Khi nó chèo tới gần bờ bên kia nó còn nghe thấy tiếng một con cú mèo kêu khi đi ăn đêm. “Trời ơi, như thế này mới tuyệt chứ!” – Aravis nghĩ. Nó bao giờ cũng sống ở làng quê và nó ghét mỗi một phút sống ở Tashbaan.

Khi bước lên bờ, nó thấy dưới ánh trăng, mặt đất dần dần lên cao hơn, cây cối bị đốn ngang. Nhưng rồi nó cũng tìm được đúng cái con đường mà Shasta đã tìm ra, cũng cái nơi mà cỏ chấm dứt và cát bắt đầu rồi cũng như Shasta, nó nhìn sang trái và thấy những ngôi nhà mờ lù lù, đen đen, hắc ám. Đến mức này thì mặc dù là một cô gái can đảm, trái tim nó vẫn thắt lại vì sợ. Giả sử những người kia không ở đây! Giả sử có những hồn ma! Tuy vậy Aravis vẫn hếch cằm lên (và cắn nhẹ vào lưỡi) đi thẳng về những ngôi mộ.

Trước khi đến nơi, nó nhìn thấy Bree, Hwin và tên giám mã.

- Bây giờ người có thể quay về với bà chủ của người. – Aravis ra lệnh (mà quên là tên này không thể làm thế cho đến khi cổng thành được mở lại vào sáng ngày mai). – Đây là tiền trả cho công khó nhọc của nhà người.

- Nghe tức là vâng lệnh! – Tên giám mã nói và ngay lập tức chạy như bay về phía thành phố. Chẳng cần phải bảo hẩn đi mau, hẩn cũng đã nghĩ nhiều về ma quỷ ở một nơi như thế này rồi.

Trong vòng một vài giây đầu, Aravis bận rộn hôn lên mũi và vỗ vỗ lên cổ hai con ngựa cứ như thể chúng chỉ là những con ngựa thông thường.

- Kia kìa, Shasta đã đến! Tạ ơn sư tử! – Bree hí vang.

Aravis quay đầu nhìn quanh, và kìa, vừa đúng lúc Shasta ra khỏi chỗ núp ngay sau khi nó thấy tên giám mã đã đi khuất.

- Bây giờ, - Aravis nói, - không nên để chậm một phút nào! – Với những lời lẽ liến thoắng nó kể cho cả bọn nghe về mưu đồ của Rabadash.

- Quân khốn nạn phản trắc! – Bree kêu lên, lắc bờm và giậm bốn vó. – Một cuộc đột kích vào lúc thiên hạ thái bình như thế này mà không đưa ra một dấu hiệu nào báo trước. Nhưng chúng ta sẽ cho mỡ vào lúa yến mạch của hẩn. Chúng ta sẽ đến nơi trước hẩn.

- Thật không? – Aravis hỏi, tung người lên lưng con Hwin. Shasta nhìn theo, thầm ước ao nó cũng làm được như thế.

- Brooh-hoo! – Bree hí vang. – Lên ngựa đi Shasta! Chúng ta cũng có thể có một sự khởi đầu tốt đẹp!

- Hắn nói hắn sẽ lên đường ngay lập tức! – Aravis nói.

- Đó là cách nói của con người. – Bree nói. – Nhưng nó không thể tập hợp ngay một lúc hai trăm con ngựa và kỵ sĩ. Không thể cho ngựa uống nước, cho ngựa ăn no bụng rồi chuẩn bị vũ khí, lương ăn và đóng yên cương trong vòng một phút. Nào, chúng ta đi theo hướng nào? Thẳng hướng bắc ư?

- Không. – Shasta nói. – Tôi biết đường đi. Tôi đã đánh dấu rồi. Tôi sẽ giải thích sau. Rẽ sang trái một chút hai bạn ngựa. Đây – nó đây!

- Nào, - Bree nói, - phi nước đại suốt một ngày một đêm không nghỉ như cái câu chuyện vẫn kể lại là một điều không tưởng hai bạn nhỏ ạ. Chỉ có thể đi và chạy nước kiệu nhỏ: những bước nước kiệu chắc chắn và có lúc đi bước một để lấy sức. Mỗi khi chúng tôi đi thì hai người có thể xuống ngựa đi bộ theo. Hwin, cô bạn đã sẵn sàng chưa? Nào chúng ta đi! Narnia và miền Bắc!

Giai đoạn đầu của chuyến đi thật thú vị. Đêm đã qua được mấy tiếng đồng hồ rồi và cát không còn phả ra hơi nóng mặt trời mà nó hấp thụ vào ban ngày, không khí mát lạnh, trong lành và sáng khoái. Dưới ánh trăng, sa mạc trải ra mênh mông về tất cả các hướng, xa mãi, xa mãi khi tầm mắt có thể vươn tới được. Cát sáng lên nhờ nhờ như thể nó là một dòng nước lững lờ trôi hoặc như một cái khay bạc khổng lồ. Trừ tiếng vó ngựa của hai con Bree và Hwin, trong không gian mênh mông không vang lên một tiếng động nào cả. Shasta suýt nữa thì ngủ gục nếu thỉnh thoảng nó không xuống ngựa và đi bộ một đoạn.

Họ cứ đi như thế trong vòng nhiều giờ. Rồi đến lúc trên trời không còn trăng nữa. Họ lại đi tiếp trong bóng tối hết giờ này qua giờ khác. Sau đó Shasta nhận ra là nó có thể nhìn thấy cổ Bree rồi vai Bree ở phía trước mỗi lúc một rõ hơn. Rồi từ từ Shasta bắt đầu thấy hiện lên một mặt phẳng màu xám mênh mông. Hoàn toàn giống cỏi chết, như một cái gì đó trong

một thế giới đã chết, Shasta mệt bã cả người, mỗi lúc nó một cảm thấy lạnh hơn và đôi môi khô đi. Chẳng có gì ngoài tiếng sột soạt của bao da, tiếng nhạc ngựa và tiếng vó ngựa – không giống như tiếng vó ngựa nện trên con đường cái quan mà là âm thanh êm êm trên cát mênh mông, khô hạn.

Cuối cùng sau nhiều giờ ê ẩm ngồi trên mình ngựa, xa xa phía bên tay phải Shasta xuất hiện một vạch dài màu xám nhạt nhô lên trên đường chân trời. Rồi cái vạch ấy chuyển sang màu đỏ. Cuối cùng bình minh cũng xuất hiện nhưng chẳng có con chim nào cất giọng ca đón chào. Shasta lấy làm sung sướng là có thể đi bộ một đoạn vì bây giờ nó lạnh đến tê dại cả người.

Bất thành linh mặt trời nhô lên và mọi thứ đều thay đổi trong nháy mắt. Cát xám hóa màu vàng và lấp lánh như thể lẫn trong cát là những hạt kim cương. Về phía bên tay trái, bóng Shasta, Hwin, Bree và Aravis ngả dài cùng chạy đua với chúng. Ngọn núi đôi Mount Pire hiện lên trước mặt, sáng lóa lên dưới ánh ban mai và Shasta biết trông nó có nhỉnh hơn trước.

- Sang trái một chút, sang trái một chút. – Shasta reo lên.

Bây giờ thì ổn rồi, khi nó ngoái đầu lại nhìn, Tashbaan chỉ còn nhỏ xíu và xa vời. Khu lảng mộ không còn thấy rõ nữa, nó bị nuốt chửng trong cái gò đơn độc có cái rìa lởm chởm từ đó mọc lên thành phố của Tisroc. Ai nấy đều phấn chấn hơn.

Nhưng tâm trạng này kéo dài không được bao lâu. Mặc dù Tashbaan trông xa vời vợi khi lần đầu ngoái nhìn lại, nhưng nó không lùi xa hơn nữa khi chúng đã đi được mấy giờ liền. Shasta đã thôi không còn chốc chốc lại ngoái cổ ra sau nữa vì làm thế chỉ khiến nó có cảm giác là họ vẫn giậm chân tại chỗ. Sau đó ánh nắng cũng trở thành một điều phiền toái. Cát vàng hắt ngược nắng vàng làm cho đôi mắt nó nhức nhối mà nó thì không thể nhắm mắt lại. Nó buộc phải ngược mắt lên cao hơn và cứ nhìn thẳng về phía Mount Pire để định hướng. Đi một lúc nữa thì đến vấn đề nhiệt độ. Nó nhận ra điều này khi lần đầu tiên nó xuống ngựa, đi bộ: vừa chạm chân xuống đất thì cát nóng hừng hực đã phả hơi nóng vào mặt rất không kém gì hơi nóng phả ra từ miệng lò. Lần thứ hai đi bộ còn tệ hơn nữa. Nhưng đến lần thứ ba, khi đôi chân trần của nó vừa chạm đất thì nó vội hét lên vì đau đớn và vội vàng cho một chân lên bàn đạp, chân kia vắt trên lưng Bree.

- Xin lỗi anh bạn Bree. – Nó vừa nói vừa thở hỗn hển. – Tôi không thể đi được. Cát làm bỏng chân tôi.

- Tất nhiên! – Ngựa phì phò đáp lại. – Cứ nghỉ cho tôi đi. Thôi cứ ngồi yên trên đấy. Không thể làm khác được.

- Tất cả đều ổn đối với cô. – Shasta nói với Aravis đang thất thểu đi bên cạnh Hwin. – Bởi vì cô có mang giày mà.

Aravis không nói câu nào, vẻ mặt rất nghiêm trang. Hãy cứ hi vọng là nó không đem lòng ganh tị với bạn nhưng thực ra thì nó có bức bối đấy. Lại tiếp tục bước đi nước kiệu rồi đi bộ rồi lại chuyển sang đi nước kiệu, tiếng chuông leng keng, tiếng bao da kêu răng rắc răng rắc dưới ánh nắng như thiêu như đốt, mùi mồ hôi ngựa, mồ hôi người, cái vầng sáng chói chang trước mặt và cái đầu nhức ong ong. Lúc nào cũng như thế hết dặm này đến dặm khác. Tashbaan trông không có vẻ lùi xa thêm một bước nào. Những ngọn núi trước mặt cũng không nhích lại gần hơn. Bạn cảm thấy bao giờ cũng vẫn như vậy – tiếng chuông leng keng buồn tẻ, tiếng bao da răng rắc răng rắc, mùi ngựa và hơi người dưới sức nóng mặt trời dữ dội.

Tất nhiên người ta phải nghĩ ra đủ mọi trò hòng giết thời gian và tất nhiên tất cả đều chẳng có tích sự gì. Người ta cố không nghĩ đến giải khát – nước ép trái cây ướp lạnh trong một tòa lâu đài ở Tashbaan, nước suối trong vắt róc rách giữa đôi bờ, sữa cừu – thứ sữa béo mát lạnh nghe thân quen nơi đầu lưỡi béo ngậy nhưng không quá béo – nhưng bạn càng cố không nghĩ đến nó bao nhiêu lại càng thấy hiện lên trong đầu mình hình ảnh của nó rõ nét bấy nhiêu.

Cuối cùng cảnh vật trước mắt cũng đã có một sự thay đổi – một tảng đá mọc chồi lên giữa trảng cát, dài chừng hai mươi mét, cao khoảng ba mươi mét. Tảng đá không hắt được bao nhiêu bóng râm xuống cát bởi vì mặt trời lúc này đã lên cao. Cả bọn chen chúc đứng dưới cái bóng nhỏ của nó một lúc. Ở đây chúng ăn và uống một chút nước. Không dễ gì cho ngựa uống nước từ trong một túi da nhưng Bree và Hwin rất khéo léo với đôi môi của chúng. Không ai ăn no uống đủ, không ai bàn luận gì. Toàn thân hai con ngựa nổi bọt trắng xóa, chúng thở ồn ào như một chiếc đầu máy. Bọn trẻ tái nhợt cả người đi vì mất nước và mất sức.

Sau vài phút nghỉ ngơi cho lại sức, người và ngựa lại tiếp tục cuộc hành trình. Cũng những âm thanh ấy, cũng những cái mùi ấy, cái ánh sáng chói mắt ấy cho đến lúc bóng của họ bắt đầu ngả sang bên phải rồi mỗi lúc một kéo dài ra, dài ra hơn cho đến lúc có vẻ như chúng kéo dài ra đến tận chân trời phía đông. Đứng đĩnh và chậm rãi, mặt trời chuyển dần sang chân trời phía tây. Bây giờ khi mặt trời đã xuống thấp hẳn, may mắn làm sao cái ánh chói chang không biết thương xót là gì từ dưới cát bốc lên cũng biến mất, dù hơi nóng dưới chân vẫn hầm hập phả lên như trước. Bốn cặp mắt háo hức nhìn quanh tìm dấu hiệu của cái thung lũng mà con quạ Sallowpad đã nói. Nhưng hết dặm này đến dặm khác vẫn lại chỉ là mặt cát vàng bằng phẳng. Ánh ngày đã tắt hẳn, hầu hết các vì sao đều dừng bước, hai đứa trẻ đập đùi trên yên ngựa khổ sở vì cái khát và mệt mỏi. Không đợi đến lúc mặt trăng xuất hiện, Shasta – bằng giọng nói như quát với âm thanh khào khào của một người mà mồm miệng đã khô không khóc – kêu lên:

- Nó kia kia!

Bây giờ thì không còn nhầm lẫn nữa. Ngay trước mặt hơi chếch về phía tay phải một chút là một hẻm núi dốc thẳng xuống, hai bên hẻm núi, mọc lên những gò đá. Hai con ngựa quá mệt để mở miệng nói nhưng chúng tiến lên trước và trong vòng một hoặc hai phút chúng đã đi vào trong hẻm núi. Thoạt tiên ở đây còn khó chịu hơn là ở ngoài sa mạc mênh mông, bởi vì hai bên vách núi tiến sát vào nhau hẹp đến mức thiếu không khí và ánh trăng khó lọt xuống được đến đây. Cái dốc tiếp tục đổ xuống rất gấp trong khi các tảng đá ở hai bên thì vươn cao, cao mãi lên. Đi được một đoạn họ bắt gặp một vài loài cây – cây xương rồng gai góc và những loại cỏ thô ráp có thể đâm thủng cổ tay bạn. Chẳng bao lâu sau vó ngựa đã đạp rào rào lên đá, sỏi thay vì cát. Cả bọn háo hức căng mắt ra ở mỗi khúc quẹo – mà ở đây thì có rất nhiều khúc quẹo – để tìm chỗ có nước. Hai con ngựa gần như đã kiệt sức, con Hwin luôn bị vấp, thở như kéo bễ và kéo lê cái xác theo sau Bree. Cả bọn gần như đã tuyệt vọng thì chợt thấy một vũng bùn và một dòng nước mảnh như một sợi dây chảy qua lớp cỏ xanh và mềm. Dòng nước tí tách chảy thành một dòng suối nhỏ rồi con suối lại phình to ra thành một dòng suối thực sự tuôn chảy giữa đôi bờ; được một đoạn dòng suối trở

thành sông và rồi (sau những thất vọng sâu sắc hơn tôi có thể miêu tả được) cũng đến lúc Shasta – vẫn đang trong trạng thái bàng hoàng mê mẩn – chợt nhận ra Bree đã dừng lại còn nó thì trượt xuống từ lúc nào. Trước mặt đoàn lữ hành là một dòng thác nhỏ đang đổ xuống một hồ nước rộng. Cả hai con ngựa đều lao xuống hồ, cúi đầu xuống uống nước, uống mãi, uống mãi.

- Ôi... ôi! – Shasta kêu lên, lội xuống nước, nước chỉ đến đầu gối và nó vục đầu vào dòng nước đang chảy. Đó có lẽ là khoảnh khắc đáng quý nhất đời nó.

Vào khoảng mười phút sau cả người lẫn ngựa (hai đứa trẻ đã ướt gần hết cả người) lóp ngóp lội ra khỏi dòng nước và đưa mắt nhìn quanh. Trăng đã lên cao đủ để rọi ánh sáng xuống vực. Hai bên bờ sông cỏ rất mềm, bên ngoài bãi cỏ là những thân cây cao và cây bụi mọc cao dần lên trên bờ đá. Chắc phải có một loài cây bụi nào đó giấu mình e ấp sau một tảng đá, đang hé mở những cánh hoa then thò của nó vì trong không gian đầy bóng râm này bỗng tràn ngập một mùi hương tuyệt diệu và sáng khoái. Và vọng ra từ những chỗ tối nhất trong lùm cây là một âm thanh mà Shasta chưa từng nghe thấy bao giờ - tiếng hót của một con chim họa mi.

Mọi người đều đã quá mệt để nói chuyện hoặc ăn uống. Những con ngựa không đợi để được tháo yên cương vội nằm kên xuống đất. Cả Aravis và Shasta cũng bắt chước làm theo.

Vào khoảng mười phút sau, Hwin thận trọng nói:

- Chúng ta không được ngủ đâu. Phải nghe ngóng xem Rabdash có động tĩnh gì không.

Không được ngủ, - Bree nói, - chỉ ngả lưng một chút thôi.

Shasta biết rõ (trong một phút) rằng cả bọn rồi sẽ thiếp đi nếu nó không đứng dậy và làm một cái gì đó, nó cảm thấy chính nó phải làm việc đó. Thật ra nó đã quyết định sẽ đứng lên thuyết phục mọi người làm theo. Nhưng hãy hờm một chút, chỉ một chút thôi, một chút thôi...

Chẳng bao lâu sau, mặt trăng đã lên cao hơn, sáng tỏ. Con chim họa mi hót véo von ở khoảng trời trên đầu hai con ngựa và hai đứa trẻ, tất cả lịm đi trong một giấc ngủ mỗi một.

Aravis là người thức dậy đầu tiên. Mặt trời đã lên cao, mấy giờ dịu mát đầu buổi sáng đã trôi qua một cách lãng phí. “Lỗi của mày. – Aravis giận dữ tự mắng mình trong khi nó ngồi bật dậy và bắt đầu đánh thức những người khác. – Không ai lại đi mong đợi lũ ngựa thức dậy sau một ngày đi đường kinh khủng như thế, kể cả khi chúng biết nói. Tất nhiên cũng không thể hi vọng gì được ở Shasta. Nó có được dạy dỗ rèn luyện gì đâu. Mày mới là người phải có bốn phận.”

Bọn còn lại vẫn đang ngái ngủ ngơ ngác sau một giấc ngủ nặng như chì.

- Heigh – hoo – broo – hoo. – Bree nói. – Ngủ với nguyên bộ yên cương như thế này ư? Tôi sẽ không làm như thế này bao giờ nữa. Thật chẳng ra thể thống gì...

- Thôi nào, nhanh nhanh lên! – Aravis nói. – Chúng ta đã mất toi gần một nửa buổi sáng rồi đấy. Không được phép lãng phí một phút nào nữa.

- Này này, một gã trai tráng như tôi phải có đầy một bụng cỏ chứ. – Bree nói.

- Tôi e là chúng ta không chần chừ được nữa. – Aravis nói.

- Chỉ trong chớp nhoáng thôi thì sao? – Bree hỏi. Chúng ta chẳng đã vượt qua sa mạc là gì?

- Nhưng chúng ta còn chưa đặt chân đến Archenland. – Aravis nói, - và chúng ta phải đi đến đấy trước Rabadash.

- Ôi tưởng gì, chúng ta đã bỏ xa hẳn hàng dặm đường cơ mà, - Bree cười âm lên, - chẳng phải chúng ta đã đi con đường ngắn hơn hay sao? Không phải anh bạn quạ của cậu đã nói đây là lối đi tắt hay sao Shasta?

- Nó không nói đây là lối đi ngắn hơn, - Shasta đáp, - mà chỉ nói đây là con đường đi tốt hơn, vì có nước. Nếu ốc đảo này đúng là ở phía bắc Tashbaan thì tôi e con đường này lại xa hơn.

- Nhưng tôi không thể tiếp tục mà không có gì bỏ bụng. – Bree nói. – Shasta, tháo yên cương ra cho tôi.

- Làm ơn, - Hwin nói, vẻ thẹn thò, - tôi... tôi cũng có cảm giác giống như Bree, tôi... tôi không thể gắng gượng hơn được nữa. Nhưng khi lũ ngựa chúng ta mang con người (cùng với đỉnh thúc ngựa và roi) trên lưng

chẳng phải là chúng ta bị bắt buộc phải đi tiếp khi mệt nhoài, khi mình không muốn hay sao? Và như vậy chúng ta cảm thấy dường như chúng ta vẫn có thể tiếp tục. Tôi... tôi muốn nói... không biết chúng ta có nên cố gắng vượt qua khi... bây giờ đã là những kẻ tự do không. Tất cả cho Narnia mà!

- Tôi nghĩ, thưa quý cô, - Bree nói có vẻ ưu tư lắm, - rằng tôi cũng có biết một chút về các chiến dịch, những cuộc hành quân gấp rút và cái ngưỡng mà một con ngựa có thể chịu đựng hơn một chút.

Nghe bạn nói thế Hwin không đáp vì thực chất nó là một con ngựa cái thuần tính nhất, như một người bản tính dịu dàng dễ xúc động, nó cũng mau chóng lấy lại bình tĩnh. Thực ra nó đã đúng và nếu như Bree mang một Tarkaan trên lưng nó cũng sẽ thấy rằng nó đủ sức cho một chuyến đi kéo dài vài giờ cực nhọc nữa. Nhưng một trong những hậu quả tồi tệ nhất của việc trở thành một kẻ nô lệ và bị ép buộc phải làm việc ngoài ý muốn của mình là khi không có ai ép buộc bạn nữa bạn cũng cảm thấy mình mất đi cái năng lực ép buộc chính bản thân mình.

Thế là cả bọn chờ đợi trong lúc Bree ăn cỏ và uống nước, tất nhiên Hwin và bọn trẻ cũng ăn và uống nữa. Gần đến 11 giờ trưa thì chúng mới sẵn sàng đi tiếp. Thậm chí đến lúc ấy, Bree cũng đi đứng uể oải hơn ngày hôm trước. Chính là Hwin dù mệt mỏi và đuối sức hơn trong hai con ngựa đã vượt lên trước.

Thung lũng cùng với con sông êm ả đầy phù sa, thảm cỏ, rêu, hoa dại và những bụi đỗ quyên là một nơi tuyệt vời đến nỗi bạn chỉ muốn đi chậm lại.

CHƯƠNG 10

Ăn sữ trong lều cỏ

Sau khi họ đi xuống dốc được vài giờ, thung lũng trải rộng ra trước mắt và họ có thể thấy rõ cái gì nằm ở phía trước. Con sông mà họ đang đi theo chảy đến đây thì nhập với một con sông lớn hơn, dòng nước rộng và chảy xiết theo hướng từ trái sang phải. Bên kia con sông rộng này là một vùng đất tươi đẹp trải ra êm đềm trên những ngọn đồi thấp, hết dãy đồi này đến dãy đồi khác cho đến tận những dãy núi phía bắc. Bên tay phải đoàn lữ khách là những dãy núi cao chót vót, trên trán một hai ngọn núi cao hơn, tuyết phủ trắng xóa. Bên trái họ là những dải đồi phủ kín thông, những vách đá đen thẫm, những cái đèo hẹp và những đỉnh núi xanh xanh trải dài ngút tầm mắt. Shasta không còn nhận ra đâu là Mount Pire nữa. Thăng trước mắt nó là dãy núi khuất sau một rặng núi phủ đầy cây cổ thụ um tùm, rậm rạp, tất nhiên đó là cái đèo ngăn cách Archenland với Narnia.

- Broo – hoo – hoo, phương Bắc, phương Bắc xanh tươi! Bree hí vang. Tất nhiên những quả đồi thấp kia có vẻ xanh tươi hơn, đẹp dễ hơn bất cứ cái gì mà Aravis và Shasta, với con mắt của người phương nam, có thể hình dung ra. Tinh thần chúng phấn chấn hẳn lên khi đi xuống vùng châu thổ nơi hai con sông gặp nhau.

Con sông đổ về hướng đông bắt nguồn từ những dãy núi cao hơn ở vùng phía tây, nước chảy xiết, tung bọt trắng xóa và chẳng ai dám nghĩ đến chuyện bơi qua. Nhưng sau khi đi đi lại lại xem xét rồi đi dọc bờ sông vài lần, họ đã tìm ra một chỗ nước đủ nông để có thể lội qua. Tiếng dòng nước chảy, những vòng nước xoáy ở khuỷu chân ngựa, không khí mát lạnh đầy kích thích và những con chuồn chuồn chấp chới bay qua bay lại làm tràn ngập trong tâm hồn cậu bé phương Nam một sự phấn khích mới mẻ, kỳ lạ.

- Các bạn ơi, chúng ta đã ở Archenland rồi. – Bree nói với giọng tự hào khi nó khua bốn vó lên làm nước bắn tung tóe khi sang bên bờ bắc. – Tôi nghĩ con sông mà chúng ta vẫn lội qua có tên là Mũi Tên Bay.

- Tôi hy vọng chúng ta đến đúng lúc. – Hwin thì thầm. Sau đó cả bọn bắt đầu đi lên dốc, chậm rãi, theo một con đường ngoắt ngoéo và họ phải vượt qua những quả đồi rất dốc. Một vùng đất tươi đẹp như một công viên khổng lồ không có đường sá, nhà cửa. Cây cối mọc rải rác khắp nơi, không đủ dày và rậm rạp để tạo thành rừng. Shasta sống cả đời ở một nơi trơ trụi hầu như không có bóng cây cao, chưa bao giờ trông thấy quá nhiều cây và quá nhiều loại cây như thế. Nếu bạn có mặt ở đây thì bạn sẽ nhận ra (mà Shasta thì không) là nó đang ngắm nhìn những cây sồi, cây bu lô, thanh lương trà và dẻ rừng... Những chú thỏ phóng ra từ tất cả các hướng khi họ đi qua và họ vừa nhác thấy một bầy hươu lướt đi giữa những lùm cây.

- Thế này không phải là một cảnh tượng kì diệu ư? – Aravis thốt lên.

Lên đến đỉnh đồi đầu tiên, Shasta ngoái đầu lại nhìn. Không còn thấy Tashbaan đâu nữa, sa mạc không có gì thay đổi trừ một vệt đường nhỏ hẹp, xanh tươi mà họ vừa đi qua chạy dài đến tận chân trời.

- Ôi trời! – Nó bất thần thốt lên. – Cái gì thế kia?

- Cái gì? – Bree hỏi, quay đầu lại. Cả Hwin và Aravis đều làm theo.

- Kia kìa. – Shasta nói, chỉ tay về một hướng. – Trông như có khói. Có phải là một đám cháy không?

- Bao cát đây, tôi dám nói như thế. – Bree đáp.

- Không có gió làm sao có bão được? – Aravis thắc mắc.

- Ôi trời! – Hwin kêu lên. – Nhìn kìa, có cái gì lấp lánh trong đó. Lại có mũ trụ và áo giáp nữa. Có cái gì đang di chuyển, di chuyển theo lối này.

- Lạy thánh Tash! – Aravis nói. – Quân đội đấy. Đó là Rabadash.

- Tất nhiên rồi. – Hwin nói. – Đó là cái làm tôi lo sợ nhất. Nhanh, nhanh lên! Chúng ta cần phải đến Anvard trước họ. – Rồi không nói thêm một câu, nó lồng lên phi nước đại về phương bắc. Bree cũng hất đầu lên, tể như bay theo bạn.

- Nhanh lên, Bree, nhanh lên! – Aravis ngoái lại la lớn.

Đó là cuộc đua vắt kiệt sức lũ ngựa. Khi chúng đã vượt lên một đỉnh đồi, chúng lại tìm thấy một thung lũng khác và một đỉnh đồi khác vươn lên từ cái thung lũng ấy. Và mặc dù cả bọn đều biết họ đi đúng hướng thì không ai biết rõ họ còn cách Anvard bao xa. Từ trên đỉnh đồi thứ hai, Shasta ngoảnh đầu nhìn lại. Thay vì một đám mây bốc lên từ sa mạc, bây giờ nó nhìn thấy một đám gì đen đen, di động, giống như một đám kiến ở phía bờ bên kia con sông Mũi Tên Bay. Không còn gì phải nghi ngờ nữa, quân địch đang tìm một chỗ nước cạn để lội qua.

- Họ đã đến bên sông rồi! – Nó hét lên một cách man dại.

- Nhanh lên! Nhanh lên! – Aravis la lớn. – Chúng ta sẽ chẳng làm nên cơm cháo gì nếu không đến được Anvard đúng lúc. Phi nước đại đi Bree, hãy phi hết tốc lực. Nhớ rằng anh là một con chiến mã.

Đó là tất cả những điều mà Shasta đã cố ngăn mình không la lên để chỉ đạo, bởi vì nó nghĩ: “Con ngựa tội nghiệp đã làm tất cả những điều nó có thể làm rồi”, vì thế mà nó kịp kiềm lại không nói nữa. Chắc chắn đó là điều hai con ngựa đã làm, nếu không phải là tất cả những điều có thể thì cũng là những điều chúng nghĩ mình có thể làm. Bree đuổi kịp Hwin và cả hai sổng đôi phóng qua một vạt cỏ. Có vẻ như Hwin không thể giữ được tốc độ như thế này lâu hơn nữa.

Nhưng ngay sau đó, cảm xúc của mọi người đã hoàn toàn thay đổi chỉ vì một tiếng động phía sau lưng. Đó không phải là âm thanh mà họ nghĩ là sẽ vang lên vào lúc này như tiếng vó ngựa, tiếng gươm giáo khua lách cách và trộn lẫn vào những âm thanh này có thể là tiếng kêu xung trận của người Calormen. Nhưng Shasta biết ngay đó là cái gì. Chính là tiếng gầm dữ tợn mà nó nghe thấy vào đêm trang nọ trong lần đầu tiên nó gặp Aravis và Hwin. Bree cũng biết rõ. Đôi mắt nó đỏ sọc, đôi tai dán sát vào hộp sọ. Cho đến lúc này, Bree mới biết là nó còn chưa chạy nhanh – thật sự nhanh – hết khả năng cho phép. Shasta có thể cảm nhận được ngay lập tức sự thay đổi đó. Chỉ trong vài giây, Bree và Shasta đã bắt lên trước Hwin.

“Như thế thật không công bằng, - Shasta thầm nghĩ, - mình tưởng một khi đã ở đây thì tránh xa được lũ sư tử chứ!”

Nó ngoái đầu nhìn lại. Sau lưng nó, một con vật to lớn, lông màu hung, thân hình kéo dài áp sát đất như một con mèo vút qua bãi cỏ để đến một cái cây khi có một con chó lạ chạy vào vườn. Cứ mỗi giây trôi qua, khoảng cách giữa nó và con thú một rút ngắn hơn.

Nó lại nhìn về phía trước và trông thấy một vật mà nó không biết là gì thậm chí cũng không hề nghĩ đến. Con đường của chúng bị chặn lại bởi một bức tường xanh um toàn cành lá cao khoảng hơn ba thước. Trên bức giậu xanh tốt đó trổ ra một cái cổng và cánh cổng đang mở ra. Chính giữa cổng có một người đàn ông cao lớn mặc áo choàng dài chấm xuống đôi chân đất, áo ông mặc có màu giống như lá rừng mùa thu. Người đàn ông tì vào một cây gậy thẳng đứng. Bộ râu bạc trắng buông dài đến đầu gối.

Shasta ghi nhận tất cả chỉ với một cái liếc mắt, đoạn ngoái ra phía sau lần nữa. Bây giờ thì sư tử sắp bắt kịp Hwin đến nơi rồi. Nó sắp sửa há miệng tợp một cái vào chân sau con ngựa cái. Không còn một tia hy vọng trên cái mặt dài với đôi mắt mở rộng, sùi bọt trắng xóa của Hwin nữa.

- Dừng lại! – Shasta quát vào tai Bree. – Chúng ta phải quay lại. Phải giúp họ.

Sau này bao giờ Bree cũng giải thích là nó không nghe thấy thậm chí không hiểu điều này. Và bởi vì nhìn chung nó là con ngựa trung thực, ta phải chấp nhận lời giải thích của nó thôi.

Shasta rút chân khỏi bàn đạp, vắt cả hai chân sang bên trái, do dự trong một phần trăm giây khiếp đảm đó rồi nhảy xuống đất. Đó là một cú đáp đất đau kinh khủng và làm cho mình mẩy nó một phen như tử nhưng trước khi hiểu thế nào là đau đớn, nó đã bật dậy chạy lại giúp Aravis. Shasta chưa làm một chuyện như thế này bao giờ và khó mà hiểu được tại sao mình lại làm điều ấy vào lúc này.

Một trong những tiếng hí kinh khủng nhất của loài vật bật ra khỏi miệng Hwin. Aravis cúi rạp người ngay trên cổ con ngựa và có vẻ như đang cố rút thanh gươm ra. Lúc này cả ba – Aravis, Hwin và sư tử gần như ở ngay phía trên Shasta. Trước khi cả ba đổ ụp lên người thẳng bệ, sư tử chồm thân hình to lớn lên đứng trên hai chân sau, nó to hơn cả một con sư tử trong hình dung của bạn rồi thành linh chộp xuống Aravis bằng cái vuốt

bên phải. Shasta có thể nhìn thấy tất cả những móng vuốt của nó đều giương ra. Aravis hét lên một tiếng, người lão đảo trên yên ngựa. Sư tử đã chộp xuống vai cô bé. Shasta nửa điên nửa tỉnh vì kinh hoàng, hấp tấp quăng người về phía con ác thú. Nó không hề có vũ khí, cả đến một cái gậy hoặc một cục đá cũng không. Nó hét vào mặt sư tử - thật ngu ngốc – đúng như cái cách người ta quát một con chó: “Quay về nhà! Quay về nhà!”

Trong vòng một phần tư giây, nó nhìn thẳng vào cái miệng đang ngoác ra dữ tợn của sư tử. Rồi trước sự kinh ngạc đến bàng hoàng của nó, sư tử vẫn đang đứng trên hai chân sau, bất thần khựng lại, cúi đầu xuống, hạ hai chân trước xuống và bỏ đi.

Mất một lúc Shasta còn chưa dám tin vào mắt mình rằng, dã thú đã đi khỏi. Nó quay đầu chạy bán sống bán chết về cái cổng trở trên bức tường cây xanh mà lần đầu tiên nó nhớ là đã nhìn thấy Hwin loạng choạng gần như sắp sụm xuống cũng vừa chạy vào cổng. Aravis ngồi trên yên ngựa nhưng lưng nó đầm máu.

- Vào trong đi, vào bên trong đi con gái! – Ông già có bộ râu dài trong chiếc áo chùng nói, sau đó ông quay sang bảo Shasta: - “Vào nhà đi con trai!” khi nó thở hồng hộc chạy đến. Nó nghe tiếng cánh cửa đóng lại phía sau lưng, người đàn ông lạ mặt, râu dài giúp Aravis xuống ngựa. Họ đang ở bên trong một khoảng đất rộng tròn vành vạnh được bảo vệ bởi một bức giậu kín, xanh ngắt, cao cao. Một cái hồ phẳng lặng như một tấm gương, đầy ắp nước, trông như thể mặt hồ cũng ngang bằng với mặt đất nằm ngay trước mặt Shasta và bờ hồ phía bên kia hoàn toàn bị che khuất dưới đám cành lá um tùm của một cái cây lớn nhất và đẹp nhất mà Shasta từng thấy. Sau hồ nước là một nếp nhà nhỏ thấp tè bằng đá vôi với cái mái tranh dốc nghiêng cổ lỗ. Nghe vang lên từ đầu bên kia khoảnh đất tiếng be be của một vài con dê. Mặt đất bằng phẳng trải đầy một thứ cỏ mềm mại, xanh non, tuyệt đẹp.

- Ông... ông... có phải ông là, - Shasta vừa nói vừa thở hồng hộc, - là vua Lune xứ Archenland phải không ạ?

Ông già lắc đầu:

- Không. – Ông đáp bằng một giọng từ tốn. – Ta là ẩn sĩ phương nam. Bây giờ, con trai ạ, đừng phí thời gian hỏi này hỏi nọ nữa mà hãy vâng lời ta. Cô bé này đã bị thương, ngựa thì kiệt sức. Rabadash đã tìm ra khúc sông cạn để vượt qua con sông Mũi Tên Bay. Nếu con chạy đi ngay lúc này mà không bỏ phí một giây nào, con vẫn đến kịp để báo tin cho vua Lune.

Tim Shasta như muốn ngừng đập trong lồng ngực khi nó nghe thấy những lời này và cảm thấy nó không còn lại một chút sức lực nào nữa. Lòng nó đau quặn lại trước yêu cầu xem ra rất tàn nhẫn và không công bằng chút nào đối với nó. Shasta còn chưa biết rằng nếu bạn lập được một kì tích nào đó thì phần thưởng mà bạn có được chỉ là việc bạn buộc phải làm một cái gì khác còn khó khăn hơn, cao cả hơn. Nhưng tất cả những điều nó nói ra chỉ là:

- Vậy, đức vua đâu?

Ẩn sĩ quay lại dùng cây gậy chỉ trỏ.

- Coi đây. Kia là một cái cổng khác, đối diện với cái cổng con vừa bước vào. Hãy mở cổng mà thẳng tiến: bao giờ cũng đi thẳng dù là qua đất bằng hay đồi dốc, nơi có đường đi hay chốn không có dấu chân người, qua nơi khô rạt hay chốn đầm lầy... bằng pháp thuật của mình ta biết là con sẽ tìm ra vua Lune bằng cách con cứ thẳng con đường trước mặt mà đi. Nhưng phải chạy, chạy, bao giờ cũng phải chạy.

Shasta gật đầu, chạy về phía cửa bắc và biến mất. Sau đó ẩn sĩ đưa Aravis, người mà này giờ ông vẫn đỡ bằng tay trái, vào nhà, nửa dẫn cô bé, nửa dìu cô bé đi theo. Một lát sau, ông bước ra khỏi lều.

- Bây giờ, hỏi những người anh em họ, - ông nói với hai con ngựa, - đến lượt các người đó.

Không đợi câu trả lời mà thực tế bọn chúng cũng không hơi sức đâu để lên tiếng – ông tháo bộ yên cương cho hai con ngựa. Đoạn, ông xoa bóp vỗ về chúng, khéo léo đến nỗi cả một tay giám mã trong cung vua cũng không thể làm tốt hơn.

- Người anh em, - ẩn sĩ nói, - hãy bỏ tất cả những chuyện này ra khỏi đầu và hãy tự chăm sóc mình cho tốt. Có nước mát và cỏ ngọt đấy. Các

người cũng sẽ có món cá nóng sốt sau khi ta vắt sữa những con dê vốn là anh em họ với ta.

- Thưa ngài, - cuối cùng hì Hwin cũng tìm thấy tiếng nói của nó, - Tarkheena sẽ sống chứ ạ? Sư tử không giết được cô ấy đúng không ạ?

- Ta biết những chuyện đang diễn ra là nhờ vào tài nghệ của mình, - ẩn sĩ nói với một nụ cười, nhưng lại biết rất ít về tương lai. Vì vậy mà ta không biết bất cứ một người đàn ông, hoặc đàn bà, hoặc thú rừng trong thế giới này có thể còn sống sót cho đến khi mặt trời lặn tối nay hay không. Nhưng cứ yên tâm đi. Thiếu nữ này có thể sẽ sống lâu như số phận của cô bé cho phép.

Khi Aravis tỉnh dậy, nó thấy mình đang nằm sấp trên một cái giường thấp đặc biệt êm ái trong một căn phòng mát mẻ, giản dị với những bức tường đá sần sùi trống trơn.

Nó không hiểu tại sao mình lại nằm sấp nhưng khi nó cố trở mình thì một cảm giác đau đớn cháy bỏng xuyên suốt lưng nó. Aravis vụt nhớ lại và nhận ra mọi chuyện. Nó chỉ không hiểu được cái giường được làm bằng cái gì mà lại co giãn đàn hồi một cách êm ái làm vậy. Thực ra giường được làm bằng cây thạch nam là một loại cây mà nó chưa từng biết trên đời.

Cánh cửa mở ra, ẩn sĩ bước vào mang theo một cái tô lớn bằng gỗ. sau khi cẩn thận đặt cái tô xuống, ông già đến bên giường hỏi:

- Con thấy trong người thế nào, con gái?

- Lưng con đau rất, cha ạ, - Aravis nói, - ngoài ra thì ổn ạ.

Ông già quỳ xuống bên giường, áp bàn tay lên trán nó rồi bắt mạch.

- Không sốt. – Cuối cùng ông nói. – Rồi con sẽ khỏe thôi. Thật vậy, không có lý do gì mà con lại không khỏe lại vào ngày mai. Nhưng bây giờ thì uống cái này trước đã.

Ông cầm cái tô gỗ lên, kê vào môi cô bé, Aravis không khỏi nhăn mặt khi nếm cái chất đó, bởi vì sữa dê rất gây khi bạn không quen uống. Nhưng nó đang khát nên cố uống tiếp và cảm thấy trong người khỏe hơn khi uống cạn tô sữa.

- Bây giờ thì con gái, con có thể ngủ như con muốn. Vết thương của con đã được rửa sạch, băng bó và mặc dầu con vật ra đòn rất khéo, vết

thương cũng không nghiêm trọng hơn nếu bị cắt bằng một ngọn roi da. Đây chắc là một con sư tử kì lạ, thay vì nhấc con ra khỏi yên và dùng hàm răng dữ tợn tấn công con, nó lại chỉ đập cái vuốt lên lưng con. Mười vết cào, đau đấy nhưng không sâu và không nguy hiểm.

- Vậy có thể nói con đã gặp may.

- Con gái ạ. Ta đã sống qua 109 mùa đông trên đời này và chưa bao giờ gặp bất cứ cái gì gọi là may mắn. Có một cái gì đó về nó mà ta không sao hiểu được; nhưng nếu có cái gì chúng ta cần biết thì con hãy chắc chắn là trước sau gì chúng ta cũng sẽ biết thôi.

- Chuyện gì xảy ra với Rabadash và 200 con ngựa của hãn ạ? – Aravis hỏi.

- Chúng sẽ không đi qua con đường này, ta nghĩ thế. - Ẩn sĩ nói. – Chắc chúng sẽ tìm ra một chỗ nước cạn về hướng đông so với chúng ta. Từ đấy chúng sẽ đi thẳng đến Anvard.

- Shasta tội nghiệp! – Aravis thở dài. – Không biết cậu ấy đi được bao xa rồi? Cậu ấy sẽ đứng lúc chứ ạ?

- Có nhiều khả năng, - ông già từ tốn nói, - nhiều khả năng!

Aravis lại nằm xuống, lần này thì nằm nghiêng về một bên và nói:

- Con đã ngủ được một lúc lâu phải không ạ? Hình như trời đang tối dần.

Ẩn sĩ nhìn ra ngoài qua cái cửa sổ duy nhất quay về phương bắc.

- Không phải bóng đen của đêm tối đâu. – Ông nói. – Đó là mây buông xuống từ đỉnh Bão Tố đó. Mưa gió bão bùng trong vùng này bao giờ cũng đến từ cái nơi ấy. sẽ có sương mù dày đặc vào tối nay.

Ngày hôm sau, ngoài cái lưng vẫn còn đau rát, Aravis cảm thấy khỏe đến nỗi sau bữa điểm tâm (với món cháo yến mạch và kem), ẩn sĩ nói nó có thể trở dậy. Tất nhiên nó lập tức đi ra ngoài nói chuyện với hai con ngựa. Thời tiết đã thay đổi và khoảng đất được rào lại có một màu xanh mơn mơn trông giống như một cái chén màu xanh vĩ đại, vào lúc này đang tràn ngập ánh nắng mặt trời. Đây chính là một nơi thanh bình, cô đơn và lặng lẽ. Hwin lập tức chạy lóc cóc đến gặp Aravis và hôn cô bé một cái hôn của ngựa.

- Nhưng Bree đâu? – Aravis hỏi khi cả hai đã hoàn thành thủ tục hỏi thăm sức khỏe và giấc ngủ của nhau.

- Ở đằng kia kìa. – Hwin nói, hất cái mũi của nó về phía trắng cỏ đằng xa. – Tôi ước gì tiểu thư có thể đến nói chuyện với hân. Có một cái gì đó không ổn. Tôi chẳng moi được một lời của hân.

Cả hai đi đến chỗ Bree đang nằm, mặt quay vào tường; mặc dầu nó nghe thấy tiếng hai người đi đến gần, nó vẫn một mực không quay đầu lại mà cũng không nói một lời.

- Chào buổi sáng, anh bạn Bree. – Aravis lên tiếng. – Sáng nay anh thấy trong người thế nào?

Bree lăm băm một cái gì đó nhưng không ai hiểu ra được là nó nói cái gì.

- Ấn sĩ nói là có thể Shasta sẽ đến chỗ vua Lune đúng lúc, - Aravis tiếp tục, - thế là có vẻ như tất cả những khó khăn của chúng ta đã qua. Cuối cùng ta sẽ đến được Narnia, Bree ạ.

- Tôi sẽ không bao giờ thấy Narnia. – Bree nói với giọng trầm trong cổ.

- Anh không khỏe ư? Bree thân yêu?

Cuối cùng nó cũng quay đầu lại, khuôn mặt buồn tẻ mà chỉ có loài ngựa mới có.

- Tôi sẽ quay lại Calormen thôi. – Nó rầu rĩ nói.

- Cái gì? – Aravis hỏi. – Quay lại với thân phận nô lệ ư?

- Phải. Cuộc đời nô lệ chính là cái phù hợp với tôi. Tôi còn mặt mũi nào gặp lại những con ngựa tự do ở Narnia đây?... Tôi... tôi đã để một con ngựa cái, một cô bé và một cậu bé lại phía sau... phó mặc họ cho sư tử ăn thịt... chạy bán sống bán chết để cứu lấy cái tấm thân chết tiệt của mình!

- Tất cả đều chạy trong khả năng của mình để có thể... để thoát thân. – Hwin nói.

- Shasta thì không. – Bree quắc lại. – Ít nhất thì cậu ta cũng chạy đúng hướng: quay ngược trở lại và điều đó khiến tôi cảm thấy nhục nhã không sao chịu nổi. Tôi, một kẻ vẫn huênh hoang tự gọi mình là một chiến mã oai hùng từng khoác lác về hàng trăm trận đánh lớn nhỏ thế mà lại bị hạ bởi

một thằng nhóc – chỉ là một đứa trẻ, một con ngựa non thuần túy, một kẻ chưa từng cầm một thanh gươm hay nhận được một sự nuôi dạy tử tế hoặc có một tấm gương sáng trong đời!

- Tôi biết, - Aravis nói, - bởi vì tôi cũng có cảm giác giống như anh. Shasta quả là rất anh hùng. Tôi cũng tồi tệ như anh thôi, Bree à. Tôi đã từng coi thường cậu ấy, khinh rẻ cậu ấy, ngay từ lúc chúng ta gặp nhau, thế mà bây giờ hóa ra cậu ấy lại là người ưu tú hơn tất cả. Nhưng tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu ta ở lại, chúng ta sẽ cảm thấy tồi tệ hơn nếu chúng ta quay lại Calormen.

- Với cô thì mọi chuyện đều ổn thỏa. Cô có làm gì để cảm thấy nhục nhã đâu, tôi thì đã mất tất cả.

- Con ngựa tốt bụng của ta, - ẩn sĩ nói, ông đến bên từ lúc nào mà không ai biết, vì đôi chân trần của ông đi trên một lớp cỏ mềm, ướt đầm sương không gây nên một tiếng động nào, - con ngựa tốt đẹp của ta, người không đánh mất cái gì hết ngoài cái tính tự phụ, cao ngạo. Đừng, đừng, người anh em. Đừng bỏ ngoài tai và lắc lắc cái bờm như vậy. Nếu như người cũng khiêm tốn như một phút vừa rồi chắc người đã học được cách nghe những điều hay lẽ phải. Người không phải là con ngựa vĩ đại như người từng nghĩ, từ lúc sống giữa những con ngựa không biết nói. Tất nhiên, người dũng cảm và thông minh hơn chúng. Người không thể khác được. Nhưng điều đó tuyệt đối không có nghĩa là người là một cái gì đó thật đặc biệt. Chẳng nào người hiểu mình chẳng có gì đặc biệt thì người sẽ là một con ngựa khá lắm và nói chung có thể hòa hợp được với mọi người. Bây giờ nếu người và người anh em bốn chân kia đeo vòng ra cửa bếp, chúng ta sẽ thấy một nửa máng đựng cám nóng sốt.

CHƯƠNG 11

Người bạn đường bất đắc dĩ

Vượt ra khỏi cổng, Shasta thấy mình đang ở trên một triền dốc mọc đầy cỏ non và những bụi thạch nam lúp xúp chạy đến những hàng cây xanh xa xa. Nó chẳng có một ý nghĩ hay một kế hoạch nào: nó chỉ cắm đầu, cắm cổ mà chạy và như thế là đủ. Bắp chân nó run rẩy, một cơn đau kinh khủng bắt đầu ở một nửa thân người, mồ hôi thánh thót nhỏ xuống làm cay xè cả mắt rồi lại làm cho mắt sáng lên. Đôi chân nó cũng run lẩy bẩy và có hơn một lần nó suýt ngã khụy đầu gối vào một tảng đá.

Nơi đây, cây cối mọc dày hơn, rậm hơn và càng lúc càng có nhiều khoảng trống mọc đầy dương xỉ diều hâu. Hôm ấy là một ngày nắng nóng, buồn tẻ và lũ ruồi hình như đông gấp đôi bình thường. Ruồi vo ve bay quanh mặt Shasta, nhưng nó cũng chẳng xua đi nữa. Nó đã có nhiều việc để làm.

Chợt nó nghe thấy có tiếng tù và – không phải là cái âm thanh dồn dập, thúc bách như tiếng tù và ở Tashbaan mà là tiếng kèn hiệu triệu tươi vui. Chỉ một lúc sau đó đã bước vào một mảng rừng hoang và thấy mình ở giữa một đám người.

Ít nhất thì với nó đây cũng là một đám đông. Thực ra chỉ có khoảng 15 hoặc 20 người, tất cả đều là những quý ông trong những bộ đồ đi săn màu xanh lá cây trông rất lạ mắt, một số ngồi trên yên ngựa, một số cầm dây cương đứng cạnh ngựa của mình. Ở giữa đám người có một người đang giữ bàn đạp cho một người khác nhảy lên lưng ngựa. Và người đàn ông trèo lên lưng ngựa là một ông vua có đôi mắt long lanh, đôi má tròn đỏ ửng như trái táo và một vẻ vui nhộn nhất mà bạn có thể hình dung ra.

Vừa thoáng thấy Shasta, ông vua này đã quên luôn chuyện trèo lên mình ngựa. Ông dang rộng vòng tay, khuôn mặt sáng bừng lên, miệng thốt

ra một câu với một giọng trầm, âm vang:

- Corin! – Con trai của ta! Đi bộ, ăn mặc rách rưới như thế này! Chuyện gì...

- Không ạ! - Shasta vừa hớn hên vừa lắc đầu quầy quậy. – Không phải là hoàng tử Corin ạ. Cháu... biết mình giống hoàng tử... cháu đã gặp hoàng tử ở Tashbaan. Hoàng tử gửi lời chào.

- Ông vua trong mắt nhìn Shasta với một vẻ bối rối cao độ.

- Ngài... ngài có phải là vua... vua Lune không ạ? - Shasta vừa thờ vừa nói. Rồi không đợi câu trả lời, - nó nói giọng ngắt quãng. - Xin đưa vua... chạy ngay về... Anvard... đóng cổng thành... kẻ thù kéo đến... Rabadash với hai trăm kỵ sĩ.

- Cháu có dám chắc điều đó không, cháu bé? - Một người trong bọn hỏi.

- Chính mắt cháu... cháu đã nhìn thấy họ... Đuổi theo họ từ Tashbaan đến đây.

- Chỉ bằng đôi chân kia ư? - Người đàn ông lúc nãy hỏi tiếp, đôi lông mày nhướn lên.

- Bằng ngựa... một ả sĩ... - Shasta đáp, chẳng ra ngô ra khoai gì cả.

- Không hỏi nữa Darrin. - Nhà vua phán. - Ta đã nhìn thấy sự thật trên mặt cậu bé. Chúng ta phóng ngựa đi thôi các ngài. Con ngựa phóng dục phòng kia hãy để cho cậu bé cưỡi. Cháu có thể phóng ngựa thật nhanh không cháu bé?

Để trả lời, Shasta đặt một chân lên bàn đạp của con ngựa mà người ta dẫn đến trước mặt nó và một giây sau nó đã ngồi chỉnh chệch trên lưng ngựa. Nó đã làm điều này hàng trăm lần với con Bree, hàng trăm lần trong mấy tuần vừa rồi nên bây giờ phong thái của nó rất khác so với lần đầu nó lên ngựa, để cho Bree phải nhận xét là nó trèo lên một con ngựa mà như trèo lên một đồng rơm.

Nó rất vui lòng khi nghe nhà quý tộc Darrin nói:

- Tâu bề hạ, cậu bé này là một kỵ sĩ thực thụ. Thần cam đoan là có dòng máu quý tộc trong cậu bé này.

- Dòng máu của nó, đó là một điều... -Nhà vua tư lự nói. Ông lại quay sang nhìn Shasta chăm chú một lần nữa, có một vẻ gì kì lạ gần như là háo hức trong đôi mắt sáng, điềm tĩnh của ông. Vào lúc này cả nhóm đã chuyển sang phóng nước kiệu đều đều. Yên ngựa của Shasta rất êm ái nhưng nó rất lóng ngóng khi sử dụng dây cương bởi vì nó chưa bao giờ dùng đến cái món này khi ngồi trên lưng con Bree cao ngạo. Thỉnh thoảng nó lại liếc nhìn xem những người khác làm gì (cũng như việc một số người chúng ta vẫn làm ở những bữa tiệc khi không dám chắc dao và nĩa được dùng vào việc gì) và cố điều khiển những ngón tay của mình cho đúng cách. Nhưng nó không dám thử điều khiển con ngựa, nó tin là con ngựa phải đi theo cả đoàn. Con ngựa Shastan cưỡi chỉ là một con ngựa bình thường không thuộc giống ngựa biết nói nhưng nó cũng đủ thông minh để nhận ra là cậu bé ngồi trên lưng hoàn toàn không có kinh nghiệm gì: không có roi, không có đỉnh thúc ngựa và không thật sự làm chủ được tình thế. Đó là lý do chẳng bao lâu sau, Shasta thấy mình tụt lại sau cùng.

Dù sao thì thằng bé cũng cảm thấy mình cưỡi ngựa như thế là ổn. Không có ruồi vo ve chung quanh, chỉ có làn không khí ngát hương rừng ve vuốt trên mặt, nó cũng đã lấy lại được nhịp thở của mình. Nhiệm vụ của nó đã được hoàn thành. Lần đầu tiên kể từ khi đến Tashbaan (có vẻ như dài đằng đẳng) nó mới có được cảm giác thư thái trong lòng.

Nó ngược nhìn lên xem những rặng núi cao cao đã tiến gần hơn chưa. Nhưng chỉ thấy thất vọng, nó chẳng nhìn thấy gì cả, chỉ có một màu xám mờ mờ, mờ lung đổ cuộn về phía trước mặt. Nó chưa bao giờ ở một đất nước có địa hình đồi núi nên lấy làm ngạc nhiên.” Đó là một đám mây, - nó tự nhủ, - một đám mây đang sà thấp xuống. Mình thấy rồi. Cao cao trên những quả đồi kia đúng là bầu trời. Mình sẽ thấy bên trong một đám mây có cái gì. Vui thật! Mình phải thường xuyên ngạc nhiên đây.”

Ở bên tay trái nó và hơi chếch về phía sau một chút mặt trời đã sẵn sàng đi ngủ. Bây giờ họ đã đi đến một nơi giống như là một con đường rừng khó đi, đoàn người ngựa phía trước vẫn phóng nhanh, ngựa của Shasta tụt lại sau cùng, bị bỏ lại một đoạn khá xa. Một hoặc hai lần con đường có

những khúc cua rất gấp (hai bên đường cánh rừng vẫn trải dài) và nó mất dấu những người trong đoàn khoảng một hoặc hai giây.

Chợt họ rơi vào một đám sương mù, hoặc chính là sương mù buông xuống trùm lên người họ. Thế giới có một màu xám đục. Shasta không có đủ kinh nghiệm để biết rơi vào trong một đám mây mù thì lạnh và ẩm ướt như thế nào, lại như bị bưng kín đôi mắt.

Màu xám đã trở thành màu đen với một tốc độ nhanh kinh khủng. Một ai đó trong tốp người dẫn đầu chốc chốc lại thối tù và, mỗi một lần như vậy âm thanh của nó lại có vẻ vọng đến từ một nơi xa xôi hơn. Bây giờ Shasta không thể nhìn thấy bất cứ ai trong bọn nữa, nhưng tất nhiên nó lại có thể nhìn thấy họ ngay khi nó quẹo vào một con đường mới, ấy là nó nghĩ thế. Nhưng khi nó đã đánh một vòng cua rồi, nó vẫn không trông thấy họ. Thực ra nó chẳng nhìn thấy cái gì hết. Ngựa của nó bây giờ chuyển sang đi bước một.

- Nhanh lên ngựa ời, nhanh lên! - Nó năn nỉ. Có tiếng tù và vọng đến nhưng nghe hết sức mơ hồ. Bree bao giờ cũng bảo nó rằng nó phải chĩa gót chân quay ra ngoài thế là Shasta hiểu rằng chẳng có con ngựa nào muốn người cưỡi ngựa thúc gót chân vào hông nó.

Có vẻ như đây là lúc Shasta nên làm ngược lại lời khuyên của Bree:

- Nghe đây mày, - nó nói, - nếu mày không bước lên trước, mày biết tao sẽ làm gì không? Tao sẽ thúc gót vào lườn mày đó. Tao sẽ làm thế thật đấy! - Tuy vậy con ngựa không để tâm đến lời đe dọa đó. Thế là Shasta sửa lại tư thế ngồi trên yên ngựa, khép hai đầu gối lại và nghiêng răng nghiêng lợi thúc thật mạnh gót chân vào hai bên lườn ngựa.

Kết quả duy nhất là con ngựa giả bộ phóng nước kiệu được dăm bảy bước rồi lại trở về với những bước đi đủng đỉnh. Trời đã tối hẳn và xem ra họ đã thôi không thối tù và nữa. Âm thanh duy nhất là tiếng vụn rãng rắc của các cành cây.

“Thôi được, mình cho là dù có đi chậm như thế này thì đến một lúc nào đó mình cũng sẽ đến một chỗ nào đó chứ. - Shasta bụng bảo dạ. - Chỉ mong sao mình không rơi vào giữa đội quân của Rabadash thôi.”

Nó cứ đi tiếp như thế hồi lâu, bao giờ con ngựa cũng đứng đĩnh đi như trâu người. Nó bắt đầu cảm thấy ghét con ngựa cùng với cảm giác cằn cào như có kiến bò bụng.

Bây giờ nó đã đến một nơi mà con đường chia ra là hai ngã. Nó đang băn khoăn tự hỏi con đường nào dẫn đến Anvard thì một tiếng động vang lên phía sau lưng làm nó giật mình. Đó là tiếng vó ngựa chạy nước kiệu.” Rabadash đấy, - nó nghĩ, hoàn toàn không thể đoán ra được là Rabadash sẽ chọn con đường nào. – Nhưng nếu mình chọn lối này, - Shasta suy tính, - hẳn có thể chọn lối kia, còn nếu mình ở lại chỗ rẽ này hẳn sẽ tóm được mình.” Nó bèn nhảy xuống ngựa, lôi con ngựa đi nhanh hết sức theo con đường bên tay phải.

Âm thanh của đoàn kỵ binh mỗi lúc một đến gần và chỉ vài phút sau Shasta nhận thấy đoàn người đã đi đến ngã rẽ. Nó nín thở, đợi xem họ đi theo con đường nào.

Chợt một giọng nói trầm trầm ra lệnh:

- Đứng lại!

Một vài giây sau vang lên tiếng bầy ngựa, tiếng thở phì phò, tiếng khua móng guốc, tiếng nhai rào rào, tiếng vỗ vỗ lên cổ ngựa. Rồi một giọng nói cất lên:

- Tất cả bọn bay hãy nghe đây. Bây giờ chúng ta chỉ còn cách lâu đài Anvard chỉ vài dặm. Hãy nhớ các mệnh lệnh. Một khi chúng ta đã đặt chân đến Narnia, có khả năng chúng ta sẽ đến đây vào lúc rạng sáng, thì các người phải hạn chế việc chém giết trong khả năng có thể. Trong cuộc phiêu lưu này, các người phải nhớ một giọt máu Narnia còn quý giá hơn một ga lông^[1] máu trong người các người. Trong cuộc phiêu lưu này, ta nhắc lại một lần nữa, các thánh thần sẽ đem đến cho chúng ta những giờ vui vẻ hơn và các người không được để bất cứ cái gì còn sống sót ở giữa Cair Paravel và miền tây hoang dã. Nhưng bây giờ chúng ta còn chưa ở Narina. Ở Archenland lại là một chuyện khác. Trong cuộc tấn công vào thành trì của vua Lune không gì quan trọng bằng tốc độ. Hãy chứng tỏ hào khí của bọn bay. Nó cũng là nhuệ khí của ta trong vòng một giờ nữa. Nếu chiến thắng,

tất cả sẽ là của bọn người. Ta không cần một chiến lợi phẩm nào hết. Hãy thẳng tay chém giết bất cứ một thằng đàn ông nào trong thành, giết cả những đứa trẻ mới ra đời ngày hôm qua. Tất cả những thứ khác là của bọn bay, cứ việc chia chác như bọn người muốn – đàn bà, vàng bạc, châu báu, vũ khí và rượu. Nếu ta thấy kẻ nào chùn bước khi chúng ta đến cổng thành, kẻ ấy sẽ bị thiêu sống. Nhân danh thần Tash không gì chống lại được và không bao giờ nhân nhượng – Tiến lên!

Khi đoàn kỵ binh phóng ngựa đi và tiếng vó ngựa nhỏ dần, Shasta mới thấy mình lại có thể thở ra được. Bọn chúng chọn con đường còn lại.

Shasta nghĩ bọn chúng phải mất một khoảng thời gian để đi qua chỗ nó bởi vì mặc dầu nó đã nói và nghĩ đến chuyện hai trăm con ngựa suốt cả ngày hôm ấy, nó thật sự không hiểu con số ấy có ý nghĩ gì. Cuối cùng những âm thanh của đoàn kỵ binh đã tắt hẳn và chỉ còn một mình nó đứng giữa tiếng kêu rầm rã của các cành cây.

Bây giờ thì nó đã biết đường đến Anvard nhưng tất nhiên nó sẽ không tự đến nộp mạng bởi vì điều đó chỉ có nghĩa là nó sẽ lọt vào giữa đội quân của Rabadash.” Nhưng mình biết làm cái gì bây giờ?” Shasta tự hỏi. Nó lại leo lên mình ngựa, tiếp tục con đường mà nó đã chọn với một hy vọng le lói là có thể tìm được một túp lều nào đó xin một bữa ăn và một chỗ tá túc. Tất nhiên nó cũng có ý nghĩ quay lại lều ẩn sĩ để gặp Bree, Hwin và Aravis nhưng nó không thể làm thế vì nó không biết đường quay về.

- Rốt cuộc, - Shasta nói, - con đường này cũng phải dẫn đến một nơi nào đó chứ?

Nhưng vấn đề phụ thuộc vào điều mà bạn muốn nói về cái “nơi nào ấy”. Con đường tiếp tục dẫn đến một nơi theo cái nghĩa là cây cối ở đây mọc rậm rạp hơn, tất cả tối om và ẩm thấp nên không khí mỗi lúc một lạnh hơn, ẩm hơn. Những làn gió buốt giá, lạ lùng một mực thổi sương mù bay qua chỗ nó dù gió không bao giờ thổi át sương mù đi. Nếu Shasta từng sống ở một vùng rừng núi nó hẳn nhận ra điều này có nghĩa là càng lúc nó càng lên cao hơn, rất có thể nó đã lên đến đỉnh đèo. Nhưng Shasta chẳng biết tí gì về núi đồi hết.

“Quả thật, mình có lẽ chính là thằng nhóc hẩm hiu nhất trên đời này. Mọi thứ đều đầu vào đấy với tất cả những người khác, chỉ trừ mình. Những ông hoàng bà chúa Narnia rời khỏi Tashbaan an lành, mình thì bị bỏ lại phía sau. Aravis, Bree và Hwin bây giờ đang yên ả như bất cứ một ai khác trong nhà ẩn sĩ già; chỉ có mình là bị phái đi. Vua Lune và người của ông đã an toàn ở trong cung, đóng cổng thành lại thật lâu trước khi Rabadash kéo quân đến, riêng mình bị bỏ lại ở cái chốn khi ho cò gáy này.”

Mệt mỏi rã rời và chẳng còn lại chút hi vọng gì, thằng bé cảm thấy thương thân đến nỗi nước mắt chảy ròng ròng xuống má.

Đặt dấu chấm hết cho cảnh bi lụy này là một nỗi sợ hãi ập đến bất thần. Shasta phát hiện ra là có một ai đó đang đi phía sau nó. Bóng đêm dày đặc như bưng lấy mắt nó. Con vật (hay người đó) đi khẽ khàng đến nỗi nó khó lòng mà nghe thấy tiếng bước chân. Chỉ nghe thấy tiếng hơi thở. Người bạn đồng hành vô hình của nó thở phì phà phì phò rất to và Shasta có cảm giác đó là một sinh vật rất lớn. Khi nó nhận ra tiếng thở ấy mỗi lúc một dồn dập hơn thì nó cũng phát hiện ra là mình không biết vật ấy đi cạnh nó đã bao lâu rồi. Thật là một cú sốc kinh hoàng.

Chợt một ý nghĩ lóe lên trong đầu nó, đó là điều nó đã nghe được từ lâu rằng có rất nhiều người khổng lồ ở các đất nước phương bắc. Nó cắn chặt môi trong nỗi hoảng loạn. Nhưng bây giờ nó lại có một chuyện để lo lắng và nó thôi không khóc thương thân nữa.

Con vật (trừ khi đó là một người) đi bên cạnh nó lặng lẽ đến nỗi Shasta bắt đầu hy vọng là nó chỉ tưởng tượng ra mà thôi. Nhưng đến lúc nó tưởng như đã chắc chắn về điều đó thì nó lại nghe vang lên tiếng thở dài sâu xa của bóng đêm ngay bên cạnh nó. Không thể là sản phẩm của trí tưởng tượng! Dù sao thì nó cũng cảm thấy một hơi thở nóng hổi của tiếng thở dài ấy phủ lên bàn tay trái lạnh cồng của nó.

Nếu con ngựa này có bất cứ một điểm gì tốt hoặc nếu nó biết cách làm một điều gì đó khiến con ngựa này trở nên hữu dụng, nó hẳn sẽ liều mạng hy sinh tất cả mọi thứ để bỏ chạy và thúc ngựa phi nước đại một cách man dại. Nhưng nó lại không biết cách điều khiển con ngựa theo ý mình. Thế là nó cứ tiếp tục để con ngựa đi thung thình như thế và người bạn đồng hành

vô hình vô ảnh đi theo, thở phì phò bên cạnh nó. Cuối cùng nó không thể chịu đựng lâu hơn nữa.

- Ông là ai? - Nó hỏi, tiếng nói không to hơn một tiếng thì thảo.

- Một người đợi quá lâu để bạn cất lên tiếng nói. – Vật vô hình trả lời, giọng không lớn lắm nhưng âm vang và sâu lắng.

- Ông... ông không... không phải là người khổng lồ chứ?

- Có lẽ gọi ta là một người khổng lồ cũng được. Nhưng ta không giống như cái mà người ta gọi là khổng lồ đâu.

- Cháu chẳng nhìn thấy ông. - Shasta nói sau khi nhìn chăm chăm vào chỗ phát ra tiếng nói. Rồi nó nói (vì một ý nghĩ khủng khiếp chợt ủa vào đầu nó) gần như là hét lên: - Ông... không... không... phải là một cái gì đã chết chứ? Làm ơn... làm ơn... đi khỏi đây đi. Cháu đã làm gì hại đến ông nào? Ôi trời ơi, cháu chỉ là một đứa trẻ bất hạnh nhất trên đời này thôi.

Một lần nữa nó cảm thấy hơi thở ấm áp mà vật ấy phả lên tay và mặt nó.

- Coi đấy... đâu có phải là hơi thở của một con ma. Hãy nói cho ta biết nỗi buồn của cháu.

Đúng là hơi thở của người bạn đồng hành làm cho Shasta cảm thấy phần nào bình tâm hơn, thế là nó kể lại chuyện nó không biết một tí gì về cha mẹ ruột và nó được nuôi dạy một cách hà khắc trong túp lều của một người đánh cá như thế nào. Tiếp theo, nó kể về việc nó bỏ trốn, người và ngựa bị sư tử đuổi và phải bơi qua lạch nước để thoát thân ra sao, về mối nguy hiểm của cả bọn khi ở Tashbaan, về cái đêm hãi hùng chỉ có một mình ở khu lảng mộ, về tiếng hú gầm đuổi theo nó ở sa mạc. Sau đó là câu chuyện về cái nóng và cái khát trong cuộc hành trình qua sa mạc và về việc chúng sắp đạt đến đích thì một con sư tử đuổi theo và làm Aravis bị thương như thế nào. Và còn nữa, đã lâu lắm rồi nó chưa có cái gì bỏ vào miệng.

- Ta không cho đó là những điều xui xẻo. - Cái giọng lạ lại vang lên, chân thực.

- Thế ông nghĩ một người gặp quá nhiều sư tử như vậy không phải là một người kém may mắn hay sao?

- Chỉ có duy nhất một con sư tử thôi.

- Ông nói như thế nghĩ là sao? Cháu chẳng vừa bảo ông là có hai con sư tử vào cái đêm đầu tiên là gì và...

- Chỉ có một mà thôi, nhưng nó di chuyển rất nhanh.

- Sao ông biết?

- Vì ta là con sư tử ấy. – Và trong lúc Shasta há hốc cả miệng ra không nói được tiếng nào thì giọng nói kia lại tiếp tục: - Ta là con sư tử đã buộc cháu gặp Aravis. Ta là con mèo lớn đã an ủi cháu trong ngôi nhà của những xác chết. Ta là con sư tử đã đuổi bầy chó rừng đi trong lúc cháu ngủ. Ta là con sư tử đã đem đến cho những con ngựa sức mạnh mới mẻ của nỗi sợ trong dặm đường cuối cùng để cháu có thể gặp vua Lune đúng lúc. Ta cùng là con sư tử mà cháu không thể nhớ được đã đẩy cái thuyền trên đó, cháu, một đứa trẻ còn thoi thóp thờ vào bờ, nơi có một người đánh cá nghèo khổ thức dậy vào lúc nửa đêm ra bãi biển để đón nhận cháu.

- Vậy cũng chính là ông đã làm Aravis bị thương?

- Chính là ta.

- Nhưng tại sao?

- Con trai ạ. Ta nói với con chuyện về con chứ không phải về cô bé đó. Ta không nói với một người bất cứ cái gì khác ngoài những gì liên quan đến người ấy.

- Vậy ông là ai ạ?

- Là bản thân ta. – Sư tử đáp với giọng trầm ấm, âm vang đến nỗi mặt đất như rung lên.

- Là chính bản thân ta! – Lần này tiếng nói lớn hơn, rõ ràng hơn và vui tươi hơn. – Là bản thân ta thôi! – Lần thứ ba giọng nói vang lên như một tiếng thì thầm êm dịu mà bạn phải lắng tai mới nghe thấy. Tuy vậy nó như được phát ra từ bốn phía chung quanh Shasta như thể muôn lá cây cùng thủ thỉ cái lời ấy.

Shasta không còn sợ là cái giọng nói thuộc về một vật đó có thể ăn thịt nó hay là cái giọng nói của ma quỷ nữa. Nhưng một cái gì đó mới mẻ khác lạ làm nó run rẩy cả người. Tuy vậy nó cũng cảm thấy sung sướng nữa.

Làn sương mù chuyển từ đen sang xám nhạt rồi từ màu xám sang màu trắng sữa. Điều này có thể đã xảy ra trước đó nhưng trong lúc nói chuyện

với cái vật ấy nó không nhận ra bất cứ một thứ gì khác. Bây giờ khi làn sương bàng bạc quanh nó trở thành một màu trắng sáng bừng lên, đôi mắt nó bất giác chớp lia lịa. Nó biết cái đêm dài đằng đằng ấy cuối cùng cũng đã trôi qua. Nó đã có thể nhìn thấy bờm, tai và đầu con ngựa dễ dàng hơn.

Một luồng ánh sáng màu vàng hắt xuống nó từ bên tay trái. Nó nghĩ là mặt trời đã rơi xuống đây. Nó quay mặt sang trái và thấy đang sải bước bên cạnh nó, cao hơn con ngựa nó đang cưỡi là một con sư tử. Con ngựa không tỏ vẻ gì sợ hãi hoặc giả nó không nhìn thấy gì. Chưa có ai thấy một con vật đáng sợ hơn và đẹp dễ hơn.

Cũng may là Shasta sống quá lâu ở miền Nam Calormen nên không được nghe nhiều những câu chuyện thì thầm ở Tashbaan về một con quỷ dữ tợn Narnia xuất hiện trong lốt một con sư tử. Và tất nhiên nó biết không chuyện nào trong số ấy nói đúng về Aslan, sư tử vĩ đại – con trai của Thượng Hải Đại Vương, vị chúa tể tối cao của các ông vua ở Narnia. Chỉ mới liếc nhìn khuôn mặt ấy, nó đã vội tụt khỏi yên ngựa và ngã lăn xuống đất. Nó không thể nói được bất cứ câu nào và nó cũng không muốn nói bất cứ điều gì bởi nó biết nó không cần nói bất cứ cái gì hết.

Vị chúa tể tối cao của tất cả những ông vua cúi xuống người nó. Cái bờm vĩ đại. Một mùi thơm là lạ trang nghiêm phảng phất quanh bờm, ủ lên người nó. Sư tử cúi đầu chạm lên trán thẳng bé bằng đầu lưỡi mềm mềm. Shasta ngẩng đầu lên, mắt họ gặp nhau. Bất thành linh ánh sáng nhạt màu của lớp sương mù và ánh hào quang rực rỡ của sư tử quyện vào nhau tạo thành một vầng sáng lan ra xa và quyện lại như những lớp sóng rồi tất cả biến mất. Shasta chỉ còn lại một mình bên con ngựa trên một triền đồi cỏ mọc xanh um, dưới một bầu trời xanh thẫm. Và đó đây tiếng chim lại rộn lên.

CHƯƠNG 12

Shasta ở Narnia

“Tất cả chỉ là một giấc mơ ư?” – Shasta tự hỏi. Nhưng đây không thể là một giấc mơ bởi vì trên lớp vỏ trước mặt nó còn in lại dấu những cái vuốt lớn của bàn chân trước bên phải sư tử. Dấu vuốt chân làm cho con người ta phải bạt vía khi nghĩ đến một khối lượng phải lớn như thế nào mới để lại được một dấu vết như thế. Nhưng có một thứ còn đáng chú ý hơn kích thước của một dấu chân. Khi Shasta nhìn xuống nó thấy nước bắt đầu phun lên từ đáy vết chân. Chẳng bao lâu nước đã dâng đầy rồi tuôn chảy thành một dòng suối nhỏ chảy qua đồi, qua Shasta, lai láng trên bãi cỏ.

Shasta cúi đầu, uống nước – một hơi thật dài rồi nhúng cả mặt xuống nước và vẩy nước lên đầu. Dòng nước trong như lọc, mát lạnh làm cho nó thấy khỏe lại. Sau đó nó đứng lên, lắc đầu cho nước chảy khỏi tai, vén mái tóc ướt lên khỏi trán và bắt đầu nhìn ngắm mọi vật xung quanh.

Rõ ràng là một ngày mới chỉ vừa mới bắt đầu. Mặt trời cũng chỉ vừa mới mọc lên và vừa nhô lên khỏi một cánh rừng thấp ở phía dưới xa xa bên tay phải nó. Cái vùng đất mà nó đang nhìn hoàn toàn mới mẻ đối với nó. Đó là một thung lũng rộng lớn, xanh biếc rải rác có những thân cổ thụ trên đó nó thấy cái ánh sáng lấp loáng của một dòng sông tìm đường chảy về phía tây bắc. Ở mạn xa của thung lũng, thấy một dãy núi đá cao cao, nhưng có vẻ như vẫn thấp hơn rặng núi mà nó đã nhìn thấy hôm qua. Nó bắt đầu đoán xem mình đang ở đâu. Nó quay đầu ra sau và thấy cái dốc nó đang đứng thuộc về dãy núi cao hơn.

- Mình cho rằng. – Shasta nói thành tiếng, - đây chính là dãy núi đồ sộ nằm giữa Archeland và Narnia. Mình đã ở sườn núi bên kia vào ngày hôm qua. Chắc là đêm hôm qua mình đã vượt qua đèo. Thật là may mắn khi

mình đã làm được điều đó. Ít nhất thì cũng không phải là may mắn mà là vì ông ấy. Và bây giờ mình đang ở Narnia.

Nó quay lại tháo yên cương cho ngựa, sau đó tháo cả dây cương nữa.

- Dù sao mày cũng là một con ngựa thật quá quắt. – Nó nói.

Ngựa ta dừng dừng không thềm chú ý đến nhận xét này và cúi đầu gặm cỏ. Con ngựa này đánh giá Shasta rất thấp.

- Ước gì mình cũng có thể ăn cỏ! – Shasta nghĩ. – Không có gì tốt đẹp khi đi đến Anvard, nơi ấy đang bị vây hãm. Thôi thì cứ đi xuống thung lũng xem xem có bất cứ cái gì có thể ăn được không.

Thế là nó đi xuống đồi, những giọt sương nặng hạt làm đôi chân trần của nó buốt như kim châm. Được một lúc nó đi vào một rừng cây. Một lối đi nhỏ có thể xem như một con đường mòn chạy xuyên qua rừng, thẳng bé đi theo con đường đó, chưa được vài phút một giọng nói nặng nề khò khè nói với nó:

- Chào buổi sáng, người hàng xóm.

Shasta vui vẻ nhìn quanh tìm xem ai vừa chào, nó trông thấy một vật bé nhỏ tua tủa những gai nhọn trên mình, với khuôn mặt đen trũi chạy tọt ra khỏi một bụi cây. Ít nhất thì tầm vóc của kẻ này quá nhỏ bé so với một con người nhưng lại quá lớn đối với một con nhím bởi vì đó chính là một con nhím.

- Chào buổi sáng! – Shasta đáp. – Nhưng tôi không phải là người hàng xóm. Thực ra tôi là một kẻ xa lạ ở đây.

- À, ra thế! – Nhím nói với vẻ tò mò.

- Tôi đến từ bên kia dãy núi. Từ Archenland, bạn biết chứ?

- À, Archenland! Thật là một chặng đường dài khủng khiếp. Tớ chưa đến đây bao giờ.

- Và tôi nghĩ mọi người ở đây nên biết là đội quân tàn bạo người Calormen đang tấn công Anvard vào thời điểm này.

- Cậu nói nhầm cái gì thế? – Nhím nói, giọng còn khò khè hơn. - Cứ nghĩ mà coi, người ta nói Calormen ở cách xa đây hàng trăm hàng ngàn dặm, ở tận cùng thế giới qua biển kia – một biển cát mênh mông.

- Cũng không xa như bạn nghĩ đâu. Chẳng phải cũng nên làm một cái gì đó ngăn chặn cuộc tấn công Anvard sao? Chẳng phải cũng nên thông báo cho vua của bạn biết?

- Chắc chắn rồi. Nhất định là phải làm một cái gì đó chứ. – Nhím nói.
– Nhưng cậu thấy đấy, tớ đang trên đường tìm chỗ cho một giấc ngủ ngày ngon lành đây. Chào anh bạn láng giềng nhé.

Câu nói cuối cùng nhím nói với một con thỏ khổng lồ có bộ lông màu bánh bích quy vừa ló đầu ra khỏi một lùm cây vào một lúc nào đó. Nhím lập tức thông báo với thỏ thông điệp nó nhận được từ Shasta. Thỏ đồng ý ngay rằng đây là một thông tin rất quan trọng và người ta phải nói với một ai đó để cần làm ngay một cái gì đó.

Thế là thỏ vội phóng đi. Vài phút sau đã có nhiều con thú khác gia nhập bọn với chúng. Một số con nhảy xuống từ những cành cây trên đầu, một số chui ra từ những cái hang dưới đất cho đến khi hội đồng gồm có năm thỏ, một sóc, hai ác là, một thần rừng, một chuột và tất cả đều nhất trí quan điểm với nhím. Sự thật là vào thời đại Vàng khi mà phù thủy cùng mùa đông băng giá đã bị tiêu diệt và Peter Đại đế lên cai trị ở Cair Paravel, những cư dân bé nhỏ trong rừng ở Narnia có một cuộc sống thanh bình và hạnh phúc đến nỗi họ đâm ra lơ là cảnh giác.

Tuy vậy, hai nhân vật có suy nghĩ hết sức thực tiễn đã đi đến khu rừng nhỏ. Một là một người lùn Đỏ tên là Duffle. Người kia là một con hươu đực, một sinh vật có một vẻ đẹp cao quý với đôi mắt ướt long lanh mở to, hai bên sườn lốm đốm sao và bộ vó mảnh và duyên dáng đến độ trông như thể bạn có thể bẻ gãy nó chỉ với hai ngón tay.

- Sư tử vẫn sống! – Người lùn hồ hởi hô lên ngay khi nghe xong tin tức. – Và nếu như thế tại sao chúng ta lại tụ tập ở đây để bàn chuyện? Kẻ thù đã đến Anvard. Tin tức phải được đưa đến ngay Cair Paravel. Quân đội phải được triệu tập, Narnia phải giúp đỡ vua Lune.

- À, - nhím cự lại, - nhưng anh không thể tìm thấy Peter Đại đế ở Cair. Ngài đã đi đến miền Bắc để tiêu trừ bọn khổng lồ. Mà hể cứ nói đến bọn này – những người hàng xóm ạ - là y như rằng đầu óc tôi

- Ai sẽ mang đi tin tức nào? – Người lùn cắt ngang. – Có ai đi nhanh hơn tôi không?

- Tôi. - Hươu đực nói. – Thông điệp tôi phải mang đi là gì? Có bao nhiêu người Calormen?

- Hai trăm, dưới sự chỉ huy của Rabadash. Và... - Nhưng hươu đã đi mất rồi, cả bốn vó cùng chạm đất một lúc và chỉ trong nháy mắt cái móng trắng trắng của nó đã biến mất giữa những hàng cây xa xa.

- Không hiểu là anh ấy đi đâu. – Thỏ nói. – Anh ấy không tìm được vua Peter ở Cair đâu...

- Anh ấy sẽ tìm đến nữ hoàng Lucy. – Người lùn nói. - Và sau đó – trời ơi! Có chuyện gì không ổn với người này vậy? Trông nó xanh nhợt như tàu lá. Tại sao thế? Tôi nghĩ nó sắp xỉu đi. Có lẽ vì đói quá. Anh ăn bữa cuối vào lúc nào, anh bạn trẻ?

- Sáng ngày hôm qua. – Shasta nói giọng yếu ớt.

- Đi thôi, nào, đi thôi. – Người lùn vừa nói vừa quàng cánh tay mập mạp quanh thắt lưng Shasta để đỡ nó. – Những người anh em, chắc chắn... tất cả chúng ta phải lấy làm xấu hổ chứ! Đi với tôi anh bạn. Ăn một bữa điểm tâm ra trò. Điều này có ích hơn là chỉ có nói, nói, nói.

Với rất nhiều những lời lầm bầm, bằng những tự trách mình, người lùn nửa dìu Shasta nửa dắt nó đi với một tốc độ khá nhanh, họ vào sâu trong rừng rồi đi xuống phía bên kia một quả đồi nhỏ. Đó là một quãng đường dài hơn là Shasta muốn vào lúc này và đôi chân nó nhũn ra trước khi hai người bước ra khỏi rừng cây đến một quả đồi trọc. Ở đây, nó thấy một ngôi nhà nhỏ xinh xinh có một ống khói và cánh cửa sổ đang rộng mở. Khi họ đi gần đến cửa, Duffle kêu to:

- Này, những người anh em. Có khách tới dùng bữa sáng đây.

Gần như ngay lập tức, cùng với những tiếng xèo xèo trong chảo rán là một mùi thức ăn thơm lừng xộc vào mũi Shasta. Cái mùi vị ấy nó chưa từng ngửi thấy trong đời, nhưng tôi thì hy vọng là bạn đã trải qua cái kinh nghiệm ấy. Thực ra đó là mùi thịt hun khói, trứng, nấm rơm và tất cả đều dậy mùi trong chảo mỡ.

- Chú ý đến cái đầu, anh bạn ạ. – Duffle nói khi Shasta cụng trán vào khung cửa ra vào. – Bây giờ cậu hãy ngồi xuống. Cái bàn hơi thấp đối với cậu, cả cái ghế cũng thấp nữa. Nhưng thế cũng ổn rồi. Đây là món cháo yến mạch, còn đây là hũ kem, và đây là cái muỗng.

Vào lúc Shasta húp xong tô cháo thì hai người anh em của Duffle (tên là Rogin và Bricklethumb) cũng đặt món thịt hun khói, trứng và nấm rơm cùng một bình cafe nóng, một bình sữa và bánh mì nướng nóng hổi lên bàn.

Tất cả những món ăn này đều mới mẻ và ngon lành đối với Shasta bởi vì thức ăn của người Calormen rất khác. Thậm chí nó còn không biết những cái lát nâu nâu là cái gì vì từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ nó đã nhìn thấy bánh mì bao giờ đâu. Nó cũng không biết cái chất vàng vàng, mềm mềm phết lên bánh mì gọi là gì, bởi vì ở Calormen gần như bạn bao giờ cũng dùng mỡ heo thay cho bơ.

Ngôi nhà nhỏ nó đang ngồi cũng rất khác với cái lều đầy mùi cá tanh của Arsheesh và những căn phòng trải thảm, chỗ nào cũng có cột trong các lâu đài ở Tashbaan. Mái nhà ở đây rất thấp, tất cả đều được làm bằng gỗ, trên tường có một cái đồng hồ cóc cu, bàn trải khăn kẻ ô vuông đỏ và trắng, một chậu hoa trồng những bông hoa rừng, những tấm rèm nhỏ che những ô cửa sổ có chấn song gỗ dày. Thật bất tiện khi sử dụng ly, chén đĩa, dao ăn và nĩa của những người lùn. Tuy những món đồ này rất hữu dụng nhưng lại rất nhỏ, thế là ly hoặc đĩa của Shasta phải liên tục được làm cho đầy lên và mỗi lần như thế những người lùn lại nhao nhao nói với nhau: “Làm ơn thêm bơ”, “Một ly café nữa nhé”, “Tôi muốn thêm một ít nấm rơm nữa”, hoặc “Thế còn món trứng chiên thì sao?” Sau cùng khi họ đã ních no căng cả bụng, những người lùn bắt thăm xem ai là người phải rửa bát đĩa và Rogin là cái người không may mắn đó. Duffle và Bricklethumb đưa khách ra ngoài cùng ngồi trên một băng ghế dài dựa sát tường. Họ duỗi chân duỗi tay sưởi nắng, thở dài khoan khoái vì một bữa ăn ngon và vì một buổi sớm trong lành. Hai người lùn mời lửa vào tẩu thuốc của họ. Sương đã rơi khỏi những cọng cỏ non, không khí mới ấm áp làm sao; thật ra nếu không có những ngọn gió mát lạnh phe phẩy, trời còn oi bức nữa là khác.

- Bây giờ người khách lạ ạ, - Duffle trịnh trọng nói, - tôi sẽ chỉ cho cậu xem địa hình của mảnh đất này. Từ đây, cậu có thể thấy gần như toàn bộ miền nam Narnia và chúng tôi thật sự tự hào về cảnh quan nơi này. Thẳng ngay bên tay trái cậu, sau những quả đồi trước mặt, cậu có thể thấy rặng núi tây. Quả đồi tròn phía tay phải cậu được gọi là Đồi Bàn Đá. Sau nữa...

Nhưng đúng lúc đó ông ta bị cắt ngang bởi tiếng ngáy khò khò của Shasta, sau chuyến đi kéo dài suốt đêm qua và sau bữa điểm tâm ngon lành nó đã lăn ra ngủ. Ngay khi nhận ra điều này những người lùn rất mực tử tế, ân cần đã ra hiệu cho nhau đừng làm rộn giấc ngủ của cậu bé, họ thì thào, gật gật đầu, đứng dậy nhón chân bỏ đi. Những việc làm của họ chắc chắn cũng đủ làm cậu bé thức dậy nếu nó ít mệt mỏi hơn một chút.

Nó ngủ một giấc say sưa gần như suốt một ngày để thức dậy đúng vào giờ ăn tối. Giường trong ngôi nhà này quá nhỏ so với nó, nhưng họ đã làm cho nó một cái giường khác bằng cách trải cây thạch nam lên sàn, và nó ngủ ngay một mạch không cửa quây, không mơ mộng từ tối đến sáng. Hôm sau chủ và khách vừa ăn điểm tâm xong thì nghe thấy những âm thanh lạnh lạnh náo nức từ bên ngoài vọng vào.

- Kèn trumpet! – Những người lùn reo lên và cùng với Shasta chạy ủa ra ngoài.

Tiếng kèn lại vang lên rộn rã, đây lại là một điều mới mẻ với Shasta. Không lớn và nghiêm trang như tiếng tù và ở Tashbaan, cũng không náo nức, tươi vui như tiếng tù và của vua Lune mà trong sáng, hùng tráng và dũng mãnh. Tiếng kèn vọng ra từ rừng cây phía đông, chẳng bao lâu đã nghe lẫn trong khúc quân hành cả tiếng vó ngựa. Vài phút sau hàng quân đi đầu hiện ra.

Dẫn đầu là ngài Peridan trên một con tuần mã màu hồng, tay giương cao ngọn cờ lớn của Narnia hình một con sư tử màu đỏ trên nền xanh. Shasta nhận ra người này ngay. Tiếp sau là ba người chạy thành một hàng ngang, hai người cưỡi trên hai con ngựa chiến to lớn. Một người cưỡi trên con ngựa non. Ngồi trên mình hai con ngựa chiến là vua Edmund và một thiếu nữ tóc vàng, khuôn mặt tươi như đóa hoa xuân, đầu đội mũ trụ, mình mặc áo giáp, vai đeo cung tên và một bó tên lớn đeo cạnh sườn. (“Đó là nữ

hoàng Lucy”. Duffle thì thầm). Cưỡi trên con ngựa non chính là Corin. Sau đó là đội quân chủ lực, những chiến binh trên những con ngựa thường, những chiến binh trên những con ngựa biết nói (bọn chúng không so đo đã để cho các chiến binh cưỡi lên trong những tình huống bắt buộc và khi ở Narnia nổ ra chiến tranh), những con nhân mã, những chú gấu chiến đấu dữ tợn; những chú chó to lớn biết nói và sau cùng là sáu người khổng lồ. Đó là những người khổng lồ tốt bụng ở Narnia. Nhưng dù vẫn biết là họ ở về phe mình, thoát đầu Shasta vẫn cảm thấy họ rất khó coi; có những điều cần phải có thời gian mới làm quen được.

Khi nhà vua và nữ hoàng đi đến cửa ngôi nhà của mấy chú lùn, họ bắt đầu cúi rạp thân hình thấp tí xuống chào, vua Edmund nói đồng giọng:

- Nào các bạn! Hãy dừng chân ta làm miếng gì lót dạ.

Không gian tức thì vang lên những tiếng ồn ào, người ta nhảy xuống ngựa, mở những gói lương ăn mang theo và vừa làm vừa xôn xao trò chuyện. Corin chạy ngay đến chỗ Shasta nắm lấy cả hai tay bạn, kêu lên:

- Cái gì thế này? Thế là *anh* đã ở đây, thế ra *anh* đã vượt qua được tất cả sao?Ồ *tôi* vui sướng lắm. Bây giờ chúng ta sẽ có một vài trò vận động. Thế không phải là một may mắn hay sao? Chúng tôi cũng chỉ vừa cập bến cảng ở Cair Paravel sáng hôm qua thôi và người đầu tiên mà chúng tôi gặp chính là hươu Chevy với cái tin về cuộc tấn công Anvard. Anh có nghĩ....

- Bạn hoàng tử đâu nào? – Vua Edmund hỏi ngay khi xuống ngựa.

- Bệ hạ có thấy không? – Corin hỏi. – Đây là bản sao của cháu, chính là cậu bé mà bệ hạ đã nhầm với cháu ở Tashbaan.

- Kì lạ thật, cậu bé này giống cháu như đúc. – Nữ hoàng Lucy kêu lên.
– Hệt như hai giọt nước, thật là một điều kỳ lạ.

- Thừa đức vua, - Shasta nói với vua Edmund, - cháu không phải là một kẻ phản bội, thật thế. Cháu ở trong một tình thế buộc phải nghe theo kế hoạch của các ngài. Tuy thế cháu không bao giờ nghĩ đến chuyện đem điều đó ra kể cho kẻ thù của các ngài.

- Ta biết cháu không phải là một kẻ phản bội, cậu bé ạ. – Vua Edmund nói, đặt một tay lên đầu Shasta. – Nhưng tại sao cháu không nói gì khi bị

nhận nhầm là một người khác và lần sau nhớ đừng nghe những chuyện không dành cho mình nghe chưa? Dù sao thì tất cả cũng tốt rồi.

Sau đó, tất cả trở nên nhốn nháo; người đến, kể đi nườm nượp và chỉ vài phút sau Shasta đã không thể thấy Corin, Edmund và Lucy trong đám đông. Nhưng Corin là một loại trẻ con không dễ gì mà không để cho người khác biết tới nó và chẳng cần đợi lâu, Shasta đã nghe vua Edmund kêu lớn:

- Nhân danh Bờm Sư Tử, hoàng tử Corin, thế này là quá đủ rồi đây. Hoàng tử không bao giờ khá hơn được hay sao? Một mình cậu làm cho tim người ta lo lắng hơn là toàn bộ quân đội của ta. Ta thà có một trong đoàn ong bắp cày dưới trướng hơn là có chú mày.

Shasta len lỏi trong đám đông xem có chuyện gì xảy ra, nó trông thấy Edmund với vẻ mặt vô cùng giận dữ, Corin cúi xuống tỏ vẻ hơi xấu hổ, một chú lùn lạ mặt ngồi dưới đất mặt nhăn mày nhíu. Một cặp thần rừng rõ ràng là vừa giúp chú lùn cởi áp giáp.

- Nếu ta có mang theo rượu thuốc, - nữ hoàng Lucy nói, - ta có thể mau chóng chữa lành vết thương cho chú lùn nhưng Peter Đại đế đã nghiêm khắc ra lệnh cho ta không được mang theo trong những cuộc đụng độ thông thường mà phải để dành cho những trận giao tranh đặc biệt nghiêm trọng.

Chuyện gì đã xảy ra? Ngay sau khi Corin nói chuyện xong với Shasta, có ai khều khều vào khuỷu tay nó, đó là chú lùn Thornbut, cũng là một người lính.

- Có chuyện gì vậy Thornbut? – Corin hỏi.

- Thừa hoàng tử, - Thornbut nói, kéo nó ra một bên, - hôm nay chúng ta sẽ hành quân qua đèo rồi tiếp đó sẽ tiến đến hoàng cung của phụ vương hoàng tử. Có thể sẽ có một cuộc giao tranh trước khi trời tối.

- Tôi biết rồi. – Corin nói. – Tuyệt quá phải không?

- Tuyệt hay không thì còn chưa biết, nhưng tôi nhận được nghiêm lệnh của vua Edmund là phải trông nom hoàng tử và không để hoàng tử tham gia vào việc giao tranh. Cậu sẽ chỉ được phép chứng kiến và như thế là phù hợp với cái tuổi non nớt của hoàng tử.

- Thật ngớ ngẩn. – Corin bùng lên. – Tất nhiên ta phải xông trận chứ. Tại sao nữ hoàng Lucy lại đi cùng với đội bắn cung được?

- Nữ hoàng sẽ làm điều gì mà người thích. Còn hoàng tử thì ở dưới sự giám sát của tôi. Hoặc là tôi có được lời hứa trang nghiêm xứng với địa vị của một ông hoàng trẻ tuổi rằng hoàng tử sẽ giữ cho con ngựa non của mình đi sát cạnh con ngựa của tôi – chỉ cách không đầy nửa cái đầu ngựa – cho đến khi tôi cho phép hoàng tử được đi tách ra hoặc là theo lời đức vua Edmund chúng ta phải khóa cổ tay hai người lại với nhau như hai tù binh.

- Ta sẽ cho người lăn kênh ra nếu người dám trối tay ta lại.

- Tôi muốn được thấy hoàng tử làm thế đấy!

Nói như vậy rõ ràng là như châm đầu vào lửa đối với một thằng bé có tính khí như Corin. Chỉ trong vòng một tích tắc, nó và chú lùn đã lăm lăm tay búa tay kiếm. Đó là một cuộc chiến ngang sức với vì nếu tay Corin dài hơn và nó có chiều cao hơn hẳn thì chú lùn lại nhiều kinh nghiệm hơn và lì đòn hơn. Nhưng cuộc đấu không bao giờ diễn ra (sẽ là một cuộc đấu khốc liệt trên một triền đồi dốc như vậy) bởi vì thật xui xẻo, chú lùn vấp phải một hòn đá ngã dập mặt xuống đất và khi chú lùn cố đứng dậy thì phát hiện đầu gối mình bị rạn, một vết thương ra trò sẽ không cho phép chú đi đứng hoặc cưỡi ngựa ít nhất là trong vòng hai tuần lễ.

- Cháu đã làm gì thế này, - vua Edmund mắng, - tước đi của chúng ta một chiến binh dày dặn kinh nghiệm, lại ngay trước lúc trận chiến diễn ra nữa chứ?

- Cháu sẽ thay thế vị trí của ông ấy, thưa ngài. – Corin nói.

- Xì, - Edmund nói, - không ai nghi ngờ lòng quả cảm của cháu nhưng một cậu bé tham gia trong một trận chiến chỉ là một mối nguy cho chính nó mà thôi.

Đúng lúc ấy vua lại được mời đi để giải quyết một vụ việc khác và Corin sau khi đã lịch thiệp xin lỗi chú lùn, chạy ngay đến chỗ Shasta thì thào vào tai nó:

- Nhanh lên! Còn có một con ngựa non dự phòng nữa và bây giờ có áo giáp của chú lùn, hãy mặc vào trước khi có ai đó nhận ra.

- Để làm gì? – Shasta hỏi.

- Để tớ và cậu có thể tham gia chiến đấu, tất nhiên rồi. Đẳng ấy không muốn thế à?

- À, ồ, có chứ, tất nhiên. – Shasta nói. Nhưng nó chưa hề nghĩ đến chuyện này và bắt đầu có cảm giác gai gai đau như kim châm nơi xương sống.

- Được rồi. – Corin nói. – Trùm áo qua đầu đi. Bây giờ thì thắt dây lưng lại. Chúng ta phải cưỡi ngựa đi gần ở cuối hàng và phải giữ im lặng như những chú chuột nhắt ấy.

Một khi trận đánh đã bắt đầu người ta sẽ quá bận rộn để chú ý đến chúng ta.

CHƯƠNG 13

Trận đánh ở Anvard

Vào khoảng 11 giờ, toàn bộ quân đội một lần nữa lại hành quân lên đường, họ cưỡi ngựa về phía tây và lúc này dãy núi nằm bên tay trái, Corin và Shasta đi tập hậu, những người khổng lồ lập tức vượt lên trước chúng.

Lucy, Edmund và Peridan bận rộn với chuyện bàn việc quân, có một lần Lucy đã nói ra: “Cậu bé hoàng tử ngốc nghếch đâu rồi?” Nhưng Edmund đã gạt đi: “Không đi ở hàng đầu, thế cũng đủ là một tin tốt lành rồi. Cứ để mặc nó.”

Shasta kể cho Corin nghe phần lớn các cuộc phiêu lưu của nó và giải thích rằng nó học được nghệ thuật cưỡi ngựa từ một con ngựa và quả tình vẫn chưa biết cách cầm dây cương. Corin hướng dẫn nó cách sử dụng dây cương và bảo cho nó biết tất cả những bí mật trong chuyện nhổ neo trốn khỏi Tashbaan.

- Vậy nữ hoàng Susan ở đâu?

- Ở lại Cair Paravel. – Corin đáp. – Nữ hoàng Susan không giống như nữ hoàng Lucy; cậu biết không, cô Lucy giỏi như một người đàn ông, hoặc dù ở bất cứ khía cạnh nào cũng giỏi như một thằng con trai. Nữ hoàng Susan thì yếu điệu thực nữ hơn. Cô ấy không cưỡi ngựa ra trận dù cô ấy cũng là một cung thủ siêu hạng.

Con đường dốc mà họ đang đi xuống mỗi lúc một thu hẹp hơn rồi ngoắt một cái đổ xuống bên tay phải như một cái dốc dựng đứng. Đến đây, họ đi thành hàng một, men theo bìa một vách đá dựng đứng. Shasta rung mình nhớ lại nó đã đi như thế vào đêm hôm trước mà không hề biết cái dốc này dễ sợ đến thế nào. “Tất nhiên, – nó thầm nghĩ, - mình vẫn bình an vô sự. Đó là lí do tại sao sư tử cứ đi bên trái mình. Ông ấy đi giữa mình và vách đá dựng đứng suốt thời gian đó”.

Được một đoạn con đường mòn rẽ sang trái đi về phương nam, tách khỏi vách đá cheo leo và lọt vào một khu rừng rậm hai bên cây cối mọc um tùm. Từ đây họ lại đi lên dốc, vượt qua đèo. Từ trên đỉnh có thể có một cái nhìn toàn cảnh trong vùng, nếu đây là vùng đồi trọc, còn ở giữa một rừng rậm như thế này chẳng nhìn thấy gì cả - chỉ lâu lâu mới nhìn thấy những ngọn núi đá cao chót vót vượt lên khỏi những ngọn cây cao nhất và một hoặc hai con đại bàng chao cánh bay vút lên trên bầu trời xanh thẳm.

- Chúng đánh hơi thấy mùi chiến trận. – Corin nói, chỉ tay lên mấy con chim. – Chúng biết ta chuẩn bị cho chúng một bữa ăn ra trò.

Shasta không thích điều này chút nào.

Đoàn quân tiếp tục đi ngang qua lưng đèo và xuống một vùng thấp hơn nhiều. Họ đi đến một vùng đất trống trải và từ đây Shasta có thể nhìn xuống toàn vùng đất Archenland xanh biếc mờ mờ sương khói, trải dài lan rộng xuống tận phía bên dưới chỗ nó đang đứng đến chỗ có dấu hiệu của sa mạc xa xa (ấy là nó nghĩ thế). Nhưng có lẽ đi độ một hai giờ nữa thì mặt trời sẽ lặn và với đôi mắt còn chưa quen thuộc địa hình nó không thể phân biệt mọi vật cho rõ ràng.

Đến đây đội quân tạm dừng chân, tản đi bốn phía chung quanh. Có rất nhiều việc phải dàn xếp, điều chỉnh lại. Có một phân đội gồm toàn bộ những con thú biết nói trông có vẻ rất nguy hiểm và Shasta chưa từng biết là có những loài thú như vậy trên đời, trong số đó đa phần là những con thú họ mèo (như hổ, báo...) vừa đi vừa gầm gừ chiếm một vị trí ở cánh trái. Những người khổng lồ di chuyển sang cánh phải, trước đó bọn họ đã bỏ tất cả những gì đeo trên lưng xuống và ngồi bệt xuống đất một lát.

Chỉ đến lúc ấy, Shasta mới nhận thấy họ mang cái gì lủng lảng trên vai. Đó là những đôi ủng đinh nặng nề, trông gớm chết cao đến tận đầu gối và bây giờ họ ngồi xuống mang ủng vào. Xong đâu đấy họ vác trên vai những cây chùy vĩ đại rồi đi vào đúng vị trí của mình. Các cung thủ cùng với nữ hoàng Lucy tụt lại phía sau và đầu tiên bạn thấy họ cúi xuống những cây cung, trong không gian vang lên những tiếng từng từng khi họ thử dây cung. Dù bạn nhìn đi chỗ nào thì bạn cũng có thể thấy người ta nịt chặt đai

yên, đội lại mũ trụ, mài lại lưỡi kiếm và lẳng áo xuống đất. Không còn những câu chuyện đùa vui nữa. Không khí trang nghiêm chết chóc.

“Mình sắp tham gia vào một trận đánh. Mình đã thực sự có mặt trong một trận đánh rồi”. – Shasta nghĩ. Chợt không gian vang dậy một tiếng động từ một nơi nào đó xa xa phía trước mặt, tiếng la hét của rất nhiều người và những tiếng nện thình thịch đều đặn.

“Tiếng những phiến gỗ động để phá thành. – Corin thì ào. – Họ đang cố phá cổng thành”.

Kể cả Corin bây giờ cũng có một vẻ hết sức nghiêm trang.

- Tại sao vua Edmund không cho quân xông lên? Cứ chờ đợi như thế này tớ không thể chịu đựng nổi. Lạnh nữa chứ.

Shasta gật đầu, thầm hi vọng khuôn mặt nó không biến sắc vì nỗi sợ đang lớn dần trong lòng.

Cuối cùng kèn trumpet vang lên. Đầu tiên là sự chuyển động, ngựa chuyển sang nước kiệu, cờ bay phấp phật trong gió. Họ đang ở trên một đỉnh đồi thấp và khung cảnh phía dưới họ bất thần mở ra; từng chút một lâu đài với nhiều ngọn tháp và cổng thành đóng chặt và lưới sắt đã hạ xuống. Họ có thể trông thấy trên mặt bức tường, giống như những người đang phòng vệ. Thấp hơn ở phía dưới có khoảng 50 người Calormen đã xuống ngựa đang khênh một gốc cây lớn đều đặn thúc vào cánh cổng. Nhưng ngay sau đó toàn khung cảnh thay đổi. Đội quân chủ lực đã xuống ngựa chuẩn bị phá thành. Bây giờ Shasta thấy đội quân Narnia túa từ trên đỉnh xuống. Không có gì phải nghi ngờ, quân Calormen hết sức thiện chiến, tinh nhuệ, Shasta có cảm tưởng họ không mất đến một giây để nhảy lên lưng ngựa và lồng lên chạy về phía quân thù.

Tất cả chuyển sang phi nước đại. Khoảng đất trống giữa hai đội quân mỗi lúc một thu hẹp lại. Nhanh hơn, nhanh hơn. Gươm giáo sáng lóa lăm lăm trên tay, khiên đưa ra trước mặt, những lời cầu nguyện, những hàm răng cắn chặt. Shasta sợ chết khiếp. Nhưng thình lình một ý nghĩ lóe lên trong đầu nó: “Nếu may sợ đến vài đái ra như thế này thì may... thì may bao giờ cũng sợ như vậy trong suốt phần đời còn lại. Bây giờ hoặc không bao giờ cả!

Cuối cùng khi hai đội quân gặp nhau, nó hầu như không rõ chuyện gì đã xảy ra. Một sự hỗn loạn kinh khủng, những âm thanh đinh tai nhức óc. Thanh gươm trên tay nó chẳng mấy chốc đã nằm gọn dưới đất. Bằng một cách nào đó dây cương rối vào nhau. Tiếp đó, nó thấy mình vắng ra xa. Một mũi giáo chĩa thẳng vào người nó và trong lúc nó cúi xuống tránh mũi giáo, nó lăn khỏi con ngựa, đập đầu gối bên trái vào áo giáp của một ai đó và rồi...

Nhưng miêu tả lại trận đánh từ góc nhìn của Shasta xem ra chẳng có gì thú vị, nó chẳng có hiểu biết gì về những chuyện đánh đấm, vì vậy hầu như không hiểu nhiều về toàn trận đánh cũng như những gì đang diễn ra với nó. Tốt nhất, tôi sẽ kể cho bạn nghe chuyện gì xảy ra bằng cách đưa bạn đi ra khỏi đây vài dặm đến chỗ ẩn sĩ phương Nam, ông đang ngồi im lặng dưới một bóng cây cổ thụ có Bree, Hwin và Aravis ngồi bên cạnh, đắm đắm nhìn mặt hồ phẳng lặng như gương.

Bởi vì đó là cái hồ mà ẩn sĩ luôn nhìn vào khi ông muốn biết chuyện gì đang xảy ra ở thế giới bên ngoài hàng rào xanh tươi của ông. Giống như một tấm gương ông có thể nhìn xuống vào những thời điểm nhất định để thấy điều gì đang diễn ra trên đường phố ở các đô thị phương Nam còn xa hơn cả Tashbaan, hoặc những con tàu đang đi vào Redhaven ở vùng Bảy Đảo xa xôi, hoặc xem những tên cướp hoặc thú hoang đang quây trò gì ở những cánh rừng phía tây giữa cột đèn hoang và Telmar.

Trong suốt ngày hôm ấy, hầu như ông không rời hồ nước, dù để ăn hay uống vì ông biết những sự kiện trọng đại đang diễn ra ngay trước thành Anvard. Aravis và những con ngựa cũng dán mắt xuống hồ. Chúng có thể thấy đó là một cái hồ màu nhiệm; thay vì phản chiếu cây cối và bầu trời, nó chỉ để lộ những cái bóng màu sắc không rõ ràng đang di động, bao giờ cũng di động trong tận đáy hồ sâu. Nhưng bọn chúng chẳng thấy gì rõ ràng. Chỉ có ẩn sĩ hiểu được ý nghĩa của những hình ảnh ấy và ông nói cho chúng nghe những điều ông nhìn thấy. Trước lúc Shasta lên ngựa tham dự trận đấu đầu tiên, ẩn sĩ bắt đầu nói thế này:

- Ta nhìn thấy một... hai... ba con điều hâu đang bay lượn phía trên Đỉnh Bảo Tố. Trong số đó có một con rất già. Nó không bao giờ bỏ qua

một chuyện như thế này trừ khi trận đấu diễn ra ở quá xa. Ta thấy nó bay qua lượn lại, hau háu nhìn, khi thì xuống Anvard, thỉnh thoảng lại về đằng sau Đỉnh Bảo Tổ ở hướng đông. À... bây giờ ta thấy cái việc mà Rabadash và người của hắn bận rộn làm cả ngày rồi. Chúng đã cưa và đốn xuống một cây đại cổ thụ mang ra khỏi rừng như một vật để công thành. Chúng đã rút ra được một bài học gì đó từ thất bại của cuộc công phá đêm hôm trước. Rabadash sẽ khôn ngoan hơn nếu hắn cho bọn lính làm ra những cái thang; nhưng việc ấy mất nhiều thời gian mà hắn thì lại là một kẻ thiếu kiên nhẫn. Hắn mới ngu ngốc làm sao! Đáng lẽ hắn phải tức tốc rút quân về Tashbaan ngay sau khi cuộc tấn công đầu tiên thất bại bởi vì toàn bộ kế hoạch của hắn phụ thuộc vào yếu tố thần tốc và bất ngờ. Bây giờ chúng đã mang cây gỗ đến trước cổng thành. Quân lính của vua Lune từ trong thành bắn ra rất rát. Có 5 tên Calormen đã ngã xuống nhưng sẽ không có nhiều người hơn nữa. Chúng đã giơ khiên ra chống đỡ. Rabadash đã ra lệnh. Cùng với hắn có những hiệp sĩ đáng tin cậy nhất, họ là những Tarkaan thiện chiến nhất đến từ các tỉnh miền đông. Ta có thể nhìn rõ khuôn mặt họ. Đó là Corradin ở lâu đài Tormunt, rồi là Azrooh, Chlamash và Ilgamuth với một chiếc môi bị xéo, một Tarkaan với bộ râu đỏ quạch, cao lớn...

- Nhân danh Bờm Sư Tử, đó là ông chủ cũ của tôi, – Anradin! – Bree hí lên.

- Suyt, - Aravis nói, - bây giờ cuộc công thành bắt đầu. Ta có thể nghe thấy những tiếng la hét cũng như nhìn rõ mồn một mọi vật. Hết đợt tấn công này đến đợt tấn công khác, không có cổng thành nào trụ lại được mãi mãi. Nhưng hươm đã. Có một cái gì đó xảy ra trên Đỉnh Bảo Tổ làm bầy chim sợ hãi, chúng tuôn ra từ đám đông. Lại phải đợi một chút... ta nhìn không rõ lắm. Bây giờ thì ta có thể thấy rõ rồi. Cả một đỉnh đồi cao cao phía đông đen đặc những người và ngựa. Chỉ có một ngọn gió mới có thể đón và rải rộng quân ra như vậy. Bây giờ họ vượt qua quả đồi rồi, họ là ai vậy? A ha, ta nhìn thấy lá cờ rồi. Narnia! Narnia! Đó là Sư Tử Đỏ. Bây giờ thì họ đã đến gần. Ta có thể nhìn thấy đức vua Edmund. Có một phụ nữ đi sau, trong đám cung thủ.Ồ...

- Cái gì vậy ạ? – Hwin hỏi, nín thở vì tò mò.

- Tất cả những con mèo đã xông ra từ bên cánh trái.
- Mèo ư? – Aravis hỏi.
- Những con mèo lớn, hổ báo, đại loại như vậy.

Ấn sĩ nói với vẻ nôn nóng khác hẳn tác phong ung dung hằng ngày:

- Ta thấy, ta thấy rồi. Lũ mèo lượn thành một vòng tròn quanh ngựa của những tên giặc vừa xuống ngựa. Tấn công đích đáng lắm. Những con ngựa Calormen phát cuồng lên vì sợ. Bây giờ lũ mèo đang ở giữa trận tiền nhưng Rabadash đã lập lại đội hình và có khoảng một trăm tên đã nhảy lên yên. Chúng cưỡi ngựa phóng về phía đội quân Narnia. Hai bên chỉ còn cách nhau gần 100 mét. Không, chỉ còn 50 mét. Ta có thể trông thấy vua Edmund, ngài Peridan. Còn có hai đứa bé trong hàng quân Narnia nữa. Sao vua Edmund lại có thể cho phép chúng ra trận nhỉ? Chỉ còn 10 mét, hai bên xông vào nhau. Những người khổng lồ bên quân Narnia có thể làm được những điều vượt ra ngoài... nhưng một người đã ngã xuống... bị bắn vào mắt, chắc thế. Ở khu vực trung tâm là một đám hỗn loạn. Ta có thể nhìn kĩ hơn về tay trái. Lại là hai cậu bé ấy. Một con sư tử sống. Đó là hoàng tử Corin. Một đứa nữa giống hoàng tử như hai hạt đậu. Đó là anh bạn Shasta của chúng ta. Corin chiến đấu như một người lính thực thụ. Nó giết được một người Calormen. Ta có thể nhìn khu vực trung tâm rõ hơn rồi. Rabadash và Edmund gần như đã chạm trán nhau, nhưng đám đông lộn xộn đã chia tách họ ra...

- Shasta thì sao ạ? – Aravis hỏi.

- Ôi đồ ngốc! - Ấn sĩ rên lên. – Thăng bé ngốc nghếch đáng thương... nhưng quả cảm. Nó chẳng hiểu gì về đánh đấm hết. Nó không biết dùng khiên. Nó để hở sườn thế kia. Nó không hiểu tí gì về kiếm thuật, không biết sử dụng thanh gươm. Ôi, bây giờ nó mới nhớ ra. Nó lại vẩy gươm loạn lên thế kia chứ... suýt nữa thì chặt đứt đầu con ngựa nó đang cưỡi, nó sẽ có lúc làm thế nếu không cẩn thận hơn. Bây giờ gươm rơi khỏi tay nó rồi. Thật là một hành vi giết người khi để một đứa trẻ con ra trận; nó không thể sống quá năm phút. Cúi xuống đi, đồ ngốc... Ôi nó ngã xuống rồi!

- Chết ư? – Cả ba đồng thanh kêu lên, nín thở vì sợ hãi quá.

- Ta biết nói thế nào đây? Bọn mèo đã hoàn thành công việc của chúng. Tất cả những con ngựa không có người cưỡi đều đã chết hoặc chạy trốn, không còn đường lui cho bọn Calormen rồi. Bây giờ lũ mèo quay lại khu vực trung tâm. Chúng chồm lên nhưng kẻ đang phá cổng thành. Cây gỗ đã bị hạ xuống.Ồ, tốt lắm, tốt lắm. Cổng thành đã mở ra: một phân đội phá vòng vây xông ra. Ba người dẫn đầu. Vua Lune đi giữa, anh em Darr và Darrin mỗi người đi ở một bên. Đi ở hàng sau là Tran, Shat và Cole cùng với người anh em Colin. Bây giờ thì có mười – hai mươi – gần ba mươi người xông ra. Đội quân Calormen đã tập hợp lại. Vua Edmund là một tay kiếm cừ khôi. Chàng ta vừa vung gươm lên đã làm bay đầu Corradin. Nhiều người Calormen bỏ kiếm xuống chạy vào rừng để thoát thân. Những người còn lại dồn lại. Những người khổng lồ khép bên cánh phải – bọn mèo khép bên cánh trái – vua Lune cầm quân đến từ phía sau. Quân Calormen chỉ còn lại một dóm nhỏ, chống trả lại bằng cách xây lưng lại với đồng đội. Ông chủ của người đã ngã xuống, Bree ạ. Vua Lune và Azrooh đấu tay đôi. Nhà vua nắm được phần thắng – ông xông tới từng bước – rất tốt – bây giờ thì ông thắng rồi. Azrooh ngã ngựa. Vua Edmund cũng ngã xuống – không, chàng đã đứng thẳng dậy: chàng đấu tay đôi với Rabadash. Họ đánh nhau ngay trước cổng thành. Một vài người Calormen đã đầu hàng. Darrin đã giết được Ilgamuth. Ta không thấy rõ chuyện gì đã xảy ra với Rabadash. Ta nghĩ hẳn đã chết, bị ngã vào bức tường thành, nhưng ta không rõ lắm. Chlamash vẫn chiến đấu với vua Edmund nhưng cục diện trận đánh đã thấy rõ ở tất cả mọi nơi. Chlamash đã bó tay xin hàng. Trận chiến kết thúc. Quân Calormen thất bại thảm hại.

Khi Shasta ngã khỏi lưng ngựa, nó cho rằng mình đã thất bại. Nhưng loài ngựa, dù trong một trận chiến khốc liệt cũng đập lên con người nhẹ nhàng hơn là bạn tưởng. Sau mười phút giao tranh dữ dội, Shasta chợt nhận ra không còn tiếng vó ngựa nện ở khu vực giao tranh nữa và tiếng động (cho dù vẫn còn rất nhiều âm thanh náo động) đã không còn là âm vang của một cuộc giao tranh khốc liệt nữa. Nó ngồi dậy, nhìn quanh. Mặc dù nó chẳng hiểu gì về chiến đấu, chẳng mấy chốc nó cũng đã nhận ra là quân Archenland và Narnia đã thắng. Những người Calormen còn sống bây giờ

đã trở thành tù binh, cổng thành mở rộng, vua Lune và vua Edmund bắt tay nhau qua thân cây phá cổng thành của địch để lại. Từ các nhóm quý tộc và chiến binh vọng ra những tiếng kêu náo nức đầy phấn khích và rõ ràng câu chuyện diễn ra quanh chiến thắng chớp nhoáng. Rồi bất thành linh tất cả các nhóm tập hợp lại, không gian nổ ra với những tiếng cười hả hê rộ lên từng đợt.

Shasta cố trấn tĩnh để thắng cảm giác gượng gạo của một kẻ thất bại từ phút đầu để chạy về phía đám đông xem có trò gì vui đến thế. Một cảnh tượng kỳ lạ đập ngay vào mắt nó. Hoàng tử Rabadash hắc ám hình như bị treo lơ lửng trên bức tường thành. Chân hắc cao hơn mặt đất khoảng hơn nửa mét đang vùng vẫy đá như điên như dại. Cái áo giáp sắt chẳng hiểu vì sao lại co rút lên cao thành thử nó bó chặt lấy hai cánh tay hắc và một phần rút lên che nửa mặt hắc. Trong thực tế, trông hắc giống như một người mà bạn bắt gặp đúng vào lúc chui vào một cái áo hồ cứng ngắc, quá chật đối với anh ta.

Sau này Shasta mới biết mọi chuyện đã xảy ra như sau: Vào lúc đầu trận đánh một trong những người khổng lồ đã không thành công trong việc nện chiếc ủng đinh lên người Rabadash – không thành công bởi vì nó đã không giẫm nát hắc như dụng ý của người khổng lồ, nhưng cú đá cũng không hắc là vô dụng bởi vì một trong những chiếc đinh đã làm rách áo giáp cũng như bạn hoặc tôi có thể xé một chiếc áo sơ mi bình thường. Thế là Rabadash trong lúc đánh nhau với vua Edmund ngay trước cổng thành đã có một lỗ thủng trên lưng áo giáp sắt. Khi Edmund ép hắc mỗi lúc một sát vào tường hơn, hắc nhảy lên một cái trụ và đứng ở đấy bổ xuống những nhát kiếm liên tiếp như mưa về phía Edmund. Nhưng đứng ở vị trí ấy hắc cao vượt lên mọi người và trở thành tâm điểm cho tất cả các mũi tên ở bên Narnia bắn về, thế là hắc quyết định nhảy xuống đất. Hắc nhìn quanh và la lớn – bạn không có gì phải nghi ngờ đâu, vào cái lúc mà hắc nhìn quanh và hét lớn trông hắc cũng dũng mãnh và đáng sợ lắm đấy...

- Đây là hiện thân thành Tash xuất hiện từ trên trời cao... - Nhưng hắc phải nhảy xuống lối đi bởi vì đám đông hỗn loạn trước mặt không chừa chỗ cho hắc làm như vậy, cái lỗ thủng sau lưng áo giáp vướng ngay vào một cái

móc trên tường. (Cái móc ở đây hàng thế kỷ với công dụng để cho người ta buộc dây cương ngựa). Bị dính vào tường trông hằn như một mảnh áo vừa giặt, được hong lên cho khô, làm trò cười cho mỗi người.

- Để ta xuống, Edmund! – Rabadash gào lên. – Hãy để cho ta xuống rồi đánh nhau với ta như một ông vua và như một thằng đàn ông; hoặc nếu người quá vĩ đại cho một hành động hèn nhát thì hãy giết ta đi.

- Được rồi. – Vua Edmund bắt đầu nhưng vua Lune đã cắt ngang: - Xin nhà vua cứ để việc đó lại cho tôi. – Vua Lune nói với vua Edmund. Đoạn quay lại chỗ Rabadash, ông nói: - Thừa hoàng tử, nếu ngài đưa ra lời thách thức một tuần trước đây, tôi xin trả lời đây không thuộc lãnh địa của vua Edmund và từ Peter Đại đế cho đến con chuột bé nhỏ nhất biết nói cũng sẽ từ chối điều đó. Nhưng với việc tấn công thành Anvard vào một giai đoạn hữu hảo và không có phòng vệ, ngài đã chứng minh rất rõ ràng ngài chẳng hề là một hiệp sĩ gì hết mà là một kẻ đánh lén bỉ ổi, một kẻ đáng bị đánh bằng một mũi gươm như bất cứ một người có danh dự nào. Hãy cho hằn ta xuống, trói lại và mang hằn đi trong khi niềm vui chiến thắng của chúng ta còn chưa nguôi.

Những cánh tay rắn chắc tước thanh gươm khỏi tay Rabadash và hằn bị mang vào trong lâu đài trong lúc hằn la hét, đe dọa, chửi bới, thậm chí còn khóc lóc nữa. Bởi vì, mặc dầu không thể chịu đựng được việc trở thành trò hề trước mặt người khác. Ở Tashbaan ai cũng phải kính trọng hằn.

Đúng lúc ấy Corin chạy đến chỗ Shasta, nắm lấy tay bạn rồi lôi bạn về phía vua Lune.

- Đây là bạn con, thừa phụ vương. – Corin kêu lên.

- Cuối cùng, con cũng đã ở đây. – Nhà vua kêu lên với giọng khàn khàn. – Con đã tham gia một trận đánh... hoàn toàn không phải là đứa con ngoan ngoãn biết vâng lời. Một đứa con trai bị dứt ra khỏi trái tim người làm cha. Ở tuổi con, một cái que thông nòng súng còn thích hợp hơn thanh gươm trong tay con. A ha!

Tuy nói vậy nhưng tất cả mọi người, kể cả Corin, đều có thể thấy là ông rất tự hào về hoàng tử nhỏ Corin.

- Đừng quở trách hoàng tử nữa, tâu bệ hạ, nếu điều đó làm bệ hạ vui lòng. – Ngài Darrin nói. – Hoàng tử sẽ không phải là con trai của bệ hạ nếu không thừa hưởng sự táo bạo của bệ hạ và bệ hạ sẽ lấy làm đau khổ hơn nếu một lần nữa cậu ấy lại chứng minh cho một lỗi lầm khác hẳn.

- Thôi được, - vua làu bàu, - lần này chúng ta cho qua chuyện này. Và bây giờ...

Điều xảy ra tiếp theo làm cho Shasta còn ngạc nhiên hơn bất cứ chuyện gì đã xảy ra trong đời nó. Đột nhiên nó thấy mình được vua Lune ôm đến nghệt thở với vòng tay như hộ pháp, rồi ông hôn chùn chụt lên hai má nó. Sau đó vua Lune thả nó ra và nói:

- Hãy đứng lên bên nhau, các con, để cho tất cả mọi người có mặt ở đây thấy các con bên nhau. Nào ngẩng cao đầu lên. Bây giờ các quý ngài hãy nhìn cả hai nào. Có bất cứ ai đem lòng nghi ngờ điều gì không?

Shasta vẫn không thể hiểu được vì sao mọi người lại chăm chăm hết nhìn nó lại nhìn sang Corin cũng như không hiểu vì sao mọi người lại tỏ vẻ sung sướng đến thế.

CHƯƠNG 14

Bree trở thành con ngựa khôn ngoan

Chúng ta phải quy về với Aravis và hai con ngựa. Ẩn sĩ nhìn xuống mặt hồ, nói với chúng là Shasta không bị giết, thậm chí cũng không bị thương nặng vì ông thấy nó đứng dậy và được vua Lune đón chào một cách đầy yêu thương như thế nào. Bởi ông chỉ nhìn thấy hình ảnh mà không nghe được tiếng nói nên ông không biết người ta nói với nhau cái gì, một khi trận đánh kết thúc và các câu chuyện bắt đầu thì cũng không còn gì đáng nhìn xuống hồ nữa.

Sáng hôm sau trong lúc ẩn sĩ đang ở trong nhà, cả ba thảo luận xem chúng nên làm gì tiếp theo.

- Với tôi thế này là quá đủ. - Hwin nói. - Ẩn sĩ đối với chúng ta rất tốt và tôi biết rất rõ là tôi mang ơn ông. Nhưng tôi đã phát phì như một con ngựa được cưng chiều. Suốt ngày chỉ có ăn mà chẳng vận động gì cả. Trở về Narnia thôi.

- Nhưng không phải hôm nay, cô bạn ạ. – Bree nói. – Tôi không thấy có gì phải gấp gáp trong chuyện này. Một ngày nào đó, các vị có nghĩ thế không?

- Trước tiên chúng ta phải gặp Shasta nói lời tạm biệt... và cả lời xin... lỗi nữa. – Aravis nói.

- Đúng thế. – Bree reo lên vẻ hồ hởi. – Đó đúng là điều tôi đang định nói.

- Tất nhiên rồi. – Hwin nói. – Tôi nghĩ cậu ấy đang ở Anvard. Lẽ tự nhiên chúng ta sẽ tìm cậu ấy để tạm biệt. Chẳng nào thì cũng trên đường đến Narnia mà. Nhưng mà tại sao chúng ta không lên đường ngay nhỉ? Sau cùng, tôi nghĩ Narnia là nơi tất cả chúng ta đều muốn đến cơ mà.

- Tôi cũng cho là thế. – Aravis chậm rãi nói. – Nó bắt đầu tự hỏi thực ra nó muốn làm gì khi đến đây vì nó bắt đầu ít nhiều có cảm giác cô đơn, lạc lõng.

- Tất nhiên, tất nhiên. – Bree nói hấp tấp. – Nhưng đâu có cần phải gấp gáp như vậy, không biết cô có hiểu ý tôi không nữa?

- Không, tôi không hiểu đâu. – Hwin nói. Mà tại sao anh lại không muốn đi ngay?

- Hừm, thì... – Bree ấp úng. – Hừm, cô thấy không, đây là một sự kiện trọng đại... trở về cố hương... buộc chân vào xã hội... một xã hội tốt đẹp nhất... thì việc quan trọng nhất là cũng phải gây một ấn tượng tốt chứ, cũng... có lẽ... cũng phải coi cho ra dáng chứ hả?

Hwin cười lẫn cười bò, theo kiểu cười của ngựa.

- Đó là vì cái đuôi của anh, Bree ạ. Bây giờ thì tôi hiểu hết rồi. Anh muốn đợi cho đến khi đuôi anh mọc dài lại. Ôi, thật là... Bree anh đã trở nên phù phiếm như một tiểu thư Tarkheena ở Tashbaan từ bao giờ vậy?

- Người thật ngớ ngẩn hết chỗ nói, Bree ạ. – Aravis nói.

- Nhân danh Bờm Sư Tử, tôi không phải như thế đâu, Tarkheena. – Bree thanh minh với vẻ phật ý. – Tôi chỉ tự tôn trọng bản thân mình với những bạn ngựa khác mà thôi.

- Bree, - Aravis hỏi, nó không quan tâm đến chuyện đuôi ngựa dài hay ngắn, - tôi muốn hỏi anh một câu từ lâu rồi. Tại sao anh luôn miệng nói: “*Nhân danh Sư Tử*” hay “*Nhân danh Bờm Sư Tử*” vậy? Tôi tưởng anh ghét sư tử lắm mà.

- Thì đúng thế. Nhưng khi tôi nói đến sư tử, tất nhiên là tôi muốn nói đến Aslan, nhà giải phóng vĩ đại ở Narnia, người đã đánh đuổi phù thủy mùa đông băng giá ra khỏi Narnia. Tất cả những người Narnia đều nói câu này.

- Vậy ông ấy là một con sư tử à?

- Không, không, tất nhiên là không. – Bree nói bằng một giọng có vẻ rất sững sờ.

- Tất cả những câu chuyện về ông ấy được người ta kháo nhau ở Tashbaan đều là như thế, - Aravis nói, - nếu ông ấy không phải là một con

sư tử vậy tại sao người ta lại gọi ông ấy là sư tử?

- Phải, cô khó mà hiểu được điều đó ở cái tuổi của cô. – Bree nói. – Tôi cũng chỉ là một con ngựa non mới đẻ lúc còn ở Narnia nên bản thân tôi cũng không thể hiểu mọi chuyện thật đầy đủ được.

Bree quay lưng về phía hàng rào xanh khi nói điều này, Hwin và Aravis quay mặt về phía nó. Nó nói với giọng bề trên, đôi mắt nó khép lại, đó là lý do nó không thấy biểu hiện trên nét mặt hai người. Aravis và Hwin có lý do chính đáng để có dáng điệu mắt chữ o mồm chữ a bởi vì trong lúc Bree say sưa nói, chúng nhìn thấy một con sư tử lớn bên ngoài nhảy lên hàng rào, đi thẳng bằng trên mặt hàng rào. Chỉ có một điều khác biệt là con sư tử này có bộ lông vàng rực hơn, hình dáng đẹp đẽ hơn và cũng đáng sợ hơn bất cứ con sư tử nào mà chúng đã gặp. Sau đó sư tử nhảy vào bên trong hàng rào và bắt đầu đi đến gần Bree từ phía sau, không hề gây một tiếng động nào. Cả Aravis và Hwin đều đứng bất động như thể chúng bị đóng thành băng.

- Không có gì phải nghi ngờ, - Bree tiếp tục, - khi người ta nói đến ông ấy trong thân xác một con sư tử, họ chỉ có ý muốn nói ông ấy mạnh như sư tử hoặc (đối với kẻ thù của họ, tất nhiên) ông ấy dữ tợn như một chúa tể sơn lâm. Hoặc là một cái gì gần giống như vậy. Ngay cả khi một cô gái bé nhỏ như cô, Aravis à, thì cô cũng phải hiểu rằng thật là một sự báng bổ khi coi ông ấy là một con sư tử thật. Đúng vậy, như thế là thiếu tôn trọng. Nếu ông là một con sư tử, chẳng hóa ra ông ấy cũng chỉ là một con thú như hầu hết chúng tôi sao? Tại sao vậy? (nói đến đây Bree bắt đầu cười khắc khắc theo kiểu cười của ngựa). Là một con sư tử ông ấy phải có bốn chân, một cái đuôi và một *hàng ria*...! Ô hô hô! Cứu tôi!

Vì khi Bree nói đến từ “*ria*”, một trong những *sợi ria* của Aslan chọc vào tai nó. Bree bắn đi như một mũi tên sang tận đầu bên kia bãi cỏ rồi từ đấy nó lại vọt về chỗ cũ; bức tường quá cao để có thể nhảy qua mà nó thì không thể bay được. Cả Aravis và Hwin đều nhìn lại. Có một sự im lặng căng thẳng kéo dài khoảng một giây.

Đoạn Hwin rung rinh toàn thân, hí lên một tiếng nghe là lạ rồi phi nước kiệu tới chỗ sư tử, nói:

- Xin mời, ngài thật đẹp để uy phong. Ngài có thể ăn thịt tôi nếu muốn. Tôi thà để ngài ăn thịt còn hơn làm mồi cho bất cứ kẻ nào khác.

- Con gái thân yêu nhất của ta! – Aslan nói, đặt một cái hôn lên chiếc mũi ướt như nhung co rúm lại của Hwin. – Ta biết con sẽ không để quá lâu mới chạy đến chỗ ta. Niềm vui sẽ ở lại cùng con.

Đoạn Aslan ngẩng đầu lên, nói bằng một giọng cao hơn:

- Bây giờ thì Bree, con ngựa vừa kiêu hãnh vừa hoảng sợ một cách tội nghiệp kia, con hãy đến gần đây nào, gần hơn nữa, con trai. Đừng sợ làm điều cần phải làm. Chạm vào người ta đi. Ngửi ta đi. Đây là móng vuốt của ta. Đây là đuôi của ta, còn đây là hàng ria. Ta là một con thú thật sự đấy.

- Aslan, - Bree nói bằng một giọng run rẩy, - con sợ rằng mình đúng là một kẻ ngu xuẩn.

- Thật là một điểm đáng mừng khi con ngựa biết rõ như thế nào vào lúc nó còn non trẻ. Cả con người cũng thế. Lại gần đây Aravis, con gái của ta. Coi đây. Móng vuốt của ta mềm như nhung. Con sẽ không bị thương lần nữa đâu.

- Lần ấy chính là ngài ư? – Aravis hỏi.

- Phải, chính ta đã dẫm thương con. Trước sau ta cũng là con sư tử con đã gặp trong toàn bộ cuộc hành trình. Có biết tại sao mà ta làm con bị thương không?

- Thừa không.

- Những vết cào trên lưng con – nước mắt trả bằng nước mắt, cái tát đền cho cái tát, máu trả nợ máu – như thế mới công bằng với những vết roi đã hằn trên lưng người hầu gái vô tội bởi vì con đã bỏ thuốc mê cho cô ta. Con cần phải biết cái cảm giác ấy như thế nào.

- Thừa vâng, ngài làm ơn...

- Cứ hỏi đi, con gái yêu...

- Cô ấy có bị liên lụy gì thêm về cái lỗi con gây ra không ạ?

- Con gái. Ta chỉ nói với con chuyện có liên quan tới con chứ không phải chuyện về cô gái ấy. Không có ai được bảo cho biết chuyện gì không phải của mình.

Đoạn sư tử lắc đầu và nói với một giọng nhẹ nhàng hơn:

- Hãy vui lên, những đứa con bé nhỏ. Chúng ta rồi sẽ sớm gặp lại nhau thôi. Nhưng trước đó các con sẽ có một vị khách khác. – Rồi chỉ với một cú nhảy, sư tử đặt bốn chân lên hàng rào và biến mất.

Mọi việc thật quá kỳ lạ, không ai có ý muốn đề cập đến Aslan sau khi ông đi khỏi. Mỗi người trong bọn họ chậm rãi tìm đến những chỗ khác nhau trong khoảnh đất rào kín của ả sĩ, những bước đi lặng lẽ dọc ngang và mỗi người chìm đắm trong những suy nghĩ của riêng mình.

Nửa giờ sau hai con ngựa quay lại phía sau túp lều của ả sĩ ăn những món ngon lành mà ông đã chuẩn bị cho chúng còn Aravis vẫn đi đi lại lại, vẫn vờ suy nghĩ, chợt nó giật mình vì tiếng kèn trumpet hùng tráng vang lên ngay ngoài cổng.

- Ai đấy? – Aravis hỏi.

- Hoàng tử Cor xứ Archenland. – Một giọng nói bên ngoài vọng vào trả lời.

Aravis tháo chốt cửa và mở rộng cánh cổng, hơi lùi lại phía sau một chút để cho những người lạ mặt bước vào.

Hai người lính cầm kích bước vào trước, đứng hai bên lối đi. Sau đó là người truyền lệnh và người thổi kèn trumpet.

- Hoàng tử Cor xứ Archenland muốn được gặp tiểu thư Aravis. – Người truyền lệnh thông báo. Sau đó anh ta và người thổi kèn đứng tránh sang hai bên cúi chào long trọng. Quân lính bên ngoài cất tiếng chào và hoàng tử bước vào. Tất cả những người tháp tùng rút lui, cánh cổng khép lại sau lưng họ.

Hoàng tử cúi đầu chào, một cái cúi đầu quá lóng ngóng, vụng về so với một hoàng tử. Aravis cúi đầu đáp lễ theo lối người Calormen (không giống với kiểu chào hỏi của chúng ta) nó chào rất khéo bởi vì nó được dạy dỗ chu đáo về khoản này. Đoạn nó ngược lên coi xem hoàng tử là người như thế nào.

Người ta thấy chỉ là một thằng bé không hơn không kém. Đầu để trần, mái tóc vàng quấn lại thành từng lọn nhỏ và mảnh như những sợi vàng, khó mà dày hơn một sợi dây. Chiếc áo choàng khoác bên ngoài được may bằng thứ lanh màu trắng mịn như loại dùng làm khăn mùi xoa, làm nổi bật chiếc

áo nịt mặc bên trong màu đỏ thắm, bàn tay trái đang đặt trên chuôi gươm bằng men sứ thì quấn băng trắng.

Aravis nhìn vào mặt hoàng tử thêm một lần nữa, trước khi há to miệng thốt lên:

- Trời ơi! Đây là Shasta!

Shasta đỏ mặt cho đến tận chân tóc và nó hấp tấp nói nhanh:

- Nghe đây, Aravis, - Shasta nói. – Tôi hy vọng bạn không nghĩ tôi đến đây như thế này (với cả người thổi kèn trumpet và quân lính) là để cố gây ấn tượng với bạn hoặc giả làm cho tôi khác với chính mình... giống như một loại cặn bã nào đó. Thực ra tôi thích đến đây với bộ quần áo cũ của tôi hơn, nhưng nó đã bị đốt và cha tôi nói...

- Cha anh?

- Vua Lune chính là cha tôi. Lẽ ra tôi phải đoán ra điều này. Corin giống tôi như đúc. Chúng tôi là anh em sinh đôi, rồi bạn gặp sẽ biết. À mà tên tôi không phải Shasta mà là Cor.

- Cái tên Cor nghe êm tai hơn Shasta. – Aravis nói.

- Ở Archenland anh em trai thường được cha mẹ đặt tên như thế. – Shasta (hoặc hoàng tử Cor như chúng ta phải gọi theo nghi thức) nói. – Giống như Dar và Darrin, Cole và Colin vân vân.

- Shasta... tôi muốn nói hoàng tử Cor. Không, hãy để cho tôi nói. Tôi có một điều phải nói ra ngay bây giờ. Cho tôi xin lỗi vì đã có thái độ kiêu căng, ngạo mạn. Nhưng tôi đã hiểu ra điều này từ trước khi biết anh là một hoàng tử, tôi... tôi nói thật đấy, tôi... tôi đã thay đổi khi thấy anh quay lại đối mặt với sự tử.

- Ông không định giết bạn đâu, sư tử ấy mà!

- Tôi biết. – Aravis nói, gật gật đầu. Cả hai đứng yên, vẻ nghiêm trang hồi lâu vì cả hai đều hiểu là người kia đã biết về Aslan.

Bất chợt Aravis nhớ ra cái tay băng bó của Cor.

- Ôi, tôi quên mất! Anh đã tham gia trận chiến đấu. Đây là vết thương à?

- Chỉ là một vết cào xước. – Cor nói, lần đầu tiên có điệu bộ của một nhà quý tộc. Nhưng chỉ ngay sau đó nó đã bật cười và nói. – Nếu bạn muốn

biết sự thực thì đó không phải là một vết thương đúng nghĩa. Tôi chỉ làm cho các đốt ngón tay bị trầy da như một thẳng ngốc tự gây ra chuyện cho mình khi xớ rớ gần chỗ người ta đánh nhau.

- Dù sao thì anh cũng đã tham gia một trận đánh. Chắc là tuyệt vời lắm.

- Không giống như tôi tưởng chút nào. – Cor nói.

- Nhưng Sha... Cor, tôi muốn nói, anh còn chưa kể cho tôi nghe về vua Lune và làm cách nào mà ông ấy lại nhận ra anh.

- Được, nhưng chúng ta hãy ngồi xuống đã. Bởi vì đây là một câu chuyện dài. Dù sao thì cha tôi cũng là một người chính trực. Tôi rất sung sướng – hoặc cũng gần như thế – khi biết ông là cha tôi cho dù ông không phải vua chẳng nữa, mặc cho việc học tập và tất cả những chuyện kinh khủng sẽ xảy đến với tôi. Nhưng bạn cần biết rõ mọi chuyện. Là thế này, Corin và tôi là anh em sinh đôi. Khoảng một tuần sau khi chào đời người ta mang chúng tôi đến chỗ một nhân mã già, nổi tiếng thông thái ở Narnia để được chúc phúc gì đó. Lúc ấy nhân mã này đã là một nhà tiên tri giỏi như nhiều nhân mã khác. Có lẽ bạn còn chưa gặp bất cứ một nhân mã nào, phải không? Trong trận đấu ngày hôm qua cũng có một vài nhân mã. Những người đặc biệt nhất, nhưng tôi không thể nói là mình quen được với họ. Phải, Aravis ạ, có nhiều cái cần phải làm quen ở những đất nước phương bắc này.

- Phải, chính thế. Nhưng anh kể tiếp đi.

- Vâng, khi gặp em Corin và tôi, có vẻ nhân mã chỉ chú ý đến tôi và nói: Một ngày kia cậu bé này sẽ cứu Archenland khỏi cảnh nước mất nhà tan. Tất nhiên cha mẹ tôi rất sung sướng khi nghe thế. Nhưng một người có mặt ở đó lại *không thích* điều này chút nào. Đó là nhà quý tộc tên Bar - chính là quan chưởng ấn của cha tôi. Chắc ông ta đã làm điều gì không phải – về điểm này tôi không được rõ lắm và cha tôi đã đuổi ông ta đi. Ngoài ra chẳng có chuyện gì xảy ra, ông ta vẫn được phép tiếp tục sinh sống ở Archenland. Nhưng ông quan này bụng dạ xấu xa hiểm độc bởi vì sau đó cha tôi mới vỡ lẽ ra rằng ông ta đã bán mình cho Tisroc với rất nhiều tin tức tuyệt mật gửi đến Tashbaan. Ngay khi biết được rằng tôi là kẻ sẽ cứu

Archenland khỏi họa xâm lăng, ông ta đã đi đến quyết định, tôi sẽ phải bị loại bỏ. Phải, ông ta đã thành công trong việc bắt cóc tôi rồi bỏ trốn xuống vùng Mũi Tên Bay, rồi từ đó chạy ra biển. Ông ta đã chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng. Có một con tàu với những người tòng phạm đang đợi sẵn để mang tôi đi. Nhưng cha tôi đã nhận được tin tức, dù không kịp thời lắm, và đã hết sức đuổi theo kẻ phản bội. Ngài Bar đã ra ngoài khơi thì cha tôi mới đuổi theo đến bờ biển, nhưng chưa bị mất dấu. Cha tôi chỉ mất hai mươi phút để chuẩn bị một con tàu chiến và ra khơi đuổi theo.

Chắc đó là một cuộc đuổi bắt ngoạn mục. Sáu ngày liền họ đuổi theo con thuyền galây của Bar và dồn nó vào một cuộc giao tranh vào ngày thứ bảy. Đó là một cuộc thủy chiến dữ dội (tối hôm qua tôi được nghe kể rất nhiều về nó) kéo dài từ lúc mười giờ sáng cho đến tận lúc mặt trời lặn. Cuối cùng người của cha tôi đã chiếm được con tàu nhưng tôi lại không có mặt trên đó. Bản thân ngài Bar cũng đã bị giết. Nhưng một người của ông ta khai rằng vào lúc sáng sớm, khi nhận định mình chắc chắn sẽ bị thua, Bar đã trao tôi cho một trong những người phò tá thân tín của mình và để cả hai trốn đi trên một con thuyền nhỏ. Không ai thấy con thuyền đó. Nhưng tất nhiên đó là con thuyền mà Aslan (dường như ông có mặt trong tất cả những chuyện này) đã đẩy vào bờ đúng chỗ Arsheesh đang ngồi và ông ta đã cứu tôi. Ước gì tôi có thể biết tên người hiệp sĩ ấy bởi vì chắc chắn ông ta đã cố hết sức để giữ mạng sống cho tôi và ông đã chết vì đôi khi làm thế.

- Tôi chắc rằng Aslan sẽ nói đó là chuyện của một người khác. – Aravis nói.

-Ồ phải, tôi đã quên mất điều đó.

- Tôi tự hỏi không biết lời tiên đoán có hiệu nghiệm không và nổi nguy hiểm mà anh cứu Archenland thoát khỏi là cái gì vậy?

- À, - Cor nói về ngượng ngập, - có vẻ như mọi người nghĩ tôi đã làm được việc đó.

Chợt Aravis vỗ hai tay vào nhau.

-Ồ tất nhiên rồi, sao tôi lại ngốc thế không biết. Thật tuyệt vời! Archenland không bao giờ có thể gặp một tai họa nào lớn hơn việc

Rabadash đem quân đến đánh úp, và hẳn đó sẽ là đại họa nếu không có anh vượt qua bao gian khổ đến báo tin. Anh có cảm thấy tự hào không?

- Tôi nghĩ... tôi cảm thấy sờ sợ.

- Bây giờ anh sẽ sống ở Anvard? – Aravis nói về đêm chiêu.

-Ồ suýt nữa thì tôi quên mất lý do tôi đến đây. Cha tôi muốn mời bạn đến sống với chúng tôi. Ông nói không có một quý bà quý cô nào trong triều (họ gọi là triều đình, tôi cũng không hiểu tại sao nữa) từ khi mẹ tôi mất đi. Xin bạn hãy vui lòng chấp nhận. Rồi bạn sẽ thích cha tôi và cả Corin nữa. Họ không giống như tôi; họ là những người học thức và rất mực quý phái, tao nhã. Bạn không cần phải sợ là...

- Ôi thôi đi, - Aravis cắt ngang, - nếu không chúng ta lại cãi nhau mất. Tất nhiên, tôi sẽ đến.

- Bây giờ chúng ta hãy đi gặp các bạn ngựa nào, - Cor nói.

Đó là một cuộc gặp mặt vui vẻ và đầy ý nghĩa giữa Bree và Cor. Anh bạn Bree dù vẫn trong tâm trạng buồn buồn đã đồng ý khởi hành đến Anvard ngay. Cả bốn chào từ biệt lẫn sĩ và hứa sẽ nhanh chóng quay lại thăm ông. Hai con ngựa nghĩ là Aravis và Cor sẽ cưới lên người chúng nhưng Cor giải thích là trừ trong chiến tranh còn thì không ai ở Narnia và Archenland nghĩ đến chuyện ngồi lên lưng một con ngựa biết nói.

Điều này lại nhắc anh bạn Bree đáng thương là vốn hiểu biết của nó về phong tục Narnia hạn hẹp ra sao và vừa rồi nó mắc lỗi như thế nào. Vì thế mà trong lúc Hwin sai bước như trong mơ, vui vẻ bao nhiêu thì Bree lại mỗi lúc một hồi hộp và hoang mang bấy nhiêu.

- Vui lên đi anh bạn Bree. – Cor động viên. – Với tôi mọi chuyện còn tệ hơn nhiều. Anh sẽ không phải *bị dạy dỗ* gì trong khi tôi lại phải học đọc, học viết, học giao tế, khiêu vũ, học lịch sử, và âm nhạc... Anh chỉ có mỗi việc là phi nước đại và lăn lừng trên những quả đồi Narnia với niềm vui sướng trong tim mà thôi.

- Nhưng đây mới là vấn đề. – Bree rên rỉ. – Thế bọn ngựa biết nói ấy có lẫn như thế không? Giả sử họ không làm thế? Tôi không thể chịu đựng việc phải từ bỏ thói quen đó. Cô nghĩ sao hả Hwin?

- Dù sao thì tôi cũng sẽ làm như thế. Tôi không cho là có bất cứ ai trong bọn họ chịu từ bỏ hai cục đường phèn để chú ý đến chuyện anh có lần lừng trên cỏ không.

- Chúng ta đi gần đến lâu đài chưa? – Bree hỏi Cor.

- Đi khỏi chỗ rẽ sắp tới là đến.

- Nếu vậy, - Bree nói, - tôi sẽ lặn ngay bây giờ, đây có thể là lần cuối cùng. Chờ tôi một phút nhé.

Nhưng phải mất năm phút sau nó mới chịu đứng lên, thở phì phò, trên người lấm tấm lá dương xỉ khô.

- Tôi sẵn sàng rồi. – Bree nói với giọng âu sầu trầm lắng. – Dẫn đường đi hoàng tử Cor, Narnia và phương Bắc!

Nhưng trông nó có vẻ của một con ngựa đi đến một đám ma hơn là một kẻ buộc phải tha hương lâu ngày bây giờ được trở về cố hương và về với tự do.

CHƯƠNG 15

Rabadash lố bịch

Ở ngã rẽ kế tiếp, con đường đưa họ rời khỏi rừng cây rồi đi ngang qua những đồng cỏ xanh mượt, được che chắn khỏi những ngọn gió bắc tàn bạo, bởi một quả núi cây cối mọc rất cao, đi hết đồng cỏ là đến tòa lâu đài Anvard. Đó là một tòa lâu đài rất cổ, được xây bằng những phiến đá nâu đỏ ấm áp.

Trước khi họ về đến cổng, vua Lune đã ra tận bên ngoài đón họ và theo ý của Aravis, ông chẳng có vẻ gì giống với một ông vua cả, đã thế ông lại mặc bộ quần áo cũ nhất trong những bộ quần áo cũ nữa; đó là bởi vì ông vua này vừa đi một vòng chăm sóc bầy chó săn với người phụ trách bầy chó của ông và chỉ dừng lại trước đấy một phút để rửa sạch đôi tay đầy mùi chó. Tuy vậy, cái cúi đầu chào khách lúc ông cầm tay Aravis có đủ vẻ tao nhã và tôn nghiêm của một bậc đế vương.

- Thừa tiểu thư, - ông nói, - chúng tôi xin đón chào cô với tất cả tấm thịnh tình. Nếu bà vợ thân yêu của tôi còn sống, chúng tôi có thể làm cho tiểu thư vui hơn nhưng cũng không thể làm thế với một tấm lòng nhiệt thành hơn được nữa. Tôi lấy làm tiếc là tiểu thư đã gặp phải những chuyện không vui và đã phải bỏ trốn khỏi nhà như thế, một điều không chỉ là nỗi buồn của riêng ai. Con trai tôi có kể cho tôi nghe về cuộc phiêu lưu của hai người và về lòng dũng cảm vô song của tiểu thư.

- Chính con trai ngài mới dũng cảm, thưa ngài. Cậu ấy đã lao về phía sư tử để cứu tôi.

- Ôi, có chuyện đó à? – Vua Lune hỏi, khuôn mặt sáng bừng lên. – Thế mà tôi chưa được nghe điều này đấy.

Thế là Aravis kể lại tường tận đầu đuôi. Và Cor, người rất mong câu chuyện này được biết đến dù nó cảm thấy không thể tự mình kể ra được

đến lúc này lại không cảm thấy thích thú như nó chờ đợi, thực tế nó còn thấy mình ngốc nghếch nữa là đằng khác.

Nhưng cha nó thì khoái chuyện này đến nỗi trong suốt mấy tuần lễ sau đó ông hào hứng kể lại chuyện này rất nhiều lần và cho rất nhiều người khiến thằng bé phải thầm mong là một chuyện như vậy đừng bao giờ xảy ra thì tốt hơn.

Đoạn vua quay sang chào Bree và Hwin, cũng lịch thiệp như chào Aravis, hỏi chúng nhiều câu về hoàn cảnh của mỗi con, chúng từng sống ở đâu trước khi bị bắt cóc v.v... Bọn ngựa cảm thấy lười chúng như bị buộc chặt lại bởi vì chúng không quen với việc được nói chuyện ngang hàng với con người – người lớn hẳn hoi – tất nhiên chúng không tính đến Aravis và Cor.

Đúng lúc ấy nữ hoàng Lucy bước ra khỏi lâu đài, đi đến gần mọi người và vua Lune giới thiệu với Aravis:

- Cháu thân yêu, đây là một người bạn ở nhà chúng ta. Cô ấy sẽ coi sóc những việc liên quan đến nơi ăn chốn ở của cháu tốt hơn ta.

- Em có muốn đi cùng chị xem qua không? – Lucy hỏi, hôn lên hai má Aravis. Họ mẫn nhau ngay lập tức và chẳng bao lâu sau đã cùng nhau đi khỏi, vừa đi vừa nói chuyện về khuê phòng của Aravis cùng chuyện áo quần và tất cả những thứ mà các cô gái thích nói với nhau trong những trường hợp tương tự.

Sau bữa trưa mà họ ăn ngoài hàng hiên (một bữa ăn gồm có món thịt chim ướp lạnh, bánh tạc mát lạnh, rượu vang, bánh mì và bơ), vua Lune nhú lông mày, thờ dài và nói:

- Ái chà! Chúng ta vẫn còn anh bạn Rabadash chết tiệt này trong tay. Cần phải làm một cái gì đó để giải quyết mọi chuyện với anh bạn này.

Lucy ngồi bên tay phải của vua Lune và Aravis ngồi bên tay trái. Vua Edmund ngồi ở một đầu bàn còn ngài Darrin ngồi đối diện với vua ở đầu bàn bên kia. Dar và Peridan, Cor và Corin ngồi ở cùng phía với nhà vua.

- Bệ hạ hoàn toàn có quyền chém đầu hẳn. – Peridan nói. – Chính cái tội danh tấn công thành Anvard mà không khiêu chiến đã đặt y ngang hàng với những tên thích khách.

- Điều đó rất đúng. – Edmund nói. – Nhưng kể cả một tên phản bội thì cũng có thể cải tà quy chính. Tôi biết một người đã làm được điều đó. – Khuôn mặt nhà vua trẻ có một vẻ đăm chiêu tư lự. – Giết cái tên Rabadash rất có thể sẽ đẩy lên nạn binh đao đẫm máu với Tisroc.

- Một quả vả cho Tisroc, - vua Lune nói. – Sức mạnh của hãn là ở quân số mà quân số thì chẳng bao giờ vượt qua được sa mạc. Nhưng tôi không có lòng dạ nào muốn giết người (dù đó là những tên phản bội) với một dòng máu lạnh. Nếu cắt cổ hãn ở trong một trận giao tranh thì trái tim tôi sẽ nhẹ nhàng hơn nhiều, nhưng đây lại là một vấn đề khác.

- Theo ý kiến của tôi, - Lucy lên tiếng, - đức vua hãy tạo cho hãn một cơ hội. Hãy trả lại tự do cho hãn với điều kiện hãn cam kết sẽ làm việc tốt trong tương lai. Rất có thể là hãn sẽ giữ lời.

- Có thể loài vượn còn có khả năng giữ lời hơn hãn em gái ạ. – Edmund nói. – Nhưng thề có Bờm Sư Tử, nếu hãn tráo trở thì có thể vào một lúc nào đó, ở một nơi nào đó bất cứ ai trong chúng ta cũng sẽ lấy đầu hãn trong một trận đấu công bằng.

- Cũng đáng thử một phen. – Vua Lune nói và những người có mặt đều tán đồng. Mang tù nhân lên đây, các bạn.

Rabadash được giải đến, tay và chân bị trói lại. Nhìn hãn, bất kì ai cũng có thể nghĩ là hãn đã trải qua một đêm trong địa ngục trần gian, không thức ăn, nước uống, nhưng thực ra hãn chỉ bị nhốt trong một căn phòng đầy đủ tiện nghi và có một bữa ăn tối ngon tuyệt. Nhưng bởi vì hãn quá giận dữ và tuyệt vọng để có thể đựng đến thức ăn nên đã suốt đêm giậm chân đi đi lại lại la lối, chửi rủa om sòm, vì thế mà mặt mũi hãn mới có cái vẻ khó coi như thế.

- Hoàng tử không cần có người bảo cho mới biết được rằng, - vua Lune nói, - theo pháp luật hiện hành của các quốc gia cũng như với tất cả những lý do của một chính sách thận trọng, chúng tôi hoàn toàn có quyền xử trảm hoàng tử như một người vi phạm quyền lợi của một người khác. Tuy vậy xét thấy hoàng tử trẻ người non dạ và hấp thu một nền giáo dục yếu kém, thiếu vắng những yếu tố nhân bản và tinh thần thượng võ, mà rõ ràng hoàng tử đã thấm thấu trên mảnh đất của các nô lệ và các bạo chúa;

chúng tôi quyết định trả lại tự do cho hoàng tử, không làm phương hại đến bất cứ mặt nào nhưng với những điều kiện như sau: thứ nhất...

- Ta nguyện rửa người, đồ chó man rợ! – Rabadash tuôn ra những lời lẽ độc địa. – Người nghĩ ta thêm nghe những điều kiện của người hay sao? Kinh tởm! Người nói nhiều đến một sự giáo dưỡng mà ta không hiểu. Thật dễ nói như thế với một người đàn ông bị xiềng, a ha ha. Bỏ những sợi dây xiềng này đi, đưa cho ta một thanh gươm, bất cứ kẻ nào trong bọn bay có gan hãy ra đây tranh thiết hơn với ta rồi hãy nói lý lẽ.

Gần như tất cả những người quý tộc đều đứng bật dậy, Corin thét lên giận dữ.

- Trật tự! Xin mời vua Edmund và các ngài quý tộc! – Vua Lune nói. – Chẳng phải giữa chúng ta còn có những chuyện quan trọng hơn là để cho mình bị chọc giận bởi lời chế nhạo của một kẻ không coi ai ra gì? Ngồi xuống đi Corin, nếu không con phải rời khỏi bàn ăn ngay. Tôi yêu cầu hoàng tử một lần nữa: Hãy lắng nghe điều kiện của chúng tôi.

- Ta không nghe điều kiện của bọn man di mọi rợ và phù thủy các người. – Rabadash nói. – Không một kẻ nào trong số các người có gan chạm lên một sợi tóc trên đầu ta đâu. Mỗi sự sỉ nhục mà các người đổ lên đầu ta hôm nay sẽ phải trả giá: cả sông và biển ở Narnia và Archenland sẽ nhuộm đầy máu. Tisroc sẽ thực hiện một cuộc báo thù kinh khủng nhất. Có thể điều đó đang diễn ra vào ngay lúc này. Cứ giết ta đi rồi mảnh đất phương bắc này bị thiêu rụi và chà đạp sẽ trở thành một câu chuyện kinh động thế giới đến cả ngàn năm sau. Chờ đấy! Chờ đấy! Chờ đấy! Tâm sét của thần Tash sẽ bổ xuống đầu các người.

- Không phải là đi nửa đường nó bị vướng vào một cái móc rồi sao? – Corin hỏi.

- Phải biết xấu hổ chứ Corin? – Nhà vua nhắc. – Con không bao giờ nên chế giễu người thất thế, cứ để danh đấy cho đến khi người ấy mạnh hơn con; khi ấy con có thể làm như con muốn.

- Ôi, Rabadash, người thật ngu muội! – Lucy thở dài. Ngay sau đó Corin tự hỏi có sao mỗi người ngồi bên bàn lại đứng dậy, người thẳng tắp trang nghiêm. Tất nhiên nó cũng làm theo mọi người và sau đấy nó biết rõ

nguyên do. Aslan đang ở giữa mọi người nhưng không một ai nhìn thấy ông đi vào. Rabadash giật bắn cả người khi hắn nhìn thấy thân hình to lớn của sư tử nhẹ nhàng đứng giữa hắn và những người buộc tội hắn.

- Rabadash, - Aslan nói, - hãy nghe ta nói đây. Số phận của người đang đến gần nhưng người vẫn có thể tránh được. Hãy quên đi niềm kiêu hãnh của bản thân (mà người kiêu hãnh vì cái gì mới được chứ) và cơn giận dữ của người (có ai làm gì sai trái với người nào) mà chấp nhận lòng tốt của những vị vua nhân đức này.

Nghe đến đây Rabadash trợn mắt lên, ngoác cái miệng hắn ra thành một nụ cười kinh khủng, chẳng có gì giống với nụ cười mà giống như đang nhe răng cắn và vẩy vẩy đôi tai của hắn (ai cũng có thể học cách làm được điều này nếu người ấy gặp rắc rối). Bao giờ hắn cũng làm cái trò này rất hiệu nghiệm với người Calormen. Cả những người can đảm nhất cũng run lên như giẻ khi thấy hắn tạo ra vẻ mặt trên, những người bình thường thì lăn quay ra sàn, còn những kẻ yếu bóng vía thì thường bất tỉnh. Nhưng điều Rabadash không nhận ra được là thật dễ làm hoảng vía những người mà hắn có thể cho vào vạc dầu sôi chỉ với một lời từ miệng hắn. Cái mặt nhăn gớm ghiếc ấy không hề có vẻ đe dọa ở đất Archenland này; sự thật thì Lucy nghĩ là hắn bị bệnh.

- Con quỷ! Con quỷ! Con quỷ! – Hoàng tử Rabadash ré lên. – Ta biết rõ ngươi. Ngươi chính là con quỷ xấu xa ở Narnia. Ngươi, kẻ thù của các thánh thần. Biết ra là ai không, con quỷ kinh tởm kia? Ta chính là hậu duệ của thần Tash – Không ai có thể khuất phục được và không biết nhượng bộ ai. Lời nguyện rửa của thần Tash bổ xuống đầu ngươi. Ánh sáng trong hình dạng của những con bò cạp sẽ đổ như mưa xuống ngươi. Những ngọn núi ở Narnia sẽ bị nghiền ra thành cám...

- Hãy cẩn thận đấy Rabadash. – Aslan nói giọng nhần nại. – Số phận đã đến gần hơn; nó đang đợi ngoài cửa, nó đã nâng then cài lên.

- Cứ để cho trời sập xuống đi! – Rabadash gào lên. – Cứ để cho mặt đất nứt ra đi. Nhưng hãy nhớ là ta sẽ không bao giờ nhượng bộ cho đến khi ta cầm tóc cái con gọi là nữ hoàng man rợ lôi vào trong cung điện của ta, cái con chó cái, cái...

- Giờ đã điểm, - Aslan nói và Rabadash thấy – trước sự kinh hoàng tột độ của hắn – tất cả mọi người cười rộ lên.

Họ không thể nhìn cười được. Rabadash cứ vẩy đôi tai suốt và khi Aslan vừa nói xong câu – giờ đã điểm – thì đôi tai của hắn bắt đầu thay đổi. Nó mọc dài ra, nhọn hơn, chẳng bao lâu sau đã phủ đầy lông xám. Trong lúc mọi người đang tự hỏi mình đã nhìn thấy đôi tai giống như thế bao giờ chưa thì khuôn mặt hắn cũng biến đổi, nó dài ra, dày lên ở phần trên và đôi mắt to ra; cái mũi lại tụt xuống phía dưới khuôn mặt (hoặc giả cả cái mặt phồng lên thành một cái mũi to tướng) lông phủ kín cả khuôn mặt. Đôi tay hắn dài hơn, buông thõng phía trước, chấm đất, chỉ có điều nó không còn là bàn tay nữa mà hiện thành móng vuốt. Bây giờ hắn đứng trên bốn chân, bộ quần áo biến mất, và mọi người cười to hơn, cười sặc sụa (bởi vì họ không thể nhìn được, ngay trước mặt họ, cái trước đây là Rabadash bây giờ - thật đơn giản và không nhằm lẫn vào đâu được - chính là một con lừa. Điều kinh khủng là cái kẻ vừa mới nói tiếng người bây giờ không còn hình người nữa, khi hắn nhận ra sự thay đổi hình dạng của chính mình, hắn kêu lên:

- Ôi, đừng, đừng biến tôi thành lừa! Làm ơn đi! Nếu được là một con ngựa... be-be... be! – Và thế là cả ngôn ngữ cuối cùng cũng biến thành tiếng lừa kêu.

- Bây giờ hãy nghe ta nói đây, Rabadash! – Aslan nói. – Sự công bằng chính là điều có lý, có tình. Người sẽ không phải là một con lừa mãi mãi.

Và tất nhiên con lừa vểnh tai lên nghe – với một dáng điệu tức cười khiến tất cả lại ồ lên. Họ đã cố không cười nhưng không sao nhịn nổi.

- Người có thể cầu khẩn thánh Tash. – Aslan nói. – Trong đền thờ thần Tash người sẽ được cứu vớt. Người phải đứng trước bàn thờ thần Tash ở Tashbaan vào lễ hội mùa thu trong năm nay. Trước sự chứng kiến của toàn dân thành Tashbaan, tấm da lừa sẽ rơi xuống và mọi người sẽ nhận ra người là hoàng tử Rabadash. Nhưng trong suốt cuộc đời người, có lúc nào người đi ra khỏi đền thờ lớn ở Tashbaan dù chỉ mười dặm người sẽ lập tức có cái hình dạng như lúc này. Nếu chuyện đó xảy ra sẽ không có chuyện biến đổi thành người lần thứ hai đâu.

Có một sự im lặng ngán ngùi, rồi tất cả mọi người đều động dậy chân tay, người này nhìn người kia như thể đây là một giấc mơ. Aslan đã đi khỏi. Nhưng vẫn còn quầng sáng trong không gian và trên bãi cỏ, còn niềm hân hoan trong lòng mọi người, điều đó đảm bảo với họ là họ không còn chiêm bao, và dù sao thì con lừa vẫn còn đứng đó, ngay trước mặt họ.

Vua Lune là một người có trái tim nhân từ nhất, khi thấy kẻ thù của mình rơi vào hoàn cảnh trở trêu đáng tuyệt vọng như vậy, ông đã quên mất cơn giận của mình.

- Hoàng tử Rabadash, - ông nói, - tôi thật lấy làm tiếc vì mọi chuyện đã xảy ra như vậy. Hoàng tử cũng thấy điều này xảy ra không phải theo ý chúng tôi. Tất nhiên, chúng tôi lấy làm sung sướng được cấp cho hoàng tử một con tàu để trở về Tashbaan để... à để thực hiện những điều Aslan đã dự báo. Hoàng tử sẽ cảm thấy tiện nghi và thoải mái xứng với vị trí của mình trên một con tàu đẹp nhất của hoàng gia, có cà rốt tươi nhất và quả kế...

Nhưng tiếng kêu be be chói tai và một cái đá trúng phốc của con lừa vào một trong những người lính đã chứng tỏ rõ ràng rằng lời đề nghị nghĩa hiệp đó không được tiếp nhận với một thiện chí.

Và đến đây để xếp hẳn vào một xó, tôi cũng nên kể vắn tắt câu chuyện về hẳn. Rabadash (hoặc con lừa) được đưa lên thuyền trở về Tashbaan rồi được mang đến đền thờ thần Tash vào lễ hội mùa thu và sau đó hẳn lại được trở lại làm người. Nhưng tất nhiên có đến 4 hoặc 5 ngàn người chứng kiến sự biến đổi này, và vụ việc này không thể ếm nhem được. Sau khi Tisroc già qua đời, Rabadash trở thành một Tisroc nối ngôi, hẳn là một ông vua chuộng hòa bình nhất mà người dân Calormen biết đến. Đó là vì hẳn đâu dám đi quá Tashbaan mười dặm thì làm sao có thể tiến hành các cuộc chiến tranh, và chẳng hẳn đâu muốn các Tashbaan của mình gặt hái được chiến công dựa trên những phí tổn của hẳn... bởi vì đó cũng là cách mà các Tisroc bị mất ngôi báu.

Nhưng dù sao thì cũng nhờ những lý do cá nhân ấy mà những nước láng giềng nhỏ hơn cũng được hưởng thái bình. Thần dân của hẳn không bao giờ quên rằng hẳn từng là một con lừa, trong thời kỳ hẳn trị vì và trước

mặt hăn, người ta xưng tụng hăn là Rabadash Thái Bình – Hoàng đế, sau khi hăn chết và sau lưng hăn người ta gọi hăn là Rabadash Lỗ Bịch và bạn muốn tra cứu về hăn trong một cuốn lịch sử đáng tin cậy về Calormen (bạn cứ thử tìm trong thư viện địa phương xem sao), bạn sẽ tìm thấy hăn dưới cái tên này. Cho đến tận hôm nay trong các trường học ở Calormen nếu bạn làm một việc gì đó ngu xuẩn một cách khác thường bạn sẽ có khả năng bị gọi là “một Rabadash thứ hai”.

Trong khi đó ở Anvard ai nấy đều vui sướng là hăn đã bị đưa đi trước khi những niềm vui thực sự bắt đầu. Đó là một bữa tiệc lớn được tổ chức ngay tối hôm đó ở bãi cỏ trước lâu đài có hàng chục chiếc đèn lồng hỗ trợ cho mặt trăng. Rượu vang chảy như suối, những câu chuyện nổ như pháo ran, những chuyện đùa chốc chốc lại làm rộ lên tiếng cười và rồi im lặng được lập lại. Một thi sĩ cung đình cùng hai người kéo vĩ cầm bước ra giữa vòng tròn. Aravis và Cor chuẩn bị tâm lý đón nhận một sự nhàm chán vì loại thơ Calormen duy nhất mà chúng biết là của người Calormen mà bây giờ thì bạn biết nó là như thế nào rồi đấy. Nhưng ngay từ lúc cái vĩ chạm vào dây đàn làm nảy lên những hợp âm đầu tiên thì dường như những âm thanh này đã đi vào tâm hồn hai đứa trẻ rồi, nhà thơ cao giọng ngâm nga một bài thơ cổ về Olvin tóc vàng, việc chàng chiến đấu với khổng lồ Pire và biến hăn thành đá như thế nào (đó cũng là bài thơ kể sự tích về Mount Pire – có nghĩa là một người khổng lồ hai đầu) sau đó chàng đã chiếm được trái tim người đẹp Liln và cuối cùng nàng đã trở thành vợ chàng ra sao. Khi bài thơ kết thúc cả hai đứa lại ao ước được nghe thêm lần nữa.

Mặc dầu Bree không biết ngâm thơ, nó cũng kể lại câu chuyện về cuộc chiến của Lalindreh. Lucy kể lại – mọi người, trừ Aravis và Cor đã nghe chuyện này không biết bao nhiêu lần nhưng vẫn muốn nghe lại – câu chuyện về cái tú áo phiêu lưu đầu tiên của bốn anh em Peter, Susan, Edmund và Lucy ở Narnia.

Và sau đó chắc chắn là vua Lune không chóng thì chầy cũng nhắc nhở là đã đến giờ các cô bé, cậu bé đi ngủ.

- Ngày mai, - ông nói thêm, - Cor sẽ đi tham quan toàn bộ lâu đài với cha, kiểm tra toàn bộ pháo đài, đánh dấu điểm mạnh điểm yếu của chúng,

bởi vì sẽ đến lượt con coi giữ vương quốc này một khi cha qua đời.

- Không có chuyện đó đâu ạ, và nếu nó có xảy ra thì Corin mới là người lên làm vua cha ạ. – Cor nói.

- Không đâu anh bạn, - vua Lune nói, - con là người kế vị của cha. Vương miện sẽ trao cho con.

- Nhưng con không muốn. – Cor phản đối. – Con còn lâu mới...

- Không có vấn đề con muốn hay không muốn, ta muốn hay không. Đây là luật.

- Nhưng chúng con là anh em sinh đôi, chúng con ngang quyền với nhau.

- Không. – Vua nói với một nụ cười. – Sinh đôi cũng có người ra trước ra sau. Con ra trước Corin 20 phút. Em con cũng rất tốt, hãy hy vọng như thế, mặc dù không ở vị trí cao nhất. – Và ông nhìn Corin với một ánh mắt long lanh.

- Nhưng thưa cha, cha không thể chọn người mà cha tin nhiệm hơn lên làm vua hay sao?

- Không! Vua phải sống theo pháp luật vì chính luật pháp đã đưa ông ta lên làm vua. Không có nhiều quyền lực dành cho một người ngồi trên ngai vàng hơn một anh lính tốt ở vị trí đứng gác đâu, con trai ạ.

- Ôi cha thân yêu! – Cor kêu lên. – Con không muốn điều này chút nào. Và Corin, anh thật sự lấy làm tiếc. Anh chẳng bao giờ nghĩ là việc anh trở về lại tước đi cây quyền trượng trong tay em.

- Hoan hô! Hoan hô! – Corin kêu vang. – Em sẽ không phải làm vua, em sẽ không phải làm vua. Bao giờ cũng là một hoàng tử. Làm hoàng tử sẽ có tất cả những trò vui!

- Đó là điều đúng đắn nhất mà em con đã lãnh hội được đấy, Cor ạ! – Vua Lune nói. – Bởi vì đây là ý nghĩa của việc làm vua: con phải là người đầu tiên xông ra mặt trận, chiến đấu hết sức mình, là người lính cuối cùng trong mỗi cuộc rút lui vô vọng. Và khi có nạn đói xảy ra (thỉnh thoảng vẫn có vào những giai đoạn tồi tệ) thì con phải là người mặc áo vải thô và cười vô tư trước một bữa cơm đạm bạc hơn bất cứ thần dân nào.

Khi hai anh em lên cầu thang về phòng ngủ, Cor hỏi em xem có thể làm được điều gì để thay đổi tình thế không. Corin nói:

- Nếu anh chỉ nói thêm một lời nữa về điều này, em sẽ... em sẽ đánh cho anh ngã lăn quay ra.

Sẽ hay hơn nếu kết thúc câu chuyện này bằng cách nói rằng hai anh em không bao giờ bất đồng ý kiến trong bất cứ chuyện gì nữa, nhưng tôi e rằng nói thế thì không đúng sự thật.

Trong thực tế chúng đánh nhau, cãi nhau thường xuyên như bất cứ hai anh em trai nào và những cuộc đánh nhau ấy bao giờ cũng kết thúc (nếu không bắt đầu) với việc Cor bị đánh nốc ao. Sau này khi họ lớn lên và trở thành những tay kiếm ngoại hạng, Cor là người có những ngón đòn rất “độc” thì cả Cor và bất cứ ai khác ở các nước phương Bắc đều không phải là đối thủ của Corin. Đó là lý do vì sao hoàng tử có biệt danh là Corin – Bàn tay sấm sét và tại sao chàng lập được kỳ tích vang dội trước gấu Lapsed ở Đỉnh Bão Táp, đó là một con gấu biết nói nhưng từ lâu đã trở về với nếp sống của gấu hoang.

Corin trèo lên tận hang ổ của gấu ở sườn Đỉnh Bão Táp vào một ngày mùa đông khi băng tuyết phủ kín các triền đồi và đánh nhau tay bo với nó mà không cần có người bấm giờ trong vòng 33 hiệp. Cuối cùng gấu tối tăm mặt mũi không nhìn thấy gì cả và nó đã tu tâm dưỡng tính trở nên khác hẳn.

Aravis cũng nhiều lần to tiếng (và tôi e là có cả những lần đấu chân tay) với Cor. Nhưng bao giờ cả hai người cũng làm lành với nhau và thế là năm tháng qua đi khi cả hai cùng lớn lên, họ đã quá quen thuộc với những cuộc cãi vã nảy lửa rồi lại làm hòa đến nỗi họ quyết định lấy nhau để tiếp tục làm những việc đó một cách thuận lợi hơn. Sau khi vua Lune băng hà, họ trở thành một ông vua và một bà hoàng hậu nhân đức sáng suốt của xứ Archenland. Và Ram Đại đế, vị vua nổi tiếng nhất trong tất cả những đời vua ở Archenland chính là con trai họ. Bree và Hwin đều sống hạnh phúc cho đến già ở Narnia, cả hai đều có vợ có chồng nhưng lại không lấy nhau. Cũng có khi trong nhiều tháng trời không có ai trong bọn họ chịu vượt qua đèo đến thăm bạn bè cũ ở Anvard.

HẾT TẬP 3

^[1] *Ga lông (gallon) đơn vị đo lường chất lỏng bằng 4,54 lít ở Anh và 3,78 lít ở Mỹ*

Table of Contents

CHƯƠNG 16

Shasta bắt đầu cuộc hành trình

CHƯƠNG 2

Trên đường bắc tiến

CHƯƠNG 3

Tiểu thư lưu lạc giang hồ

CHƯƠNG 4

Shasta với những người Narnia

CHƯƠNG 5

Hoàng tử Corin

CHƯƠNG 6

Một đêm giữa những ngôi mộ cổ

CHƯƠNG 7

Đêm trong cung cấm

CHƯƠNG 8

Trong cung điện của Tisroc

CHƯƠNG 9

Băng qua sa mạc

CHƯƠNG 10

Ăn sĩ trong lều cỏ

CHƯƠNG 11

Người bạn đường bất đắc dĩ

CHƯƠNG 12

Shasta ở Narnia

CHƯƠNG 13

Trận đánh ở Anvard

CHƯƠNG 14

Bree trở thành con ngựa khôn ngoan

CHƯƠNG 15

Rabadash lố bịch

[1]